

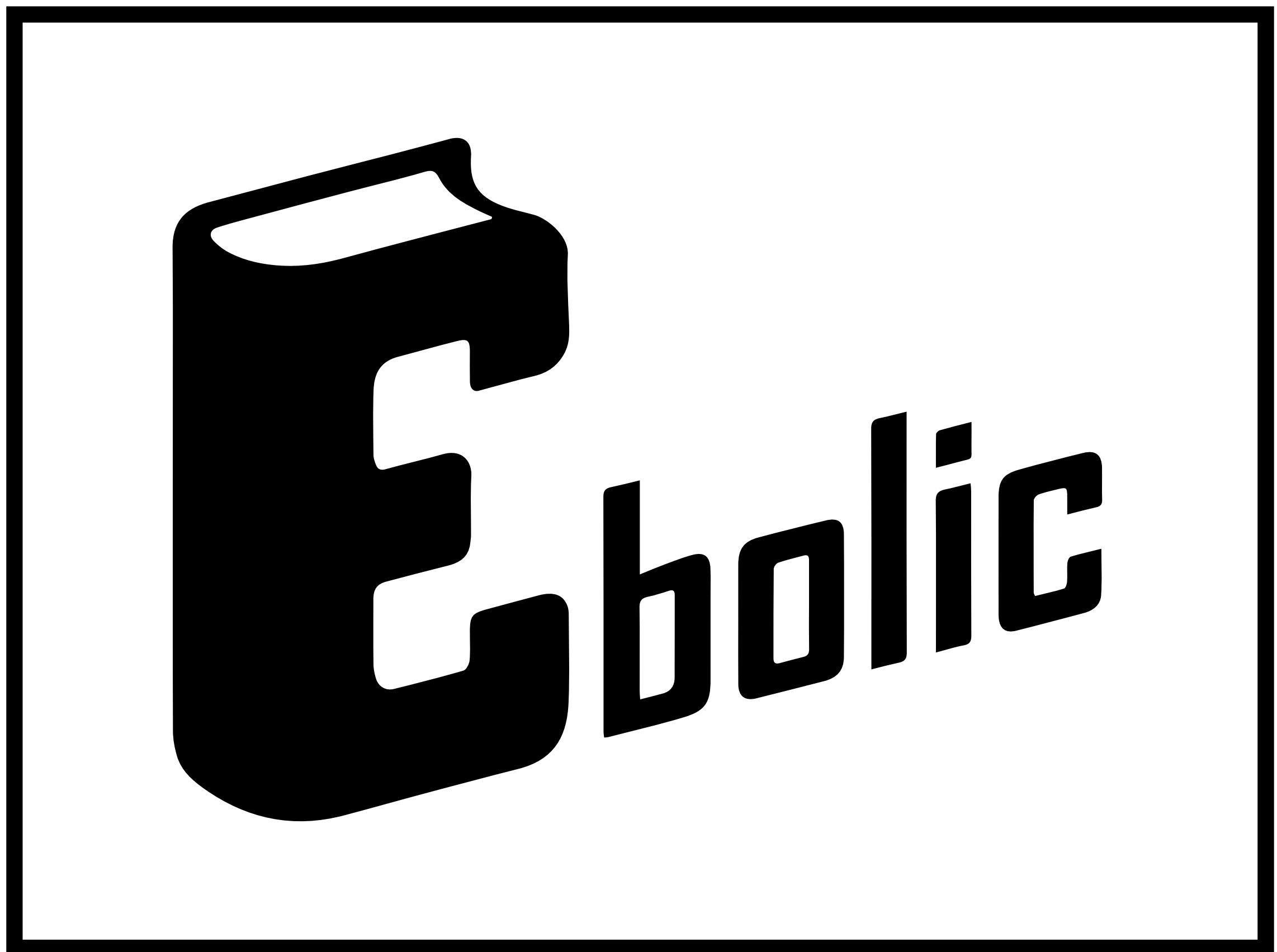
Michael Blake

KHIÊU VŨ VỚI BẦY SÓI




Vũ Đình Phòng dịch



EBOLIC #77: KHIÊU VŨ VỚI BẦY SÓI



Ebolic là dự án chế bản sách số hoạt động phi lợi nhuận và dựa trên tinh thần tự nguyện với mục đích mang đến cho độc giả những đầu sách hay và lan toả văn hoá đọc trong cộng đồng. Chúng tôi luôn khuyến khích độc giả mua sách giấy và chỉ khi không có điều kiện sử dụng nó thì mới tìm đến phiên bản sách số này.

 EbolicEbook@gmail.com
 Facebook.com/groups/Ebolic
 Facebook.com/EbolicEbook

Tác phẩm: Khiêu vũ với bầy sói
Nguyên tác: Dances with Wolves
Tác giả: Michael Blake
Thể loại: Tiểu thuyết
Dịch giả: Vũ Đình Phòng
Nhà xuất bản: Hội Nhà Văn
Năm xuất bản: 1992

Chụp sách: Kuro
Đánh máy: 4DHN, OCR bằng Vflat
Soát tổng: Tornad
Dàn trang: Tornad
Thiết kế bìa: Tornad
Điều hành: Tornad
Ngày hoàn thành: 24/1/2020

LỜI GIỚI THIỆU CHO PHIÊN BẢN SỐ

Bản dịch này dịch theo phong cách lược dịch thường gặp ở những bản dịch cũ trước năm 2000, tức là ở đó người dịch sẽ bỏ không dịch một số đoạn văn và ở một số đoạn văn thì trình bày và diễn giải tương đối khác với nguyên tác. Do đó nếu so sánh với nguyên tác *Dances with Wolves* thì bản dịch này có khác biệt sau: Không chia các chương nhỏ như trong nguyên tác; và đôi khi có vài đoạn văn được bỏ qua, không dịch.

Số hoá quyển sách này với mục đích lưu trữ nên tôi chủ trương trung thành hết mức có thể với phiên bản giấy. Ở phiên bản số này tôi chỉ sửa lại các lỗi đánh máy, lỗi chính tả, lỗi dịch tên không thống nhất, và có một đoạn văn dài 1500 chữ mang thông tin quan trọng với nội dung câu chuyện nhưng không được dịch, tôi đã đề chú thích bên dưới để tóm tắt nội dung đoạn bị thiếu nhằm giúp bạn đọc dễ theo dõi mạch truyện hơn. Còn lại, tất cả thông tin của sách giấy được giữ nguyên, bao gồm cả nội dung ở trang xi-nhê và bìa sau.

Bìa của phiên bản này, cũng như cách dàn trang sách đều do tôi thiết kế lại. Phần *Lời giới thiệu cho phiên bản số* do tôi thêm vào.

Trung úy John Dunbar là kẻ đang yêu, chàng yêu vùng đất miền Tây hoang sơ và bạo liệt. Tình yêu của chàng là thứ tình yêu nhiều người khao khát mà không có, nó thuần khiết và vô tư, nó cho đi và không cần nhận lại, nó không thể giải thích được bằng lí trí.

Chẳng thế mà sau một trường hợp vừa có thể gọi là anh dũng, vừa có thể gọi là may mắn khiến chàng Trung úy trẻ tuổi Dunbar lập một chiến công lẫy lừng đến mức đủ cả cho một đời binh nghiệp, đến mức chàng được tưởng thưởng và xuất ngũ ngay, thế nhưng thay vì trở về quê hương chàng lại xin đầu quân vào đồn biên phòng Sedgewick. Bởi vì chàng vừa yêu miền Tây vừa sợ biên giới phía Tây sẽ biến mất trước khi chàng kịp ngắm nó.

Cũng chính vì thế nên mặc cho đồn Sedgewick đã trở thành hoang lương từ lâu trước khi Dunbar đến do toán lính cũ bỏ đi vì nản lòng với cuộc sống thiếu thốn và buồn tẻ, chàng vẫn kiên định bám đồn và tự đặt nhiệm vụ cho mình là sửa sang tôn tạo nó để chờ đến khi chính quyền lại cử toán lính khác tới. Quanh chàng chỉ có nhõn hai người bạn: người bạn vàng Cisco, con ngựa cừ khôi đã cùng chàng vượt qua kì tích thập tử nhất sinh hồi còn trong quân ngũ; và người bạn không mời mà đến, một con sói già đơn độc thường lảng vảng quanh đồn Sedgewick. Chàng cô đơn lắm, mà chàng hăng còn trẻ trung nên nỗi cô đơn càng thêm bức rứt. Chàng cần bạn bè, cần đồng đội, và cần đàn bà.

Đang lúc những đồng đội da trắng của chàng chưa đến và không biết bao giờ mới đến, thì chàng gặp những người da đỏ. Sau nhiều gặp gỡ và giao tiếp đầy khó khăn vì khác biệt ngôn ngữ, Dunbar nhận ra những người da đỏ thật khác xa với tuyên truyền của chính quyền. Nhưng

dù sao chàng vẫn là người da trắng, cuối cùng chàng vẫn phải đứng giữa lựa chọn vì tổ quốc hay vì hạnh phúc cá nhân. Và tuy chàng có chọn gì đi nữa, lựa chọn ấy ắt hẳn là lựa chọn mà theo lời của một người bạn quý đã từng nhận xét về chàng: lựa chọn để được đi trên “con đường của con người chân chính”.

24/1/2021

TORNAD

Trung úy Dunbar chưa đến nỗi bị choáng ngợp. Đó là ý nghĩ đầu tiên bật ra trong đầu óc chàng.

Mọi thứ xung quanh đều mênh mông.

Bầu trời bao la không một gợn mây. Cả một thảo nguyên rập rờn bất tận. Ngoài ra không còn thứ gì khác, không có thứ gì lưu giữ tầm mắt của chàng. Không hề thấy một con đường. Thậm chí không một vết bánh xe khả dĩ đưa cỗ xe ngựa to lớn của chàng lần theo. Hoàn toàn chỉ là một khoảng trống bao la.

Chàng cảm thấy lạc lõng. Điều đó khiến trái tim chàng rộn ràng một cách kỳ lạ và sâu sắc.

Trong lúc ngồi trên tấm ghế phẳng lý lộ thiên, để mặc cho thân thể lắc lư dọc theo đám cỏ, ý nghĩ của Trung úy Dunbar tập trung vào trái tim đang đập rộn rã. Nhưng dòng máu của chàng lại không chảy mạnh. Máu của chàng vẫn bình thản. Tình trạng trái ngược ấy giúp trí óc chàng hoạt động đầy thích thú. Các từ ngữ liên tục quay cuồng trong đầu và chàng cố thử tách bạch ra xem câu nào, chữ nào thể hiện đúng cảm giác của chàng lúc này nhưng không nổi.

Sang ngày thứ ba chàng bỗng chớp được một câu: “Thật là linh thiêng!” và câu đó có vẻ chính xác hơn cả. Khốn nỗi Trung úy Dunbar chưa hề theo tín ngưỡng nào

bao giờ nên tuy câu đó có vẻ chính xác, chàng vốn hoàn toàn không biết dùng nó để làm gì.

Nếu như bị câu đó ám ảnh nhiều, có lẽ Trung úy Dunbar cũng thử phân tích xem sao. Nhưng đầu óc mơ màng, chàng quên ngay câu ấy đi.

Trung úy Dunbar trở thành kẻ si tình. Chàng phải lòng cái xứ sở hoang vu tuyệt đẹp cùng mọi thứ chứa đựng trong đó. Đây là loại tình yêu bất cứ ai cũng khao khát được có đối với một người khác: một tình yêu vị tha và tuyệt đối tin tưởng, một tình cảm tôn sùng và bất biến. Tinh thần chàng phấn chấn và trái tim chàng rộn ràng. Phải chăng đó chính là nguyên do khiến chàng trung úy kỵ binh đẹp trai và tâm hồn cao thượng thoáng nghĩ đến tôn giáo.

Chàng liếc mắt sang bên và thấy bác đánh xe Timmons đang nghiêng đầu ra ngoài thành xe nhổ nước bọt đến lần thứ một ngàn xuống đám cỏ mọc cao ngang lưng. Bác nhổ liên tục đến nỗi đờm dãi bắn ra thành một dòng dính liền nhau, chỉ chốc chốc mới đứt quãng khiến bác ta phải lấy tay quét ngang miệng. Dunbar không nói gì nhưng thấy Timmons khạc nhổ liên tục như thế chàng bất giác co rúm người lại.

Cử chỉ của bác ta là vô hại nhưng làm chàng ghê tởm, giống như lúc nào cũng phải nhìn một người xỉ mũi.

Họ ngồi cạnh nhau suốt buổi sáng. Mặc dù chỉ cách nhau hai bước chân nhưng vì gió thổi từ phía Dunbar sang nên chàng không ngửi thấy mùi nồng nặc của bác Timmons. Trong gần ba chục năm sống trong cũi đời, chàng đã phải ngửi quá nhiều mùi chết chóc và không thứ mùi gì khó ngửi hơn thế. Nhưng xác chết nào cũng chỉ một lúc sau đã được đem đi chôn hoặc bản thân chàng

rời xa nó, nhưng với bác Timmons này thì chàng không có cách nào thoát được. Khi gió đổi chiều, mùi hôi thối từ người bác ta bay sang, trùm lên Dunbar như một đám mây ô uế vô hình.

Nghĩ đến đây chàng ngoái lại nhìn con ngựa Cisco đang chạy lóc cóc đằng sau cổ xe, khoan khoái vục mõm vào chiếc bị đựng thóc. Bộ da màu nâu như da nai của nó ánh lên dưới nắng. Dunbar mỉm cười nhìn con ngựa và bỗng mong muốn loài ngựa cũng sống lâu được như loài người. Con Cisco này may lắm cũng chỉ sống được khoảng mười, mười hai năm nữa. Tất nhiên sau đó chàng sẽ cưới những con ngựa khác, nhưng chắc chắn là không có con ngựa nào sánh được với Cisco.

Trong lúc Dunbar nhìn, con ngựa bé nhỏ ngược cặp mắt màu hổ phách lên như thể dò tìm xem chàng trung úy của nó lúc này đang ở đâu và làm gì. Đến khi thấy chủ, nó yên tâm lại vục đầu vào trong bị thóc.

Dunbar điều chỉnh lại thế ngồi rồi thọc tay vào túi tấm áo choàng sĩ quan, lấy ra một tờ giấy gấp tư. Chàng giữ gìn rất cẩn thận tờ giấy này bởi đó là bản quyết định, trong có ghi tất cả những mệnh lệnh quân sự chàng phải thực hiện. Từ lúc rời khỏi căn cứ Fort Hays chàng đã đưa cặp mắt màu sẫm và không đồng tử lướt trên mặt giấy sáu bảy lần, nhưng nghiên cứu mãi nó chàng vẫn chưa cảm thấy yên tâm thêm chút nào.

Trong bản quyết định, tên họ chàng bị ghi sai đến hai lần. Ông thiếu tá hơi thở nòng nặc mùi rượu ký vào dưới tờ giấy đã vụng về quệt ống tay áo lên nét chữ chưa khô mực và chữ ký của ông ta bị nhòe nhoẹt. Tờ quyết định lại quên không ghi ngày tháng cho nên Trung úy Dunbar đành phải điền thêm lúc chàng đã trên đường

đi. Nhưng chàng điền bằng bút chì và nét chữ đề lên vết mực nhòe của ông thiếu tá, lẫn cả vào hàng chữ tiêu đề in sẵn trên tờ quyết định.

Trung úy liếc nhìn bản quân lệnh. Trông nó giống như một tờ giấy lộn nhiều hơn.

Bản quân lệnh làm chàng nhớ lại do đâu mà có nó và chàng càng thấy bối rối hơn. Chàng bực dọc nhớ lại cuộc tiếp xúc với vị thiếu tá thở ra toàn mùi rượu ấy.

Do tha thiết muốn được sớm nhận nhiệm vụ, khi bước chân ra khỏi tàu hoả, chàng đã đi thẳng một mạch đến ban chỉ huy tiểu đoàn. Ông thiếu tá là người đầu tiên và cũng duy nhất chàng nói chuyện trong khoảng thời gian từ khi chàng tới tiểu đoàn đến lúc chiều tà, khi chàng leo lên cỗ xe ngựa ngồi bên cạnh bác đánh xe chuyên môn nhổ nước bọt Timmons. Ông thiếu tá với cặp mắt đỏ ngầu đã giữ chàng lại khá lâu. Và khi lên tiếng, giọng ông đầy châm biếm làm chàng thấy khó chịu.

— Thích đánh nhau với bọn da đỏ, hả?

Trung úy Dunbar từ bé chưa hề nhìn thấy một người da đỏ nào, nói gì đến chuyện chiến đấu với họ.

— Vâng, nhưng không phải dịp này, thưa thiếu tá. Tôi nghĩ rằng tôi có thể chiến đấu với họ, chắc chắn là như thế.

— Vậy là cậu thích chiến đấu, chứ gì nữa?

Trung úy Dunbar không trả lời câu hỏi đó. Hai người nhìn thẳng vào mắt nhau một lúc lâu rồi ông thiếu tá mới cầm bút điền vào bản quân lệnh in sẵn. Ông ta viết với vẻ giận giữ, không buồn để ý đến việc mồ hôi chảy ròng ròng trên má. Dunbar nhìn thấy cả những giọt mồ

hôi đang to dần trên đỉnh chiếc đầu hói gần hết của ông ta. Vài sợi tóc lơ thơ màu muối tiêu còn sót lại dính bết trên đỉnh đầu ông. Hình dạng ông khiến chàng trung úy nhớ đến một con người bệnh hoạn nào đó.

Dunbar đâu biết được rằng ông thiếu tá quá ốm yếu. Đôi khi sức khỏe của ông chỉ được giữ bằng một sợi chỉ mong manh và sợi chỉ ấy hôm nay vừa mới đứt, đúng mười phút trước khi chàng trung úy đến gặp ông. Lúc đó ông đang ngồi bất động sau bàn giấy, hai bàn tay chắp lại đặt trên bàn và đang quên bém cả cuộc đời. Đó là một cuộc sống bạc nhược, dựa trên sự bố thí mà người ta dành cho những kẻ phục vụ nhần nhục nhưng không hề làm nên được chiến tích gì. Khốn nỗi cả cuộc đời đã trôi qua, bao gồm những năm tháng sống độc thân, những năm tháng chống cự với rượu chè, tất cả đều đã biến đâu mất như do một phép thần thông. Nỗi nhàm chán đắng cay của cuộc đời Thiếu tá Fambrough chỉ được thay thế trong khoảnh khắc bằng một sự kiện hấp dẫn và nhất thời. Ông thềm được thấy mình ngồi trên ngai vàng như một bậc vua chúa trong cái căn cứ Fort Hays, một lát trước bữa ăn tối.

Ông thiếu tá viết xong, nhắc tờ giấy lên.

— Tôi điều cậu ra đồn Sedgewick. Cậu nhận phân công trực tiếp của Đại úy Cargill.

Trung úy Dunbar ngó xuống bộ quân phục nhàu nát.

— Xin tuân lệnh thiếu tá. Tôi sẽ đi đến đó bằng cách nào?

— Cậu tưởng tôi biết ư? – Viên thiếu tá xẵng giọng đáp.

— Không phải thế, thưa thiếu tá. Chỉ có điều tôi không

biết.

— Tôi đang vui và sẵn sàng ưu ái cho cậu. Một cỗ xe tiếp tế chất đầy lương thực, thực phẩm và vật dụng sắp sửa lên đường ra đó. Cậu hãy đi tìm một bác nông dân tên là Timmons và cùng ngồi xe với bác ấy.

Nói đến đây ông ta trở tờ giấy Dunbar đang cầm.

— Con dấu của tôi sẽ bảo đảm an toàn cho cậu trong vòng một trăm năm mươi dặm của vùng đất mọi rợ này.

Ngay từ ngày nhập ngũ, Dunbar đã hiểu rằng không nên băn khoăn về những thói tật oái oăm của các sĩ quan chỉ huy cấp trên. Chàng lập tức đưa tay lên mũ chào và đáp: “Rõ, thưa thiếu tá!” rồi quay gót bước ra. Chàng tìm được Timmons, bay ra ga nhận con ngựa Cisco. Nửa giờ sau chàng đã rời khỏi căn cứ Fort Hays.

Lúc này, sau khi vượt được một trăm dặm đường, ngồi ngắm tờ quân lệnh, chàng nghĩ, chắc mọi sự sẽ ổn thỏa thôi.

Chàng thấy xe đi chậm lại. Bác Timmons đang nghiêng đầu nhìn xuống bãi cỏ ngay bên cạnh.

— Trung úy nhìn kia!

Vật gì trắng trắng nằm trong đám cỏ, cách xe chừng hai mươi bộ⁽¹⁾. Cả hai người cùng nhảy xuống xem thú gì.

Thì ra một bộ xương người trắng, sáng lên dưới ánh nắng, sọ ngựa lên phía trên.

Dunbar quỳ xuống bên cạnh bộ xương, cỏ mọc lách xuyên qua xương sườn. Khoảng hai chục mũi tên chĩa lên như những chiếc trâm cắm vào gối. Dunbar rút một

(1) Từ đây người dịch sẽ giữ nguyên cách đo lường của nước Anh.
Bộ = 0,30 m. Thước = 0,91 m. Dặm = 1,609 m. Bảng = 453 g. (ND)

mũi tên lên lật lật trong hai bàn tay.

Thấy chàng đưa ngón tay sờ mũi tên, bác Timmons thốt lên sau lưng chàng.

— Chắc phải có người nào nhìn thấy chứ, sao họ không báo gì về nhà nhỉ?

Ngày thứ tư cũng giống như ba ngày trước, không xảy ra sự cố gì. Rồi ngày thứ năm và thứ sáu, Dunbar bắt đầu thất vọng khi thấy cỏ không còn um tùm nữa. Chàng vẫn chưa nhìn thấy một sinh vật nào hết. Bác đánh xe Timmons bảo rằng đôi khi các bầy súc vật bỗng tự nhiên biến đâu mất cả, chẳng đáng bắn khoản làm gì, bởi sẽ đến lúc chúng hiện ra đông đúc như châu chấu vậy.

Họ cũng không thấy một người da đỏ nào nhưng điều này thì bác Timmons không có cách giải thích nào hết. Bác ta chỉ bảo rằng nếu nhìn thấy lúc này thì là quá sớm, và thế là may, họ không bị bọn cướp hay du đảng nào tấn công.

Nhưng, sang đến ngày thứ bảy thì Dunbar chỉ nghe bác Timmons bằng nửa tai.

Trong lúc họ vượt nốt những dặm đường cuối cùng Trung úy Dunbar càng suy nghĩ nhiều hơn. Chàng nghĩ đến cái đồn biên giới chàng sắp tới.

Đại úy Cargill quay quay lưỡi trong miệng, mắt ngược đăm đăm. Nét mặt ông ta tươi lên một chút rồi lập tức lại cau có ngay.

Lại một đứa nữa bị mất tích, ông ta nghĩ. Mẹ kiếp!

Mặt râu rĩ ông đại úy nhìn lên một bức tường rồi chuyển sang bức tường khác trong ngôi nhà đóng quân đắp bằng những mảng cỏ lùn đất lúc này ẩm ướt. Không có thứ gì đáng cho ông nhìn cả. Giống hệt như một nhà tù.

Thế mà cũng là doanh trại, ông ta chưa chát nghĩ.

Mọi người đều dùng cách gọi đó đã hơn một tháng nay, kể cả ông đại úy. Ông ta nói đằng hoàng, không hề ngượng mồm, ngay cả trước mặt binh sĩ. Và họ cũng văng ra mấy chữ đó trước mặt ông. Và đấy không phải là cách nói suồng sã giữa bạn bè thân thiết. Đấy là cách nói bình thường của họ.

Tinh thế thật quả tồi tệ.

Ông đại úy buông thông bàn tay đang để trên miệng xuống. Ông ngồi một mình trong bóng tối của cái doanh trại chết tiệt của ông và lắng tai nghe. Bên ngoài hoàn toàn im ắng. Sự im lặng đó khiến trái tim ông quặn đau. Vào hoàn cảnh bình thường ông tất phải nghe thấy tiếng người náo nhiệt làm công việc này nọ. Nhưng đã bao nhiêu ngày nay rồi, không còn có công việc gì để làm. Thậm chí những công việc cố vẽ vờ ra cũng không còn. Mà ông không có cách nào xoay chuyển hết. Điều đó khiến ông đau lòng.

Trong khi lắng nghe không khí lặng lẽ khủng khiếp bao quanh, ông đại úy thấy rằng không thể chờ đợi thêm được nữa. Ngay hôm nay ông cần phải thực hiện cái điều ông ấp ủ. Thậm chí nếu có vì thế mà ông bị cấp trên khiển trách, hoặc tan tành cuộc đời binh nghiệp. Hoặc tồi tệ hơn thế nữa.

Ông gạt mấy chữ “tồi tệ hơn” ra khỏi đầu óc và đứng

dậy. Lúc đi ra cửa, ông sờ một lúc vào chỗ chiếc khuy áo quân phục sĩ quan đã bị rơi mất lúc nào. Chiếc khuy nằm trên nền nhà nhưng ông không buồn nhặt. Lấy đầu ra kim chỉ để đính lại bây giờ.

Trong lúc bước ra bên ngoài rực rỡ ánh nắng, đại úy Cargill thả hồn tưởng tượng đến lúc cỗ xe ngựa chở đồ tiếp tế từ căn cứ Fort Hays tới đậu trong sân trước của phòng chỉ huy.

Nhưng chẳng thấy cỗ xe ấy đâu. Cái vị trí bất hạnh, nỗi đau của mảnh đất này đâu đáng để đặt một cái tên.

Đồn Sedgewick.

Hình dạng đại úy phờ phạc lúc ông đứng trên ngưỡng cửa của ngôi nhà đắp bằng đất. Đầu không đội mũ, nét mặt mệt mỏi, ông đưa mắt nhìn lại doanh trại thêm lần nữa.

Trong chuồng không còn ngựa. Chỉ mới cách đây không lâu vẫn có tới năm chục con. Trong vòng hai tháng rưỡi nay bao nhiêu ngựa đều bị ăn cắp, rồi tìm lại được và lại bị ăn cắp nữa. Đám thổ dân da đỏ Comanche thật là dai dẳng.

Ông đưa mắt nhìn ngôi nhà kho nằm ở cuối lối đi. Ngoài ngôi nhà chỉ huy của cái doanh trại chết tiệt này, đó là hạng mục duy nhất của đồn biên phòng Sedgewick. Hồi mới đến đây, việc đắp ngôi nhà kho đó thật là vất vả. Không có vật liệu xây dựng nào hết và chưa ai biết đắp thế nào để thành một ngôi nhà chỉ toàn bằng đất. Đắp xong chỉ sau hai tuần lễ mái nhà đã bị trũng xuống. Một bức tường bị đổ nghiêng, tường không thể nào trụ được. Đã tưởng chỉ vài ngày ngôi nhà sẽ sụp đổ hoàn toàn.

Chuyện ấy chẳng quan trọng gì, đại úy Cargill nghĩ

thầm, cố nén một cái ngáp.

Ngôi nhà kho rỗng tuếch. Rỗng đã gần tháng nay rồi. Binh sĩ đành chỉ cầm cự qua ngày bằng ít lương khô cứng như đá và những gì họ săn bắn được ngoài thảo nguyên, thông thường là thỏ rừng và chim muông. Viên đại úy rất mong một con trâu rừng nào đó quay trở lại. Ngay lúc này nước bọt ông ứa ra khi nghĩ đến miếng thịt trâu rán. Đại úy bặm môi lại, cố không cho giọt nước mắt trào ra.

Không còn thứ gì để ăn nữa.

Ông đi năm mươi thước trên bãi đất trống, ra đến rìa vách núi, nơi xây đồn Sedgewick, nhìn xuống dòng suối lặng lẽ chảy dưới khe, cách đỉnh vách một trăm bộ. Lốp rác bắn đủ loại bám hai bên bờ và tuy không có gió, mùi hôi thối nồng nặc cũng vẫn bốc lên xộc vào hai lỗ mũi ông. Mùi xác người chết cùng với những thứ thối rữa nào khác.

Cặp mắt ông đại úy đưa men theo bờ vách bắt gặp hai bóng người nhô ra bên ngoài hai trong số khoảng hai chục hốc trú quân đào sâu vào vách núi giống như những cái hang nhỏ. Hai binh sĩ bắn thủ súng rục lên trong ánh nắng. Họ ngược mắt nhìn ông đại úy nhưng không biểu lộ thái độ gì tỏ ra họ nhìn thấy cấp chỉ huy. Đại úy Cargill cũng không biểu lộ thái độ gì hết. Hai binh sĩ lại chui vào hốc như thể cặp mắt của viên đại úy buộc họ phải vào, để mặc ông đứng một mình lơ lửng trên rìa vách núi.

Đại úy Cargill nhớ đến tập đại biểu do các binh sĩ trong đồn cử đến gặp ông tại ngôi nhà chỉ huy bằng đất trước đây tám ngày. Đề nghị của họ hợp lý thôi. Thật ra đó là việc cần thiết phải làm. Nhưng ông quyết định

chưa thể chấp thuận.

Ông vẫn ôm hy vọng xe chở đồ tiếp tế sẽ tới. Ông thấy có bốn phận phải hy vọng là sẽ nhận được tiếp tế.

Thế là suốt từ hôm đó, không binh sĩ nào nói gì với ông nữa, không một lời. Bọn họ chỉ ru rú trong hốc, thậm chí không buồn thò đầu ra, trừ những lúc phải đi săn bắn.

Đại úy Cargill quay gót trở về ngôi nhà chỉ huy chết tiệt, nhưng được nửa đường ông ta đứng lại. Ông đứng giữa sân, dăm dăm nhìn xuống mũi ủng đã sòn. Suy nghĩ một lát, ông lẩm bầm “Đành vậy thôi!” Rồi ông lại quay gót đi ra phía rìa vách núi. Bước chân ông càng đi càng nhẹ nhõm hơn.

Ông phải gọi Hạ sĩ Guest đến ba lần mới thấy có sự động đậy ở cửa một cái hốc trú quân. Đôi vai chỉ còn da bọc xương trong chiếc áo trấn thủ hiện ra và một khuôn mặt cau có ngược lên. Guest sững lại trong một cơn ho. Đại úy Cargill đợi anh ta ho xong mới nói.

— Ông tập hợp mọi người lên trước cửa nhà ban chỉ huy đồn. Sau đây năm phút tất cả đều phải có mặt, kể cả người ốm.

Guest uể oải đưa bàn tay lên thái dương rồi biến vào trong hốc.

Mười hai phút sau, binh sĩ của đồn Sedgewick lúc này trông giống như đám tù binh rách rưới chứ không phải chiến sĩ đã tập hợp trên sân trước của ngôi nhà thảm hại của Đại úy Cargill.

Họ chỉ còn mười tám người. Mười tám so với quân số ban đầu là năm mươi tám. Ba mươi ba người đã tự động bỏ đi mong tìm thấy gì đó đợi họ ngoài thảo nguyên.

Đại úy Cargill đã phái một tốp kỵ binh gồm bảy người đi tìm đám lính đào ngũ. Không biết họ đã chết hay cũng bỏ trốn nốt mà ông không thấy họ trở về.

Bây giờ chỉ còn đúng mười tám nhân mạng phờ phạc. Đại úy Cargill khê ho để lấy giọng.

— Tôi rất tự hào với các anh, những người vẫn còn ở lại, – ông mở đầu.

Đám người xơ xác im lặng không trả lời gì hết.

— Các anh mang theo vũ khí và đồ đạc cần thiết, khi nào chuẩn bị xong chúng ta lên đường trở về căn cứ Fort Hays.

Chưa nghe hết câu nói đám binh sĩ đã lão đảo như người say rượu tản đi rất nhanh, như thể họ sợ nếu chậm trễ, viên chỉ huy đồn sẽ thay đổi ý kiến.

Chưa đầy mười lăm phút sau, tất cả đã sẵn sàng. Đại úy Cargill cùng với số binh sĩ trung thành nhanh chóng băng ra ngoài đồng cỏ và họ bắt đầu cuộc hành quân một trăm năm mươi dặm để trở về căn cứ Fort Hays.

Khu doanh trại trở nên hoàn toàn yên tĩnh. Chưa đầy năm phút sau, một con sói cô đơn đã xuất hiện trên bờ suối đối diện với đồn Sedgewick. Nó đứng lại để đánh hơi trong luồng gió nhẹ thổi từ phía đồn tới. Nhận thấy nơi đóng quân đã hoàn toàn trống vắng, nó liền chạy vụt đi.

Và thế là đồn quân sự xa xôi nhất, tiền đồn của cả một kế hoạch đem văn minh vào sâu trong vùng biên cương đã hoàn toàn bị xóa sổ. Quân đội sẽ coi đây chỉ là một sự rút lui, tạm thời chưa triển khai để chờ có đủ điều kiện bố trí lại mạng lưới các đồn biên giới. Tất nhiên người ta sẽ khôi phục lại nhưng hiện giờ thì sự tồn tại của đồn

Sedgewick coi như chấm dứt.

Một ngày mới vội vã bắt đầu đối với Trung úy Dunbar. Vừa thức giấc chàng đã nghĩ ngay đến đồn Sedgewick, trong lúc mắt vẫn còn nhìn lên những thanh gỗ trên mái xe, cách đầu chàng chừng hai bộ. Chàng cảm phục khi nghĩ đến Đại úy Cargill và các binh sĩ của ông ta, đến vị trí tuyệt đẹp của đồn Sedgewick. Và chàng mừng tượng đến lúc bắt gặp tốp tuần tiễu đầu tiên của đồn cùng bao nhiêu ý nghĩ khác nảy sinh trong đầu chàng.

Chỉ nội nhật ngày hôm nay thôi chàng sẽ tới đồn Sedgewick và niềm mơ ước được phục vụ tại một đồn biên giới của chàng sẽ thành hiện thực. Chàng vùng đứng dậy khỏi chỗ nằm rồi chui ra ngoài xe, rùng mình trước ánh sáng buổi sớm, lòng đầy khắp khởi.

Sang ngày thứ hai, binh sĩ của Đại úy Cargill bắn được một con trâu rừng rất béo trong một đàn chừng mười hai con và họ dùng chân vài tiếng đồng hồ để thưởng thức bữa tiệc theo kiểu thổ dân da đỏ. Các binh sĩ nướng riêng chỗ thăn cho cấp chỉ huy của họ và cặp mắt viên đại úy nheo lại vui vẻ khi ông cắn mấy chiếc răng còn lại vào miếng thịt rồi để mặc cho nó tan dần trong miệng.

Đoàn quân gặp may liên tiếp và buổi trưa ngày thứ tư họ gặp được đội tuần tra của trung đoàn. Viên thiếu tá chỉ huy đội tuần tra sau khi nghe những gian nan vất vả của đơn vị kỵ binh của Đại úy Cargill, rất lấy làm thông cảm.

Mượn được sáu con ngựa và một cỗ xe cho người ốm, đoàn quân của Đại úy Cargill hoàn toàn yên ổn và sau đó bốn ngày họ về đến căn cứ Fort Hays.

Sự đời nhiều khi điều ta lo sợ nhất thì khi xảy ra lại ít đáng lo nhất. Đó là tình hình của Đại úy Cargill. Ông không bị bắt giam vì chuyện tự ý bỏ đồn biên giới Sedgewick mà còn ngược lại. Binh sĩ của ông, mới trước đây ít ngày còn sẵn sàng giết chết ông thì bây giờ đã kể về tất cả những nỗi gian khổ, thiếu thốn ở đồn Sedgewick. Và không người nào không ca ngợi Đại úy Cargill là vị chỉ huy mà họ đã hoàn toàn tin cậy. Họ khẳng định rằng

nếu không có đại úy thì không một binh sĩ nào còn sống sót.

Trung đoàn bảo vệ biên giới vốn thiếu thốn về vật chất và căng thẳng về tinh thần đến mức gần như không chịu nổi, nay rất vui mừng nghe các binh sĩ đồn Sedgewick kể về thảm trạng của họ.

Hai quyết định được thực hiện ngay. Đại úy Cargill báo cáo toàn bộ tình hình của đồn biên giới Sedgewick với Tướng Tide tư lệnh quân khu đóng tại thị trấn St. Louis và kết thúc bản báo cáo bằng nhận định rằng nên dứt khoát tạm bỏ đồn Sedgewick cho đến khi có chủ trương mới. Tướng Tide hoàn toàn tán thành và ra lệnh đồn biên giới Sedgewick trước mắt thôi không thuộc về chính phủ Hoa Kỳ nữa. Vùng đó thời gian này tạm thời trở thành vùng trắng.

Quyết định thứ hai liên quan đến cá nhân Đại úy Cargill. Ông được khen thưởng vì hành động anh hùng, nhận Huân chương Chiến công và thăng hàm thiếu tá. Một bữa tiệc linh đình được tổ chức chúc mừng ông tại nhà ăn sĩ quan.

Chính trong bữa tiệc đó, lúc tráng miệng, một người bạn đã kể cho Cargill nghe câu chuyện ly kỳ khiến mọi người bàn tán sôi nổi bên bàn ăn, câu chuyện xảy ra đúng trước hôm ông đại úy dẫn quân chiến thắng trở về.

Chẳng là viên thiếu tá già Fambrough, một sĩ quan quản trị trung cấp, đột nhiên loạn óc. Một buổi trưa, ông ta đứng giữa chỉ huy sở lảm nhảm về vương quốc của ông ta và đòi người ta trả lại ngai vàng cho ông. Và cách đây vài ngày ông ta đã bị đưa về miền đông.

Khi nghe những chi tiết về sự kiện đáng buồn đó, tất

nhiên Đại úy Cargill không hề có một ý niệm gì về việc ra đi đau lòng của Thiếu tá Fambrough lại kéo theo mọi vết tích của Trung úy Dunbar. Về mặt chính thức mà nói, chàng trung úy trẻ tuổi kia chỉ tồn tại trong đáy sâu khối óc điên loạn của Thiếu tá Fambrough.

Đại úy Cargill đồng thời cũng nghe kể, trêu người thay, về chuyến hàng tiếp tế mà viên thiếu tá bất hạnh kia đã gửi trên một cỗ xe ngựa đến đồn biên giới Sedgewick. Chắc hẳn là trên đường về, toán binh sĩ của Cargill suýt trượt chân với cỗ xe đó. Ông ta cùng bạn bè phá lên cười khi nghĩ đến lúc bác đánh xe tìm tới địa điểm khủng khiếp kia và ngạc nhiên thấy đồn đã bị bỏ hoang. Họ còn đẩy trí tưởng tượng xa thêm, thử hình dung xem sự thế sẽ diễn biến thế nào, bác đánh xe sẽ xử trí ra sao và cho rằng nếu là người láu lĩnh, tất bác ta sẽ tiếp tục đánh xe về phía tây, đem bán số hàng cho những chủ hiệu buôn trên dọc đường đi.

Say khướt, Cargill lão đảo về đến phòng lúc gần sáng. Đặt đầu lên gối, ông ta thoáng nhận ra một cách đáng ngạc nhiên là từ nay đồn biên giới Sedgewick chỉ còn trong ký ức.

Thế là trên trái đất chỉ còn duy nhất một người còn có một ý niệm nào đó về tình hình, thậm chí về sự tồn tại của Trung úy Dunbar.

Và người duy nhất đó lại là một người dân sự độc thân tội nghiệp, chỉ quan tâm hết sức ít đến bất cứ ai khác.

Người đó là bác Timmons.

Dấu vết sinh khí duy nhất là mảnh vải bạt rách tơi tả khê lay động ở khung cửa ngôi nhà kho vẹo vọ. Trời về chiều, gió bắt đầu thổi, nhưng vật duy nhất lay động chỉ là mảnh vải bạt.

Nếu như không có dòng chữ vạch thô thiển hiện ra trong luồng ánh chiều tà trên ngôi nhà mới đây của Đại úy Cargill chắc hẳn Trung úy Dunbar không thể tin nơi này lại là đồn quân sự. Nhưng chàng đánh vần thấy rất rõ.

“Đồn Sedgewick.”

Hai người ngồi lặng lẽ trên cỗ xe, quan sát cảnh hoang tàn, đích cuối cùng của chuyến đi của họ.

Sau hết, Dunbar ra khỏi xe, thận trọng bước vào ngôi nhà của Cargill. Một phút sau chàng bước ra, đứng im lặng.

— Vậy là ta đến nơi rồi chứ? – Bác Timmons hỏi.

Nhưng chàng trung úy không trả lời. Chàng bước về phía ngôi nhà kho, vén tấm bạt che cửa, lách vào. Bên trong rỗng tuếch. Lát sau chàng quay ra.

Bác Timmons nhìn chàng rồi lắc đầu.

— Dỡ hàng xuống thôi, – chàng trung úy nói đơn giản.

— Để làm gì, ông trung úy?

— Bởi vì ta đã đến nơi.

Bác Timmons vặn vẹo người.

— Nhưng ở đây có thấy ai đâu?

Trung úy Dunbar nhìn khắp xung quanh.

— Chỉ lúc này không có ai thôi.

Họ im lặng. Sự im lặng do cả hai đều ghìm lại không nói ra những suy nghĩ thầm kín. Trung úy buông thông hai tay trong khi bác đánh xe nắm dây cương. Bác ta nhổ nước bọt sang bên cạnh xe.

— Họ đều bỏ trốn cả rồi... Hoặc họ bị giết. – Bác ta nhìn thẳng vào Dunbar như thể muốn nói rằng dỡ hàng ra là chuyện hoàn toàn vô lý. – Tốt nhất là ta trở về.

Nhưng Dunbar không có ý định ấy. Chuyện gì đã xảy ra với đồn biên giới Sedgewick là thứ còn cần phải tìm hiểu. Cũng có thể họ đào ngũ mà cũng có thể họ bị giết. Mà cũng có thể vẫn còn một số sống sót và hiện đang tìm cách trở lại đồn.

Một nguyên do sâu hơn nguyên do bốn phạm khiến chàng quyết định ở lại đây. Trên đời nhiều khi lòng ước muốn của con người mạnh đến nỗi dù phải trả giá đắt đến đâu, dù hoàn cảnh tồi tệ như thế nào cũng không thành vấn đề. Điều chàng trung úy khao khát hơn cả là được đóng quân ở vùng biên giới. Dù đồn Sedgewick đáng vẻ ra sao, dù điều kiện sống ở đây gian khổ đến mấy chàng cũng không quan tâm. Trái tim chàng đã định hướng rồi.

Trong lúc nói, mắt chàng không hề chuyển động, giọng chàng thanh thản, không một chút xúc động.

— Đây là vị trí của tôi và kia là lương thực, thực phẩm

đồn của tôi! – Hai người lại nhìn thẳng vào mắt nhau lần nữa. Miệng bác Timmons bỗng nở một nụ cười. Và bác cười vang.

— Ông không loạn óc đấy chứ, ông trung úy?

Bác ta nói thế bởi bác biết chàng trung úy còn non nớt, chưa hề nếm mùi trận mạc, có lẽ thế, anh ta chưa hề sống ở miền tây. Dunbar còn quá trẻ nên chưa nếm trải gì mấy. “Ông không loạn óc đấy chứ?” Giọng bác ta nói nghe như bố hỏi con.

Nhưng bác đã lầm.

Trung úy Dunbar không phải người non nớt. Chàng phúc hậu và có ý thức trách nhiệm rất cao, đôi khi chàng có lạnh hiên thật, nhưng chàng không phải người non nớt.

Chàng đã nếm trải trận mạc hầu như suốt cả cuộc đời. Và chàng đã từng thành công trong trận mạc bởi chàng có một nét đặc biệt. Chàng có một linh cảm bẩm sinh, một thứ giác quan thứ sáu, mách bảo chàng khi nào thì cần cứng rắn. Và khi gặp tình huống nguy cấp, một sức mạnh thần bí thúc đẩy và Trung úy Dunbar bỗng biến thành con người bất chấp mọi thứ. Chàng trở thành như một cái máy vô cảm, không thứ gì có thể lái theo chiều khác được, cho đến khi chàng đạt được mục tiêu tự đề ra. Mỗi khi cuộc tấn công đến bước quyết liệt, chàng trung úy đều lao lên đầu tiên. Và những kẻ tháo chạy sẽ phải hối hận là đã mất tinh thần.

Câu hỏi “Ông có loạn óc không đấy?” đã kích động bộ máy và nụ cười trên môi bác Timmons tắt dần khi bác ta nhìn thấy cặp mắt Trung úy Dunbar tối sầm lại. Lát sau bác ta thấy cánh tay phải của chàng trung úy từ

từ đưa lên cao. Bác thấy chàng nắm nhẹ báng khẩu súng ngắn cỡ lớn của hải quân mà chàng vẫn đeo bên hông. Bác thấy ngón tay trỏ của chàng trung úy đưa dần vào cò súng.

— Bác tháo lùa ra khỏi xe rồi giúp tôi dỡ hàng!

Mấy lời đó phát ra bằng một giọng khiến bác đánh xe khiếp vía. Giọng nói đó muốn bảo bác rằng cái chết đang ở gần đâu đây. Cái chết của bác ta.

Bác Timmons không hề chớp mắt, cũng không đáp lại một lời. Bác chỉ lặng lẽ làm theo.

Vì trăng sắp mọc và cần tranh thủ thời gian, bác Timmons đánh xe ra về vào lúc chiều tà.

Trung úy Dunbar ngồi xuống đất, chầm một điều thuốc và nhìn theo. Khi cỗ xe khuất hẳn thì mặt trời cũng vừa lặn. Chàng ngồi đó một lúc lâu, cảm thấy dễ chịu trong không khí lạnh lẽ. Một giờ sau khi đã lạnh cóng, chàng bèn đứng dậy, chầm rãi đi vào ngôi nhà đất của Đại úy Cargill.

Đột nhiên mệt rũ rời, chàng để nguyên cả quần áo nằm xuống chiếc giường chàng tạo nên bằng những thùng hàng.

Đêm hôm đó lúc nào chàng cũng đóng tai lên nghe. Chàng thấy khó ngủ. Bất cứ tiếng động nào bên ngoài đêm tối cũng đều bắt chàng tìm lời giải thích nhưng chàng không sao tìm thấy được. Ban đêm ở nơi này có một vẻ gì quái đản mà ban ngày chàng không cảm thấy.

Hễ chàng sắp thiêu thiêu ngủ thì lại có một tiếng quấy nhỏ hoặc tiếng nước xao động rất khẽ làm chàng choàng tỉnh dậy. Cứ thế khiến chàng dần dần kiệt sức. Trung úy Dunbar rất mệt đồng thời đầu óc chàng không yên. Cả hai tình trạng đó cộng lại khiến chàng cảm thấy như một vị khách không mời mà đến bước vào. Vị khách đó chính là nỗi hoài nghi. Nỗi nghi ngờ hành hạ chàng suốt cả

đêm đầu tiên đó. Nó thì thầm đủ mọi điều bên tai chàng. Rằng chàng là một thằng ngốc. Chàng sai lầm đủ mọi mặt. Chàng không có tài cán gì hết. Ở lại đây khác nào chết. Nỗi hoài nghi khiến chàng suýt bật khóc, Trung úy Dunbar cố đấu tranh tư tưởng, cố tự củng cố tinh thần bằng những ý nghĩ cao thượng. Chàng vật lộn cho đến gần sáng. Mãi đến khi đêm bắt đầu tan chàng mới đẩy được nỗi hoài nghi ra khỏi đầu óc và thiếp ngủ đi.

Chúng dừng lại. Chúng gồm có sáu đứa. Đó là bọn da đỏ thuộc bộ lạc Pawnee, bộ lạc hung dữ nhất trong tất cả các bộ lạc da đỏ ở vùng này. Chòm tóc dựng đứng, những nếp nhăn quá sớm và một kiểu suy nghĩ táo tợn giống như kiểu táo tợn Trung úy Dunbar thỉnh thoảng vẫn có. Nhưng khác ở chỗ chúng không “thỉnh thoảng” như chàng. Bọn Pawnee có kiểu suy nghĩ không cần cân nhắc lý lẽ gì hết. Mắt chúng nhìn thấy một sinh vật nào là lập tức, chỉ trong nháy mắt chúng quyết định ngay sinh vật đó nên để sống hay phải chết. Và một khi chúng đã quyết định sinh vật đó không được phép sống thì chúng thực hiện quyết định ấy một cách chính xác đến mức quái đản. Hễ đụng đến chuyện sống chết bọn Pawnee trở nên vô tri giác như một cỗ máy. Các bộ lạc da đỏ trong vùng này đều sợ bọn Pawnee chính vì lẽ đó.

Nguyên do khiến sáu tên Pawnee ghìm cương ngựa lại chính là thứ chúng vừa nhìn thấy. Và bây giờ chúng ngồi yên lặng trên lưng những con ngựa gầy còm, nhìn về phía các khe núi có những dòng suối nhỏ chảy bên dưới. Một làn khói rất mảnh bay lên, lượn lờ trong không gian ban mai cách chúng khoảng nửa dặm.

Tuy nhiên, chúng không thể nhìn thấy khói từ cái

gì bốc lên. Bởi lửa bị lấp trong khe núi xa nhất. Giá như khỏe khoắn hơn, chúng sẽ phóng ngựa tới đó, đằng này chúng xa nhà đã lâu và đó là một tai họa đã làm chúng quá mệt mỏi.

Thoạt đầu chúng có mười một đứa, phi ngựa về phương nam định ăn cắp ngựa của bộ lạc Comanche giàu có, giàu nhất về ngựa. Đi được gần một tuần lễ, không may chúng chạm chán một lực lượng rất đông của bộ lạc Kiowa. Dù sao vẫn còn may là chúng chạy thoát, chỉ có một tên bị chết và một bị thương.

Tên bị thương bị đâm thủng một bên phổi. Chúng mang hẳn theo rất vất vả, chính vì thế chúng phải đi chậm lại. Cuối cùng tên bị thương chết và chín tên Pawnee nhận thấy chuyến đi này sẽ không kết quả gì vì toàn gặp rủi ro. Bọn da đỏ thuộc bộ lạc Comanche luôn luôn đi trước chúng một hoặc hai quăng. Và hai tuần sau, khi bọn Pawnee đến nơi, chúng chỉ còn thấy những vết tích đã giá lạnh.

Cuối cùng chúng phát hiện ra một nơi có đám người cắm trại mang theo rất nhiều ngựa đẹp. Chúng khắp khởi mừng. Nhưng đám Pawnee này không biết rằng vận rủi vẫn còn bám theo chúng. Thật ra đó là vận rủi tồi tệ nhất đã dẫn lối đưa đường chúng đến nơi đóng trại này. Bởi bộ lạc Comanche đóng tại đây vừa chạm trán đám Ute rất đông, rất mạnh và bị mất khá nhiều chiến binh dũng mãnh cùng với ba chục con ngựa.

Đám Comanche nhận ra sắp bị tấn công. Họ lại đang trong tâm trạng uất hận muốn trả thù vụ thất trận vừa qua. Đám Pawnee chưa kịp lên vào khu vực đóng trại thì đã bị phát hiện. Thế là cả đám Comanche đón đánh. Bọn Pawnee vừa chống đỡ vừa chạy trốn trong đêm tối như

bưng trên lưng những con ngựa kiệt sức. Tưởng không tên nào sống sót, nhưng cuối cùng chúng chỉ phải để lại ba mang, đều là những tay vạm vỡ nhất.

Và bây giờ còn lại sáu tên, tâm trạng tuyệt vọng, ngồi trên mỏm đồi với sáu con ngựa pô-ny chỉ còn da bọc xương và đã kiệt sức hầu như không bước chân nổi, bần khoản nên làm gì với làn khói mảnh mai từ dưới khe suối bay lên, cách đó khoảng nửa dặm.

Bàn bạc xem nên tiến hành cuộc tấn công theo cách nào là công việc thích hợp nhất với dân da đỏ. Nhưng bàn bạc suốt nửa giờ đồng hồ chuyện khói bốc lên lại là chuyện khác hẳn. Điều này chứng tỏ đám da đỏ này đã suy sụp tinh thần hoàn toàn. Sáu tên bị chia thành hai phe. Phe thứ nhất chủ trương đi về. Phe thứ hai chủ trương đến thám thính xem sao. Trong lúc cãi vã một tên, táo tợn nhất, bỏ mặc đồng bọn lặng lẽ thúc ngựa chạy xuống sườn đồi. Năm tên kia bám theo hỏi xem hẳn định làm gì.

Tên táo tợn mỉa mai chế giễu năm tên kia rằng chúng không phải dân Pawnee và hẳn không muốn cùng đi với một lũ đàn bà.

Hắn phi ngựa về phía có khói.

Năm tên còn lại bám theo hắn.

Do không ưa người da đỏ nên bác nông dân Timmons cũng không biết gì về tập quán của họ. Vùng này lâu nay tương đối yên ổn. Nhưng bác ta là người hoàn toàn không biết cách tự vệ. Lẽ ra bác cần đốt lửa cách sao đó để không có khói bay lên.

Nhưng sáng nay lúc bước ra khỏi tấm chăn hôi hám,

bác thấy đói khủng khiếp. Đầu óc bác không còn nghĩ được gì ngoài miếng thịt ướp và chút cà phê. Thế là bác vội vã nhóm lửa bằng những cành cây còn tươi.

Chính ngọn lửa của Timmons đã thu hút sự chú ý của đám Pawnee tàn bạo.

Bác ta ngồi xồm bên bếp lửa, bàn tay nắm chặt cán chiếc xoong nhỏ, uống cà phê trong đám hơi nổi thịt bốc lên. Đúng lúc đó một mũi tên bắn trúng, cắm sâu vào mông bên phải của bác, hất bác ngã đè lên đồng lửa. Bác nghe thấy tiếng reo hò trước khi nhìn thấy người. Tiếng reo làm bác hết hoảng. Bác vội vã chúi vào khe suối rồi ngay lúc đó bò lên vách đá. Một mũi tên Pawnee lại vọt tới.

Nhìn thấy chỉ có mỗi một người, tên Pawnee bèn tấn công luôn. Trong khi năm tên kia cướp cỗ xe, tên Pawnee táo tợn bèn thúc ngựa bám theo bác Timmons.

Hắn tóm được bác ta đúng lúc bác đang bám vách núi leo lên. Bác khụy đầu gối xuống nhưng vội đứng lên và quay đầu về phía tiếng vó ngựa.

Nhưng bác không kịp nhìn thấy ngựa cũng như người cưỡi. Trong nháy mắt, trong óc bác hiện lên ngôi nhà câu lạc bộ quân đội bằng gạch. Lưỡi rìu bổ trúng đỉnh đầu khiến sọ bác bị bửa ra làm đôi.

Bọn Pawnee cướp sạch các thứ trong xe, tháo mấy con ngựa nhà binh, đốt cỗ xe rồi cho ngựa dẫm lên trên cái xác méo mó của bác đánh xe. Chúng lấy đi tất cả những gì có thể mang được. Sọ của bác đánh xe nằm ngay cạnh mũi giáo của kẻ giết bác.

Thi thể bác nằm suốt cả một ngày trong đám cỏ cao chờ cho đến lúc màn đêm buông xuống, khi bầy chó sói

phát hiện ra. Nhưng cái chết của bác đánh xe dẫn đến hậu quả lớn hơn sự chết chóc bình thường. Cái chết của bác kéo theo cả chuỗi tình huống oái oăm.

Chuỗi tình huống đó tạo thành một vòng tròn khép chặt chàng trung úy John Dunbar bên trong.

Bây giờ thì không còn ai cô đơn hơn chàng nữa.

Sáng hôm đó chàng cũng nhóm lửa, nhưng sớm hơn bác Timmons nhiều. Quả vậy, chàng trung úy đã đang uống tách cà phê đầu tiên trước một tiếng đồng hồ so với lúc bác đánh xe bị giết.

Hai chiếc ghế gấp dã chiến được kê trong bản danh mục. Chàng đem một chiếc ra đặt trước cửa ngôi nhà đất của Đại úy Cargill rồi ngồi lên đó một lúc lâu. Tấm khăn trải giường quân sự phủ lên hai vai. Chiếc tách to nhà binh trên tay. Chàng quan sát ngày đầu tiên tại đồn Sedgewick diễn ra trước mắt. Óc chàng bắt đầu hoạt động và thế là nỗi hoài nghi lại xuất hiện.

Đột nhiên, chàng bỗng thấy hoang mang. Chàng nhận ra rằng chàng chưa hề có ý niệm gì về phải bắt đầu công việc từ đâu, nhiệm vụ của chàng ở đây là gì, thậm chí xử sự với bản thân thế nào. Không ai giao nhiệm vụ, cũng không có kế hoạch công tác, không có cả điều lệnh để chàng căn cứ vào đó mà hành động.

Mặt trời lên cao dần, Dunbar nhận thấy chàng vẫn ngồi trong bóng râm lạnh lẽo của ngôi nhà, chàng bèn rót đầy tách cà phê thứ hai rồi nhấc ghế ra chỗ sân có ánh nắng.

Vừa ngồi xuống, chàng nhìn thấy ngay con chó sói. Nó đứng ngay trên bờ khe đối diện với bờ bên này, cách

nhau một con suối. Bản năng đầu tiên mách bảo chàng trung úy là cần dọa nó bằng một hoặc hai băng đạn, nhưng rồi chàng thấy không cần nên chỉ đưa mắt quan sát nó. Tuy khoảng cách khá xa chàng vẫn nhận thấy con vật thật ra chỉ tò mò. Một cảm giác xuất hiện trong đáy lòng mà chàng chưa ý thức được đầy đủ khiến chàng thấy vui vui, ít nhất thì chàng cũng không đến nỗi hoàn toàn cô độc.

Con ngựa Cisco hí trong chuồng khiến chàng sực tỉnh. Chàng đã quên băng mắt con ngựa. Lúc đứng dậy đi về phía nhà kho, chàng ngoái đầu lại và thấy vị khách buổi sớm mai đã quay đuôi và từ từ đi khuất sau vách núi.

Trong lúc đồ thóc vào máng cho con ngựa Cisco ăn, Dunbar chợt tìm ra giải pháp và chàng lại đẩy lùi được nỗi hoang mang.

Trong thời gian này, chàng đành phải tự bịa ra công việc thôi.

Chàng kiểm tra lại ngôi nhà chỉ huy của Đại úy Cargill, nhà kho, chuồng ngựa và cuối cùng là con suối. Việc đầu tiên là dọn những rác rưởi chất hai bên bờ suối.

Tuy bản chất không phải là người khó tính, chàng vẫn thấy tởm lợm. Chai lọ, rác rưởi quăng quật khắp mọi nơi. Những vật dụng hỏng gậy, mảnh vải vụn, quân trang rách nát nằm lẫn trong đất ở hai bên bờ suối. Tội tệ nhất là xương xẩu thối rữa bị quăng bừa bãi dọc theo bờ suối. Hầu hết là xương các loài thú nhỏ, thỏ rừng và chim chóc. Chàng thấy cả bộ xương nai vẫn như còn nguyên vẹn và một bộ xương nai khác chỉ còn một nửa.

Xem xét tất cả những thứ đó giúp Trung úy Dunbar có cơ sở đầu tiên để đoán biết chuyện gì đã xảy ra với đồn Sedgewick. Rõ ràng nơi đây đã biến thành một chỗ không ai còn có thể tự hào gì được nữa. Và tuy chưa biết tình hình thật, chàng cũng đoán ra được phần nào.

Có thể đồn còn lương thực nhưng cũng có thể đã hết và binh sĩ ở đây đã phải nhịn đói.

Dưới lòng suối còn có nhiều xương xấu hơn và chàng cảm thấy da dày quặn đau khi lòi lên những xác thú nằm lẫn trong đồng bùn dưới lòng suối nông.

Chàng thu góp tất cả vào một tấm vải bạt và khi đã đầy, chàng buộc túm bốn góc lại cho thành một cái bọc. Rồi chàng dùng cơ bấp kéo cái bọc đó lên đỉnh vách núi.

Đến khoảng giữa buổi chiều thì dòng suối đã trong trở lại và tuy chưa thật chắc chắn, chàng cũng tin rằng nước chảy nhanh hơn. Chàng châm một điếu thuốc rồi ngồi một lát nhìn dòng nước chảy. Không còn rác rưởi nữa, bây giờ nó mới có vẻ là một con suối thật sự và chàng trung úy cảm thấy một chút tự hào về công việc mình làm.

Sau khi thu dọn nốt những rác rưởi còn lại, chàng trèo lên đỉnh vách và đo thử, thấy đồng rác đã cao gần ngang vai. Chàng bèn rưới một ít dầu hỏa lên đồng rác rồi châm lửa.

Chàng đứng đó một lát ngắm làn khói xám bốc lên cao, tan vào không trung. Nhưng đột nhiên chàng giật mình sức nhớ. Mình đã làm cái trò gì vậy? Lẽ ra không nên đốt lửa. Ngọn lửa to như thế này sẽ hắt ánh hồng lên bầu trời đêm không trăng. Làm thế này có khác gì báo hiệu cho mọi người ở xung quanh biết và mời họ

đến đồn Sedgewick?

Nhất định sẽ có kẻ nhìn thấy cột khói và nhiều khả năng nhất là bọn thổ dân da đỏ sẽ hướng theo khói mà tìm đến đây.

Trung úy Dunbar ngồi trước cửa ngôi nhà chỉ huy cho tới sẩm tối, mắt đắm đắm nhìn ra phía chân trời, theo đủ mọi hướng.

Không có người nào tới.

Chàng thở phào nhẹ nhõm. Nhưng trong lúc ngồi đó suốt cả buổi chiều với khẩu súng trường Springfield và khẩu súng ngắn hải quân cỡ lớn bên cạnh, sẵn sàng đón đợi, chàng càng thấy nỗi cô đơn xâu xé. Ba chữ “bị chôn vùi” thoáng hiện lên trong đầu óc chàng. Chàng rùng mình. Chàng hiểu rằng ba chữ ấy là chính xác. Và chàng cũng biết rằng ít nhất trong thời gian trước mắt chàng là kẻ hoàn toàn cô độc. Thật ra trong thâm tâm chàng mong muốn được cô đơn. Tuy vậy mấy chữ “bị chôn vùi” hoàn toàn chưa phải ý nghĩ mà chàng cảm nhận lúc khởi hành cùng bác đánh xe Timmons.

Điều đó khiến chàng tỉnh táo trở lại.

Chàng ăn một bữa chiều đơn giản rồi viết lời tường trình ngày đầu tiên ở đây. Trung úy Dunbar có tài viết văn cho nên chàng không ngại công việc giấy tờ như hầu hết các quân nhân khác. Chàng rất muốn ghi chép thường xuyên và tỷ mỉ thời gian chàng công cán ở đồn Sedgewick, nhất là trong những tình huống kỳ quái như thế này.

12 tháng Tư 1863

Đến đồn Sedgewick, tôi thấy bỏ hoang, không có người nào, đồn như đã bị bỏ mặc một thời gian rồi. Nếu như trước khi tôi đến, có một số người nào đó ở đây thì chắc họ cũng đã chết.

Tôi không biết tôi phải làm gì. Đồn Sedgewick là nơi phục vụ của tôi, nhưng không có ai để tôi nhận nhiệm vụ và báo cáo. Nếu muốn liên hệ với cấp trên tôi phải rời khỏi đây, mà tôi thì không muốn bỏ trống đồn của tôi.

Lương thực thực phẩm rất dồi dào.

Tôi tự đề ra nhiệm vụ dọn khu vực đóng quân cho sạch sẽ. Dự định sẽ sửa lại ngôi nhà kho, nhưng không biết một mình tôi có làm nổi không. Tình hình biên giới hiện thời yên ổn.

Trung úy John J. Dunbar, Hoa Kỳ

Đêm hôm đó lúc sắp ngủ, trong đầu chàng bỗng lóe lên ý nghĩ về một tấm bạt căng. Một tấm bạt căng đằng trước ngôi nhà chỉ huy, để tạo một bóng râm dài trước nhà. Nơi đó có thể để ngồi chơi hoặc lao động khi trong nhà quá nóng bức, không chịu nổi. Một diện tích bổ sung thêm cho đồn.

Rồi một cửa sổ khoét vào vách đất. Cửa sổ sẽ làm cho cuộc sống thay đổi nhiều. Có thể thu hẹp chuồng ngựa và sử dụng chỗ thừa ra làm việc khác. Có thể bố trí lại nhà kho.

Dunbar ngủ thiếp trước khi kê lên đầy đủ những công việc chàng có thể tự động đề ra. Giấc ngủ sâu và chàng mơ thấy nhiều thứ.

Chàng thấy đang nằm trong quân y viện dã chiến ở Pennsylvania. Các bác sĩ kéo đến tụ tập cuối giường

chàng. Khoảng nửa tá người mặc áo choàng trắng giầy máu của những thương binh khác.

Họ tranh luận xem cái chân chàng, rõ ràng không thể giữ được nữa, nhưng nên cắt bỏ ở khoảng nào, chỗ cổ chân hay đầu gối. Họ tranh luận hăng quá đâm biến thành cuộc ẩu đả, mỗi lúc một dữ dội thêm. Và trong lúc chàng trung úy nằm nghe, trong lòng rất đôi hoảng sợ, thì đám bác sĩ đánh nhau. Họ quật nhau bằng những cánh tay cẳng chân đã bị cắt rời của các bệnh nhân. Và trong lúc họ đuổi nhau khắp bệnh viện, khua những cái chùy quai đản đó thì các thương binh bị mất chân mất tay nhảy lò cò hoặc bò lết ra khỏi giường bệnh, cuống quýt lách dưới chân các bác sĩ đang đánh lộn để tìm lại những mảnh thân thể của mình.

Giữa lúc hỗn loạn đó, chàng trung úy cuống cuống chạy trốn. Chàng nhảy lò cò, tay ôm bên chân lủng lảng sắp rời ra, về phía cổng bệnh viện.

Chàng thoát ra một bãi cỏ xanh rờn đầy những xác chết của binh sĩ thuộc quân đội Liên kết hoặc quân đội Trung ương. Giống như những quân cờ đô-mi-nô dự trữ, những xác chết đó ngời dậy khi chàng chạy qua và chia súng ngắn về phía chúng.

Kiểm được một khẩu cầm ở tay, chàng nổ súng vào từng cái xác chết trước khi chúng kịp bắn chàng. Chàng bắn rất nhanh và mỗi viên đạn trúng vào một cái đầu. Và mỗi cái đầu bị văng ra nhưng vẫn nguyên vẹn. Dây đầu lâu trông như dây dài dưa hấu, mỗi quả lần lượt bật tung ra khỏi cái cọc cắm trên đôi vai của mỗi xác chết.

Trung úy Dunbar như nhìn thấy bản thân mình ở phía xa, một hình người điên dại trong chiếc áo dài bệnh nhân giầy đầy máu, chạy băng băng qua một dãy xác

chết và chàng chạy tới đâu thì những cái đầu lâu ở nơi đó văng ra khỏi thi thể.

Đột nhiên các xác chết biến nhất và không còn nghe thấy tiếng súng nữa.

Nhưng lại có một giọng ngọt ngào của ai đó gọi phía sau lưng chàng

“Cùng ới!... Cùng ới!...” Dunbar ngoái đầu lại.

Chạy theo sau lưng chàng là một phụ nữ, một phụ nữ kiều diễm gò má cao, tóc dày màu vàng sẫm và cặp mắt đa tình khiến chàng nghe rõ được cả tiếng tim mình đập mạnh. Cô gái mặc quần nam giới và tay cầm một cái ghế chân đẫm máu chìa ra phía chàng như muốn đưa cho chàng.

Chàng trung úy nhìn xuống cái chân bị thương và không thấy chân mình đâu. Thì ra từ nãy đến giờ chàng chạy bằng một chân lành và một chân cụt.

Chàng sực tỉnh, ngồi phắt dậy và hoảng hốt sờ xuống phía dưới: chân chàng vẫn còn đó.

Tám chăn đắp trên người đã ướt đẫm mồ hôi. Chàng thò tay xuống gầm giường tìm ba lô và hấp tấp quần một chiếc thuốc lá. Sau đó chàng đập tám chăn đắp hôi hám ra, chống tay lên gối nhả khói chờ trời sáng.

Chàng hiểu rất rõ do đâu lại có giấc mơ nọ. Có cơ sở thật. Và chàng thử cho trí óc nhớ lại những sự việc đã xảy ra ngày đó.

Chàng bị thương vào chân, do đạn pháo. Chàng đã vào nằm ở quân y viện và đúng là tại đó đã diễn ra việc các bác sĩ bàn chuyện tháo khớp một cái chân của chàng. Không thể chịu nổi ý nghĩ mình sẽ chỉ còn một chân,

chàng đã bỏ trốn khỏi quân y viện. Giữa nửa đêm, lúc một thương binh nằm đầu kia phòng bệnh đang la hét, chàng đã lén tọt khỏi giường, lấy trộm hộp đựng thuốc và bông băng. Chàng đã rắc bột sát trùng lên vết thương ở chân, lấy băng quấn thật nhiều xung quanh rồi cố xỏ chân vào ủng.

Sau đó chàng rón rén ra khỏi cửa sau của bệnh viện, lấy trộm một con ngựa rồi, không biết đi đâu khác, đành quay trở lại đơn vị lúc gần sáng với một câu chuyện bịa ra, là chỉ bị thương rất nhẹ vào ngón chân cái.

Lúc này chàng thầm mỉm cười và nghĩ, làm sao lúc bấy giờ ta lại nghĩ ra được cái chuyện bịa đặt ấy nhỉ?

Hai ngày sau, vết thương sưng tấy, đau đớn đến mức chàng trung úy chỉ mong chết đi cho rảnh. Và khi gặp dịp thuận tiện chàng bèn thực hiện ngay.

Quân hai phe bố trí đối diện nhau, cách một khoảng đất trống, rộng chừng ba trăm thước gần như suốt cả buổi chiều hôm đó. Mỗi phe đắp một bức tường để chạy dài suốt bãi đất trống khiến cả hai bên đều không rõ lực lượng của nhau và đều chưa dám quyết định tổ chức tấn công.

Bên quân của Dunbar có thả lên một quả khinh khí cầu do thám nhưng bị bên địch bắn thủng, rơi xuống.

Cả hai bên đều rình nhau như vậy khi trời gần tối và tình hình đã căng thẳng đến mức sắp bùng nổ. Đúng lúc ấy chàng trung úy nảy ra một ý. Tâm trí chàng đã quyết chọn cái chết để chấm dứt cơn đau đã không thể chịu nổi ở bên chân bị thương.

Chàng đề đạt với cấp trên xin tình nguyện phi ngựa ra giữa bãi trống để khiêu khích, buộc đối phương phải

bộc lộ hỏa lực.

Vị đại tá chỉ huy trung đoàn của chàng là người không thích hợp với chiến trận. Ông ta đau dạ dày và trí óc nông cạn.

Bình thường ra không đời nào ông ta cho phép một hành động như vậy, những buổi chiều hôm đó ông ta bí quá. Không hiểu do tại đâu mà đầu óc ông ta lúc đó liên tục bị ám ảnh bởi hình ảnh một bát to đựng kem sữa anh đào.

Tình hình càng gay go hơn khi Tướng Tipton cùng các phụ tá vừa mới chiếm lĩnh một ngọn đồi cao ở phía tây và đặt đài quan sát tại đó, nhưng mưu đồ của ông bị đối phương phát hiện và ông không sao thực hiện được.

Cứu cánh lại là một chàng trung úy trẻ măng có khuôn mặt tái xanh đến đề nghị với ông bằng giọng đầy thuyết phục, xin tình nguyện làm nhiệm vụ thu hút hỏa lực đối phương. Cậu ta mở cặp mắt man rợ, không có đồng tử nhìn thẳng vào viên đại tá.

Vị đại tá nông cạn về tác chiến chấp thuận phương án.

Do ngựa của chàng đang khặc khừ, chàng được phép tự chọn lấy một con trong tàu. Chàng bèn chọn con ngựa da nâu như da nai, vóc nhỏ nhưng chắc nịch, tên là Cisco. Chàng leo lên yên, cố nén cơn đau, không rên rỉ gì hết, trong khi cả trung đoàn đứng xem chàng.

Trong lúc chàng giật cương cho con ngựa phi về phía bức tường đá thấp, mới chỉ có vài phát súng bắn ngang qua bãi trống nhưng sau đó là một sự im lặng tuyệt đối. Và chàng Trung úy Dunbar ngạc nhiên, không hiểu có thật im ắng không hay do tai chàng không tiếp nhận

được gì, giống như tai của một kẻ đang giờ phút lâm chung.

Dunbar thúc mũi ủng vào sườn con ngựa Cisco, cho nó băng ngang qua bãi đất trống hướng tới chân bức tường đá bên đối phương. Binh sĩ địch bị bất ngờ, ngỡ ngàng đến mức quên cả nổ súng vào kẻ táo tợn kia. Và chàng vượt qua được một trăm thước đầu tiên trong sự im ắng hoàn toàn. Tiếp đó đột nhiên súng nổ vang vang, đạn tóe ra bay vun vút xung quanh chàng như nước phun từ miệng ống ra. Chàng không thèm bắn trả. Chàng ưỡn thẳng người trên lưng ngựa để làm cái bia ngắm cho kẻ địch và tiếp tục thúc vào sườn con ngựa Cisco. Con ngựa vóc nhỏ cụp hai tai, phi như bay về phía bức tường bên kẻ địch. Trong suốt lúc đó Dunbar vẫn chờ đợi một phát đạn trúng chàng, giải thoát cho chàng khỏi cuộc sống.

Nhưng không viên đạn nào trúng vào chàng hết. Và khi chàng đã tới gần trận địa kẻ địch đến mức nhìn rõ mắt bọn chúng, chàng kéo dây cương lái con Cisco quất sang trái về phía bắc và cho nó phi thẳng một mạch năm chục thước liền, dọc theo bức tường của kẻ địch. Con Cisco phi nhanh đến mức bụi bốc lên từ vó sau của nó trông giống như bọt sóng của con tàu lao nhanh giữa đại dương. Chàng vẫn ưỡn thẳng lưng trên yên ngựa khiến binh sĩ bên địch sửng sốt và thán phục. Chúng đứng cả lên như những tấm bia ngắm trên thao trường, chĩa súng nhả đạn như mưa khi chàng phi ngựa ngang qua.

Nhưng chúng bắn đều không trúng đích.

Trung úy Dunbar thấy tiếng súng ngừng bật. Binh sĩ địch chạy ủa cả ra ngoài nhìn. Trong lúc phi ngựa đột nhiên chàng cảm thấy nhói đau ở tay và nhận thấy bị trúng đạn vào bắp thịt gần bả vai. Cơn đau làm chàng

sự tỉnh. Chàng quay đầu nhìn vào trận địa quân địch nơi chàng vừa phi ngựa ngang qua, thấy những khuôn mặt đằng sau bức tường đá đang ngơ ngác. Chúng vẫn chưa tin chuyện vừa xảy ra là sự thật.

Tai chàng bắt đầu hoạt động và chàng nghe thấy tiếng reo hò khích lệ từ trận địa bên ta vọng tới, qua bãi trống rộng lớn. Lúc này chàng mới nhận ra chân chàng đang đau nhức và chàng ấn sâu thêm vào trong ủng. Chàng giật dây cương cho con Cisco quay trở lại, tiếng reo hò vang lên như sấm. Chàng nhìn thấy đồng đội đã chen nhau đứng sau bức tường hoan hô chàng.

Chàng để yên gót chân bám vào sườn con ngựa Cisco, mặc nó phi theo hướng ngược lại với lúc trước, lần này để thăm dò mặt bên kia trận địa của quân đội Liên kết. Và trong lúc phi ngựa qua chàng thấy các binh sĩ địch đang lúng túng cúi xuống nạp lại đạn vào súng.

Nhưng phía trước, nơi sườn trận địa địch mà chàng lần này mới phi ngựa qua, chàng nhìn thấy đám binh sĩ đã đứng lên và nâng súng lên hướng về phía chàng.

Đã quyết định từ giã cõi đời, chàng đột nhiên buông dây cương, đưa cả hai tay lên trời. Trông chàng lúc này giống như một nghệ sĩ xiếc biểu diễn tiết mục ngựa. Nhưng đây là cảm giác cuối đời của chàng. Chàng giơ cao hai tay cốt để vĩnh biệt cuộc sống. Nhưng những người nhìn thấy chàng lúc này lại không hiểu như vậy. Họ tin đây là cử chỉ biểu lộ niềm kiêu hãnh thắng lợi.

Tất nhiên Dunbar làm cử chỉ ấy không định để nói với ai. Chỉ là chàng đã quyết định chết. Nhưng đồng đội bên phía quân đội Trung ương đều đã thán phục đến cao độ và khi nhìn thấy chàng trung úy đưa hai tay lên cao, họ đều sôi sục bầu nhiệt huyết.

Họ ào ào băng qua bức tường đá, tạo thành một đợt thủy triều, xông vào trận địa kẻ địch. Tiếng reo hò của họ làm máu trong huyết quản các binh sĩ phe Liên kết như đông lại.

Đám người mặc đồng phục màu vàng sẫm bỏ chạy lũ lượt chen chúc nhau về phía sau.

Đúng lúc đó Trung úy Dunbar thúc ngựa tiến lên. Đám binh sĩ Trung ương mặc quân phục màu xanh lam đã băng băng lao về phía kẻ địch, truy quét chúng lúc này đang hoảng hốt chạy trốn vào rừng.

Đầu óc chàng đột nhiên nhẹ bồng.

Mọi thứ xung quanh chao đảo.

Viên đại tá cùng các trợ lý chạy đến từ một phía, phía kia là Tướng Tipton cùng bộ tham mưu của ông. Cả hai đều nhìn thấy chàng trung úy rời khỏi yên ngựa, ngã vật xuống bất tỉnh và họ đều cố bước nhanh tới để kịp đỡ cho chàng khỏi rơi xuống đất. Họ chạy tới vị trí giữa bãi trong lúc này đã vắng tanh, nơi con ngựa Cisco đang đứng bình thản và dưới chân nó là tấm thân của một con người nằm co quắp. Viên đại tá cùng Tướng Tipton đều chia sẻ chung những tình cảm, loại tình cảm hiếm thấy trong hàng ngũ các tướng lĩnh và sĩ quan cao cấp, nhất là giữa lúc chiến tranh.

Tình cảm đó là lòng yêu mến sâu sắc và chân thành đối với một con người xuất chúng.

Trong hai con người đó, Tướng Tipton là người dễ biết ơn. Trong suốt hai mươi bảy năm trong quân ngũ ông đã chứng kiến biết bao hành động dũng cảm, nhưng chưa lần nào ông gặp một hành động táo bạo đến mức này.

Thấy Dunbar nằm đó, ông quỳ xuống bên cạnh chàng âu yếm như người cha thấy đứa con bị thương.

Và khi ông phát hiện ra rằng chàng trung úy kia lúc lên ngựa phi ra ngoài trận địa đã đang bị thương, vị tướng cúi đầu như thể sắp đọc kinh và làm cái điều mà từ thuở nhỏ ông chưa hề làm. Nước mắt ông trào ra chạy ròng ròng xuống chòm râu hoa râm.

Trung úy Dunbar chưa thể nói được nhiều, nhưng chàng vẫn lẩm bẩm một lời năn nỉ, chàng nhắc đi nhắc lại điều yêu cầu đó rất nhiều lần.

“Đừng cưa chân của tôi.”

Tướng Tipton nghe thấy và coi lời yêu cầu đó như mệnh lệnh của Chúa Trời ban ra cho ngài. Trung úy Dunbar được chở đến bộ phận quân y của ngài, đặt trong sở chỉ huy của quân đoàn và dưới sự chăm sóc của đích thân ông bác sĩ riêng của Tướng Tipton.

Đã xảy ra một chuyện nhỏ lúc chàng được đưa vào đó. Tướng Tipton hạ lệnh cho ông bác sĩ riêng phải cứu cho bằng được cái chân bị thương của chàng sĩ quan. Nhưng sau khi xem xét rất nhanh, viên bác sĩ trả lời rằng khó có thể giữ được, đành phải cưa thôi.

Tướng Tipton kéo viên bác sĩ ra một góc và bảo: “Nếu ông không giữ được cái chân của cậu ta, tôi sẽ cách chức ông về tội năng lực kém. Tôi sẽ cách chức ông cho dù đây là mệnh lệnh cuối cùng trong cuộc đời binh nghiệp của tôi.”

Tình trạng sức khỏe của Trung úy Dunbar trở thành nỗi ám ảnh của vị tướng. Ngày nào ông cũng đến thăm chàng và nhìn chàng qua vai viên bác sĩ. Ông này đã phải đổ mồ hôi suốt hai tuần lễ mới cứu được cái chân

của chàng.

Trong thời gian đó vị tướng hầu như không nói gì với chàng mà chỉ biểu lộ thái độ ân cần của một người cha đối với đứa con. Nhưng đến khi cái chân bắt đầu thối không còn nguy hiểm nữa, ông mới chui vào lều của chàng, kéo một chiếc ghế ngồi bên cạnh giường bệnh và nói ra những tình cảnh và suy nghĩ của ông đối với chàng.

Nghe vị tướng nói, chàng vô cùng sửng sốt. Ông muốn chàng không phải phục vụ ngoài chiến trường nữa, bởi vì hành động vừa rồi của chàng đã là thừa đủ với một sĩ quan trong một cuộc chiến tranh.

Vị tướng muốn chàng trung úy nêu lên một nguyện vọng bởi vì, nói đến đây ông hạ giọng, “Tất cả chúng tôi đều chịu ơn cậu. Tôi đang mang ơn cậu.”

Chàng trung úy chỉ mỉm cười và đáp, “Thưa tướng quân, tôi không phải của chân đã là quý lắm rồi.”

Vị tướng không để ý đến nụ cười đó.

— Cậu nói lên nguyện vọng đi nào! – ông vẫn khẳng khẳng. Dunbar nhắm mắt lại suy nghĩ. Cuối cùng chàng nói.

— Đã từ lâu tôi ao ước được phục vụ tại một đồn biên giới.

— Đồn nào?

— Đồn nào cũng được, thưa tướng quân, miễn là ở biên giới.

Vị tướng đứng dậy.

— Đồng ý, – ông nói và bước ra khỏi lều.

— Thưa tướng quân...

Vị tướng đứng lại và khi nhìn vào giường bệnh, ông thấy mắt chàng trung úy ánh lên một tình cảm làm ông xúc động.

— Tôi có thể giữ con ngựa hung bạo được không ạ?

— Tất nhiên là được.

Suốt buổi chiều hôm đó Trung úy Dunbar nhấm lại cuộc đối thoại với vị tướng. Chàng phần khởi thấy cuộc sống của chàng sắp bước vào những triển vọng không ngờ. Nhưng đồng thời chàng cũng cảm thấy có chút tội lỗi khi nhớ lại vẻ mặt trù mến của vị tướng nhìn chàng. Chàng đã giấu không lộ với ai rằng động cơ hành động của chàng hôm trước, ngoài trận địa, là do chàng mong được chết, thật ra đó là một hành động nhằm mục đích tự tử. Nhưng chuyện ấy bây giờ có nói ra cũng quá chậm. Rồi chàng quyết định sẽ không lộ ra với ai hết.

Và bây giờ nằm đắp tấm chăn nhóp nhúa, Dunbar đã quần đến điều thuốc thứ ba trong vòng có nửa giờ đồng hồ, suy nghĩ miên man về những oái oăm của số phận để cuối cùng đã đưa chân chàng đến đồn biên giới Sedgewick này.

Căn nhà trở nên nhẹ nhõm và tâm hồn chàng cũng thanh thản hơn. Chàng quyết định thôi không lúi sâu vào quá khứ nữa mà trở về với hiện tại. Với niềm phấn chấn của con người hài lòng với hoàn cảnh, chàng bắt đầu suy nghĩ xem hôm nay cần làm tiếp những công việc gì trong cả kế hoạch dọn dẹp và cải tạo nơi đóng quân.

Giống như đứa trẻ sẵn sàng giẫm qua luống rau để tiếp cận con chim sẻ, Trung úy Dunbar cũng bỏ qua cái việc chống đỡ cho ngôi nhà kho mà tiến thẳng ngay tới việc làm cái mái bạt mà chàng thấy thích thú hơn.

Lục trong mấy thùng quân dụng chàng tìm được một tấm bạt làm lều vải có thể dùng để căng lên, nhưng tha hồ lục lội chàng vẫn không sao tìm ra được thứ gì khả dĩ để làm kim chỉ khâu những tấm bạt ấy lại. Lúc này chàng thấy tiếc đã đem đốt hết những bộ xương.

Suốt buổi sáng chàng nạo vét hai bên bờ suối và mãi mới tìm thấy một bộ xương nhỏ nhưng vẫn còn vài khúc xương cứng có thể dùng làm kim để khâu.

Quay về nhà kho chàng tìm được một khúc dây thừng đã bị tở ra thành những sợi nhỏ đủ để chàng vừa lòng. Giá như có da thuộc thì bền hơn nhưng việc củng cố doanh trại này, Trung úy Dunbar chỉ coi là công việc tạm thời. Bảo tồn cái đồn này, chàng nghĩ và thầm mỉm cười. Bảo quản nó cho đến khi có một đơn vị quân đội đến bổ sung và làm cho cuộc sống ở đây lại nhộn nhịp như xưa.

Mặc dù không muốn mang những ảo tưởng hão huyền chàng vẫn tin chắc rằng sớm hay muộn sẽ có đơn vị đến đây.

Việc khâu thật vất vả, suốt thời gian còn lại của ngày thứ hai ở đồn này, chàng nhẩn nại khâu tấm vải bạt và đạt nhiều tiến bộ. Tuy vậy đến lúc chiều tà, khi chàng nghỉ tay xong thì hai bàn tay sưng lên và đau đớn đến mức chàng phải vất vả lắm mới nấu xong bữa ăn nhẹ buổi tối.

Sáng hôm sau các ngón tay chàng cứng lại như đá khiến chàng không sao điều khiển được cây kim. Chàng loay hoay mãi, cố hoàn thành công việc nhưng không làm nổi.

Chàng đành tạm ngưng việc này lại, ngó sang chuồng ngựa. Sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng, chàng quyết định nhổ bốn cái cột cao nhất và cứng cáp nhất. Mấy cái cột này chưa bị lún sâu cho nên nhổ chúng lên không đến nỗi mất nhiều thời gian lắm.

Con ngựa Cisco của chàng chắc chắn chẳng bỏ chàng mà đi và chàng trung úy thích thú nghĩ rằng chuồng ngựa cú để ngổ cũng được. Tuy nhiên, sau khi nghĩ lại, chàng thấy nên làm trọn vẹn công việc củng cố doanh trại và chàng quyết định dành một tiếng đồng hồ sửa sang lại rào giậu.

Sau đấy chàng bắt đầu căng tấm bạt che phía trước nhà chỉ huy. Chàng chôn các cột thật sâu và lấy đất thịt chèn cho thật vững.

Càng gần về trưa trời càng nóng và khi chôn bốn chiếc cột và căng tấm bạt xong, chàng mệt rũ rời. Chàng chui vào nhà, ngồi lên mép giường, tựa người vào vách đất. Mắt chàng díp lại. Ngả lưng xuống tấm phản định nằm nghỉ một lát ai ngờ chàng thiếp vào một giấc ngủ say sưa và khoan khoái lúc nào không biết.

Thức dậy chàng cảm thấy khoan khoái vô cùng, và bỗng nhận ra rằng, một mặt chàng đặt ra nhiệm vụ cho bản thân nhưng mặt khác chàng cũng có quyền tự bố trí để được nghỉ ngơi tùy thích. Nhân lúc này, chàng quyết định sẽ tiếp tục, tự buông thả cho giấc ngủ xâm chiếm. Và sau đấy chàng cũng sẽ tự cho phép mình hưởng những thích thú khác. Có nhu nhược đôi chút cũng tội lỗi gì đâu, chàng nghĩ.

Bóng râm bên ngoài đã len qua khung cửa vào nhà. Tò mò muốn biết chàng vừa ngủ có lâu không, Dunbar thò tay vào túi quần lôi ra chiếc đồng hồ quả quít cũ kỹ của cha chàng để lại. Nhưng khi đưa lên mắt, chàng nhận ra đồng hồ không chạy. Chàng cố đoán xem bây giờ mấy giờ để vắn tạm đồng hồ nhưng rồi chàng lại thôi, đặt chiếc đồng hồ lên bụng, suy nghĩ vẩn vơ.

Giờ giấc bây giờ đối với chàng có quan trọng gì? Nói chung giờ giấc dùng để làm gì? Chỉ để phục vụ giao tiếp giữa con người với nhau. Chẳng phải để nấu ăn cho đúng lúc. Để trẻ đến trường cho thống nhất. Để cưới xin, cúng lễ, để đi làm?

Nhưng ở đây thì chàng cần giờ giấc làm gì?

Trung úy Dunbar quấn một điếu thuốc và treo vật gia bảo của cha để lại lên cái móc bên trên giường chừng hai bộ. Vừa hút thuốc, chàng vừa ngắm những chữ số trên mặt đồng hồ, suy nghĩ và thấy tốt nhất là được lao động khi nào thấy thích vận động, ăn khi nào thấy đói, và ngủ khi nào thấy buồn ngủ.

Chàng hít một hơi dài rồi khoan khoái đưa hai cánh tay ra phía sau đầu. Chàng phả ra một làn khói xanh biếc.

Sung sướng biết bao được sống không cần biết đến giờ giấc, chàng nghĩ.

Đột nhiên chàng nghe thấy tiếng chân bước nặng nề bên ngoài. Tiếng chân bước ngưng lại rồi bước tiếp. Một cái bóng đi ngang qua cửa nhà và lát sau con ngựa Cisco thò đầu vào khung cửa. Hai tai nó dựng lên và cặp mắt mở to và ngạc nhiên. Trông nó giống như đứa trẻ nhỏ ngó vào phòng bố mẹ buổi sáng chủ nhật.

Trung úy Dunbar bật cười vang. Con ngựa da nai thả cho hai tai rủ xuống và lắc lư cái đầu về hồ hững như thể muốn nói rằng chuyện nó thò đầu vào đây không phải là chuyện lắm lần. Cặp mắt nó đưa quanh gian nhà về thản nhiên. Rồi nó nhìn thẳng vào chủ và giậm vó kiểu giống như ngựa giậm móng để xua ruồi nhặng bám vào chúng.

Dunbar hiểu con ngựa muốn đòi gì đó.

Muốn đi dạo chẳng?

Bởi nó đã phải đứng yên một chỗ trong hai ngày liền rồi.

Trung úy Dunbar không phải kỵ sĩ nhà nghề. Chàng chưa hề được học những kỹ xảo trong nghệ thuật cưỡi ngựa. Vóc người chàng tuy không to lớn nhưng rất khỏe và chàng cũng chưa hề tập các môn điền kinh.

Nhưng về chuyện cưỡi ngựa thì chàng có lợi thế ít nhiều. Chàng yêu ngựa từ khi còn nhỏ, có thể đó là một nguyên do. Nhưng nguyên do thì chẳng là một thứ gì quan trọng. Nào có quan trọng gì trong việc mỗi khi Dunbar nhảy lên lưng ngựa, nhất là một con ngựa quý như con Cisco, là có điều phi thường xảy ra?

Giữa chàng và loài ngựa hình như có một mối thỏa thuận. Chàng có cái tài hiểu được ngôn ngữ của chúng. Chàng hiểu được tiếng nói của con Cisco và ít có thứ gì chàng không thể truyền đạt được cho nó hiểu. Và khi chàng cười nó, người ngoài nhìn, đúng là một điệu múa duyên dáng và nhịp nhàng giữa người và vật.

Và càng đơn giản càng tốt. Dunbar thích cười ngựa không yên hơn là có yên, khốn nỗi điều lệnh quân đội không cho phép không dùng yên. Bởi người cười sẽ bị đau, nhất là trong những chuyến hành quân dài.

Cho nên khi chàng trung úy bước vào nhà kho tối tăm, như đã thành cái máy, chàng đưa tay với cái yên đã đặt ở góc nhà. Nhưng chàng chợt nghĩ, quân đội ở đây chỉ có mình chàng. Mà chàng thì cười ngựa không yên không bao giờ đau.

Chàng bèn lấy dây cương, còn yên thì để lại.

Khi cười con Cisco ra khỏi chuồng ngựa được hai chục thước chàng lại nhìn thấy con chó sói. Nó vẫn đứng đúng chỗ hôm trước, trên đỉnh vách núi bên kia khe suối, đang nhìn sang bên này.

Con chó sói đã bắt đầu bỏ đi nhưng nhìn thấy con ngựa Cisco đứng lại, nó cũng đứng lại, suy tính rồi quay về chỗ cũ tiếp tục nhìn chàng trung úy.

Dunbar cũng nhìn nó, lần này kỹ hơn lần trước. Rõ ràng vẫn là con sói hôm trước. Hai chấm trắng trên hai chân trước. Vóc nó to và vạm vỡ nhưng Dunbar có cảm tưởng con chó sói này đã không còn trẻ trung nữa. Bộ lông của nó bản thủ và chàng trung úy cảm thấy như mõm của nó có bị sút mẻ, trông tựa như cái sẹo. Thái độ nhút nhát chứng tỏ tuổi nó đã già. Khi nhìn gì, các bắp

thịt trên người nó hoàn toàn bất động. Chữ “tinh khôn” xuất hiện trong óc chàng trung úy. Tinh khôn là phẩm chất trời thưởng cho tuổi già. Và anh bạn lông màu vàng sậm kia chắc hẳn đã sống quá dài so với đa số đồng loại của nó.

Thật buồn cười là nó đã đứng lại, Dunbar nghĩ.

Chàng khê thúc cho con Cisco chạy nước kiệu và nhìn sang bên kia con suối.

Con chó sói cũng đi.

Và nó cũng đi đúng đà đi của con Cisco. Cứ thế tiếp tục khoảng một trăm thước cho đến khi chàng trung úy ghìm con Cisco đứng lại. Con chó sói cũng đứng lại y hệt như vậy.

Bất giác chàng trung úy quay đầu con Cisco một phần tư vòng tròn, hướng mặt sang bên kia khe suối. Lúc này chàng nhìn thẳng vào mắt con chó sói và chàng có cảm tưởng đọc thấy một điều gì đó trong ánh mắt con vật. Giống như một nỗi thèm thường.

Chàng đang suy nghĩ xem nỗi thèm thường kia là thèm thường cái gì thì con sói ngáp rồi quay đầu bỏ đi. Dunbar cũng thúc mũi giày vào sườn con Cisco và con ngựa chạy nước kiệu đi tiếp.

13 tháng Tư 1863

Mặc dù lương thực rất nhiều nhưng tôi vẫn quyết định định mức cho tôi. Bởi đơn vị trước đóng ở đây có thể trở lại hoặc cũng có thể sẽ có đơn vị mới. Mà chuyện đó bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra. Tôi nghĩ, không thể là quá lâu nữa.

Dù sao tôi cũng cố tiết kiệm lương thực thực phẩm đến mức có

thể coi như tôi chỉ là một thành viên chứ không phải toàn bộ quân của đồn. Riêng về khoản cà phê thì tôi rất khó tự hạn chế, nhưng tôi sẽ cố gắng.

Tôi đã bắt tay làm mái bạt trên sân. Nếu như hai bàn tay tôi hiện giờ đang sưng rất đau, sáng mai đỡ đau thì chỉ chiều mai tôi sẽ căng xong tấm bạt.

Chiều nay tôi tiến hành một cuộc tuần tiễu gần. Không phát hiện được gì.

Một con sói có vẻ muốn lọt vào đây. Xem chừng nó không phải là thứ đem lại tai họa gì, hơn thế nữa, ngoài con ngựa của tôi ra, nó là vị khách duy nhất của tôi ở đây. Cứ buổi giữa trưa là nó đến, đã hai ngày nay rồi. Nếu ngày mai nó lại đến và tôi cần đặt tên cho nó, tôi sẽ gọi nó là Tất Trắng bởi vì hai chân trước của nó đều có đốm trắng như sữa

Tr. úy J. Dunbar, Hoa Kỳ

Mấy ngày tiếp theo diễn ra phẳng lặng. Hai bàn tay Trung úy Dunbar đã lành và tấm bạt đã khâu xong.

Hai mươi phút sau chàng căng nó lên. Dùng lưỡi lê, chàng khoét một cửa sổ lớn vào vách đất rồi cho một mảnh vải bạt vào đó.

Càng ngày, những vấn đề nảy sinh hàng ngày càng vụn vặt và dễ giải quyết. Và mỗi khi hoàn thành một công việc chàng trung úy có thể nằm dài trên giường, điều thuốc trên tay, tận hưởng không khí thanh bình. Lần nào chàng cũng thấy mắt díp lại và bây giờ đã thành cái lệ, hôm nào chàng cũng chợp mắt nửa giờ trước bữa ăn tối.

Tất Trắng cũng đã trở thành lệ. Nó vẫn xuất hiện ở đúng cái vị trí trên đỉnh vách núi bên kia khe suối vào các buổi chiều. Vài ba ngày sau, Trung úy Dunbar đã bắt đầu coi việc con sói lặn lẽ đến rồi đi là một thứ đem lại thích thú cho chàng. Ngẫu nhiên có lần chàng chột nhận xét thấy con sói như thể vội vã xuất hiện. Nhưng rồi chàng thấy hiện tượng đó chỉ là hiếm hoi. Chàng thường ngừng tay, bỏ dở công việc đang làm, ngược mắt lên nhìn nó, còn nó thì ngồi xồm, lặn lẽ nhìn qua khe suối với cặp mắt thèm thuồng gì đó.

Một buổi chiều, trong lúc Tất Trắng đang nhìn, chàng

thả xuống bờ suối bên này một khúc vỏ bọc xúc xích loại to. Sáng hôm sau, chàng xuống xem thì không còn vết tích gì của khúc vỏ dính thịt ấy nữa. Tuy không có chứng cứ hoàn toàn xác thực nhưng Dunbar cũng tin chắc rằng chính Tất Trắng đã cầm nó đi.

Chàng trung úy thấy thêm một vài thú. Chàng thêm được giao tiếp với người khác. Thêm được hưởng cái thú nhấm nháp một ly rượu mạnh. Nhưng điều chàng thấy thiếu thốn nhất là phụ nữ, đúng hơn là một người phụ nữ. Nhu cầu tình dục xâm chiếm đầu óc chàng. Nhưng cái chính là sự chia sẻ. Càng sống ổn định trong kiểu sống tự do và dễ dàng ở đồn Sedgewick này, chàng càng tha thiết muốn chia sẻ với ai đó. Và khi nghĩ đến nỗi thiếu thốn này, chàng thần thờ và mất chàng lúc ấy tuy mở nhưng không nhìn thấy gì hết. May thay, những khoảnh khắc bối rối ấy trôi qua rất nhanh. Những thú chàng mất chẳng đáng gì so với những thú chàng được. Đầu óc chàng thanh thản. Không có việc gì buộc chàng phải làm, cũng không có trò gì để chàng chơi. Cuộc sống quả là đơn giản. Chẳng có gì quan trọng trong việc lấy nước dưới suối lên hay ngồi gò bó trong một bữa tiệc linh đình. Chẳng hơn gì nhau, và chàng thấy không việc gì phải bận tâm. Chàng nghĩ mình giống như một mạch nước nhỏ trong dòng sông sâu. Vừa riêng lẻ lại vừa là toàn bộ. Và đó là một cảm giác tuyệt diệu.

Chàng thích những chuyến cưỡi ngựa tuần tra trên lưng con Cisco không yên. Mỗi ngày chàng chọn một hướng và đôi khi chàng rong ruổi khá xa đồn, tới năm sáu dặm. Chàng không gặp một con trâu rừng, một thổ dân da đỏ nào hết. Nhưng chàng không lấy làm thất vọng

nhiều. Thảo nguyên tuyệt đẹp, đầy hoa dại nở rộ rõ và chuyển đi thật dễ chịu. Cỏ trên thảo nguyên lúc này đẹp nhất, sống động như mặt đại dương, lượn thành những đợt sóng kéo dài cho đến hết tầm mắt. Chàng biết rằng quang cảnh này không bao giờ làm chàng chán.

Vào buổi chiều trước ngày Trung úy Dunbar định giặt giũ, chàng cùng con ngựa Cisco ra khỏi đồn chứa đầy một dặm. Đột nhiên ngoái đầu lại, chàng đã thấy con sói Tất Trắng đang chạy phía sau, cách chàng chừng hai chục thước.

Trung úy Dunbar ghìm cương ngựa và con sói cũng bước chậm theo.

Nhưng nó không dừng hẳn.

Nó quặt sang một bên rồi lại chạy tiếp. Khi lên ngang tầm với chàng, con sói đứng lại giữa đám cỏ cao, năm chục thước về bên trái. Nó ngồi xuống như thể chờ một hiệu lệnh là sẽ đứng lên chạy tiếp.

Chàng thúc con Cisco chạy sâu thêm vào thảo nguyên và Tất Trắng cũng chạy theo. Tính hiếu kỳ khiến Dunbar thử thực hiện một loạt thái độ, đứng dừng lại rồi chạy tiếp rồi lại đứng. Con sói cặp mắt vàng khè lạnh lợi, cũng bắt chước y như thế.

Thậm chí khi Dunbar thay đổi hướng, thúc con Cisco chạy ngoằn ngoèo, con sói cũng bắt chước theo, lúc nào cũng ngang tầm với chàng và giữ đúng cự ly năm chục thước về bên trái.

Khi chàng thúc con Cisco phi nhanh, chàng ngạc nhiên thấy con sói cũng phi nhanh theo.

Khi đứng lại, chàng nhìn con vật đáng tin cậy và cố suy đoán tìm cách giải thích. Chắc hẳn con sói này đã

từng quen thân với một người nào đó trước đây. Mà cũng có thể nó không phải chó sói mà là chó đã từng được người ta nuôi. Nhưng khi chàng trung úy đưa mắt quan sát thảo nguyên hoang vu bao quanh, mở rộng ra đến tận chân trời, chàng không thể hình dung Tất Trắng là một thứ gì khác.

— Ô kê! – Chàng trung úy gọi to.

Tất Trắng bèn dỏng hai tai.

— Ta đi nào!

Thế là cả bộ ba vượt thêm một dặm đường nữa cho đến khi chạm chán một đàn hươu sao làm chúng hoảng sợ chạy mất. Chàng đứng lại ngắm những con vật đốm trắng, sừng nhọn sắc chân chạy trên thảo nguyên cho đến khi chúng mất hút.

Khi chàng quay đầu sang bên trái xem thử phản ứng của Tất Trắng ra sao thì không thấy con sói đâu nữa.

Nó đã đi mất.

Bọn họ tới đây ngày hôm trước, vào lúc hoàng hôn và họ bị mưa ướt hết.

Đây là nơi đóng trại mùa hè quen thuộc từ nhiều thế hệ cha ông họ trước đây, vì vậy họ đều có cảm giác khoan khoái của việc được về nhà. Một trăm bảy mươi hai con người bao gồm cả đàn bà cũng như trẻ nhỏ đều hả lòng hả dạ.

Mùa đông vừa qua thời tiết không khắc nghiệt mấy cho nên cả bộ lạc đều vẫn giữ nguyên được đội ngũ. Hôm nay, ngày đầu tiên về đến “nhà” khắp trại đâu cũng thấy tiếng cười. Bọn trai trẻ đùa giỡn với đàn ngựa pô-ny, các chiến binh đứng tuổi kể cho nhau nghe các thứ chuyện. Còn đám phụ nữ thì tươi cười đi lại như con thoi giữa những bếp lửa chuẩn bị bữa ăn sáng.

Họ là bộ lạc Comanche.

Họ đóng trại cũng chính bên bờ con suối đó, nhưng cách đồn Sedgewick tám dặm về phía Tây.

Dunbar vợ tất cả những gì cần phải giặt, nhét vào một bao tải. Rồi chàng khoác lên vai tấm chăn đắp hơi hám, kiếm một miếng xà phòng và đi xuống bờ suối.

Trong lúc chàng ngồi xổm bên bờ suối, lôi quần áo

trong bao tải ra, chàng nghĩ, phải giặt cả quần áo mình đang mặc trên người.

Nhưng chàng không đem thứ gì ra để thay và muốn có cái mặc sẽ phải đợi cho đến lúc phơi khô.

Giữ lại cái áo mặc tạm vậy.

Nhưng chàng nghĩ thầm: sao mà ngu ngốc thế! Và chàng bật cười, nói lên thành tiếng, “Chỉ có mình với cánh đồng cỏ chứ còn ai nữa đâu?”

Cảm giác khi trần truồng cũng có cái thú. Ngay chiếc mũ sĩ quan chàng cũng bỏ ra đặt một bên cho đúng với tinh thần chung.

Khi cúi xuống suối, chàng thấy bóng mình trên mặt nước phẳng lặng như gương. Hai tuần rồi, hôm nay chàng mới dừng lại ngắm nó.

Tóc mọc dài ra nhiều. Mặt chàng hốc hác, tuy có bộ râu loàn xoàm rậm rạp che bớt. Chắc hẳn chàng bị tụt mất một số cân.

Càng nhìn bộ râu cằm, chàng càng không thích nó. Chàng bèn bỏ quần áo xuống, định chạy về đồn lấy dao cạo.

Những lần cạo râu, chàng trung úy thường không hề để ý đến làn da của mình. Da chàng vẫn thế. Người da trắng có sắc độ không giống nhau. Một số người da trắng như tuyết.

Da Trung úy Dunbar trắng đến mức làm chói mắt người nào nhìn chàng.

Chim Đá Hậu rời khỏi nơi đóng trại từ sớm, khi mặt trời chưa mọc. Y biết rằng việc y đi sẽ không bị ai vắn

hỏi gì hết. Bởi y là người không ai có quyền vặn hỏi đi đâu, làm gì. Nếu như điều y làm không phải chuyện xấu xa. Bởi việc làm xấu xa tất sẽ dẫn đến thảm họa. Nhưng mặc dù y còn trẻ, mặc dù y mới chỉ làm chân thầy lang kiêm thầy cúng được một năm nhưng những việc làm của y chưa hề dẫn đến tai họa nào hết.

Chim Đá Hậu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ. Mọi người trong bộ lạc đều biết như thế. Họ biết bởi họ hiểu con người này. Chim Đá Hậu không có thói ích kỷ. Y đi đâu cũng là vì bộ lạc, cho nên mọi người đều kính nể y.

Một số người dậy sớm có thể ngạc nhiên thấy Chim Đá Hậu đi đâu mà đi sớm vậy. Nhưng họ đều không hề nghĩ đến chuyện hỏi y.

Sáng nay Chim Đá Hậu cưỡi ngựa ra khỏi khu đóng trại không phải để thực hiện một chức phận nào hết. Y tìm ra thảo nguyên chỉ cốt để nhẹ bớt đầu óc. Y không ưa sự xáo động lớn, từ đông sang hạ, từ hạ sang đông. Chúng làm tán mạn lỗ tai và con mắt y, thứ mà y muốn hướng hoàn toàn lên đấng Đại Linh Thần. Và hôm nay là buổi đầu tiên sau một chuyến di chuyển dài, nguyên việc dựng lều trại và bố trí nơi ăn chốn ở cho mọi người cũng sẽ ồn ào đến mức y không chịu nổi.

Vì vậy y chọn con ngựa pô-ny quý nhất của y, một con da màu hạt dẻ, phi ra phía bờ suối rồi men theo chừng vài dặm, y sẽ đến một nơi có ngọn đồi nhỏ mà y đã biết từ xưa.

Tại đây, y sẽ ngắm cảnh thảo nguyên thức giấc vào buổi sáng và y sẽ được hưởng niềm vui sướng tràn trề. Chưa bao giờ Chim Đá Hậu cảm thấy quang cảnh thảo nguyên đẹp như hôm nay. Mọi thứ đều báo hiệu một

mùa hè sung mãn. Có thể sẽ có kẻ thù, đấy là điều dĩ nhiên. Nhưng bộ lạc Comanche hiện đã rất mạnh. Chim Đá Hạng không nén nổi một nụ cười. Y tin rằng mùa hè năm nay sẽ tốt đẹp.

Ngắm cảnh liền một tiếng đồng hồ mà y chưa hề giảm bớt thích thú. Y tự nhủ, cảnh đẹp thế này tại sao ta không cưỡi con pô-ny đi thêm vài dặm nữa. Lúc đó mặt trời đang mọc, chưa ra thoát khỏi đường chân trời.

Chàng nhấn cả hai tấm chăn trải giường xuống nước mới chợt nhớ ra là trong chuyên giặt giũ còn cần tìm chỗ để vò.

Ôm hai tấm chăn ướt sũng cùng những áo quần khác vào ngực, Trung úy Dunbar vốn là lính tập sự trong nghề giặt giũ, bước lần theo bờ suối, xuôi dòng nước, bàn chân không giày rón rén đi.

Khoảng một phần tư dặm sau đó chàng tìm thấy một tảng đá nhô ra giống như một ghế băng nhẵn nhụi. Chàng tạo bọt thật nhiều, rồi đứng là tay tập sự, chàng sát xà phòng khá kĩ vào một trong hai tấm chăn.

Chàng treo dần từng tấm lên để phơi. Mỗi thứ chàng đều phải lặp lại y hệt nhau: sát xà phòng, đập, vò, giũ. Dần dần chàng quen tay, trở nên thành thạo, không cần phải tập trung chú ý nhiều lắm như lúc bắt đầu nữa.

Ngay trên vách núi có một cây thông xác xơ, chàng bèn phơi quần áo lên cành của nó. Chỗ này thuận tiện, nhiều nắng mà vẫn lặng gió. Chàng sẽ phải ngồi đây đợi cho đến lúc các thứ khô, vậy mà chàng lại quên không đem theo thuốc lá để hút.

Chàng trung úy trần truồng quyết định không chăn

chừ.

Chàng lao về phía đồn.

Chim Đá Hậu từng nghe nhiều lời kể rất khác nhau về con số bọn họ. Y đã hơn một dịp nghe người trong bộ tộc kể rằng bọn da trắng rất đông đúc, không khác gì chim trên trời. Nghe thế y cảm thấy một cảm giác khó chịu.

Nhưng căn cứ vào những gì y trông thấy lúc này thì bọn Miệng Mọc Râu đúng là đáng thương hại.

Trông họ có vẻ là giống người tội nghiệp.

Những tên lính tội nghiệp trên đồn, hàng hóa thì lắm đấy nhưng ngoài hàng hóa ra họ lại nghèo. Họ bắn bằng những khẩu súng tầm hại. Họ cưỡi những con ngựa vóc to nhưng chậm chạp. Mang tiếng là những chiến binh đấy nhưng trông họ đồ dân. Và họ lại nhát nữa, hơi một chút đã hoảng sợ. Cướp ngựa của họ dễ như hái dâu trong bụi.

Chim Đá Hậu coi người da trắng là thứ gì bí hiểm. Mỗi khi nghĩ đến họ y thấy đầu óc mình bối rối.

Lính trong đồn chẳng hạn. Họ sống không có gia đình. Không có những chỉ huy lớn. Đại Linh Thần thì tất họ có, vì ở đâu mà chẳng có, nhưng họ có thờ đâu, họ chỉ tuân theo những gì họ viết lên giấy. Và họ bắn thiú nữa chứ. Họ không chịu giữ thân thể sạch sẽ.

Chim Đá Hậu không thể tưởng tượng những kẻ Miệng Mọc Râu ấy làm sao chịu đựng nổi kiểu sống như thế lấy một năm. Y hy vọng bọn họ đã bỏ đi khỏi đây. Nhưng y nghĩ chắc rồi y cũng sẽ có dịp nhìn thấy một người nào

đó trong số họ. Và bây giờ thì y ngồi trên lưng con ngựa pô-ny, nhìn ra thảo nguyên, mới thoáng nhìn y đã thấy nơi ở của họ đã được sang sửa gọn gàng hơn. Đồn của người da trắng đã sạch sẽ. Một tấm bạt lớn bay phấp phật trong gió. Một con ngựa nhỏ thó, trông khá đẹp, đang đứng trong chuồng. Không có một sự hoạt động gì. Không có một tiếng động. Cả khu đồn như bỏ hoang. Nhưng rõ ràng là có một kẻ nào đó sống trong đó.

Chim Đá Hậu thúc ngựa phóng về phía đó.

Y muốn đến gần nhìn cho rõ cái đồn ấy hơn.

Trung úy Dunbar vừa đi vừa nhớn nhó, dọc theo bờ con suối. Thứ gì ở đây cũng đáng cho chàng ngắm nghía.

Lạ một nỗi, chàng thấy chính không mặc gì trên người lại thoải mái hơn. Có lẽ là như thế. Mỗi cái cây xinh xinh, mỗi con côn trùng bay vo ve đều làm chàng chú ý. Mọi thứ đều linh hoạt đến mức kỳ lạ.

Một con điều hâu đuôi đỏ quắp một con sóc đang giãy giụa bay ngang qua trước mặt chàng, chỉ cao không đầy mười hai bộ.

Giữa đường chàng nghỉ chân dưới bóng cây bông, xem một con chồn hôi đào hang, cách mặt nước chừng hai bộ. Chốc chốc con chồn lại ngó chàng trung úy trần truồng nhưng nó vẫn không ngừng đào.

Về đến gần đồn chàng lại dừng chân nhìn một cặp đang làm tình, hai con rắn nước màu đen quấn chặt vào nhau đê mê dưới suối, chỗ nước nông. Và cũng như mọi cặp say nhau, hai con rắn quên sạch mọi thứ, ngay cả khi chàng trung úy đi ngang sát mép nước và bóng chàng

lướt trên thân thể chúng.

Chàng trèo lên vách núi, cảm thấy trong người khỏe khoắn lạ thường, như thể chàng cũng là một sinh vật nơi đồng cỏ.

Vừa ló đầu lên khỏi vách khe suối dốc đứng, chàng nhìn ngay thấy con ngựa pô-ny màu hạt dẻ.

Đồng thời chàng cũng nhìn thấy một bóng người chui vào bóng râm của tấm vải bạt căng trước nhà. Một giây sau bóng người đó đã ló ra ánh nắng và Dunbar vội nép vào một kẽ đất ngay bên dưới bờ vách.

Chàng nép mình, co chân lại, tai động lắng nghe đến mức tưởng như thính giác lúc này là giác quan duy nhất của chàng.

Đầu óc chàng rối lên. Những hình ảnh quái đản nhảy múa loạn xạ trước mắt chàng trung úy lúc này nhảm lại. Chiếc quần viền to. Đôi dép bện. Lưỡi rìu có những sợi tóc tua tủa. Khúc xương tê giác bóng loáng đeo trên ngực. Làn tóc dày, đen láy dài xuống đến ngang lưng. Cặp mắt đen và hốc mắt sâu. Cái mũi to tướng. Làn da màu đất sét. Một sợi lông vũ cắm trên đỉnh đầu đang bị gió tạt.

Chàng biết đó là một thổ dân da đỏ, nhưng chàng không nghĩ trông họ lại man rợ đến mức này và nổi sùng sốt làm chàng chóng mặt. Chàng thu người nép vào kẽ đất. Mông chàng ấn chặt vào lớp đất. Mồ hôi ướt đầm trán. Chàng chưa nắm được những chi tiết trong hình dạng hần. Nhưng chàng không dám ngó đầu lên lần nữa.

Chàng nghe thấy tiếng ngựa hí và cố lấy hết can đảm chàng bò dần lên đỉnh bờ khe.

Tên da đỏ đã đứng trong chuồng ngựa. Hần sắp bắt

con Cisco. Tay hắn cầm sẵn một sợi thừng.

Nhìn thấy thế, Trung úy Dunbar bỗng tan biến mọi sợ hãi. Chàng không còn nghĩ được gì khác nữa. Chàng đứng thẳng người dậy, leo lên bờ khe suối. Chàng quát lên, tiếng quát của chàng phá vỡ sự yên tĩnh, giống như một phát súng.

— Không được.

Chim Đá Hậu giật bắn người, quay lại.

Một người đàn ông trần truồng, không một mảnh vải che thân. Người trần truồng tiến thẳng, ngang qua sân, hai nắm tay giơ lên, quai hàm bạnh ra, làn da trắng đến mức làm y lóa mắt.

Chim Đá Hậu hoảng hốt lùi lại, sức tỉnh, và y không chui qua khe hở của chuồng ngựa mà đẩy đồ bức vách, lao qua sân, nhảy phắt lên lưng con ngựa pô-ny, phi vùn vụt như thể bị ma đuổi.

Y không hề ngoái đầu nhìn lại lần nào.

27 Tháng Tư 1863

Lần đầu tiên tôi tiếp xúc với một thổ dân da đỏ man rợ.

Hắn mò đến đôn định ăn trộm con ngựa của tôi. Khi tôi xuất hiện, hắn hoảng sợ bỏ chạy. Tôi chưa biết bọn chúng còn bao nhiêu tên nữa nhưng tôi tin chắc rằng đã có một tên, tất phải còn nhiều tên nữa.

Tôi đã thực hiện những bước đi để chuẩn bị cho một cuộc đến thăm nữa của bọn chúng. Tôi không thể tổ chức được một cuộc chống cự cân sức nhưng tôi sẽ cố gây ấn tượng thật mạnh cho bọn chúng nếu chúng lại đến.

Tôi vẫn chỉ có một mình. Và nếu lực lượng bổ sung không đến nhanh, chúng ta sẽ không thể giữ được đôn.

Người mà tôi vừa chạm trán là một tên trông rất diêm dúa loè loẹt.

Tr. úy John J. Dunbar, Hoa Kỳ

Dunbar sử dụng hai ngày sau đó vào việc tiến hành một loạt công việc, đa số nhằm gây ấn tượng về sức mạnh và sự ổn định. Có thể đây là chuyện viễn vông, một người đơn độc mà dám sửa soạn chống lại kẻ địch đông đúc, nhưng chàng trung úy vốn có sẵn bản lĩnh giúp chàng đủ nghị lực làm một nhiệm vụ lớn lao

trong khi trong tay chỉ có rất ít phương tiện. Đó là một nét tính cách quý khiến chàng trở thành một quân nhân dũng mãnh.

Việc chuẩn bị đạt kết quả như thế chàng có thêm một người nữa cùng làm. Việc đầu tiên chàng tự đề ra là giấu quân lương. Chàng lấy bản kê ra, lựa riêng những gì quan trọng nhất. Còn lại chàng đem chôn cẩn thận trong những hốc xung quanh đồn.

Chàng chất các vật dụng, dầu thắp, các hộp đạn và các loại vật liệu xây dựng vào trong một cái hốc ngủ cũ. Sau đó chàng trải một tấm vải bạt, phủ những thứ nhơ bẩn ra ngoài, rộng chừng vài thước. Sau mấy tiếng đồng hồ tẩy mĩ ngọc trang, kho dụng cụ không còn dấu tích gì nữa, trông ngoài chỉ như sườn núi bình thường.

Chàng khuân hai hòm súng trường và nửa tá hộp súng và đạn ra thảo nguyên. Tại đây chàng đào lên hơn hai chục mảng đất, mỗi mảng rộng một bộ vuông, mảng nào cũng giữ nguyên cả đất và cỏ dính vào. Sau đó chàng đào một cái hố sâu, mỗi chiều sáu bộ, đem chôn các thứ đó. Đến lúc sẩm tối, chàng đã phủ những mảng đất lẫn cỏ lên đó và lèn thật cẩn thận để trông bên trên không ai có thể nhận ra mặt đất chỗ đó có gì khác với xung quanh. Chàng đánh dấu hố chôn dụng cụ bằng một cái xương trâu rừng trắng cắm ở cách hố vài thước.

Chàng tìm thấy trong nhà kho hai lá cờ Hoa Kỳ và rút hai cái sào trong chuồng ngựa, chàng dựng một lá cờ trên nóc nhà kho, một lá trên ngôi nhà chỉ huy của chàng.

Những cuộc tuần tra vào buổi chiều hàng ngày chàng vẫn thực hiện nhưng nhanh chóng hơn và không đi quá xa, chủ yếu đi xung quanh đồn một vòng và không lúc

nào để đồn thoát ra khỏi tầm mắt.

Tất Trắng vẫn xuất hiện trên đỉnh bờ khe bên kia suối đều đặn, nhưng Dunbar bây giờ không còn bụng dạ nào chú ý đến nó nữa.

Chàng liên tục mặc đầy đủ quân phục, xỏ đôi ủng ngựa bóng lộn và mũi cao, đội chiếc mũ sĩ quan sạch sẽ không một vết bẩn, không một hạt bụi và lúc nào mặt chàng cũng nhẵn nhụi. Bất cứ đi đâu, dù chỉ là xuống suối, chàng cũng mang theo súng trường, súng ngắn và một dây đạn khoác chéo vai.

Sau hai ngày cật lực, chàng thấy công việc chuẩn bị thế là đã xong.

29 Tháng Tư 1863

Sự có mặt của tôi tại đây bây giờ đã cần phải được báo cáo lên trên.

Tôi đã làm xong toàn bộ công việc chuẩn bị tôi tự đề ra.

Bây giờ đến việc chờ chúng đến.

Tr. úy John J. Dunbar, Hoa Kỳ

Nhưng sự có mặt của Trung úy Dunbar tại đồn Sedgewick vẫn không được báo cáo.

Chim Đá Hậu giữ chàng Da Trắng Như Tuyết kín trong đáy sâu tâm trí. Suốt hai ngày liền vị thầy lang của bộ lạc Comanche nằm lỳ trong nhà riêng, lòng hết sức bồn khoăn về những gì y đã nhìn thấy, cố đấu tranh để nhận thức cho được kẻ mà thoát đầu y tưởng chỉ là ma

quỷ hiện hình hoặc óc hoang tưởng của y sản sinh ra mà thôi.

Tuy nhiên, sau khi suy nghĩ rất kỹ, y đành phải thừa nhận kẻ y gặp là người thật.

Điều kết luận này làm nảy sinh vô số rắc rối. Người đó là có thật. Hắn đang ở đó. Chim Đá Hậu tiếp đó kết luận rằng tên Da Trắng Như Tuyết đó chắc hẳn là trời run rủi xuống để can thiệp vào số phận của bộ lạc y. Nếu không như thế thì Đại Linh Thần tất không để cho y nhìn thấy hắn.

Y cố tự mình giải thích sự xuất hiện của tên Da Trắng Như Tuyết là điềm báo gì, nhưng y không sao lý giải nổi. Y chưa hề có kinh nghiệm về loại điềm như thế này.

Y chưa hề gặp một hiện tượng nào giống như thế. Ngay từ lúc trở về nhà sau chuyến đi rủi ro đến đồn Sedgewick, các bà vợ không hề nói gì mà chỉ chăm sóc chồng chu đáo hơn. Có vậy thôi.

Chỉ một số ít người, giống Chim Đá Hậu, có uy tín lớn trong bộ lạc. Và uy tín lớn nhất là Mười Gấu. Ông là người được kính nể nhất. Gần sáu mươi tuổi. Tính kiên trì, suy nghĩ khôn ngoan và bàn tay vững chãi dắt dẫn bộ lạc được bổ sung thêm bằng thái độ khéo léo trong việc nhận định phương hướng hoạt động của bộ lạc nên thế nào để đạt hiệu quả cao nhất.

Chỉ thoáng nhìn nét mặt Chim Đá Hậu, Mười Gấu đã phát hiện ra ngay là đã xảy ra chuyện gì đó. Xưa nay ông vẫn coi Chim Đá Hậu là nhân vật quan trọng trong bộ tham mưu của bộ tộc Comanche. Nhưng ông cũng không nói gì hết. Ông đã có kinh nghiệm, mọi chuyện

đều cần phải chờ đợi và theo dõi đã.

Nhưng đến cuối ngày thứ hai thì Mười Gấu nhận thấy đúng là Chim Đá Hậu đã gặp phải một chuyện gì đó hết sức quan trọng. Và chiều hôm đó ông già làm như tình cờ ghé vào thăm Chim Đá Hậu.

Trong hai mươi phút đồng hồ hai người lặng lẽ hút cái điếu của vị thầy lang. Sau đó họ bắt đầu trò chuyện, nhưng mới chỉ là những chuyện vụn vặt không quan trọng gì.

Đợi đến lúc thuận tiện, Mười Gấu mới đẩy câu chuyện sâu thêm, nhưng cũng mới chỉ là câu hỏi mang tính chung chung. Ông hỏi Chim Đá Hậu xem, về mặt tín ngưỡng, y cảm thấy triển vọng làm ăn của bộ lạc trong vụ hè sắp tới sẽ ra sao.

Không đi vào chi tiết tỉ mỉ, vị thầy lang của bộ tộc trả lời rằng các điềm đều tốt. Một người coi sóc phần hồn mà lại nói không cụ thể, chỉ đáp chung chung khiến Mười Gấu cảnh giác. Ông càng tin rằng Chim Đá Hậu vẫn còn giấu.

Rồi, với tài khôn khéo của một nhà ngoại giao, Mười Gấu hỏi liệu có thể có những khả năng xấu nào tiềm tàng không?

Bốn con mắt nhìn thẳng vào nhau một lúc lâu. Mười Gấu nhìn nhưng cố tỏ ra hiền hậu.

—Có đấy, – Chim Đá Hậu nói.

Vừa thốt ra khỏi miệng, y cảm thấy nhẹ bồng trong lòng, như thể tay bị trói vừa được ai cởi ra. Thế là y thuật lại toàn bộ: cuộc cưỡi ngựa dạo chơi, cái của người da trắng, con ngựa da nai xinh đẹp rồi đến người Da Trắng Như Tuyết.

Y nói xong, Mười Gấu nhồi thuốc mới vào điếu rồi trầm ngâm hít khói trước khi đặt điếu xuống chỗ hai người.

— Trông hấn có giống Thần Linh không? – Ông già hỏi.

— Không. Hấn giống như người, – Chim Đá Hậu đáp. – Hấn đi như người đi, nói như người nói. Ngay cả bộ phận sinh dục của hấn cũng là của con người.

— Ta chưa hề nghe nói đến giống người da trắng không mặc quần áo, – Mười Gấu nói và giọng của ông ta có vẻ hồ nghi. – Da hấn ánh lên ánh sáng mặt trời chứ, đúng thế à?

— Làm chói mắt.

Hai người lại im lặng.

Mười Gấu đứng lên.

— Ta sẽ suy nghĩ thêm về chuyện này.

Và ông quyết định triệu tập bộ tham mưu của ông.

Cuộc họp được triệu tập trước lúc mặt trời lặn, nhưng kéo dài cho đến đêm khuya, khiến cả bộ tộc chú ý, nhất là lớp trai trẻ, chúng tụ tập thành từng tốp nhỏ tranh cãi.

Sau khoảng một tiếng đồng hồ chuyện phù phiếm, những người tham dự cuộc họp mới đi vào công việc. Chim Đá Hậu tường thuật lại câu chuyện. Sau khi y kể xong, ông già Mười Gấu xin ý kiến mọi người.

Dự cuộc họp có khá đông người và họ thuộc đủ loại.

Gió Trong Tóc trẻ nhất đám, là một chiến binh nóng nảy nhưng giàu kinh nghiệm chiến đấu. Gã đưa ý kiến phải cử ngay một toán quân đến đó và bắn chết tên da

trắng kia... Nếu hấn là thần linh, tất tên bắn cũng không thủng được da thịt. Nếu hấn chỉ là người thì chúng ta cũng trừ được một tên Miệng Mọc Lông để đỡ bớt kẻ thù. Gã xin trung phong dẫn đầu toán quân đó.

Ý kiến của gã Gió Trong Tóc bị mọi người phản đối. Nếu kẻ đó là thần linh thì việc bắn vào ngài là có tội. Còn nếu đó là người da trắng thì ta giết hấn sẽ chỉ khiến bọn chúng kéo đến đây nhiều thêm.

Sùng Bò Tót vốn mang tiếng là người bảo thủ. Tuy không ai dám chê y về sự dũng cảm nhưng y thường quá thận trọng trong mọi việc. Y chỉ đưa ra một gợi ý. Cử một đoàn đại diện đến gặp và nói chuyện với người Da Trắng Như Tuyết.

Gió Trong Tóc đợi cho Sùng Bò Tót kết thúc lời phát biểu khá dài của y rồi mới giậm dũ đáp lại. Gã đưa ra một lập luận khiến không ai dám bác bỏ. Người Comanche không bao giờ cử các chiến binh đáng kính trọng của bộ lạc đến thương lượng với một tên da trắng xấu xa và thâm hiểm.

Sau đó không ai nói thêm gì nữa. Bài toán vẫn chưa có đáp số. Nhưng không có nghĩa là buông xuôi.

Các tốp gắn bó với nhau căn dặn nhau phải giữ kín những điều đã bàn bạc. Đêm hôm đó cậu con trai mười bốn tuổi của Sùng Bò Tót nghe lỏm được câu chuyện thầm thì của cha cậu kể lại nội dung cuộc họp cho ông chú cậu ghé vào hỏi thăm. Cậu nghe kể về cái đồn biên giới và về người Da Trắng Như Tuyết. Cậu nghe thấy cả về con ngựa da nai rất đẹp mà bác Chim Đá Hậu to lớn đã tả và đánh giá nó có giá trị ngang với một chục con ngựa pô-ny. Và thế là óc tưởng tượng của cậu hoạt động.

Con trai của Sừng Bò Tót không sao ngủ được. Cậu bèn lén trở dậy, ra khỏi nhà, tìm gặp hai cậu bạn thân nhất bàn chuyện khai thác dịp may này.

Đúng như cậu dự đoán, thoát đầu Lưng Éch và Hay Cười phản đối. Nơi đây chỉ có một con ngựa, làm sao chia ba? Và lại biết đâu đấy là một vị thần, thần trắng? Chuyện không đơn giản chút nào, phải tính toán cân nhắc cẩn thận.

Nhưng cậu con trai của Sừng Bò Tót đã chuẩn bị, đã suy tính hết cả rồi. Nếu như đấy là một vị thần trắng thì càng hay. Hơn nữa cả ba đứa đều đang thèm được tham gia chiến trận. Còn gì may bằng có dịp tiến hành một trận đánh nhỏ. Và cũng là một thời cơ để người lớn biết đến trình độ của bọn ta.

Ba đứa trẻ dám tiến công một vị thần. Nghe đã thấy sướng tai rồi. Biết đâu sau này còn có người sẽ soạn bài ca về chúng mình nữa ấy chứ. Và nếu tiến hành thắng lợi, chúng ta sẽ được giao chỉ huy các toán quân chứ không phải chỉ đi theo họ.

Còn con ngựa. Đúng là con ngựa sẽ thuộc vào tay con trai của Sừng Bò Tót nhưng hai cậu bạn nó vẫn có thể cùng cưỡi, muốn lúc nào cưỡi cũng được.

Chà, ai dám bảo đây không phải là một kế hoạch tuyệt diệu.

Lúc ba đứa trẻ lợi qua suối, cắt dây buộc ba con ngựa tốt nhất trong bầy, tim chúng đập thành thịch. Chúng dắt bộ ba con ngựa ra khỏi trại khá xa rồi mới nhảy lên lưng.

Chúng phi nước đại và hát vang những bài ca để tinh thần thêm phấn chấn. Đêm khuya, đồng cỏ tối tăm.

Chúng dừng lại bên con suối dẫn đến đồn Sedgewick.

Suốt hai đêm Trung úy Dunbar nằm ngủ nhưng vẫn để nguyên quân phục và vũ khí bên người, tai động lắng nghe.

Nhưng mấy đứa trẻ nhỏ đến không phải để chơi trò con nít. Chúng là những thiếu niên Comanche và quyết định thực hiện một hành động nghiêm túc nhất trong quãng đời non trẻ của chúng.

Trung úy Dunbar không nghe thấy tiếng chúng tiếp cận.

Tiếng vó ngựa phi và tiếng reo hò của bọn trẻ làm chàng thức giấc, nhưng đó chỉ là âm thanh bị tan ra ngoài đồng cỏ đêm khuya. Tuy vậy, chàng vẫn nhóm dậy, rón rén bước qua cửa ra ngoài.

Ba đứa trẻ phi rất nhanh. Mọi sự đều quá thuận lợi. Việc lấy ngựa quá dễ dàng và điều tuyệt vời nhất là chúng không buộc phải chạm trán với vị thần trắng.

Nhưng chúng đã không gặp may. Có thể thánh thần làm nhiều phép lạ nhất là khi các ngài giận dữ. Ba đứa trẻ quyết định phóng đi thật nhanh, không ngoái đầu lại. Chúng tính không chậm chân chút nào cho tới khi về được tới phạm vi an toàn của trại.

Khi bọn chúng chạy xa khỏi đồn được hai dặm thì con ngựa Cisco quyết định thực hiện ý nguyện. Mà ý nguyện của nó là không đi với mấy đứa trẻ.

Bọn trẻ đang phi như bay thì đột nhiên con Cisco quay ngoắt lại. Cậu con trai của Sừng Bò Tốt văng ra khỏi

lưng ngựa như thể bị một cành cây quật ngang hông nó.

Lưng Éch và Hay Cười định đuổi theo, nhưng con Cisco đã phi nước đại, sợi dây thừng dài quét trên mặt đất sau lưng nó. Nó có nước phi thật hay và càng phi nhanh, sức của nó càng tăng thêm.

Ngay cả nếu không bị mệt, ngựa pô-ny của dân da đỏ cũng không thể đuổi kịp được nó.

Dunbar vừa rót xong tách cà phê, đang ngồi ủ rũ bên bếp lửa thì đột nhiên con ngựa Cisco bước vào trong nhà, trước ánh lửa bập bùng.

Chàng trung úy ngạc nhiên. Nhưng điều quan trọng hơn là chàng như cất được một gánh nặng. Khi biết mất ngựa chàng gần như phát điên. Nhưng con Cisco đã từng bị ăn trộm đúng ra là hai lần, vậy mà y hết con chó khôn, cả hai lần nó đều trốn thoát ra và về được với chủ.

Trung úy Dunbar cuộn sợi dây thừng của bọn Comanche lại, vỗ về con ngựa và đợi khi phương đông chân trời bắt đầu rạng, chàng dẫn con ngựa da nai nhỏ vóc của chàng xuống bờ suối cho nó uống nước.

Lúc ngồi bên bờ suối Dunbar ngắm mặt nước. Một con cá nhỏ đang xông vào đớp những con đom đóm nhỏ li ti đậu sát mép nước và chàng trung úy bỗng cảm thấy mình yếu đuối bất lực không hơn gì những con côn trùng bé nhỏ kia.

Bọn thổ dân da đỏ ăn trộm của chàng một cách dễ dàng tất chúng cũng có thể giết chàng dễ dàng như thế.

Ý nghĩ về cái chết ám ảnh chàng. Chiều nay mình rất có thể sẽ chết, chàng nghĩ.

Nhưng điều làm chàng băn khoăn hơn là chàng phải chịu cái chết như một con sâu bọ.

Chàng quyết định, nếu có phải chết, chàng quyết không chịu chết trên giường.

Lúc dắt con Cisco trở về đồn, người chàng vẫn còn run.

Con trai của Sừng Bò Tốt bị gãy cánh tay. Khi ba đứa trẻ “thèm làm chiến binh” về đến nơi đóng trại, nó được giao ngay cho thầy lang Chim Đá Hậu.

Ba đứa trẻ bắt đầu lo từ lúc chúng phát hiện ra cánh tay con trai Sừng Bò Tốt không cử động được. Nếu như không đứa nào bị thương, chúng có thể giấu nhem cuộc đi đêm hôm qua. Nhưng bây giờ người ta hỏi và mặc dù có thử bịa ra cớ này cớ khác nhưng chúng lại là dân Comanche. Mà dân Comanche không biết cách nói dối, kể cả trẻ con.

Trong lúc Chim Đá Hậu bó thuốc cánh tay bị gãy cho thằng bé và bố nó cùng ông già Mười Gấu ngồi để nghe, nó đã kể toàn bộ sự thật.

Việc một con ngựa bị ăn trộm giựt ra được và phi về với chủ là điều bình thường nhưng vì kẻ trong đồn kia rất có thể là thần cho nên chuyện con ngựa trở nên quan trọng và ông già Mười Gấu vặn hỏi cặn kẽ đứa trẻ táo tợn.

Khi thằng bé kể rằng con ngựa không hề có phép lạ nào hết mà chỉ là cố tình giựt đứt sợi dây thừng, khuôn mặt của hai người lớn thuôn ra.

Bộ tham mưu lại được triệu tập.

Mọi người đã biết cuộc họp sẽ bàn vấn đề gì bởi chuyện con trai của Sừng Bò Tót gặp rủi ro đã nhanh chóng lan ra khắp trại. Một số người yếu bóng vía đã lo cuống cuống khi nghe nói vị thần trắng kỳ lạ kia đang tàng hình quanh đây. Nhưng đa số dân trong bộ lạc vẫn bình thản đi làm công việc, tin rằng bộ tham mưu của ông già Mười Gấu chắc chắn sẽ tìm được cách giải quyết.

Tuy nhiên họ vẫn chưa hết lo âu.

Một người duy nhất trong số họ thật sự sợ hãi.

Nàng đã bị một phen hoảng sợ vào mùa hè năm ngoái, khi có tin quân đội da trắng kéo vào vùng này. Dân bộ lạc chưa bao giờ chạm trán với bọn Miệng Mọc Lông ngoại trừ đôi ba trường hợp lẻ tẻ giết hại nhau. Nàng cầu mong dân bộ lạc sẽ không phải đụng độ với chúng.

Lần những con ngựa của bọn lính da trắng bị ăn trộm vào mùa hè năm ngoái, nàng đã hoảng sợ bỏ chạy. Nàng tin rằng bọn lính da trắng sẽ kéo đến làng Comanche. Nhưng chuyện đó đã không xảy ra.

Nàng lo lắng mãi cho đến khi người ta phát hiện ra rằng khi không có ngựa, bọn lính da trắng trở thành hoàn toàn bất lực. Và nàng có thể yên tâm được đôi chút. Nhưng phải đến khi bộ lạc nhổ trại, kéo đến khu đóng trại mùa đông cách xa đây, nàng mới thực sự yên tâm.

Bây giờ lại đến mùa hè. Trên đường từ trại mùa đông về đây, nàng luôn miệng cầu nguyện mong đám Miệng Mọc Lông đã rút khỏi vùng này rồi. Lời cầu nguyện của nàng không có hồi âm và bây giờ nỗi sợ trở lại với nàng, ám ảnh nàng suốt ngày đêm.

Tên nàng là Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt.

Nàng là người duy nhất trong bộ lạc Comanche biết rằng người da trắng không phải là thần linh. Tuy nhiên câu chuyện Chim Đá Hậu kể vẫn làm nàng lo lắng. Sao

lại người da trắng không mặc áo quần? Thế nghĩa là sao? Và lại trong xứ sở của bộ lạc Comanche?

Chuyện ấy không có gì đặc biệt. Tuy không biết chính xác nguyên do, nàng vẫn tin rằng người đó không phải là thần linh. Một điều nào đó trong ký ức mách bảo nàng như vậy.

Nàng được nghe câu chuyện sáng nay, lúc đi ra túp lều Mỗi Tháng Một Lần, dành riêng cho những phụ nữ đang kỳ kinh nguyệt. Nàng đang nghĩ đến chồng. Bình thường nàng không muốn ra đó vì ngại phải xa chồng. Chồng nàng là một con người tuyệt vời: dũng cảm, cao thượng, một con người hiếm có, một người chồng mẫu mực. Anh không bao giờ đánh nàng. Và mặc dù các con nàng đẻ ra đều đã chết (một đứa ngay lúc sinh nở và một đứa sống được vài tháng) anh cũng nhất định không chịu lấy thêm vợ.

Mọi người thúc anh lấy thêm vợ khác. Thậm chí Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cũng khuyên chồng. Nhưng anh chỉ đơn giản đáp, “Mình là đủ rồi,” và sau đó nàng không nhắc thêm nữa. Trong thâm tâm nàng tự hào là chồng cảm thấy hạnh phúc chỉ với riêng mình nàng.

Lúc này nàng nhớ chồng khủng khiếp. Trước hôm bộ lạc nhổ trại mùa đông, chồng nàng đã chỉ huy một đội quân đi chiến đấu với bộ lạc Ute. Đã một tháng nay chưa được tin tức gì về anh cùng những chiến binh khác. Nhưng nàng đã xác định lần này sẽ cắt đứt với anh cho nên việc nàng ra sống ở lều Mỗi Tháng Một Lần không còn làm nàng ngần ngại đến mức như ngày trước. Trong khi sửa soạn ra đó lúc buổi sáng, người thiếu phụ Comanche cảm thấy được sưởi ấm trong lòng khi nghe tin một hoặc hai chị bạn thân cũng sẽ ra cùng. Họ cũng

bị cách ly như nàng. Có bạn, thời gian sẽ trôi nhanh.

Nhưng lúc trên đường ra đó, nàng được nghe câu chuyện khủng khiếp về Chim Đá Hại. Sau đấy nàng lại nghe kể về cuộc đi ăn trộm ngựa của lũ trẻ ngu ngốc, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt lại hoang mang. Một lần nữa nguy hiểm lại đè nặng lên đôi vai vuông vắn như tấm giáp sắt, và khi bước chân vào túp lều Mỗi Tháng Một Lần, nàng run rẩy.

Nhưng nàng rất khỏe. Cặp mắt màu nâu nhạt duyên dáng, ánh lên vẻ thông minh nhưng không biểu lộ sắc thái gì trong lúc nàng ngồi khâu vá và trò chuyện với bạn bè suốt buổi sáng.

Họ đều biết nỗi hiểm nguy. Cả bộ lạc đều biết. Nhưng không nên nhắc đến nó. Và họ đều không nói.

Suốt cả buổi chiều cặp vai vuông vức của nàng qua lại trong khu lều mà không biểu lộ gì về tấm giáp sắt đè nặng lên đó.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt năm nay hai mươi sáu tuổi.

Đã mười hai năm nay nàng là thành viên của bộ lạc Comanche. Trước đó nàng là người da trắng.

Trước đó nàng tên là gì nhỉ?

Chỉ thỉnh thoảng lắm nàng mới nghĩ đến cái tên ấy, khi nàng không thể lẫn tránh nghĩ đến những người da trắng. Khi đó do nguyên nhân nào không biết, cái tên cũ của nàng hiện lên trước mắt.

Ôi, đúng thế, nàng nghĩ bằng ngôn ngữ Comanche, mình nhớ chứ. Ngày trước tên mình là Christine.

Rồi nàng nhớ lại quá khứ và bao giờ cũng vậy, quá

khứ hiện ra như phủ một lớp sương mù. Và hai thế giới luôn chập làm một. Hoàn cảnh xưa kia lồng vào hoàn cảnh hôm nay. Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt là Christine và Christine là Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt.

Nước da nàng qua năm tháng sẫm màu lại và toàn bộ hình dạng nàng mang một vẻ hoang dã. Mặc dù hai lần mang thai đủ ngày đủ tháng, thân hình nàng vẫn giống thân hình một phụ nữ da trắng. Và làn tóc nàng không chịu thẳng ra, thả xuống sau lưng vẫn giữ hình dạng lượn sóng, màu vàng thẫm như quả anh đào. Và tất nhiên, cả cặp mắt vẫn màu nâu nhạt như xưa.

Nỗi lo sợ của Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt là hoàn toàn có cơ sở. Nàng không hy vọng thoát khỏi nó. Một cặp mắt da trắng thế nào cũng nhận ra điều khác biệt ở người thiếu phụ trong ngôi lều Mỗi Tháng Một Lần này. Một nét gì chưa hoàn toàn là của thổ dân da đỏ. Và con mắt hiểu biết của những người trong bộ tộc nàng cũng thấy đôi lúc hình dạng nàng chưa hoàn toàn là của thổ dân, mặc dù đã gần ấy thời gian trôi qua.

Đó là nỗi khổ tâm khủng khiếp, nhưng Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt không bao giờ nói lộ ra, chứ chưa kể đến chuyện phàn nàn với ai. Nàng âm thầm chịu đựng một cách nhẫn nhục trong suốt năm tháng sống cuộc đời của một phụ nữ thổ dân. Và nàng chịu đựng nỗi chỉ vì một nguyên do quan trọng.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt khao khát được ở lại đây.

Nàng cảm thấy rất sung sướng.

Bộ tham mưu của ông già Mười Gấu không đề ra được một quyết định nào hết. Nhưng đó không phải biến cố gì đặc biệt.

Nhiều khi như vậy, một cuộc họp không dẫn đến quyết định nào. Điều đó báo hiệu sự mở đầu cả một giai đoạn mới trong đời sống chính trị của bộ lạc.

Trong những thời điểm như vậy, dù lãnh đạo có quyết định hướng nào đi nữa thì quần chúng cũng vẫn hành động theo ý riêng của họ.

Gió Trong Tóc đấu tranh rất mạnh cho phương án thứ hai. Một lần nữa đến đó ăn trộm con ngựa nhưng không làm thương tổn đến người da trắng. Chỉ có điều lần này cần cử người lớn. Hội nghị bác bỏ ý kiến lần thứ hai của gã, nhưng Gió Trong Tóc không hề giận.

Gã là một chiến binh được kính nể và cũng như các chiến binh được kính nể đến mức như vậy, gã được hưởng một đặc quyền.

Gã có thể làm điều gì gã thích.

Nếu như bộ tham mưu thật sự cứng rắn, hoặc nếu gã tự ý tiến hành công việc mà lại thất bại, rất có khả năng gã bị đuổi ra khỏi bộ lạc.

Gã hiểu rất rõ điều đó. Nhưng bộ tham mưu không

dứt khoát. Mà gã thì chưa thất bại bao giờ.

Cho nên cuộc họp vừa tan, gã chạy ngay đến xóm đông đúc của bộ tộc, ghé vào nhà một số bạn bè và đến đâu gã cũng chỉ nói một câu.

— Tôi sắp đến đó ăn trộm con ngựa. Có muốn cùng đi không?

Các bạn bè gã đều hỏi lại cũng đúng hệt như nhau.

— Bao giờ?

Và câu trả lời của Gió Trong Tóc cũng chỉ là một.

Tốp bọn họ không đông. Năm người. Họ cưỡi ngựa ra khỏi làng, ra đến thảo nguyên. Họ đi rất thận trọng. Họ dễ dàng làm thế, nhưng không có nghĩa họ đều hồ hởi.

Ngồi trên lưng ngựa, vẻ mặt cau có, họ giống như đi dự đám tang một người họ hàng xa.

Gió Trong Tóc đã trình bày kế hoạch, lúc họ lấy ngựa.

— Chúng ta sẽ bắt con ngựa đó. Lúc dẫn về phải hết sức cẩn thận. Tất cả chúng ta vây hấn xung quanh. Nếu gặp tên da trắng, đừng bắn nó, nếu như nó không bắn chúng ta. Nếu nó nói gì đó, chúng ta không trả lời. Chúng ta cứ bắt con ngựa xem thử rồi sẽ ra sao.

Gió Trong Tóc không thú nhận ra với ai nhưng quả thật gã thở phào nhẹ nhõm khi cả bọn nhìn thấy đồn binh.

Con ngựa đứng trong chuồng, một con ngựa tuyệt đẹp.

Nhưng không thấy người da trắng đâu.

Người da trắng đã quay về nhà từ trước lúc mặt trời đứng bóng. Anh ta ngủ một giấc dài nhiều tiếng đồng hồ. Mãi đến giữa buổi chiều anh ta mới thức giấc, vui vẻ thấy sáng kiến mới của mình đang có tác dụng.

Trung úy Dunbar quyết định ban ngày ngủ, ban đêm thức bên bếp lửa. Lần này chắc bọn ăn trộm con Cisco sẽ đến vào lúc mặt trời mọc. Những câu chuyện chàng được nghe đều nói lúc rạng sáng là thuận tiện nhất cho việc tấn công. Nếu chàng theo đúng như thế thì lúc chúng đến là chàng đang thức.

Sau một giấc ngủ dài, khi đứng dậy chàng hơi lão đảo. Mồ hôi ướt đầm. Khắp người nhớp nháp. Không lúc nào tắm thích hợp như lúc này.

Chính vì thế mà chàng lao xuống dòng suối, đầu đầy bọt xà phòng. Đang khoan khoái vốc nước té lên vai thì chàng nghe thấy tiếng năm người cưỡi ngựa phi ào ào dọc theo bờ suối.

Chàng vội ra khỏi dòng nước và theo bản năng, chàng chạy đến lấy quần. Chàng thọc chân vào ống quần nhưng liền sau đó quăng nó sang một bên, chỉ vớ vôi khẩu súng ngắn hải quân. Rồi chàng vội vã leo lên dốc.

Họ vừa dắt con Cisco ra thì cũng nhìn ngay thấy tên Da trắng.

Hắn đứng trên bờ vách núi bên trên con suối. Nước vẫn còn chảy ròn ròn trên người. Đầu hắn quần một thứ gì màu trắng. Tay hắn cầm khẩu súng ngắn. Tất cả những chi tiết đó họ đều nhìn thấy lúc ngoái đầu lại. Nhưng họ không thấy gì thêm nữa. Cả bọn vẫn nhớ lời

căn dặn của Gió Trong Tóc. Một gã giữ con Cisco, bọn kia vây xung quanh và cả bọn chụm thành một tốp phi như bay ra khỏi đồn.

Gió Trong Tóc đi sau cùng.

Tên da trắng không hề động đậy. Hắn vẫn đứng lặng lẽ trên bờ vách núi, khẩu súng lăm lăm trong tay.

Lẽ ra Gió Trong Tóc nên quan tâm đến tên da trắng ít hơn. Nhưng gã lại quan tâm quá nhiều đến việc tên da trắng kia thực chất ra sao. Đây là cái tật tai hại của mọi chiến binh. Tên da trắng thể hiện nỗi sợ! Dem theo một thứ gì từ chiến trường về, sau một trận chiến đấu quyết liệt là một chuyện, nhưng để mặc cho nỗi sợ hãi kia tan biến đi trên khuôn mặt kẻ địch mà không làm gì thì quả là... Gió Trong Tóc cho rằng là gã không thể để mặc như thế được.

Gã nắm cổ con ngựa pô-ny hung dữ, bắt nó quay đầu và thúc nó phi về phía chàng trung úy.

Trong lúc trèo lên đỉnh vách khe suối, Trung úy Dunbar có ý thức đầy đủ của một quân nhân. Chàng lao về phía kẻ địch. Trong đầu chàng không có ý nghĩ gì khác.

Nhưng khi lên đến nơi, mọi thứ đó tan biến sạch.

Lúc trước chàng định ninh sẽ bắt gặp những tên khốn nạn, một lũ vi phạm pháp luật chàng cần phải trừng trị.

Nhưng lên đến nơi chàng lại thấy trước mắt mình là một kẻ vây vo, giống như đứa trẻ lần đầu đi dự điều hành. Thế là chàng trung úy mất sạch hào hứng đối phó và chàng đứng ngây người ra xem.

Mấy con ngựa pô-ny nặng nề lướt qua, làn da bóng

láng của chúng, những chiếc lông vũ sặc sỡ gài vào dây cương, vào bờm, vào đuôi ngựa bay phấp phới. Những hình vẽ trang trí lòe loẹt nằm trên mông ngựa. Mấy người ngồi trên lưng ngựa thì như những đứa trẻ chơi trò giả vờ. Nước da màu thâm, bắp thịt nổi cuồn cuộn, tóc bóng láng tết lại, cung tên, giáo mác và súng, mắt và bắp tay vẽ các vạch xanh đỏ ngang dọc.

Mọi thứ đều ăn nhập với nhau như tranh vẽ. Cả người lẫn ngựa quện chặt vào nhau tựa như một lưỡi cày lớn đang băng qua cánh đồng. Mũi cày chỉ lướt trên mặt đất.

Chưa bao giờ chàng trung úy chứng kiến một cảnh tượng nhiều màu sắc và chuyển động khiến chàng sững mắt như thế này. Chàng tưởng như đang ngắm bức họa và cảnh chiến trận. Chàng đứng bàng hoàng và cả người chàng chỉ còn đôi mắt là tồn tại.

Chàng như chìm trong một lớp sương mù dày đặc và nó chỉ bắt đầu tan khi chàng nhận ra có một người trong đám kia đang quay ngựa trở lại.

Giống như người đang ngủ say, chàng cố sức mở mắt và tỉnh lại. Óc chàng muốn ra lệnh nhưng cơ bắp của chàng chưa chịu tuân theo. Chàng không làm sao nhúc nhích được chân tay.

Người kỵ mã kia phi ngựa rất nhanh, điên cuồng lao về phía chàng. Trung úy Dunbar không nghĩ đến chạy. Chàng không nghĩ đến chuyện có thể chết... Chàng đã mất hoàn toàn khả năng suy nghĩ. Chàng đứng ngây ra bất động, mắt dán vào hai lỗ mũi nở to của con ngựa pô-ny.

Khi Gió Trong Tóc chỉ còn cách chàng trung úy ba chục bộ, gã thúc ngựa phi nước đại và bốn vó con ngựa xoãi ra gần như nằm ngang trên mặt đất. Trong một lần cất vó lên, con ngựa pô-ny của gã đang đà cuồng nhiệt, chụm vó lại và quay tròn như nhảy múa. Gió Trong Tóc vội túm chặt lấy cổ nó, cảm thấy dưới chân chao đảo.

Nhưng mắt gã vẫn không rời người da trắng trần truồng đang đứng yên như pho tượng. Gã không thấy hấn ta chớp mắt. Gã chỉ thấy bộ ngực trắng như tuyết nâng lên hạ xuống nhịp nhàng và đều đặn theo hơi thở. Vậy là hấn ta vẫn sống.

Hấn có vẻ không sợ hãi gì hết. Vậy là tên da trắng này không biết sợ? Đồng thời gã cảm thấy bối rối. Lẽ ra hấn ta phải sợ chứ! Sao lại thế này nhỉ? Và Gió Trong Tóc cảm thấy rờn rợn. Da gã sồn gai ốc.

Gã nâng cao khẩu súng lên trên đầu và hét lên ba câu.

- Ta là Gió Trong Tóc!
- Mi thấy ta đâu có sợ mi?!
- Mi thấy không?

Người da trắng không đáp và đột nhiên Gió Trong Tóc cảm thấy thỏa mãn. Gã đã lao ngựa thẳng tới sát kẻ gã đã giả định là kẻ thù. Gã dám thách thức tên da trắng trần truồng và tên da trắng không phản ứng gì hết. Thế là đủ.

Gã quay đầu con ngựa pô-ny, thúc nó lao đi theo hướng đồng bọn.

Trung úy Dunbar ngậy người nhìn tên chiến binh phi ngựa đi khuất. Những âm thanh hấn gào lên ban này còn văng vẳng trong tai chàng. Chàng có cảm tưởng đây là tiếng chó sủa. Tuy không hiểu nghĩa những câu quát đó, chàng vẫn tin rằng tên chiến binh da đỏ kia muốn nói gì đó với chàng.

Dần dần chàng tỉnh lại. Và điều đầu tiên chàng nhận ra là khẩu súng ngắn vẫn nắm trong bàn tay. Lúc này sao nó nặng thế. Chàng buông cho nó rơi xuống đất.

Sau đấy chàng từ từ khuyu đầu gối rồi ngồi bệt xuống đất. Chàng ngồi như thế một lúc lâu, cảm thấy toàn thân mệt rã rời và yếu đuối như đứa trẻ mới sinh.

Chàng tưởng chừng không thể nhấc nổi chân tay, nhưng một lúc sau chàng cố đứng lên và lê bước về đồn. Phải cố gắng hết sức chàng mới quăn nổi điều thuốc. Nhưng chàng yếu sức đến nỗi chỉ hút được hai hơi chàng đã ngủ thiếp đi.

Lần chạy trốn thứ hai chỉ khác lần trước một hai mét, còn nhìn chung vẫn đại loại như thế.

Ra khỏi đồn chừng hai dặm, năm tên Comanche thả cương cho ngựa chạy thoải mái. Một con pô-ny chặn đằng sau, hai con hai bên cho nên con Cisco chỉ còn một hướng thoát duy nhất.

Nó lao về phía trước.

Lúc bọn da đỏ bắt đầu mở miệng trao đổi đôi ba câu thì con Cisco nháy vọt lên như bị ai châm kim vào mông, rồi nó lao lên phía trước.

Tên da đỏ đang nắm dây thừng buộc con Cisco cũng

bị kéo mạnh về phía trước, bay qua đầu ngựa của y ngã lộn xuống đất. Sợi thừng tuột khỏi tay y và lướt đến gần Gió Trong Tóc. Gã này với túm lấy nhưng hơi chậm và sợi thừng tuột qua những kẽ ngón tay của gã, rơi xuống đất và bay vụt đi theo sau con ngựa vừa chạy thoát.

Sau đấy chẳng còn cách nào khác là rượt đuổi. Công việc này chẳng thích thú gì đối với bọn Comanche. Tên bị ngã gặp rủi ro đã đành, bốn tên còn lại bây giờ phi ngựa đuổi cũng chẳng may mắn hơn.

Một tên bị mất ngựa. Con ngựa pô-ny của hắn giẫm phải một cái hố và bị què cẳng. Con Cisco nhanh như mèo và buổi chiều hôm đó nó làm cho hai tên đuổi theo mệt bỏ hơi tai vì cứ phải quay ngựa theo đường dích dắc, hết sang phải lại sang trái. Cuối cùng cả hai tên đều chịu thua.

Chỉ còn lại Gió Trong Tóc. Gã rượt theo được một lúc, nhưng rốt cuộc ngựa của gã cũng kiệt sức nốt. Gã buộc phải cho nó nghỉ đôi chút vì gã nghĩ, có đáng gì phải làm con ngựa yêu của gã lăn quay ra chết vì kiệt sức, mà có đuổi theo chưa chắc đã đạt được cái gì.

Lúc con pô-ny của gã thở đã đều đặn, gã nhìn ra xa và thoáng thấy con Cisco đang tiếp tục phi nhanh về phía đồn người da trắng. Nhưng nỗi cay đắng của gã dù sao cũng dịu bớt phần nào khi hắn nhớ lại nhận định của Chim Đá Hậu. Anh ta nói đúng, con ngựa da nai kia không phải là ngựa thường mà phải là ngựa thần, có phép lạ. Và chủ của nó tất phải là một thần linh.

Gió Trong Tóc về đến trại thấy bầu không khí đầy tang tóc. Đám chiến binh cử đi chiến đấu với bộ lạc Ute bao lâu nay biệt tăm, cuối cùng đã trở về.

Tin tức họ đem theo đều là bất hạnh.

Họ chỉ ăn trộm được sáu con ngựa, không đủ bù đắp lại những tổn thất. Và suốt dọc đường trở về họ phải nhìn đói nhìn khát.

Bọn họ có bốn người bị thương nặng và chỉ một người hy vọng sống được. Nhưng đau nhất là số bị giết, gồm sáu người đều là chiến binh loại xuất sắc. Tội tệ nữa là chỉ có bốn mảnh vải để khâm liệm cho họ.

Hai người không được khâm liệm. Mà theo tục lệ thì ai chết không được khâm liệm chu đáo sẽ bị coi là kẻ nhục nhã và không ai được nhắc đến tên họ nữa.

Một trong hai người đó là chồng của Đúng Với Bàn Tay Nắm Chặt.

Bởi vì nàng đang ở trong lều Mỗi Tháng Một Lần cho nên hai người bạn của chồng nàng đem tin đến phải nói vọng qua vách vào.

Thoạt đầu tưởng như nàng tiếp nhận tin đó với thái độ hồ hững. Nàng vẫn ngồi bất động trên sàn nhà, hai

bàn tay chắp lại đặt trên đầu gối, mặt chỉ hơi cúi xuống. Nàng ngồi nguyên như thế gần suốt buổi chiều, phó mặc cho nỗi đau thấm dần vào sâu trong tim, trong lúc các bạn gái của nàng chạy đi chạy lại làm công việc này nọ.

Tuy vậy họ cũng chốc chốc lại nhìn nàng bởi họ đều biết hai vợ chồng Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt gắn bó với nhau như thế nào. Nhưng động cơ lớn hơn khiến họ theo dõi nàng là vì nàng gốc người da trắng. Họ rất muốn xem người đàn bà da trắng khi chồng chết thái độ ra sao. Cho nên trong họ có cả sự quan tâm chăm sóc lẫn sự tò mò.

Và họ làm thế là rất tốt.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đau đớn đến nỗi suốt cả buổi chiều nàng không hề ngước mắt lên lần nào. Nàng cũng không rơi một giọt nước mắt. Nàng chỉ ngồi, hồi tưởng lại những sự kiện trong đời sống của hai vợ chồng. Những sự kiện đó hiện lên chỉ thành từng mẩu vụn, nhưng vô cùng sống động. Dần dần đến một sự kiện đặc biệt... và lần đầu tiên, cũng là lần duy nhất, nàng òa khóc.

Chuyện xảy ra vào một đêm sau khi đứa con thứ hai của nàng chết không lâu. Nàng đã cố ghìm nén, áp dụng đủ mọi cách nàng biết để nỗi đau đớn không quật ngã được nàng. Nhưng đến một lúc, không hiểu vì đâu, nước mắt nàng bỗng trào ra, không sao ghìm được. Nàng cố nén lại bằng cách úp mặt vào tấm áo mặc trong nhà. Hai vợ chồng nàng vừa mới nhắc đến chuyện cần lấy vợ khác cho anh. Và anh đã trả lời: “Mình là đủ!” Nhưng như thế chưa đủ đẩy lùi nỗi đau mất đứa con thứ hai, nỗi đau mà nàng biết đang được chồng chia sẻ.

Khi nỗi đau đã trôi theo dòng nước mắt và dịu bớt

phần nào, nàng ngẩng đầu lên và thấy chồng ngồi bất động bên bếp lửa, mắt đờ đẫn nhìn ngọn lửa cháy.

Khi bốn mắt gặp nhau, nàng nói: “Em chẳng được việc gì hết.”

“Mình là đủ!”

Nàng nhớ rất rõ: chàng từ tốn đứng dậy, rời khỏi bếp lửa rồi nói, giọng hơi xúc động, “Em nhích ra.” Nàng nhớ rất rõ bàn tay chàng lướt nhẹ dưới lần áo nàng, hai cánh tay chàng mềm mại ôm người nàng.

Nàng cũng nhớ rất rõ trong tiềm thức cảm giác khi họ làm tình, rất nhẹ nhàng, không nói năng gì với nhau, không phải gắng sức gì hết. Cảm giác như thể họ được nâng lên cao và trôi triền miên như một dòng nước vô hình và kỳ diệu. Đó là đêm ái ân dài nhất trong cuộc đời sống chung của họ. Cứ hễ sắp thiếp ngủ, họ lại bắt đầu cuộc làm tình khác. Rồi lại tiếp. Lại tiếp.

Thậm chí cho đến lúc mặt trời mọc họ vẫn chưa ngừng. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất trên đời họ không rời nhau cho đến hết buổi sáng.

Cuối cùng khi không thể cưỡng nổi cơn buồn ngủ, họ mới chịu rời nhau và thiếp đi ngay lập tức. Đúng Với Bàn Tay Nắm Chặt nhớ rất rõ khi đó, nổi day dứt về hai màu da tan biến đi đâu mất và nàng bỗng cảm thấy nhẹ tênh. Nàng không còn thấy mình là da trắng hay da đỏ. Nàng thấy mình chỉ là một con người nhất thể, không chia cắt được.

Đúng Với Bàn Tay Nắm Chặt chuyển trí óc về hiện tại, trong ngôi lều Mỗi Tháng Một Lần này.

Từ nay trở đi nàng không còn là người vợ, người phụ nữ Comanche, thậm chí là người phụ nữ nói chung nữa.

Bây giờ nàng chẳng là thứ gì hết. Tương lai của nàng sẽ ra sao?

Một con dao nạo nằm ngay trên nền đất chỉ cách nàng chừng vài bộ. Nàng hình dung đến lúc nàng cầm lên, ấn nó vào ngực nàng, lút sâu đến tận chuôi.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt chờ khi không ai để ý đến mình mới bò nhanh ra chỗ để con dao.

Nàng đưa nhanh bàn tay, nắm lấy chuôi và trong chớp mắt lưỡi dao đã ngay trước mắt nàng. Nàng đưa nó lên cao, hét lên một tiếng rồi dùng cả hai tay thọc xuống, như thể ôm mạnh một vật thân thiết vào trái tim.

Nhưng con dao chưa kịp đi hết chặng đường của nó thì một người phụ nữ đã bước vào kịp. Chị ta không gỡ được con dao nhưng sau một lúc giằng co, cũng quật được sang một bên. Lưỡi dao rạch một đường trên áo Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt, cắt đứt ống tay áo bằng da nai và chọc vào da nàng chỗ trên khuỷu.

Nàng cố níu con dao lại, nhưng cuối cùng người phụ nữ cũng vẫn lôi được ra khỏi bàn tay nàng. Bất lực, nàng gieo mình xuống hai cánh tay trụi mền của người bạn gái. Nỗi đau bị ghìm nén bây giờ mới bật lên như dòng nước tuôn chảy mạnh mẽ khi vách chắn bị gạt bỏ. Nàng gào thét giữa như phát điên.

Mấy người phụ nữ khác chạy vào, nửa dìu, nửa lôi Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt vẫn đang khóc thảm thiết vào giường. Trong khi một người đỡ dành nàng, hai người kia tìm cách cầm máu và băng bó vết thương cho nàng.

Nàng gào thét rất lâu đến nỗi họ phải thay phiên nhau coi sóc. Cuối cùng nàng dịu dần và chỉ còn rên rĩ. Không mở cặp mắt ướt đầm, nàng vẫn lăm bầm nhắc đi

nhắc lại câu nói, không phải với ai khác mà với bản thân nàng.

Tôi không còn là gì nữa. Tôi không còn là cái gì nữa.

Chập tối người ta đem đến một bát cháo loãng cho nàng ăn. Đầu tiên nàng chỉ nhấp chút ít nhưng rồi càng húp nàng càng thấy khát. Cuối cùng nàng húp một hơi dài cạn bát cháo. Sau đấy nàng nằm xuống giường, mắt mở to hết nhìn bên bè lại nhìn lên trần nhà.

“Tôi không là cái gì hết.” Nàng nhắc lại. Nhưng giọng nàng lúc này đã bình thản và mấy người phụ nữ hiểu rằng thế là nàng đã vượt qua giai đoạn nguy hiểm của nỗi đau quá lớn này.

Cũng đúng lúc cơn kiệt sức kéo Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt vào một giấc ngủ say sưa, không mộng mị thì Trung úy Dunbar cũng thức giấc do tiếng vó ngựa giậm ngoài cửa ngôi nhà.

Chưa nhận ra đó là tiếng gì, còn đang mơ màng trong cơn ngái ngủ, một mặt cố tỉnh lại, một mặt chàng quờ tay lấy khẩu súng ngắn hải quân. Nhưng chưa kịp đụng tới khẩu súng, chàng đã nhận ra tiếng vó của con Cisco. Nó đã trở về.

Tuy nhiên vẫn cảnh giác, chàng tụt rất nhẹ ra khỏi giường, rón rén đi vòng qua con ngựa, bước ra ngoài.

Trời vẫn còn tối nhưng đã có vẻ sắp sáng. Sao mai lơ lửng chiếu sáng trên bầu trời. Chàng trung úy đưa mắt quan sát và lắng tai nghe. Không có người nào hết.

Cisco theo chàng vào sân và khi Trung úy Dunbar vô tình đặt bàn tay lên cổ nó, chàng thấy bờm nó bết lại do mồ hôi đã khô. Chàng bật cười nói to.

“Ta chắc chú đã làm cho bọn gian phi một phen bỏ hơi tai, đúng không nào? Còn bây giờ thì chắc chú mày khát lắm, ta sẽ cho mày uống nước.”

Trong lúc con Cisco đùa giỡn dưới suối và phì nước ra đằng mũi, Trung úy Dunbar thả dòng suy nghĩ theo một hướng mới.

Thì ra trước đây mình chỉ nghĩ đến chuyện thụ động chờ đợi, chàng nghĩ.

Chàng lắc đầu, tự cười thầm. Mình đã chờ đợi chúng. Chàng ném một viên đá xuống nước. Nhưng mình định chờ cái gì? Chờ xem có kẻ nào tìm mình không chứ gì? Chờ cho bọn da đỏ đến bắt trộm con ngựa của mình ư? Chờ để nhìn thấy một con trâu rừng chăng?

Chàng không ngờ chàng lại như thế. Xưa nay có bao giờ chàng xử sự kiểu như vậy đâu. Ru rú trong nhà để chờ xem bên ngoài có sự kiện gì xảy đến.

Phải chấm dứt cái trò ấy ngay bây giờ, chàng tự nhủ.

Chàng chưa kịp nghĩ tiếp thì đột nhiên thấy một điều lạ trước mắt. Mặt suối ven bờ bên kia có những ánh sắc màu lung linh.

Trung úy Dunbar ngoái đầu nhìn lên trên cao. Sau lưng chàng vàng trắng mùa thu rất to vừa mọc.

Không nghĩ gì hết, chàng nhảy lên lưng con ngựa Cisco, thúc cho nó leo lên đỉnh dốc.

Cảnh tượng quả là tuyệt diệu. Vàng trắng rất to, rực rỡ như một lòng đỏ trứng khổng lồ, tỏa sáng khắp bầu trời như tạo thành cả một thế giới mới mẻ vậy gọi chàng.

Chàng xuống ngựa, quần một điều thuốc, say sưa ngắm vàng trắng đang lên cao dần trên đầu chàng. Những

nét đậm nhạt trên mặt trăng rõ ràng như trên một tấm bản đồ.

Trăng càng lên cao, thảo nguyên càng sáng tỏ. Những đêm trước chàng chỉ thấy bóng tối âm u và ánh sáng vàng vạc, đêm nay có một cái gì đó giống như một đại dương mênh mông đột nhiên bị rút hết nước.

Chàng muốn đi vào cái đại dương ấy.

Người và ngựa đi khoảng nửa giờ đồng hồ và Dunbar tận hưởng từng phút một. Đến khi quay trở về, chàng thấy trào lên trong lòng một niềm tự tin.

Bấy giờ thì chàng cảm thấy vui thích về những gì đã xảy ra. Chàng tính sẽ không việc gì phải tức giận với việc không đơn vị nào chịu ra đây. Cũng không việc gì phải thay đổi những thói quen sẵn có. Chàng sẽ không chịu chiều chiều đi tuần tra quanh khu đồn. Và cũng sẽ không nằm ngủ mà thức một mắt, dỏng một tai.

Chàng tỉnh, không chờ thêm nữa. Chàng sẽ chủ động tạo lối thoát cho tình trạng này.

Sáng mai chàng sẽ phi ngựa đi tìm đám da đỏ.

Nhưng nếu chúng ăn thịt chàng?

Cũng được, nếu chúng ăn thịt chàng, quý sứ sẽ được hưởng xương xẩu của chàng mà chúng vứt lại.

Nhưng không thể chờ đợi thêm nữa.

Tảng sáng khi nàng mở mắt, thứ đầu tiên nàng nhìn thấy là một cặp mắt. Rồi nàng nhận ra có rất nhiều cặp mắt đang hướng về phía nàng. Nàng chột nhốt lại tất cả và nàng bỗng vô cùng bối rối trước sự quan tâm này. Nàng làm một cử chỉ tỏ ra nàng không xứng đáng, một

cử chỉ không giống kiểu Comanche.

Nàng che mặt lại.

Những người đứng xung quanh hỏi xem nàng thấy trong người thế nào, nàng có muốn ăn không và Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt trả lời có, nàng cảm thấy đã dễ chịu và có, nàng thêm ăn.

Trong lúc ăn, nàng quan sát những người phụ nữ lẳng xằng làm công việc vặt và đúng là giấc ngủ và bữa ăn có tác dụng phục hồi rất nhanh. Cuộc sống vẫn tiến lên và ý nghĩ đó làm nàng dần dần trở lại là một con người.

Nhưng khi nghĩ đến trái tim nàng, qua việc tự vẫn vừa rồi, nàng đã cho mọi người thấy, là trái tim nàng tan nát rồi. Nếu như nàng phải tiếp tục cuộc sống thì vết thương kia phải được chữa lành và muốn vậy không còn cách nào tốt hơn là một sự than khóc đầy đủ và đúng cách.

Nàng phải khóc chồng của nàng. Và muốn thực hiện điều đó, nàng phải rời khỏi ngôi lều.

Lúc nàng sửa soạn đi, trời chưa sáng hẳn. Các bạn gái chải và tết tóc cho nàng, đồng thời cử hai cậu con trai, một cậu đi lấy tấm áo đẹp nhất của nàng và một cậu lấy con ngựa quý nhất trong bầy ngựa của chồng nàng đem tới.

Không ai ngăn trở nàng khi Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt luồn sợi thắt lưng vào vỏ con dao sắc nhất của nàng, thắt vào ngang lưng. Hôm qua thì họ phải ngăn nàng để nàng khỏi làm điều dại dột, nhưng hôm nay trông nàng đã bình tĩnh. Và giả sử như Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt có quyết định tự sát đi nữa thì cũng đành vậy. Bao nhiêu

người vợ đã từng làm như thế trước nàng.

Họ đi theo khi nàng bước ra khỏi nhà. Lúc này trông nàng xinh đẹp vô cùng, nét mặt có vẻ gì đó đau khổ và không giống mọi khi. Mọi người đỡ nàng lên lưng ngựa. Rồi con ngựa pô-ny chở nàng rời khỏi trại, vòng qua hồ nước, ra tới đồng cỏ.

Không ai nói một lời, không ai khóc và cũng không ai vẫy tay vĩnh biệt nàng. Họ chỉ đứng nhìn theo. Nhưng bạn bè của nàng hy vọng nàng sẽ không đau khổ quá đến nỗi tự hủy hoại và rồi nàng sẽ trở về.

Tất cả bọn họ đều yêu quý Đứng Với Bàn Tay Năm Chặt.

Trung úy Dunbar vội vã chuẩn bị. Hôm qua chàng đã ngủ qua cả lúc mặt trời mọc, hôm nay chàng muốn thức dậy từ lúc rạng sáng. Cho nên chàng uống cà phê vội vã, và trong lúc phả khói thuốc lá, chàng cố kiểm lại trong óc từng việc chuẩn bị phải tiến hành để đạt hiệu quả cao nhất.

Chàng bắt tay vào những việc tầm thường trước tiên. Bắt đầu từ lá cờ trên nóc nhà kho. Lá cờ này mới hơn lá cờ cắm trên nóc ngôi nhà chỉ huy. Chàng trèo lên bức tường đất sụt lở lấy lá cờ xuống.

Chàng chẻ cái cọc trong chuồng ngựa, gài nó vào thành ủng rồi sau khi đo cẩn thận, chàng bẻ bớt đi vài phân. Sau đó chàng buộc cờ vào. Trông không đến nỗi nào.

Mất chừng hơn một tiếng đồng hồ chuẩn bị cho con Cisco, xén túm lông mọc ở bốn móng chân nó, chải lại bờm và đuôi rồi lấy mỡ thoa vào những sợi lông đen và

dày ở hai chỗ đó cho thành đen nhánh.

Mất nhiều thời gian nhất là trang điểm lớp da cho nó. Dunbar hết lau chùi lại chải tới năm sáu lần cho bóng loáng giống như hình vẽ trên trang giấy láng của một cuốn sách tranh nào đó.

Chàng buộc con Cisco sát vào cọc để nó không nằm được xuống đất bắn rồi vội vã quay về ngôi nhà chỉ huy. Tại đây chàng lấy bộ quân phục sĩ quan ra, tẩy mỹ chải bằng bàn chải mềm, không bỏ sót một phần nào, nhất những sợi chỉ thừa dính vào mặt vải và những hạt bụi nhỏ nhất. Chàng đánh bóng các khuy. Giá như có sơn, chàng đã sơn lại phù hiệu, cấp hiệu dính trên vai và những vạch kim tuyến dính dọc theo mép quần. Chàng chùi bóng bằng bàn chải nhỏ và nước bọt. Sau một lúc, chàng nhìn thử, thấy bộ quân phục trông đã ra dáng.

Chàng vừa chùi vừa nhổ nước bọt lên đôi ủng đi ngựa cao đến đầu gối và đặt bên cạnh bộ quân phục.

Bây giờ đến công việc cuối cùng là sửa sang cho bản thân chàng. Chàng với khăn tắm bằng vải thô và lấy bộ dao cạo râu rồi chạy xuống suối. Chàng bước xuống nước, sát xà phòng khắp người, tráng lại rồi lên bờ. Tất cả mất chưa đầy năm phút. Cẩn thận để khỏi xước da, chàng cạo mặt hai lần. Khi đưa bàn tay xoa thử hàm và cổ, không thấy có chỗ nào chưa nhẵn nhụi, chàng leo lên dốc và về mặc quần áo.

Con Cisco cúi đầu ngó cặp mắt giễu cợt nhìn người đang đi về phía nó. Nó chú ý đặc biệt đến dải huân chương đỏ rực đeo chéo vai của chủ. Nếu như không có cái dải ấy, chắc cặp mắt của con ngựa vẫn chăm chú nhìn chàng. Chưa ai nhìn thấy Trung úy Dunbar mặc đầy đủ lễ phục sĩ quan như thế này. Con Cisco cũng chưa hề nhìn thấy,

nhưng nó thuộc hình dạng chàng hơn bất cứ ai khác.

Kèm thêm khẩu súng ngắn hải quân lủng lẳng bên hông, chàng là người mang quân phục đáng mơ ước nhất của mọi cô gái. Hình ảnh chàng lúc này mạnh mẽ và chói lọi đến nỗi nếu nhìn thấy nó, không một trái tim phụ nữ nào không bị choáng ngợp. Cô gái nào lạnh lùng nhất cũng phải ngoái đầu nhìn và cô gái nào ít nói nhất cũng phải mấp máy môi thốt lên khe khẽ.

— Chàng là ai vậy?

Luồn hàm thiếc vào mõm ngựa xong, chàng túm lấy bờm nó, nhẹ nhàng nhảy lên lưng bóng láng của Cisco. Chàng sang nhà kho, xuống ngựa, lấy lá cờ đuôi nheo và lá cờ lớn dựa sẵn vào tường. Chàng gài cán lá cờ đuôi nheo vào ủng bên trái, còn lá cờ lớn chàng cầm vào tay trái. Sau đó chàng giật cương cho con Cisco phi thẳng ra thảo nguyên.

Chạy được khoảng một trăm thước, Dunbar ghì cương ngựa, ngoái đầu nhìn lại phía sau, biết rằng rất có thể chàng sẽ không được nhìn thấy đồn binh này lần nào nữa. Chàng ngược mắt nhìn mặt trời và thấy mới là giữa buổi sáng, chàng còn vô số thời gian để đi tìm bọn da đỏ. Đưa mắt nhìn về hướng tây, chàng nhìn thấy vầng khói tỏa như mây mà chàng theo dõi thấy xuất hiện đều đặn vào các buổi sáng đã ba ngày nay. Chắc chắn bọn chúng đóng trại ở đấy.

Chàng trung úy nhìn xuống mũi ủng lóe sáng, phản chiếu ánh mặt trời. Chàng bất giác thở dài bối rối. Và trong chớp mắt chàng bỗng thêm được một ngum rượu uýt-x-ki. Rồi chàng ra hiệu cho con Cisco và nó phi nhanh về hướng tây. Gió đã ngừng thổi nhưng lá cờ Hoa Kỳ vẫn phần phật trong lúc người và ngựa lao nhanh để gặp...

gặp gì thì chàng chưa biết.

Nhưng chàng vẫn đi tiếp.

Tuy không dự tính trước, nhưng sự việc khốc chông của Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt được tiến hành theo đúng thể thức một cách hoàn toàn đầy đủ.

Lúc này nàng chưa định chết. Điều nàng cần là tuôn hết nỗi đau dồn ra khỏi trái tim để nhẹ bớt nỗi lòng. Chính vì thế mà nàng ra đây để được hoàn toàn thoải mái.

Bình thản và tuân theo đúng tục lệ, nàng ngồi trên lưng ngựa khoảng một tiếng đồng hồ, hướng nó chạy đến địa điểm, theo nàng nghĩ, là nơi thánh thần thường tụ họp.

Đối với ai sống trong thảo nguyên thì đây là một ngọn đồi. Với ai khác thì đây chỉ là một cái gò, giống như một gợn sóng nhỏ giữa biển khơi mênh mông. Đỉnh đồi có một cây thông già xơ xác, sống lay lắt, bất chấp đã nhiều lần bị người qua đường bẻ cành, hủy hoại. Thảo nguyên phẳng lỳ và nàng nhìn khắp các hướng chỉ thấy mỗi nơi này là có cây.

Địa điểm này quả là hiu quạnh. Lúc này cũng đúng như thế. Nàng giật cương cho con ngựa chạy lên đến đỉnh đồi, xuống ngựa rồi đi bộ xuống sườn bên kia chừng vài bộ. Nàng ngồi vắt chéo chân tay trên mặt đất.

Gió thổi tung bím tóc cho nên nàng bèn túm lấy, tỏ ra cho màu vàng sậm thoải mái tung bay theo chiều gió. Nàng nhắm mắt lại, để mặc cảm giác chao đảo, tập trung suy nghĩ về sự kiện khủng khiếp vừa xảy ra với cuộc đời nàng. Nàng tập trung toàn bộ suy nghĩ của nàng vào đó

và không nghĩ đến bất cứ thứ gì khác.

Vài phút sau, lời ca của một bài hát hình thành trong óc nàng. Nàng mở miệng và lập tức lời ca bật ra rành rọt giống như nàng đôi lần vẫn hát.

Đầu tiên là bài hát giản dị, ca ngợi chiến công của chồng nàng, với tư cách là một chiến binh và một người chồng. Bản nhạc kết thúc bằng một điệp khúc như sau:

*“Chàng là con người vĩ đại
Vĩ đại nhất là trong con mắt tôi.”*

Trước khi sang đoạn điệp khúc này, nàng ngưng lại đôi chút. Mắt ngược lên nhìn bầu trời, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt rút con dao trong vỏ ra khía một vạch dài chừng hai phân lên bắp tay. Nàng gục đầu xuống, mắt liếc nhìn vết thương. Máu đã chảy ra. Nàng lại tiếp tục hát tiếp, bàn tay vẫn nắm chặt con dao.

Trong tiếng đồng hồ sau đấy, nàng tiếp tục khía lưỡi dao lên nhiều chỗ da thịt khác. Những vết khía không sâu nhưng vẫn ra rất nhiều máu, khiến Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cảm thấy hài lòng. Đầu nàng nhẹ nhõm, nàng tập trung tư tưởng hơn.

Bài hát rất thích hợp. Nó kể lại câu chuyện về cuộc sống của hai vợ chồng nàng, những điều nàng không thể nói với ai. Tuy không đi vào chi tiết tỉ mỉ nhưng nàng cũng không bỏ qua thứ gì.

Cuối cùng nàng đặt ra đoạn lời ca tuyệt hay cầu xin đấng Đại Linh Thần dành cho chàng một chỗ vinh dự trong cỏi bên kia Thái Dương. Hát đến đây nàng bỗng xúc động cao độ. Và niềm cảm xúc này nàng thấy không cần phải kiềm chế. Nàng sắp kết thúc cuộc khóc chồng và như thế có nghĩa là vĩnh biệt.

Nước mắt chảy ra như mưa lúc nàng vén tấm áo bằng da hươu để lộ ra một bên đùi. Nàng đưa lưỡi dao dọc theo đùi và thấy cổ họng nghẹn lại. Lần này vết rạch rất sâu. Chắc lưỡi dao đã khía vào một động mạch hay tĩnh mạch lớn, bởi Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt nhìn xuống, thấy cứ mỗi lần tim nàng đập, máu lại trào ra.

Cầm máu lại hay vẫn tiếp tục hát?

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt chọn cách thứ hai. Nàng ngồi duỗi hai chân, để cho máu chảy xuống đất, vẫn ngẩng cao đầu và gào lên lời bài ca:

*“Ta muốn được chết,
Ta muốn được đi theo chàng
Chàng đi trước, ta theo sau.”*

Vì gió từ phía trước thổi lại nên nàng không nghe thấy tiếng vó ngựa sau lưng.

Từ xa chàng đã trông thấy ngọn đồi và nghĩ rằng lên đó chàng có thể nhìn thấy được những gì mà dưới thấp chàng chưa nhìn thấy, chàng sẽ trèo lên ngọn cây thông già kia.

Đến lưng chừng đồi chàng nghe thấy gió đưa tiếng ai hát văng lại, tiếng hát buồn thảm. Chàng thận trọng thúc ngựa lên dốc và khi tới đỉnh, nhìn sang dốc bên kia, chàng thấy một người ngồi chỉ cách vài bộ, ngay trước mặt chàng. Người ngồi quay lưng lại nên chàng không nhìn thấy mặt, không biết đó là đàn ông hay đàn bà. Nhưng chắc chắn đó là thổ dân da đỏ.

Một người da đỏ đang hát.

Chàng vẫn ngồi trên lưng con Cisco cho đến khi người

lạ quay mặt lại.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt không thể nói là do đâu, nhưng đột nhiên linh tính cho biết có vật gì đó sau lưng nàng nên nàng quay đầu lại.

Nàng vừa nhìn thoáng thấy khuôn mặt bên dưới chiếc mũ thì một làn gió đột ngột thổi tung khiến lá cờ tung bay, che mất đầu y.

Nhưng chỉ một thoáng như vậy cũng đã đủ. Nàng nhận ra ngay đó là một tên lính da trắng.

Nàng không đứng phắt dậy cũng không bỏ chạy. Hình dạng tên kỵ binh cô đơn có một cái gì đó khiến nàng choáng váng. Lá cờ lớn, sắc sỡ, con ngựa da bóng loáng và ánh nắng làm lóe sáng những trang sức trên áo quần y. Và bây giờ, khi lá cờ đã thổi tung bay, khuôn mặt y lại lộ ra, một khuôn mặt trẻ trung và cương nghị. Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt chớp mắt rất nhiều lần, vẫn chưa tin đó là người thật hay chỉ là ảo ảnh. Toàn bộ hình ảnh hoàn toàn bất động, chỉ riêng lá cờ vẫn lay động.

Rồi tên lính lấy lại thế thăng bằng trên lưng ngựa. Y là có thật. Nàng vội ngồi dậy rồi lê gối, định bỏ chạy xuống chân đồi. Nàng không thốt lên một lời cũng không nhích được một bước. Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt vừa chấm dứt một cơn ác mộng đã lại rơi vào một cơn ác mộng khác. Nhưng lần này không phải mộng mà là thật. Nàng lê chân rất chậm bởi vì nàng quá hết hoảng, không đủ sức chạy.

Dunbar cũng bị choáng ngợp khi nhìn thấy mặt người đàn bà. Chàng không nói lời nào, thậm chí óc chàng

cũng không gọi lên câu gì, nhưng nếu có gọi thì sẽ phải là câu đại loại như, “Người đàn bà này là loại người như thế nào nhỉ?”

Khuôn mặt nhỏ nhắn, làn tóc vàng sậm rối bù cùng cặp mắt thông minh, có khả năng yêu hoặc ghét đều dữ dội. Chàng không hề nghĩ, người đàn bà này không phải người đàn bà da đỏ. Chỉ riêng có một điều ám ảnh tâm trí chàng.

Chưa bao giờ chàng trông thấy một người đàn bà hình dạng đặc biệt như thế này.

Chưa kịp mở miệng nói hoặc cử động gì thì chàng nhìn ngay thấy người nàng đầy máu.

— Ôi, lạy Chúa! – Chàng kêu lên.

Và nàng chưa kịp lê xuống đến chân dốc chàng đã giơ cao tay, nói to, giọng dịu dàng.

— Khoan đã!

Nghe tiếng người lạ nói sau lưng, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt định lao chạy, nhưng vấp ngã. Trung úy Dunbar đã phi ngựa tới, năn nỉ nàng đứng lại. Khi chàng chỉ cách chừng vài bộ, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt ngoái đầu lại, vấp một lần nữa và ngã chúi vào trong đồng cỏ cao.

Lúc chàng tới nơi thì nàng đang bò bằng tay và đầu gối, và mỗi lần tay chàng với tới nàng, chàng lại rút tay lại, như sợ, không dám đụng tới con vật bị trọng thương. Cuối cùng, chàng quyết định nắm hai vai nàng thì nàng đột nhiên quay ngoắt lại và cào vào mặt chàng.

— Cô bị thương đấy, – chàng nói, gạt hai bàn tay nàng ra. – Cô bị thương đấy.

Nàng chống cự rất hung hãn nhưng chỉ lát sau, nàng

kiệt sức và chàng ôm được ngang lưng nàng. Dùng toàn bộ sức lực còn lại nàng vùng ra, đạp chàng. Và đúng lúc ấy một sự việc kỳ lạ đã xảy ra.

Trong lúc điên cuồng chống cự lại, một từ tiếng Anh, một từ đã bao nhiêu năm nay nàng không dùng đến, đột nhiên bật ra và nàng không kịp ghìm lại.

— Đứng! – nàng nói.

Cả hai cùng ngưng lại. Trung úy Dunbar không thể tin vào tai mình và Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cũng không tin miệng mình vừa thốt lên cái từ ấy.

Nàng quặt đầu về phía sau và ngã ngửa ra đất. Sự việc diễn ra vượt quá sức chịu đựng của nàng. Nàng ú ớ mấy câu gì đó bằng tiếng Comanche rồi lịm đi.

Người phụ nữ nằm trong đám cỏ vẫn còn thở thoi thóp. Hầu hết các vết thương của nàng đều nông, chỉ riêng vết thương ở đùi là nguy hiểm. Máu vẫn rỉ ra và chàng trung úy ân hận là đã quẳng tấm dải huân chương choàng vai đi, cách một hai dặm về phía sau lưng. Nếu không, giờ đây nó sẽ dùng để tạo một ga rô tuyệt vời.

Chàng đã suýt nữa quẳng nhiều thứ khác nữa. Bởi càng đi mà không nhìn thấy gì chàng càng thấy kế hoạch của mình lố bịch. Chàng đã quẳng đi dải đeo huân chương vì thấy nó không có tác dụng gì hết, ngu xuẩn, thậm chí chàng đã định cuốn cả lá cờ lại (chàng thấy nó cũng ngu xuẩn nốt) rồi quay trở về đồn Sedgewick, thì vừa lúc đó chàng nhìn thấy ngọn đồi và cái cây trơ trụi.

Thắt lưng của chàng còn mới và quá cứng cho nên chàng gỡ lấy con dao trong tay người thiếu phụ cắt lấy một dải trong lá cờ, đem thắt chặt trên vết thương ở đùi nàng.

Máu ngừng chảy ngay nhưng chàng thấy vẫn cần băng bó thêm. Chàng cắt bộ quần phục, cởi quần ngoài ra, xé bộ đồ mặc lót bên trong. Chàng làm thành một thứ bông băng ấn mạnh vào chỗ vết thương sâu này.

Trong suốt mười phút đồng hồ khủng khiếp, Trung úy Dunbar quỳ trên người phụ nữ trần truồng nằm trên cỏ rậm, dùng hai bàn tay ấn mạnh vào miếng vải ép. Trong thời gian đó đã có lúc chàng nghĩ nàng khéo đã chết. Chàng thử áp tai vào ngực nàng lắng nghe. Tim nàng vẫn còn đập.

Tự mình làm công việc này, chàng thấy khó khăn và hết sức khổ tâm, bởi chàng nào có biết nàng là ai, cũng không biết liệu có sống được không. Ngoài thảo nguyên rất nóng bức, nhất là dưới chân đồi, và mỗi lần đưa tay quệt mồ hôi chảy vào mắt, chàng lại bôi một chút máu lên mặt. Mấy lần chàng nhắc mảnh vải ép lên nhìn thử. Chàng đều thấy máu vẫn rỉ ra. Và chàng lại hạ miếng vải ép xuống.

Và chàng thôi không nhắc lên nữa.

Cuối cùng, khi máu đã ngừng chảy hoàn toàn, chàng tiến hành công việc khác. Vết thương ở đùi nàng cần khâu lại, nhưng chàng không thể làm được. Chàng cắt một bên hông quần lót dài gấp lại và đặt lên vết thương. Rồi rất nhanh, chàng cắt thêm một dải nữa ở lá cờ, buộc chặt lại. Chàng lặp lại tất cả những động tác ấy đối với những vết thương nhẹ hơn ở cánh tay nàng.

Trong khi tên lính da trắng lạ lẫm làm, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt bắt đầu rên rỉ. Nàng mở mắt vài lần nhưng sức yếu quá nàng không ngăn y được, ngay cả khi y lấy bi đông đổ từng ngụm nước vào miệng cho nàng.

Sau khi đã làm tất cả những việc với vai trò của người thầy thuốc, chàng mặc lại bộ quân phục lên người. Trong khi cài khuy quần và thắt áo sĩ quan, chàng băn khoăn không biết cần phải làm những gì nữa.

Chàng nhìn thấy con ngựa pô-ny của nàng đang đứng trên đồng cỏ và chàng đã định chạy ra tóm lấy nó. Nhưng khi nhìn lại người phụ nữ bị trọng thương nằm trong đám cỏ chàng hiểu rằng nàng không thể cưỡi được nó. Dù có đặt nàng lên lưng ngựa cũng vẫn cần có người đỡ nàng.

Dunbar ngẩng đầu nhìn về phía Tây. Đám mây khói đã gần tan. Chân trời sáng lại và chỉ còn vệt khói mảnh dẻ. Nếu nhanh tay, chàng có thể tiến tới nơi đó trước khi vệt khói kia tan hết.

Chàng luồn hai cánh tay xuống dưới lưng người phụ nữ, nhấc bổng nàng lên rồi đặt hết sức nhẹ nhàng lên lưng con Cisco, định sẽ vừa đỡ nàng vừa dắt con ngựa. Nhưng người phụ nữ vẫn chưa tỉnh hơn và vừa nằm lên lưng ngựa đã chục lần xuống.

Chàng đành một tay ôm nàng vào lòng, một tay bám lưng ngựa, cố sức leo lên, ngồi đằng sau nàng. Rồi như người cha, ôm đứa con gái bị đánh đập, Dunbar thúc con ngựa chạy nước kiệu về phía có đám mây khói.

Tong lúc con Cisco đưa họ đi ngang qua thảo nguyên, chàng trung úy nhớ lại kế hoạch “gây ấn tượng” cho bọn da đỏ. Lúc này, trông chàng chẳng dũng mãnh cũng chẳng có dáng vẻ oai phong của một võ quan chút nào. Cô gái thì băng bó đầy người bằng vải quần áo lót của chàng và lá cờ nước Mỹ.

Không khéo chính xuất hiện thế này lại “ấn tượng”

hơn. Khi nghĩ đến những gì chàng đã làm, lúc cưỡi ngựa một cách ngu xuẩn băng qua đồng cỏ, chân dận đôi ủng bóng lộn, vai khoác dải huân chương đỏ thẫm, lá cờ phấp phới bay bên mình cùng nhiều thứ khác nữa, chàng ngượng ngịu mỉm cười một mình.

Mình đúng là ngu xuẩn, chàng nghĩ.

Chàng ngó xuống làn tóc vàng sậm bên dưới và nghĩ, không biết người phụ nữ này nghĩ thế nào khi nhìn thấy chàng lên khung đầy đủ như vậy?

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt không nghĩ gì hết. Nàng đang trong tâm trạng sâu nảo. Nàng chỉ cảm giác chứ không nghĩ suy. Nàng cảm thấy con ngựa đang đưa đẩy dưới lưng nàng. Nhưng điều nàng cảm thấy rõ rệt hơn cả là nàng được an toàn. Và trên đường về, nàng nhắm mắt liên tục, như thể sợ mở ra, cảm giác ấm áp kia sẽ tan biến mất.

Hay Cười không phải là một thiếu niên đáng tin cậy. Không ai có thể bảo cậu ta hư hỏng, nhưng Hay Cười không thích công việc và khác với hầu hết thiếu niên da đỏ khác, cậu không hề thấy phải có trách nhiệm nào hết.

Cậu là đứa trẻ mơ mộng, và cũng giống như mọi người mơ mộng khác, Hay Cười phát hiện ra rằng cách khôn khéo nhất để trốn những công việc nhàm chán là tránh xa mọi người.

Do vậy cậu thiếu niên lười biếng này hầu như lúc nào cũng quanh quẩn với trại ngựa của bộ lạc. Cậu ta suốt ngày ở đó một phần bởi lúc nào cậu cũng sẵn sàng cưỡi ngựa đi chơi, và mới mười hai tuổi cậu đã rất sành về ngựa.

Hay Cười có thể đoán chính xác giờ nào con ngựa cái sinh nở. Cậu có tài chinh phục những con ngựa búống bình nhất, và khi cần chữa bệnh cho ngựa, cậu biết rõ các vị thuốc hơn tất cả mọi người trong bộ lạc. Các con ngựa đều cảm thấy yên tâm khi có Hay Cười ở gần chúng.

Tất cả những thứ đó là phẩm chất thứ hai của cậu... bản chất thứ hai và chỉ là thứ yếu. Còn nguyên do chủ yếu khiến cậu thích gần gũi giống ngựa là chúng thường kiếm cỏ cách xa làng nhiều khi tới một dặm và do đó cậu cũng được lảng xa ra cùng với chúng, thoát khỏi cặp

mắt của cha cậu, khỏi sự chú ý của các em trai và em gái cậu, khỏi đủ loại công việc vụn vặt bất tận trong làng.

Thường cũng có nhiều đứa trẻ khác, cả trai lẫn gái quanh quẩn trong khu vực trại ngựa, nhưng trừ những trường hợp đặc biệt, Hay Cười tránh không cùng chơi với chúng.

Cậu thích nhất là leo lên một con ngựa thối, nằm dài dọc theo sống lưng nó và mơ mộng, nhiều khi hàng tiếng đồng hồ, ngắm bầu trời liên tục thay đổi.

Hôm đó cậu đang mơ mộng suốt cả buổi chiều, thích thú được tránh xa làng, lúc này vẫn còn đang đau buồn sau khi toán chiến binh đi đánh bộ lạc Ute trở về một cách bi thảm. Hay Cười biết rằng mặc dù ít quan tâm đến chuyện chinh chiến, sớm hay muộn cậu cũng phải đi vào con đường ấy cho nên cậu chú ý quan sát đám chiến binh người lớn kia.

Cậu được hưởng sự xa xỉ: một mình giữa bầy ngựa cho đến giờ cuối cùng. Những đứa trẻ khác đã bị gọi về vì lý do nào đó, riêng cậu không thấy ai ra gọi và cậu cảm thấy mình là kẻ may mắn nhất trong số những người thích mơ mộng. Cậu may mắn không phải về trước lúc trời tối hẳn, và buổi hoàng hôn còn kéo dài khá lâu.

Một mình giữa bầy ngựa đông đúc, cậu mơ ước một mình làm chủ và bầy ngựa biến thành một đoàn chiến binh tuyệt đối tuân thủ mọi mệnh lệnh của cậu. Cậu chỉ cần dậm chân một cái là tất cả rầm rập tuân theo.

Có một con rắn gopher to màu vàng. Không hiểu sao nó lại lạc được vào gần ấy cái móng ngựa liên tục chuyển động và bây giờ vẫn luôn lách tìm cách thoát ra.

Hay Cười rất thích rắn và con rắn này lại khá to và

khi già, chắc nó phải có cháu nội và cháu ngoại rồi. Một rấn ông đang hốt hoảng. Cậu tụt trên lưng con ngựa xuống, định bắt nó ra chỗ an toàn.

Nhưng bắt rấn đâu phải dễ. Nó bò rất nhanh và Hay Cười đuổi theo nó đâm bị lạc lối giữa cả một rừng ngựa. Cậu lách dưới những cổ, những bụng ngựa và phải vất vả mới không để con rấn lọt ra ngoài tầm mắt.

Cuối cùng rồi nó cũng gặp may. Luồn ra đến rìa bầy ngựa, nó gặp ngay được một cái hốc và chui luôn vào ẩn trong đó. Hay Cười chỉ thấy được cái đuôi của nó mất hút trong hốc.

Đúng lúc cậu đang đứng bên rìa cái hốc, rất nhiều con ngựa bỗng hý lên và Hay Cười nhìn thấy chúng vênh tai. Cậu thấy bỗng nhiên ngàn ấy đầu ngựa đều quay cả về một phía.

Đúng là chúng vừa nhìn thấy ai đó đến.

Một luồng khí lạnh lướt qua lưng và cậu bỗng giật mình, lúc này chỉ có mỗi mình cậu sót lại nơi này. Cậu hoảng sợ nhưng cậu vẫn bò về phía trước, cúi thấp đầu để đàn ngựa che cho cậu, hy vọng nhìn thấy “kẻ lạ” trước khi hẳn nhìn thấy cậu.

Khi mắt cậu có thể nhìn thấy những khoảng trống của thảo nguyên mở ra trước mắt, cậu tiếp tục cúi đầu đi giữa những cái chân ngựa. Đàn ngựa có vẻ không hoảng hốt và điều đó làm cậu hơi yên tâm. Nhưng chúng vẫn nhìn theo hướng cũ, ngày càng chăm chú hơn cho nên cậu chưa hết sợ và vẫn cố không gây ra tiếng động.

Cậu đứng dừng lại khi con ngựa lạ chạy ngang qua, cách cậu chừng vài ba chục thước. Cậu nhìn không rõ bởi bị chắn nhưng cậu tin rằng cậu thấy rõ chân con

ngựa lạ đó.

Câu từ từ đứng thẳng người lên, nhìn qua bên trên lưng một con pô-ny. Tóc trên đầu cậu dựng ngược. Mắt cậu hoa lên. Miệng lạnh buốt. Cậu không chớp mắt. Loại người kia cậu chưa bao giờ nhìn thấy nhưng cậu biết chắc đó là loại người gì.

Đó là một tên da trắng. Một tên lính da trắng mặt vấy đầy máu.

Và hắn đem theo một người nào đó của ta. Chính là cô Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt.

Trông cô ấy có vẻ bị thương nặng. Hai tay hai chân đều quấn vải trông rất nực cười. Chắc là cô ấy đã chết rồi.

Con ngựa của tên lính da trắng kia chạy nước kiệu lúc đi ngang qua trại ngựa. Hắn phi thẳng về phía làng. Bây giờ có chạy về báo cho mọi người biết thì đã quá muộn và làm cách nào về được bây giờ? Cậu thấy khó quá.

Đột nhiên cậu lại nghĩ, hay còn có những tên khác? Biết đâu còn cả một đoàn quân Miệng Mọc Lông ngoài đồng cỏ. Có khi bọn chúng vây kín cả khu vực này rồi.

Trong óc chỉ mong chuộc cái tội bất cẩn của mình, Hay Cười leo lên lưng ngựa, phi theo hướng ngược với hướng làng hy vọng phát hiện thêm được những dấu hiệu nguy hiểm ở ngoài thảo nguyên, mà cậu đoán phải có rất nhiều tên lính da trắng nữa.

Trung úy Dunbar vẫn ngồi trên con ngựa đang phi. Và bây giờ ngựa pô-ny kia, thoát đầu chàng tưởng như

động cơ chuyển động, bởi chưa bao giờ chàng thấy một đàn ngựa đông đến thế. Chàng ước tính phải đến bảy trăm con. Trông đáng sợ đến nỗi chàng đã tính dừng lại. Nhưng tất nhiên chàng không làm thế được.

Một người phụ nữ nguy cấp đang nằm trong vòng tay chàng.

Nàng chịu đựng được cuộc đi khá tốt. Đã thở đều đặn. Máu thôi không chảy. Nàng đã yên lặng. Nhưng mặc dù vóc người nhỏ nhắn, nàng vẫn làm trung úy mệt rũ rời. Chàng đã ôm nàng trên lưng ngựa như thế được hơn một tiếng đồng hồ và bây giờ chàng đã sắp đến nơi. Hơn bao giờ hết chàng khao khát đến đó. Tính mệnh chàng có thể sẽ kết liễu chóng vánh, nhưng chàng vẫn tiếp tục phi ngựa. Chàng nghĩ đến nỗi đau đớn khủng khiếp khi cổ họng chàng bị đâm thủng. Chúng sẽ giết chàng mất.

Ngọn đồi đã xa tít tắp và càng đến gần trại da đỏ chàng càng nhìn rõ những khúc quanh nhô ra của con suối trên thảo nguyên và những chóp nhọn gì đó.

Kia rồi, khu đóng trại của chúng hiện dần lên trước mắt chàng giống như vầng trăng đêm qua.

Bất giác chàng ghìm cương ngựa lại. Chàng phải dừng ở đây để ngắm nghía cho thật hết cái quang cảnh lạ lùng này.

Có khoảng năm hoặc sáu chục ngôi nhà mái nhọn như những cái nón úp nấu mình bên bờ suối. Trông thanh bình và ấm cúng xiết bao trong ánh nắng buổi chiều tà. Và bóng của chúng trải dài khiến chúng giống như những di tích cổ xưa còn sót lại.

Chàng nhìn thấy cả những con người đang làm lụng xung quanh nhà, nghe thấy cả tiếng họ nói với nhau.

Tiếng cười làm chàng ngạc nhiên. Khá nhiều người ở phía trên và phía dưới dòng suối. Một vài người dưới nước.

Dunbar ngồi trên lưng con Cisco, tay giữ người phụ nữ chàng tìm được. Chàng sững sờ trước cảnh hùng tráng trải ra trước mắt, giống như một bức tranh sống động. Một nền văn minh nguyên thủy, hoàn toàn chưa bị thứ gì xâm nhập.

Và chàng đứng ở đó.

Hiện tượng kia vượt ra ngoài khỏi phạm vi óc tưởng tượng của chàng đồng thời chàng cũng lại biết, đó chính là nguyên do khiến chàng đến đây. Đó chính là cái lỗi của niềm mong ước được đóng quân tại một đồn biên giới. Tuy chưa biết gì về tất cả những thứ này nhưng chàng cảm thấy mình đã may mắn được chứng kiến tận mắt.

Những hình ảnh chuyển động nhanh chóng dưới chân đôi sẽ không bao giờ trở lại trong cuộc sống tinh thần của chàng nữa. Nhờ những ấn tượng lướt qua đó, chàng bỗng như biến thành bộ phận của một thứ gì đó lớn lao khiến chàng không còn là một trung úy hoặc một con người, thậm chí không còn là một sinh vật nữa. Những ấn tượng đó đã biến chàng thành một thần linh bay lượn trong không gian bao la của vũ trụ, vượt ra ngoài thời gian. Nhờ mấy giây phút quý giá đó, chàng thấu hiểu được sự vĩnh hằng.

Người phụ nữ ho. Nàng giãy giụa như muốn thoát ra khỏi ngực chàng và Dunbar trều mển vỗ nhẹ lên gáy nàng.

Chàng bật môi lên thành tiếng và con Cisco lao xuống phía bờ suối. Mới được vài bước, chàng nhìn thấy một

phụ nữ và hai đứa trẻ vừa bước ra khỏi một rặng cây và họ cũng nhìn thấy chàng.

Người phụ nữ thét lên, làm rơi bình nước trên đầu, đẩy hai đứa trẻ rồi chạy về phía làng, miệng gào to: “Lính da trắng! Lính da trắng!” Những con chó ùa ra như những lính cứu hỏa, phụ nữ hét gọi con cái, những con ngựa buộc bên ngoài nhà chồm lên, hí âm ỹ. Quả là một sự xáo động đến hết tầm cỡ.

Khắp bộ tộc đều nghĩ họ bị tấn công.

Trong lúc tiến lại gần làng, Dunbar thấy được mọi người đều nhốn nháo, chạy rầm rập khắp mọi nơi. Những trai tráng sẵn có vũ khí trên tay vội vã nhảy lên lưng ngựa, miệng gào thét khiến chàng nhớ đến cảnh tượng đàn chim vỡ tổ. Hoặc một tổ ong lớn bị ai chọc đầu gây vào.

Những trai tráng có vũ khí lên được lưng ngựa đã tập hợp thành một đám hùng hậu chuẩn bị tiến lên đối phó với chàng, có thể để giết chàng. Dunbar không ngờ mình tạo nên không khí hỗn loạn đến mức này. Chàng cũng không ngờ dân chúng ở đây lại gây thơ đến như vậy. Nhưng tại đây vẫn có một thứ gì khác đề lên chàng lúc chàng tiến gần, thứ gì đó chứa đựng trong mọi hiện tượng chàng nhìn thấy kia. Lần đầu tiên trong đời Dunbar thấy được cảm giác của một kẻ xâm lấn nước khác. Chàng hoàn toàn không thích cái cảm giác ấy và nghĩ sẽ phải biểu lộ thái độ nào đó để họ hiểu. Điều quan trọng hơn cả là phải làm họ thấy chàng chỉ là một người khách bình thường. Cho nên khi cưỡi ngựa đến khoảng trống đầu làng, khi nhìn thấy đám bụi bốc lên do những bàn chân chạy và vó ngựa, thấy rõ những cặp mắt của dân làng, chàng ghìm cương ngựa và dừng lại.

Sau đó chàng rời khỏi lưng ngựa, tay vẫn ôm người phụ nữ, tiến hai bước lên phía trước. Đến đây chàng đứng yên, mắt nhắm lại, hai tay bưng người phụ nữ giống như người du khách lạ lẫm đem dâng món quà cũng lạ lẫm nốt.

Chàng lắng nghe và thấy dần dần, chỉ trong vài phút sau, không khí trở lại lặng lẽ khác thường. Đám bụi từ từ lắng xuống. Bằng đôi tai Dunbar nhận biết được rằng dân chúng ở đây mới lúc này còn nhốn nháo bây giờ đã im lặng từ từ bước đến gần chàng. Trong không khí gần như tuyệt đối lặng lẽ ấy chàng nghe thấy cả tiếng chạm khê do vô ý của vài thứ vật dụng, tiếng chân bước dè dặt, tiếng khụt khịt của những con ngựa đứng mãi chồn chân.

Chàng mở mắt và thấy dân chúng đã kéo cả ra bãi trống đầu làng, đứng trước là chiến binh và thanh niên, đàn bà trẻ con đứng sau. Tất cả hiện lên như trong giấc mộng. Một đám dân chúng sơ khai, quần áo bằng da thú và những mảng màu sắc sặc sỡ! Cả một giống người tách biệt khỏi thế gian đang nín thở nhìn chàng, chỉ cách chàng chừng vài trăm bộ.

Người phụ nữ trĩu nặng trên cánh tay chàng và Dunbar phải đổi tư thế cho đỡ mỏi. Tiếng xì xào nổi lên, lan ra rồi biến mất trong đám người. Nhưng không một ai tiến thêm bước nào về phía chàng.

Một tốp người lớn tuổi, chắc là những người có vai vế của bộ lạc chụm vào với nhau, trong khi mọi người khác vẫn đứng yên. Tốp người lớn tuổi thì thầm với nhau bằng những âm thanh lạ tai khiến chàng chưa dám tin là họ đang bàn bạc. Chàng đưa mắt nhìn rộng ra cả đám dân chúng và khi hướng tới một tốp chiến binh ngồi trên

lưng ngựa, chàng nhận ra một nét mặt quen quen. Đây chính là người chiến binh da đỏ hôm nọ đến ăn trộm ngựa ở đồn Sedgewick. Gió Trong Tóc nhìn chăm chăm vào phía sau lưng Dunbar khiến chàng phải ngoái đầu lại xem có ai đứng đằng sau mình không.

Hai cánh tay chàng tê dại, nhưng vì người chiến binh nhìn chăm chặp vào chàng nên chàng phải cố nâng người phụ nữ lên cao thêm chút ít như thể muốn bảo họ, “Các người hay nhận lấy cô gái này.”

Thái độ của chàng làm người chiến binh bất ngờ, gã ngáp ngừng, rồi đảo mắt nhìn dân làng, rõ ràng muốn hỏi xem có ai nhận thấy điều tên lính da trắng muốn nói không.

Tuy không nhìn thẳng, nhưng bằng đuôi mắt Dunbar nhìn thấy Gió Trong Tóc xuống ngựa, bước ngang qua bãi trống, tay cầm lỏng lẻo cái chùy chiến đấu bằng đá. Y vẫn đi và nếu như y có chút sợ hãi nào đó thì cũng giấu rất kín, bởi dáng điệu của y thản nhiên, đàng hoàng.

Dân chúng im lặng nhìn khoảng cách giữa Gió Trong Tóc và tên lính da trắng thu hẹp dần. Bây giờ đã quá muộn để ngăn chặn bất cứ chuyện gì có thể xảy ra. Mọi người đều đứng yên và nhìn xem.

Sự kiện đang tới dần trước mặt, Trung úy Dunbar tỏ ra không thể nào dững cảm hơn. Chàng đứng vững trên tư thế, không hề chớp mắt, chàng không hề tỏ ra sợ hãi gì hết.

Khi Gió Trong Tóc đã tiến sát, thấy gã vẫn rất chậm rãi bước tới, chàng bèn nói to, dong dạc và rành rẽ:

— Cô ấy bị thương.

Chàng chuyển động đôi chút tấm thân nặng trĩu trên

tay trong lúc gã chiến binh da đỏ chăm chú nhìn vào mắt nàng. Và Dunbar thấy nổi sùng sốt của y lộ ra rõ ràng đón mức khiến chàng cũng phải nhìn xuống mắt nàng, tưởng nàng đã chết.

Đúng lúc đó, nàng quẫy mạnh, tuột khỏi cả cánh tay chàng. Chàng chưa kịp nhận ra thì gã chiến binh da đỏ đã đỡ lấy nàng, chạy trở lại chỗ đám dân làng, tay ôm Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt như chó mẹ vác chó con. Vừa chạy, gã vừa kêu lên những tiếng gì đó khiến đám dân Comanche nhất loạt ồ lên sùng sốt. Họ ùa chạy lại đón gã.

Chàng vẫn ngồi bất động trên lưng ngựa và thấy bủn rủn chân tay. Đây không phải giống người cùng với chàng. Lẽ ra chàng có thể không gặp họ. Chàng có thể lúc này sống ở nơi cách xa họ hàng ngàn dặm. Chàng muốn bé lại thành nhỏ xíu và chui vào một cái hốc nào đó.

Những con người kia sẽ làm gì chàng? Mới sáng nay chàng còn nghĩ họ sẽ chạy tới, ôm lấy chàng, nói với chàng bằng ngôn ngữ của chàng và mời chàng ăn bữa tối, chứ không phải chỉ thăm hỏi một cách thông thường. Ôi, sao chàng cô độc làm vậy? Chàng mới tội nghiệp làm sao, khi thấy mọi dự kiến của mình chỉ là hão huyền. Chàng đã từng khao khát gặp họ, đã ôm ấp những hy vọng lúc này bỗng trở thành xa vời đến mức chàng không còn tự thành thật với bản thân mình được nữa. Chàng đã tự huyễn hoặc bản thân, cố tạo cho mình ý nghĩ rằng đến với họ chàng sẽ là thứ gì đó, thật ra chàng chẳng là gì hết.

Những ý nghĩ khủng khiếp đó xâm chiếm đầu óc chàng giống như một cơn lốc chứa đựng toàn những tia

lửa lóa mắt. Và nơi chàng đang đứng lúc này, ở đâu cái làng bán khai kia, không còn có ý nghĩa gì hết. Chàng chao đảo dưới một loạt ý tưởng bệnh hoạn cá nhân. Giống như bột phấn bị bay khỏi tấm bảng gỗ do ai đập mạnh vào đó, tâm hồn và niềm hy vọng của chàng đã rời khỏi chàng cùng một lúc.

Quên sạch mọi thứ, chàng chỉ thấy một sự trống rỗng trong tâm trí. Chàng kéo dây cương nó và phi ngược trở lại con đường đã dẫn chàng tới đây. Việc chàng làm không hề ồn ào chút nào và đám dân chúng bộ lạc Comanche mãi việc của họ không hề nhận thấy. Khi họ nhìn ra thì chàng đã vượt được một chặng đường khá dài rồi.

Hai trai tráng dũng mãnh vội lao ngựa đuổi theo nhưng bị những người tinh táo trong bộ tham mưu của Mười Gấu níu lại. Họ có đủ thông minh để thấy rằng việc người lạ vừa làm là một hành động tốt, rằng tên lính da trắng đã đem trả họ một người trong bộ lạc và bây giờ có đuổi theo hắn ta cũng chẳng để làm gì.

Chặng đường quay về đồn là chặng đường dài nhất và tốn sức nhất trong cuộc đời của Trung úy Dunbar. Suốt nhiều dặm đường, đầu óc chàng như mù đi. Hàng ngàn ý nghĩ xâm chiếm đầu óc chàng. Chàng cố cưỡng lại ý muốn thét lên giống kẻ buồn nôn nhưng cố ghìm lại. Nhưng cảm giác tự mình thương xót mình vẫn cứ len vào mà chàng không cưỡng lại nổi. Nó lẩn tới như những đợt sóng, hết đợt này đến đợt khác và cuối cùng chàng gục ngã.

Chàng gục đầu về phía trước, buông thả hai vai xuống và khóc thốn thức. Nhưng đến lúc chàng bắt đầu sục sịt thì nước mắt chàng trào ra ào ạt. Mặt chàng méo xệch

và chàng khóc lên thành tiếng, để mặc cho cơn đau khổ tha hồ thoát ra. Rồi chàng úp mặt xuống cổ con Cisco và trên những dặm đường còn lại chàng nức nở như một đứa trẻ.

Chàng không nhìn thấy đồn. Lúc con Cisco đứng lại, chàng ngẩng đầu lên mới biết con ngựa đã đứng trước cửa ngôi nhà chỉ huy. Sức lực biến đâu mất sạch và một lúc lâu chàng không thể làm được gì khác ngoài ngồi bất động trên lưng con ngựa. Chàng nhìn ngay thấy con sói Tất Trắng vẫn đứng ở vị trí muôn thừa bên kia khe suối. Nhìn thấy con sói đứng kiên nhẫn, giống như một con chó săn vương giả, nét mặt như dịu dàng dò hỏi, chàng cảm thấy tủi thân và cổ họng nghẹn lại. Nhưng chàng đâu còn nước mắt nữa.

Chàng dắt ngựa vào chuồng, tháo hàn thiếc cho nó rồi đi vào nhà, chàng quăng dây cương ra sàn, gieo mình xuống giường, kéo khăn lên che đầu và co quắp người lại.

Đầu óc đang bị kích động, chàng không sao ngủ được, không hiểu sao chàng suy nghĩ miên man về con Tất Trắng, nó đã kiên nhẫn chờ đợi chàng lâu đến thế. Với một nghị lực phi thường, chàng cất người dậy, bước ra khỏi giường, loạng choạng trong ánh hoàng hôn, nhìn sang bên kia khe suối.

Con sói vẫn lặng lẽ ngồi ở vị trí cũ. Chàng lão đạo bước vào nhà kho, cắt một khúc mỡ. Chàng đem khoanh thức ăn ra chỗ bờ vách khe suối và thấy con sói thèm thuồng nhìn, chàng bèn quăng miếng mỡ xuống bãi cỏ ngay gần chỗ rìa vách.

Rồi mỗi bước chân lại thêm buồn ngủ, chàng quăng vài nắm cỏ khô cho con Cisco và quay vào nhà. Giống

như người lính vừa nhìn thấy vật gì nhớ bản, chàng vội gieo mình lên tấm nệm giường, kéo chăn che kín hai mắt.

Một khuôn mặt phụ nữ hiện lên trong óc chàng, một khuôn mặt từ quá khứ mà chàng biết rất rõ. Nụ cười tươi tắn trên môi nàng và cặp mắt rực sáng, thứ ánh sáng chỉ có thể bắt nguồn nơi trái tim. Mỗi khi gặp ngang trái, chàng thường nhớ lại khuôn mặt đó và nó hiện lên an ủi chàng. Đằng sau khuôn mặt đó là cả một câu chuyện dài và kết thúc một cách đau xót, nhưng Trung úy Dunbar không muốn nhớ lại điều đó. Khuôn mặt và cặp mắt ngạc nhiên của nàng là toàn bộ những gì chàng khao khát được nhớ lại, và chàng bám lấy nó một cách dai dẳng. Chàng sử dụng chúng làm thứ thuốc diệt trừ mọi nỗi đau đớn tinh thần của chàng. Chàng không dám luôn nghĩ đến nàng, nhưng chàng mang hình ảnh của nàng theo và chỉ khơi dậy trong trí óc khi nào tinh thần suy sụp.

Chàng nằm bất động trên giường, giống như một tên nghiện ma túy và để mặc cho hình ảnh chàng vẫn lưu giữ hiện lên, gây tác động. Chàng bắt đầu ngáy vào đúng lúc những vì sao hiện lên lấp lánh trên bầu trời của thảo nguyên bao la.

Ít phút sau khi người da trắng đi mất, Mười Gấu lại triệu tập bộ tham mưu. Khác với cuộc họp trước, mở đầu và kết thúc đều mơ hồ, lần này ông già Mười Gấu biết rõ cần phải làm gì.

Người lính da trắng có bộ mặt vấy máu đã đem trả Đúng Với Bàn Tay Nắm Chặt cho bộ lạc và ông già Mười Gấu tin chắc rằng sự kiện bất ngờ đó là một điềm tốt cần phải tiếp tục khai thác. Sự xuất hiện của giống người da trắng đã làm ông băn khoăn bấy lâu nay. Bao năm rồi ông chưa thấy biểu hiện gì tốt của họ. Hôm nay rốt cuộc ông đã thấy một biểu hiện đẹp đẽ và ông rất không muốn để nó trôi qua một cách phí hoài.

Người lính da trắng kia tỏ ra rất dũng cảm, dám một mình một ngựa đến làng họ. Và rõ ràng anh ta chỉ có một mục đích, không phải ăn trộm, lừa bịp hoặc đánh nhau mà chỉ là trả lại cho bộ lạc một người anh ta tìm thấy được và biết rằng người ấy là của bộ lạc. Hôm trước có người đoán anh ta là thần linh. Bây giờ thì thấy rõ ước đoán ấy là sai, nhưng vì quyền lợi của tất cả bộ lạc, cần phải điều tra về anh ta. Một con người có xử sự như vậy tất phải là cấp cao trong đám binh lính da trắng. Rất có thể anh ta giữ một trọng trách và có uy tín lớn. Với loại người như thế chúng ta có thể thỏa thuận được nhiều điều. Bởi nếu không thể thỏa thuận được với nhau thì

chiến tranh và hủy hoại nhau là điều tất yếu sẽ phải xảy ra.

Do đó Mười Gấu phẫn chấn. Sự khởi đầu ông chứng kiến chiều hôm nay, tuy chỉ là một sự kiện đơn lẻ nhưng giống như một ánh lửa le lói trong đêm. Và trong lúc mọi người lục tục vào, ông vẫn còn mãi suy nghĩ xem kế hoạch của ông nên thực hiện cách nào kết quả nhất.

Trong lúc lắng nghe những nhận xét về ý kiến của ông, Mười Gấu suy tính, lên cả một bảng kê những người nào đáng tin cậy để ông giao phó công việc này.

Trước khi Chim Đá Hậu bước vào nhà, y đến chạm vì phải theo dõi bệnh trạng của Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt, ông già thủ lĩnh đã quyết định rằng đến gặp người da trắng không chỉ phải một người là đủ. Ông sẽ cử hai người. Khi đã quyết định như vậy, ông soát lại ngay tính cách của từng người. Ông tính cử Chim Đá Hậu vì y có tài quan sát và thêm Gió Trong Tóc vì gã hăng hái, táo tợn. Tính cách của hai người đó tiêu biểu cho tính cách của bộ lạc và hai nét đó bổ sung lẫn cho nhau. Mười Gấu điều khiển cuộc họp rất chặt chẽ. Ông không cần phải nghe những ý kiến tranh cãi triền miên và trái ngược nhau chỉ làm rối vấn đề và cuối cùng chẳng kết luận được nữa. Đợi lúc thuận lợi nhất, ông phát biểu hùng hồn, với những lý lẽ xác đáng, kể cho mọi người nghe nhiều mẫu chuyện chứng tỏ sự ưu việt của người da trắng, cùng những của cải phong phú của họ, trước hết là ngựa và súng. Ông kết luận rằng người da trắng ở đồn chắc chắn là một nhà truyền giáo và những hành động đẹp của anh ta đáng để chúng ta chủ động tìm tới gặp gỡ và bàn bạc, chứ không phải để chúng ta chống đối và gây chiến.

Ông nói xong, mọi người im lặng một lúc lâu. Họ

đều hiểu rằng ông già nói đúng.

Gió Trong Tóc lên tiếng.

— Nhưng tôi nghĩ ông không nên đến gặp và nói chuyện với tên lính da trắng đó. Hắn không phải linh thần, mà chỉ là một tên lính da trắng đặc biệt, khác với mọi tên da trắng khác.

Mắt người già lóe lên và ông đáp lại ngay.

— Tôi không đi. Nhưng ta sẽ cử những người giỏi giang đến đó. Những người nào xứng đáng đại diện cho bộ lạc Comanche.

Nói đến đây ông ngừng lại, nhắm mắt để tăng thêm hiệu quả thuyết phục. Một phút sau, khi mọi người tưởng ông đã ngủ, ông mới mở to mắt và nói với Gió Trong Tóc:

— Anh sẽ đi. Cùng với Chim Đá hậu.

Rồi ông lại nhắm mắt và tiếp tục ngủ gà ngủ gật, kết thúc cuộc họp vào đúng lúc thích hợp nhất.

Cơn giông lớn nhất của mùa hè năm ấy kéo đến đêm hôm đó. Cả một chân trời dài nhiều dặm đen kịt với những tiếng sấm và những ánh chớp ngoằn ngoèo. Mưa đổ xuống thành những tấm màn từng đợt như sóng, quét trên đồng cỏ, buộc mọi sinh vật phải tìm chỗ ẩn nấp.

Cơn giông đánh thức Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt.

Mưa quất bên ngoài tường nhà nghe như tiếng hàng ngàn khẩu súng bắn và trong một lúc, nàng không còn tin mình đang ở đâu. Căn nhà có ánh lửa và nàng từ từ xoay người về phía đống lửa nhỏ đang cháy ở giữa nhà. Trong lúc xoay chuyển, tay nàng chạm vào vết thương trên đùi và sờ thấy có thứ gì đó khác lạ. Nàng thận trọng

nấn nhẹ và phát hiện ra rằng vết thương đã được khâu lại.

Lúc này nàng mới nhớ lại mọi chuyện.

Nàng đưa cặp mắt vẫn còn ngái ngủ ra khắp căn nhà ngạc nhiên không biết đây là nhà của ai. Vì rõ ràng không phải nhà của nàng.

Miệng nàng khô khốc và nàng luồn bàn tay ra khỏi chăn đắp, lần tới chiếc bát đựng nước. Nàng chống khuỷu tay dậy, uống vài ngụm dài rồi lại nằm xuống.

Có bao nhiêu điều nàng muốn biết nhưng lúc này nàng không suy nghĩ được gì hết. Nàng thấy ấm áp trong tấm áo mặc. Những ánh lửa chập chờn nháy múa vui vẻ trên đầu nàng. Mưa rơi như hát bên tai và nàng cảm thấy trong người rất mệt.

Khéo mình chết mất, nàng nghĩ, lúc mi mắt trĩu xuống. Vệt sáng cuối cùng biến mất. Nàng tự nhủ, có khi chết lại là hay, rồi lại thiếp đi ngay.

Nhưng Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt không chết. Nàng đang hồi phục. Nàng đã chịu đau đớn, nhưng khi nỗi đau đớn ấy chấm dứt nàng sẽ trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Cái rủi nhiều khi dẫn đến cái may. Thật ra cái may lúc này mới chỉ bắt đầu. Nàng đang nằm tại một nơi êm ái, nơi sẽ thành nhà của nàng trong một thời gian dài.

Nàng đang nằm trong ngôi nhà của Chim Đá Hậu.

Trung úy Dunbar ngủ say như chết, chỉ lơ mơ biết cơn giông đang đổ dữ dội xuống mặt đất. Mưa trút ào ào xuống ngôi nhà đắp bằng đất thảm hại nhưng chàng

vẫn thấy ấm áp và an toàn dưới chõng chăn quân dụng.

Chàng không hề nhúc nhích cho mãi đến khi mặt trời lên cao, cơn giông đã tạnh từ lâu rồi và tiếng hót lạnh lạnh, vô tư lự của con sơn ca cuối cùng làm chàng thức giấc.

Trận mưa làm tươi mát từng phần đất trên thảo nguyên và hương thơm đồng nội bay tới, xộc thẳng vào mũi chàng trước khi chàng mở mắt. Thoạt đầu chàng thấy ngay mình đang nằm ngửa và nhìn qua bên trên ngón chân cái chàng thấy cửa ra vào.

Một vật gì thấp và lông lá vừa lao vụt ra khỏi cửa. Chàng ngồi bật dậy, chớp mắt. Lát sau những tấm chăn đắp được hất sang bên và chàng lão đảo bước ra cửa. Vẫn đứng trong nhà, chàng nheo mắt quan sát kỹ bên ngoài.

Con Tất Trắng vừa mới chạy ra khỏi mái bạt. Nó đang xoay mình tìm chỗ có ánh nắng ngoài sân để sưởi. Nhìn thấy chàng, nó thẳng đuồn người ra. Hai bên nhìn thẳng vào mắt nhau một lúc. Rồi chàng đưa tay dụi đi cơn ngái ngủ vẫn còn đọng trên mắt. Khi chàng thả cánh tay xuống con Tất trắng đã nằm xoải ra, mõm cũng đặt trên mặt đất giữa hai chân duỗi thẳng, giống như con chó khôn đang chờ lệnh chủ.

Con Cisco hý mãi trong chuồng không chịu ngừng. Chàng trung úy bèn nghiêng đầu ngó về phía đó. Đuôi mắt chàng đột nhiên nhìn thấy sự chuyển động, chàng quay ra và thấy con Tất Trắng đang sải chân chạy khuất sau bờ vách của khe suối. Đúng lúc chàng quay lại nhìn con Cisco thì chàng trông thấy chúng.

Chúng đều ngồi trên lưng ngựa, trước mặt chàng chưa đầy một trăm thước. Chàng không đếm nhưng chúng có

tám người.

Hai người đột nhiên tiến lên trước. Dunbar không động đậy, và khác với mấy cuộc chạm trán trước, chàng vẫn đứng vẻ thoải mái nhàn nhã. Và chúng đến đây cũng là thái độ như vậy. Lúc chúng đi vào, những con ngựa cái gục đầu, vẻ thản nhiên giống như những người thợ về nhà sau một ngày lao động vất vả.

Chàng cảm thấy lo ngại, nhưng nỗi lo ngại chẳng thấm tháp gì so với chuyện sống chết.

Chàng băn khoăn chưa biết mình nên nói những gì và làm cách nào để chúng hiểu được.

Chim Đá Hậu và Gió Trong Tóc cũng băn khoăn đứng như vậy. Người lính da trắng kia quá xa lạ, giống như một vật họ chưa bao giờ thấy cho nên họ không biết nên xoay sở ra sao. Nhìn thấy những vết máu nhòe nhoẹt trên mặt người da trắng kia, họ càng thấy lúng túng hơn, không biết nên tiến hành cuộc gặp gỡ này như thế nào. Đã thế, vai trò của mỗi người lại mỗi khác. Gió Trong Tóc đóng vai một chiến binh Comanche, trong khi Chim Đá Hậu lại đóng vai một chức sắc dân sự. Đây là giờ phút quan trọng của cả cuộc đời y, trong cuộc sống của bộ lạc và của cả dân tộc y nữa. Đối với Chim Đá Hậu đây là lúc khởi đầu cho cả một thời kỳ lịch sử và y đã đang trở thành nhân vật lịch sử.

Khi họ đã tiến gần nhau đến mức có thể thấy rõ mặt nhau, Dunbar lập tức nhận ra gã chiến binh đã đỡ người phụ nữ trên tay chàng chiều hôm qua. Người thứ hai đi cùng với gã cũng có những nét quen thuộc nhưng

chàng không sao xác định được. Lúc đó cuộc chạm chán quá ngắn ngủi.

Hai người da đỏ dừng lại khi còn cách chàng chừng mười hai bộ.

Trông họ sáng rực lên trong ánh mặt trời. Gió Trong Tóc đeo một tấm che ngực kết bằng xương thú. Chim Đá Hậu đeo ở cổ một cái đĩa to bằng kim loại. Những vật đó đều phản chiếu ánh mặt trời. Thêm nữa là ánh mắt long lanh bên dưới hàng lông mày rậm màu sẫm và làn tóc đen của họ cũng sáng loáng lên dưới ánh nắng.

Mặc dù mới thức dậy, trông hình dạng Dunbar cũng có nét sáng rực tinh tế hơn so với mấy vị khách.

Cơ khủng hoảng tinh thần của chàng đã không còn, giống như cơn giông đêm qua đã tạnh trên thảo nguyên, khiến chàng lúc này tươi tỉnh và đầy sinh lực.

Trung úy Dunbar nghiêng người về phía trước và đưa tay lên thái dương thể hiện một động tác chào từ tốn và đĩnh đạc.

Lát sau Chim Đá Hậu cũng mở đầu bằng một cử chỉ kỳ quái, đưa bàn tay đang úp thành ngửa ra.

Chàng trung úy chưa hiểu cử chỉ ấy nghĩa là sao, nhưng chàng đoán đây là sự tỏ thái độ thân thiện. Chàng đưa mắt nhìn xung quanh, như thể tin rằng mọi thứ vẫn y nguyên, rồi chàng nói:

— Chúc mừng các vị đến với đồn Sedgewick.

Tuy câu nói là điều hoàn toàn huyền bí đối với Chim Đá Hậu nhưng khi Trung úy Dunbar nói xong, y coi đó là lời chào.

— Thủ lĩnh Mười Gấu chúng tôi cử chúng tôi đến

đây để đối thoại hòa bình, – ánh mắt chàng trung úy lộ vẻ ngỡ ngàng.

Đến bây giờ cả hai bên đều biết không thể hiểu được ngôn ngữ của nhau để đàm thoại. Sự im lặng ngự trị trong cả đôi bên. Gió Trong Tóc lợi dụng lúc im ắng này tranh thủ quan sát ngôi nhà của người da trắng. Gã nhìn chăm chú rất lâu tấm vải bạt che trước cửa ngôi nhà lúc này đang bập bênh theo ngọn gió.

Chim Đá Hạng ngồi nhấp nhô trên yên, Dunbar thì dậm ngón chân cái lên mặt đất và sờ cằm. Thời gian càng trôi chàng càng sốt ruột, nhất là chàng thêm tách cà phê buổi sáng. Chàng thêm cả một liều thuốc nữa.

– Cà phê? – chàng hỏi Chim Đá Hạng. Vị thầy lang cúi đầu vẻ hiếu kỳ.

– Cà phê? – chàng trung úy nhắc lại. Chàng khum bàn tay như đang làm động tác uống. – Cà phê? – Chàng hỏi lại lần nữa. – Uống không?

Chim Đá Hạng nhìn chàng trung úy. Gió Trong Tóc thì quay sang hỏi Chim Đá Hạng và y trả lời gì đó. Rồi cả hai chăm chú nhìn chủ nhà. Sau một thời gian dài tưởng như cả một thế kỷ đối với Dunbar. Chim Đá Hạng mới gật đầu bằng lòng.

– Tốt lắm! Tốt lắm! – Chàng trung úy nói, tay đập vào một bên đùi. – Vậy ta vào nhà. – Chàng ra hiệu bảo họ xuống ngựa rồi vẫy tay mời họ đi theo, trong khi chàng bước vào dưới mái vải bạt.

Hai người thận trọng đi theo chàng. Mọi thứ lọt vào luồng mắt của họ đều mang một vẻ bí hiểm và chàng trung úy loay hoay một cách nực cười, tay chân lúng túng kiểu chủ nhà mà khách đến đột ngột và quá sớm

khiến anh ta chưa kịp chuẩn bị gì hết để đón tiếp.

Trong hốc không có lửa, nhưng may chàng lại trữ sẵn được ít củi khô để đun cà phê. Chàng ngồi xõm xuống bên cạnh đống củi và bắt đầu nhóm bếp.

— Ngồi xuống, – chàng nói. – Xin mời!

Nhưng mấy người da đỏ không hiểu và chàng phải nhắc lại đồng thời làm động tác ngồi để họ bắt chước.

Khi họ đã ngồi, chàng vội chạy sang nhà kho lấy một bao năm bảng cà phê hạt và cái cối xay. Lúc lửa đã cháy, Trung úy Dunbar đổ hạt cà phê vào miệng cối xay và bắt đầu quay cái cần.

Khi hạt cà phê đã vơi dần đến hết trong cái phễu của cối xay, chàng thấy Chim Đá Hậu và Gió Trong Tóc đứng dậy, bước tới tò mò nhìn. Chàng chưa bao giờ nghĩ cái dụng cụ đơn giản đến như cối xay cà phê lại có thể có gì là bí hiểm. Nhưng đối với Chim Đá Hậu và Gió Trong Tóc thì đó lại là một dụng cụ thần kỳ. Họ chưa bao giờ nhìn thấy một cái cối xay cà phê.

Trung úy Dunbar thấy hồ hởi được có người đến, sau cả một thời gian dài sống đơn độc và chàng rất muốn lưu khách nán lại thêm lúc nữa, cho nên chàng xay rất kỹ. Đang xay, đột nhiên chàng ngừng lại, đẩy cái cối xay cà phê lại gần những người da đỏ để họ nhìn rõ hơn sự vận động của nó. Chàng xay từ từ để họ quan sát những hạt cà phê trong phễu lọt dần xuống bên dưới. Đến khi gần hết, chàng quay chậm hẳn lại, dáng điệu trịnh trọng gần như biểu diễn. Sau đó chàng dừng lại, tạo ấn tượng như đây là một trò ảo thuật, cốt để xem khán giả phản ứng thế nào.

Chim Đá Hậu quan tâm đến bản thân cái máy. Y lấy

đầu ngón tay ấn vào thành chiếc máy xay cà phê bằng gỗ. Đúng với bản chất tính cách của mình. Gió Trong Tóc chăm chú xem xét máy móc bên trong. Gã thò một ngón tay thon dài và da màu nâu sẫm vào tận bên trong phễu rồi sờ vào lỗ hồng dưới đáy, cố tìm hiểu xem hạt cà phê vào đó bị nghiền thế nào.

Đợi cho đến lúc cuối cùng, giống như để mọi người hồi hộp Dunbar mở to mắt, nụ cười nở trên môi, chàng rút ngăn hộp ra, bên trong đựng đầy cà phê bột đen.

Cả hai người da đỏ đều bị ấn tượng rất mạnh. Họ lần lượt dùng ngón tay nhúm một ít cà phê bột đưa lên mũi ngửi. Rồi họ ngồi yên lặng trong khi chủ nhà bắc xoong lên bếp lửa, đợi cho nước sôi, để chờ xem tiếp.

Dunbar rót cà phê, đưa cho mỗi người khách một tách. Đám da đỏ nâng tách lên sát mặt hít mùi thơm và đưa mắt nhìn nhau. Họ thấy cà phê này thơm ngon hơn thứ cà phê họ vẫn thường đổi của người Mexico trong nhiều năm nay. Và cũng đậm hơn.

Dunbar nhìn và chờ họ bắt đầu nhấp. Chàng ngạc nhiên thấy họ nhăn mặt. Có chuyện gì đó không ổn chăng? Cả hai người da đỏ cùng nói câu gì đó một lúc, có vẻ là một câu hỏi.

Chàng trung úy lắc đầu.

— Tôi không hiểu, – chàng nhún vai nói.

Hai người da đỏ trao đổi với nhau điều gì đó. Rồi Chim Đá Hậu nảy ra một sáng kiến. Y nắm bàn tay lại đưa lên bên trên chiếc tách, làm động tác như thả một thứ gì đó vào đó. Và y làm điệu bộ như khuấy cho tan thứ y vừa bỏ vào.

Trung úy Dunbar nói câu gì đó y không hiểu, nhưng

Chim Đá Hậu nhìn thấy chàng da trắng đứng phất dậy, đi sang ngôi nhà sọt lở gần đấy, lúc quay về trong tay mang một cái bao khác rồi đặt cạnh bếp lửa.

Chim Đá Hậu nhìn vào bên trong bao, lăm bắm câu gì đó khi nhìn thấy chất bột màu nâu.

Trung úy Dunbar thấy nụ cười nở trên môi người da đỏ và biết mình đoán đúng. Thứ họ hỏi chính là đường.

Chim Đá Hậu đặc biệt hài lòng trước nhiệt tình của người lính da trắng. Y muốn bàn công việc và y giới thiệu y với người cùng đi, người da trắng hỏi đi hỏi lại từng cái tên, cho đến khi nhắc lại đúng cái tên ấy mới chịu thôi. Anh ta hình dáng đã lạ, lại làm những động tác còn lạ hơn nhưng anh chàng da trắng này rất chăm chú nghe và có vẻ tiềm tàng nghị lực. Rất có thể bản thân y cũng đang mong muốn hòa hiếu cho nên Chim Đá Hậu đánh giá rất cao nghị lực của người khác. Bây giờ y đã biết tên anh ta là Tun I⁽¹⁾.

Tun I nói nhiều hơn Chim Đá Hậu và khi nhớ lại y cảm thấy toàn là anh ta nói.

Nhưng anh ta rất nhiệt tình. Anh ta múa may rất kỳ quái và làm những cử chỉ, dáng điệu kỳ quái. Anh ta làm Gió Trong Tóc phải bật cười. Mà y thì không muốn cười chút nào.

Ngoài những ấn tượng đại quát, Chim Đá Hậu còn nhận thấy một số điểm nữa. Tun I không thể là thần linh nhưng cũng không hẳn là người thường. Và anh ta lại chỉ có một mình. Liệu anh ta có biết rằng sẽ có nhiều người da trắng nữa sẽ đến đây không và mưu đồ của họ là gì. Chim Đá Hậu rất muốn anh ta trả lời câu hỏi đó.

(1) Trung úy bị đọc chệch. (ND)

Gió Trong Tóc cười ngựa đi đầu. Họ đi hàng một dọc theo con đường quanh co bên bờ suối. Chỉ nghe thấy tiếng vó ngựa trên cát ẩm và y muốn biết Gió Trong Tóc suy nghĩ thế nào. Hai người chưa trao đổi bàn bạc với nhau. Điều đó làm y băn khoăn đôi chút.

Chim Đá Hậu không cần băn khoăn gì hết, bởi Gió Trong Tóc cũng chịu ấn tượng rất tốt, mặc dù ý nghĩ cần giết tên da trắng kia đã nhiều lần lớn vồn trong đầu gã. Đã từ lâu hắn cho rằng bọn da trắng chẳng có ích gì hết mà chỉ làm mọi người lo âu, giống như những con chó sói lúc nào cũng thêm thịt. Nhưng vừa rồi, không chỉ một lần người lính da trắng kia đã tỏ ra có đôi chút giá trị. Anh ta lại tỏ vẻ thiện cảm nữa chứ. Và anh ta đúng là con người ngộ nghĩnh. Rất ngộ nghĩnh.

Chim Đá Hậu nhìn xuống hai cái bao vải đựng cà phê và đựng đường đang nảy trên vai ngựa và y bỗng nghĩ, y đã thật sự mến con người da trắng kia. Đây là một ý nghĩ mới mẻ và y thấy cần phải cân nhắc thêm.

Vậy ta phải làm gì? Vị thầy lang tự kết luận.

Y nghe thấy tiếng cười bị chặn lại. Hình như tiếng cười của Gió Trong Tóc. Rồi lại một tiếng cười nữa, lần này to hơn và gã chiến binh nghiêm nghị quay đầu nói ra phía sau.

— Thật là ngộ nghĩnh, – gã nói, – nếu bỗng nhiên thằng cha da trắng biến thành một con trâu rừng.

Không đợi trả lời, gã lại quay đầu về phía trước. Nhưng Chim Đá Hậu thấy vai Gió Trong Tóc rung lên, rõ ràng gã đang cười một mình.

Đúng là buồn cười thật: Y hình dung Tun I bò xung

quanh y và hai cánh tay anh ta giờ cao biến thành cái bướu trên lưng con trâu.

Đúng thế, Chim Đá Hậu thầm nghĩ, anh lính da trắng kia đúng là ngộ.

Trung úy Dunbar trải tấm áo bằng da nặng nề dày cộm lên mặt giường rồi ngắm nghía.

Mình chưa bao giờ nhìn thấy trâu rừng, chàng kiêu hãnh nghĩ, vậy mà ta lại có được tấm áo bằng da trâu rừng.

Rồi với vẻ mặt thành kính chàng ngồi xuống mép giường, nằm ngửa ra, hai bàn tay vuốt làn da dày và mềm mại. Chàng nâng một mép da thông xuống bên ngoài giường, xem trình độ thuộc. Chàng áp mặt lên lớp lông và khoan khoái ngửi mùi hoang dã.

Tinh thể chuyển biến không ngờ nhanh đến thế. Mới cách đây vài tiếng đồng hồ chàng còn định ninh mọi sự sẽ đổ vỡ hết vậy mà bây giờ chàng đã lâng lâng thế này.

Chàng khẽ cau mày. Thái độ xử sự của chàng, tấm áo bằng da trâu rừng, biết đâu chứng tỏ chàng đã đi quá xa. Và chàng cảm thấy mình đã dễ dãi một cách qua mức. Nhưng đó chỉ là những hồ nghi nhỏ. Trong lúc nhắm nháp cái thú nằm trên tấm da trâu, chàng tin rằng cuộc tiếp xúc thực sự đầu tiên thế là tốt đẹp.

Chàng thấy mến cả hai người da đỏ. Anh chàng có thái độ đĩnh đạc, hiền hòa làm chàng thấy mến hơn cả. Trong tính cách của y có nét khỏe mạnh, cử chỉ hòa hiếu và mềm mại rất dễ có cảm tình. Y bình thản nhưng lạnh mạnh. Anh chàng kia có vẻ sôi nổi, chính gã đã đỡ người phụ nữ trên tay chàng chiều hôm qua, rõ ràng là người

không cho phép ai đùa giỡn. Nhưng anh ta cũng rất hấp dẫn.

Lại cả chiếc áo nữa. Họ đã tặng cho chàng. Cái áo đúng là một vật cụ thể.

Chàng trung úy hồi tưởng lại những kỷ niệm khác bởi công việc này là một sự xa hơi đối với chàng. Cùng với những suy tư mới đây đang bay lượn trong đầu, chàng thấy không có hào hứng gì khởi sâu vào nguyên nhân tạo nên cảm giác phấn khởi lúc này.

Chàng đã sử dụng rất tốt thời gian cô đơn, thời gian mà làm bạn với chàng chỉ có con ngựa Cisco và con sói Tất Trắng. Chàng cũng đã khai thác tất cả đồn biên giới này. Tất cả những công việc đó đã đem lại thuận lợi. Nhưng sự chờ đợi và nỗi lo âu đã bám riết lấy chàng trong bao lâu, khối nặng ấy cũng không phải là nhỏ.

Nhưng bây giờ mọi thứ đó đã qua rồi, nhờ hai con người hoang dã nói thứ ngôn ngữ mà chàng không nói, mang dáng hình chàng chưa bao giờ nhìn thấy, xử sự theo cách hoàn toàn xa lạ đối với chàng.

Việc họ tới đây ngẫu nhiên đem lại cho chàng một lối thoát. Cái lối của nỗi phấn khởi chàng cảm thấy lúc này chính là ở sự giải thoát. Chàng được giải thoát khỏi bản thân mình.

Chàng không phải chịu cô độc nữa.

17 Tháng Năm 1863

Đã nhiều ngày rồi tôi không ghi thêm gì được vào cuốn sổ theo dõi này. Quá nhiều sự việc xảy đến và tôi không còn biết phải bắt đầu kể từ chỗ nào.

Những người da đỏ đã đến thăm ba lần, tính đến ngày hôm nay và tôi tin chắc chắn rằng họ sẽ còn đến nữa. Thường vẫn chỉ là hai người đó cùng với đội hộ tống chừng năm sáu chiến binh. (Tôi rất lấy làm lạ bọn họ đều là chiến binh. Tôi không thấy một người đàn ông nào của họ không phải là chiến binh.)

Những cuộc gặp gỡ giữa tôi với họ đều rất thân tình, mặc dù vấp phải trở ngại lớn do khác biệt về ngôn ngữ. Dù sao thì vài ba từ tôi học được cũng là quá ít so với khả năng tiếp thu của tôi. Tôi chưa biết người da đỏ này là thuộc nhánh dân tộc nào nhưng tôi nghĩ họ thuộc dân tộc Comanche. Tôi tin rằng trong lúc nói chuyện tôi có nghe họ nhắc đến chữ ấy không phải chỉ một lần.

Tôi biết tên hai người khách đến thăm tôi nhưng chưa dám nói ra miệng vì sợ chưa chính xác. Tôi nhận thấy cả hai đều đáng mến và lý thú. Hai người khác hẳn nhau y như ngày và đêm. Một người kiêu hãnh một cách quá đáng, và chắc hẳn là cấp tướng lĩnh. Hình dạng của anh ta (trông có vẻ hùng dũng) và nét mặt đậm chiêu,

đa nghi chứng tỏ anh ta là một chiến binh lợi hại. Tôi thành thật hy vọng sẽ không bao giờ phải đo sức với anh ta, bởi khi đó tôi sẽ vào một tình thế gay go. Anh ta luôn có cặp mắt nheo lại nhưng phải thừa nhận anh ta khôi ngô, anh ta rất thèm con ngựa của tôi và luôn tránh không nhắc đến con Cisco trong cuộc trò chuyện.

Tôi nói chuyện với họ theo kiểu dùng động tác như diễn kịch câm và họ đều cố gắng để hiểu. Nhưng cuộc đàm thoại diễn ra hết sức chậm chạp và chúng tôi tìm mọi cách để khỏi hiểu lẫn nhau nhiều hơn là để đạt được sự thỏa thuận nào đó.

Anh chàng mặt mũi cau có bỏ đường nhiều quá vào tách cà phê của y. Kiểu này thì chẳng mấy chốc tôi hết sạch chỗ đường dự trữ trong kho. May thay tôi lại không dùng đường. Anh chàng mặt mũi cau có (tôi tạm gọi gã như vậy) tuy vẻ mặt khó khăn như vậy nhưng lại rất dễ mến. Gã giống như một kiểu cầm đầu bọn du đang ở đường phố, do táo tợn nên bắt mọi người phải tôn kính. Bản thân tôi đã từng lăn lộn với bọn du đang nên tôi cũng kính nể anh ta theo cách của tôi.

Ngoài ra, anh ta tự trọng và thật thà một cách chất phác cũng khiến tôi thêm mến.

Anh ta là bạn tin cậy của tôi.

Người thứ hai, tôi gọi là anh chàng trầm tĩnh, cũng làm tôi rất mến. Khác với gã cau có, y trầm tĩnh và ham hiểu biết.

Tôi đoán y cũng cảm thấy khó chịu như tôi về chuyện ngôn ngữ cản trở. Y có dạy tôi một số từ ngữ của họ và tôi cũng dạy y một vài từ tiếng Anh. Tôi đã nói được bằng tiếng Comanche vài từ: đầu, tay, ngựa, la, cà phê, nhà và

nhiều từ hay phải dùng đến khác chẳng hạn chào bạn, tạm biệt bạn, Tôi chưa đủ từ để nói cả một câu. Và tôi phải nhớ vất vả mới tập phát âm cho đúng những từ đó. Và tôi đoán y tập nói tiếng Anh cũng vất vả không kém.

Anh trầm tĩnh gọi tôi là Tun I, chắc có lý do gì đó. Không phải vì tên Dunbar khó đọc và y không thể nhớ nổi (tôi đã nhiều lần nhắc lại cho y). Chắc cái tên Tun I có một nghĩa gì đó.

Tôi rất ngạc nhiên thấy y thông minh kỳ lạ. Khi tôi nói, y lắng nghe rất chăm chú và hình như y nhận biết mọi thứ. Từ tiếng gió thay đổi bên ngoài đến tiếng chim gọi nhau đơn giản đều khiến y chú ý. Do không hiểu ngôn ngữ, tôi đành dùng trực giác đoán biết những ý định của y. Và theo cảm tính, tôi đoán y có cảm tình với tôi.

Nhân đây cũng kể ra một chuyện có liên quan đến con Tất Trắng chứng tỏ rõ nhận xét trên của tôi. Chuyện xảy ra vào cuối cuộc viếng thăm gần đây nhất của họ. Chúng tôi uống khá nhiều cà phê và tôi đang mời khách nếm món mỡ hun. Anh chàng trầm tĩnh đột nhiên phát hiện thấy con sói ở trên bờ vách bên kia khe suối. Y nói gì đó với anh chàng cau có và cả hai theo dõi con sói. Tôi muốn kể cho họ nghe tôi đã quen với con Tất Trắng như thế nào. Tôi bèn cầm dao và một khúc mỡ, đi ra chỗ bờ vách bên này khe suối.

Anh chàng cau có vẫn tiếp tục nhăm nháp cà phê đường và miếng mỡ hun, chỉ ngồi tại chỗ nhìn ra. Nhưng anh chàng trầm tĩnh thì đứng dậy đi theo tôi. Mọi lần tôi đặt miếng mỡ bên này suối, nhưng hôm ấy không hiểu tôi nghĩ thế nào lại hú gọi con sói rồi quăng miếng mỡ sang. Miếng mỡ rơi chỉ cách con sói vài bước chân. Tất

Trắng vẫn ngồi yên và thoát đầu tôi đã tưởng nó mặc kệ. Nhưng lát sau nó đứng dậy bước đến gần miếng mỡ, ngửi rồi ngoạm vào mỡ. Trước đây chưa lần nào tôi nhìn thấy nó cầm miếng thịt mỡ. Lần này tôi cảm thấy thích thú nhìn nó cầm khúc mỡ chạy đi mất.

Đối với tôi, đó chỉ là chuyện lý thú, không hơn. Nhưng anh chàng trầm tĩnh có vẻ rất xúc động về sự kiện vừa rồi. Khi tôi quay sang nhìn y, tôi thấy nét mặt y hiền hòa hơn bao giờ hết. Y gật đầu với tôi nhiều lần rồi bước tới, đặt tay lên vai tôi tỏ vẻ tán thành.

Lúc quay về bên bếp lửa, y làm rất nhiều cử chỉ và cuối cùng tôi hiểu ra rằng y muốn mời tôi đến thăm nhà y trong một ngày gần đây. Tôi tỏ ý nhận lời. Sau đấy họ ra về.

Tôi không thể kể ra toàn bộ những ấn tượng của tôi về nơi đóng trại của bộ lạc Comanche. Nhưng tôi cũng có kể ra đôi nhận xét hy vọng sẽ giúp ích phần nào trong việc chúng ta sau này tiếp xúc với họ.

Một đoàn đại biểu do anh chàng trầm tĩnh dẫn đầu đón tôi từ cách làng chừng một vài dặm đường. Họ dẫn tôi đi thẳng đến làng. Dân làng mặc những bộ quần áo đẹp nhất của họ ra đón. Màu sắc và vẻ đẹp của những bộ trang phục ấy nhìn rất thích thú. Trông họ rất thiện chí và tôi nghĩ rằng họ cũng nhìn tôi với con mắt như thế. Vài đứa trẻ rất nhỏ chạy khỏi hàng ngũ, vỗ vào chân tôi. Những đứa khác ngại ngùng chỉ đứng nhìn.

Chúng tôi xuống ngựa trước một ngôi nhà mái nhọn. Sau một phút nghỉ ngơi, một trong số khoảng mười hai trai trẻ chạy lên, dắt con Cisco đi. Xảy ra một cuộc “kéo co” nhỏ với dây cương. Nhưng anh chàng trầm tĩnh đã can thiệp vào. Y lại đặt tay lên vai tôi và nhìn tôi với cặp

mắt như muốn bảo tôi không ngại gì hết. Tôi bèn buông tay cho cậu trai trẻ dắt nó đi. Cậu ta mừng rỡ ra mặt.

Rồi anh chàng trầm tĩnh ra hiệu mời tôi vào nhà. Trong nhà tối tăm nhưng ấm cúng. Tôi ngửi thấy mùi khói và mùi thịt. (Khắp làng tỏa ra một thứ mùi đặc biệt nhưng tôi không thấy khó chịu. Càng gần tôi càng nhận ra đó là mùi của một cuộc sống hoang dã.) Trong nhà có hai phụ nữ và rất nhiều trẻ con. Anh chàng trầm tĩnh ra hiệu mời tôi ngồi và hai người phụ nữ bưng những bát thức ăn đến. Sau đó họ lui đi hết chỉ để lại hai chúng tôi ngồi với nhau.

Chúng tôi ngồi ăn lặng lẽ một lúc lâu. Tôi nghĩ cách hỏi thăm về người phụ nữ tôi đã tìm thấy ngoài đồng cỏ. Từ hôm đó tôi không gặp lại và tôi không biết cô ta có còn sống hay không. Nhưng tôi thấy chuyện đó quá phức tạp so với trình độ ngôn ngữ của tôi cho nên thôi không đụng đến và câu chuyện giữa hai chúng tôi chỉ xung quanh thức ăn thức uống (trong bát có một món ngọt mà tôi thấy rất ngon).

Ăn xong, tôi quăn một điếu thuốc, ngồi hút trong khi anh chàng trầm tĩnh ngồi im lặng đối diện với tôi. Có vẻ y theo dõi cửa ra vào. Tôi đoán y đang đợi ai. Tôi đoán đúng bởi chỉ lát sau, cánh cửa mở ra và hai người da đỏ bước vào. Họ nói gì đó với anh chàng trầm tĩnh và lập tức y đứng dậy, ra hiệu mời tôi đi theo.

Một đám đông hiếu kỳ đã đứng chờ ngoài cửa. Tôi bị vây quanh bởi cả một đám người chen chúc trong khi đi ngang qua nhiều ngôi nhà, cuối cùng chúng tôi đứng lại trước cửa một ngôi nhà được trang trí bằng một con gấu to bôi màu sắc sỡ. Anh chàng trầm tĩnh nhẹ nhàng đẩy tôi bước vào trong.

Bên trong có năm người già ngồi xung quanh một cái hốc la theo kiểu tục lệ, nhưng tôi chú ý đến người già nhất trong đó, ông ta có dáng quắc thước và tôi đoán ông ta ngoài sáu mươi tuổi, mặc dù vẫn nhanh nhẹn. Tấm áo bằng da của ông được đính những hạt cườm thành những đường nét phức tạp. Các hình trên đó rõ nét và nhiều màu sắc. Đính vào một túm tóc hoa râm là một chiếc móng thú vật rất to mà tôi đoán đó là móng gấu, phù hợp với hình con gấu bên ngoài cửa. Những chùm lông đính cách quãng dọc theo hai ống tay áo, sau đây tôi mới nghĩ ra rằng đó là da lột từ đầu con gấu. Trong số đó có một chùm lông màu nâu nhạt, không ăn khớp với các chùm khác.

Nhưng nét mặt đặc biệt nhất là khuôn mặt ông già. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy một khuôn mặt như thế. Cặp mắt ông ta rực sáng như của người đang lên cơn sốt. Gò má ông rất cao và tròn. Mũi khoằm như mở điều hâu. Cằm vuông vức. Trên mặt có rất nhiều đường nét chằng chịt khó có thể tin đây là những nếp nhăn, tuy nhiên đều ăn khớp với những nếp gấp của da. Một bên trán có vết lõm rất rõ, chắc là do thương tích trong chiến trận đã từ lâu lắm rồi.

Ông ta đồng thời là một biểu hiện vô cùng rõ nét của sự từng trải và sức mạnh. Nhưng tất cả những nét đặc biệt ấy không hề gây cho tôi cảm giác hoảng sợ suốt trong cuộc hội kiến ngắn ngủi đó.

Thấy rõ ngay rằng tôi chính là nguyên do của cuộc họp hôm nay. Tôi tin chắc rằng việc tôi đến đây là dịp duy nhất để ông già được trực tiếp gặp gỡ với tôi.

Một cái điều xuất hiện và mọi người bắt đầu lần lượt hút. Đó là một cái ống dài và khi cầm lên người, tôi thấy

thuốc họ hút là thứ lá thuốc lá còn tươi, ngái, cho nên tôi là người duy nhất không hút bằng điếu.

Tôi rất muốn tạo ấn tượng tốt cho họ đồng thời cũng thềm một điếu thuốc cho nên tôi móc túi lấy ra bao đựng thuốc và mời ông già. Anh trầm tĩnh nói gì đó với ông và ông già thủ lĩnh với bàn tay gân guốc ra nhón lấy một dúm thuốc cùng với giấy. Ông ta tỷ mỷ xem xét những thứ đó. Rồi ông chăm chú nhìn tôi bằng cặp mắt lim dim nhưng sắc sảo và trả lại bao thuốc cho tôi. Tôi không biết lời tôi mời có được chấp thuận hay không, tôi bèn vắn thành một điếu thuốc cho họ thấy. Ông già tỏ vẻ chăm chú xem tôi vắn.

Tôi đưa điếu thuốc đã vắn thành và ông ta cầm lấy. Anh chàng trầm tĩnh lại nói gì với ông mà ông đưa trả lại cho tôi. Anh chàng trầm tĩnh ra hiệu bảo tôi hút và tôi thực hiện điều y yêu cầu.

Họ nhìn tôi châm lửa, hít và nhả khói. Trước khi tôi đưa lên hít lần thứ hai, ông già chìa tay và tôi đưa điếu thuốc cho ông. Thoạt tiên ông ngắm nghía điếu thuốc một cách hết sức dè dặt rồi cũng bắt chước tôi, đưa lên miệng hút.

Trước nỗi buồn của tôi, ông đưa ngón tay qua lại, khiến tro ở đầu thuốc rơi ra, tiếp đến thuốc bên trong. Ông vo ống giấy rỗng lại rồi quẳng vào bếp lửa.

Ông khẽ mỉm cười và ngay lập tức tất cả những người có mặt đều cười vang.

Không biết có phải như vậy là họ xúc phạm tôi không nhưng thái độ vui vẻ của mọi người làm tôi bị lây và cũng cười theo.

Sau đấy người ta dắt ngựa lại cho tôi và tiễn tôi ra

khỏi làng chừng một dặm. Anh chàng trầm tĩnh cúi chào tạm biệt tôi.

Trên đây là tôi ghi lại những nét chủ yếu trong cuộc viếng thăm đầu tiên tới trại của người da đỏ. Tôi không biết lúc này họ nghĩ về tôi thế nào.

Tôi vui mừng được trở về đồn Sedgewick, đây là nhà của tôi. Và hơn thế tôi mong chờ những người “láng giềng” sắp đến thăm tôi một lần nữa.

Mỗi khi nhìn về phía chân trời hướng Đông, tôi luôn lấy làm lạ sao vẫn chưa thấy một đơn vị nào xuất hiện đến bổ sung cho đồn. Tôi chỉ còn có thể hy vọng rằng ý thức cảnh giác của tôi ở đây là những cuộc “điều đình” với đám dân hoang dã trong vùng hiện vẫn tiếp tục tăng thêm kết quả.

Tr. úy John J. Dunbar, Hoa Kỳ

Vài giờ sau cuộc viếng thăm của Dunbar, Chim Đá Hậu và ông già Mười Gấu ngồi trao đổi với nhau.

Mười Gấu thấy mến trung úy. Ông mến cách nhìn của chàng và ông đánh giá rất cao biểu hiện của bản chất con người qua đôi mắt, hoặc nói cách khác, qua cách nhìn của người đó. Ông cũng mến cả thái độ cử chỉ của chàng trung úy. Chàng giản dị, khiêm tốn và Mười Gấu cũng đánh giá rất cao những phẩm chất này trong con người. Chuyện điều thuốc lá đúng là lý thú. Con người ta lại có thể thở ra khói chỉ qua một chút thuốc lá quấn trong tờ giấy như vậy. Nhưng ông không coi đó là điều khiến ông mất cảm tình với Trung úy Dunbar và ông tán thành ý kiến của Chim Đá Hậu cho rằng, người da trắng kia đáng để chúng ta tìm hiểu thêm và đó là một nguồn kiến thức.

Ông già thủ lĩnh miễn cưỡng chấp nhận đề nghị của Chim Đá Hậu về cách phá vỡ bức tường ngôn ngữ ngăn cách. Nhưng ông đưa ra một số điều kiện. Chim Đá Hậu phải trực tiếp chỉ huy việc này một cách không chính thức. Y phải chịu trách nhiệm về Tun I và chỉ y thôi. Hai người cũng bàn xem nên làm cách nào để người da trắng không cần phải đến đây luôn. Bởi nếu thấy anh ta đến đây nhiều quá, dân chúng trong bộ lạc sẽ nghĩ thế nào? Có thể họ phản đối. Và rất có thể một người dân

Comanche nào đó sẽ ám sát anh ta.

Chim Đá Hậu chấp nhận tất cả các điều kiện đó, hứa với ông già Mười Gấu rằng y sẽ cố gắng hết sức mình để điều khiển công việc này sao cho êm thấm nhất.

Thống nhất xong, hai người bàn đến vấn đề quan trọng tiếp theo.

Trâu rừng sao đến chậm thế?

Những người được cử đi thám thính đã sục sạo trong một phạm vi khá rộng suốt bao nhiêu ngày vậy mà chỉ thấy được vết tích của mỗi một con trâu rừng. Đó là một con đực, đi kiếm ăn đơn độc và xác bị xâu xé bởi một đàn chó sói. Bộ xương chúng bỏ lại không đáng để khiêng về.

Dân làng bắt đầu lo vì số thực phẩm dự trữ đã cạn dần. Nếu tình trạng này kéo dài sẽ nảy sinh nhiều chuyện phức tạp. Họ sẽ phải sống bằng con hươu mà họ đang nuôi. Nhưng một con đó chẳng giúp họ cầm cự được thêm bao ngày. Nếu đàn trâu rừng không xuất hiện trong vùng, bao hy vọng về một mùa hè no đủ sẽ tan biến trong tiếng khóc đòi ăn của trẻ nhỏ.

Hai vị thủ lĩnh quyết định một mặt cử thêm người đi thám thính một mặt phải tổ chức ngay một cuộc nhảy múa. Hội nhảy múa này phải tiến hành sớm, trong vòng một tuần lễ.

Chim Đá Hậu chịu trách nhiệm việc chuẩn bị.

Tuần lễ đó là một tuần lễ kỳ lạ. Tuần lễ mà thời gian bị hỗn loạn đối với vị thầy lang của bộ tộc. Khi y cần có thời gian thì ngày tháng trôi cứ vùn vụt. Khi y cần vội thì giờ khắc lại nhón nhơ, bò chậm chạp. Cân đối công

việc với thời gian quả là vất vả.

Trong việc chuẩn bị cho hội nhảy múa, có hàng tỷ chi tiết tế nhị cần phải tính đến. Cần làm đầy đủ mọi nghi thức vì đây là chuyện linh thiêng, mặt khác lại phải vận động toàn thể dân làng tham gia. Nguyên việc tính toán kế hoạch từng bước rồi phân công việc cho từng người cũng đã chiếm mất biết bao thời gian.

Rồi còn bao nhiệm vụ bốn phận của người chồng đối với hai bà vợ, người cha đối với bốn đứa con và người bảo lãnh đối với một thiếu phụ góa chồng y vừa nhận nuôi dưỡng. Ngoài ra còn biết bao công việc thông thường không thể bỏ qua: thăm người đau ốm, họp hành bất thường, tiếp khách bất chợt và nấu thuốc nữa.

Chim Đá Hậu là người bận rộn nhất trong bộ tộc.

Rồi còn thêm một việc luôn làm tán mạn đầu óc của y. Giống như một chứng bệnh đau đầu liên tục, Trung úy Dunbar không lúc nào ngừng ám ảnh y. Hiện tại Tun I mới chỉ là nhân vật còn mờ ảo nhưng chàng sẽ là tương lai và Chim Đá Hậu không thể cưỡng lại tiếng gọi của tương lai. Hiện tại và tương lai cùng chiếm một không gian trong ngày làm việc của vị thầy lang. Và thời gian của y đúng là đầy chật.

Đúng Với Bàn Tay Nắm Chặt sống trong nhà cũng lại thêm một việc nữa cho y. Nàng là chìa khóa của vấn đề và mỗi khi nhìn thấy nàng, Chim Đá Hậu không thể không nghĩ ngay tới Tun I và thế là đầu óc y lại triền miên suy nghĩ. Nhưng y cứ phải trông coi nàng. Cần phải làm từng việc đúng thời gian và không gian của chúng.

Nàng phục hồi rất nhanh. Bây giờ nàng đi lại được bình thường và đã bắt nhịp được với cuộc sống trong

nhà y. Vốn được trẻ con yêu mến, nàng làm lụng chăm chỉ hơn bất cứ người phụ nữ nào trong làng. Khi còn lại một mình, nàng thường trầm lặng nhưng điều đó có thể hiểu được. Thật ra bản chất xưa nay của nàng là như vậy.

Đôi khi nhìn nàng một lúc, Chim Đá Hậu muốn thở dài thương xót. Những lúc như thế, y muốn hỏi nàng nhiều câu, câu chủ yếu là thâm tâm Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đang nghĩ gì. Nhưng y không hy vọng nàng trả lời mà dù nàng trả lời đi nữa thì cũng chẳng giúp gì được cho y. Chỉ hai điều là quan trọng: nàng ở đây và y cần đến nàng.

Cho đến ngày tiến hành đêm hội nhảy múa, y vẫn chưa tìm được dịp nào thuận tiện để nói chuyện với nàng theo cách y mong muốn. Buổi sáng hôm ấy, y thức dậy với ý nghĩ rằng y, Chim Đá Hậu, cần phải tiến hành điều y vẫn dự tính bấy lâu nay.

Y phái ba cậu trai trẻ đến đồn Sedgewick. Y quá bận nên không thể đích thân đến đó và trong lúc họ đi, y sẽ nghĩ cách nói chuyện với Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt.

Chim Đá Hậu được giảm bớt sự khó khăn trong công việc này khi cả vợ con y đã đi ra bờ suối, chỉ còn Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt ở lại lột da con nai vừa mới bắn được.

Chim Đá Hậu đứng trong nhà nhìn ra. Nàng vẫn không ngẩng đầu lên trong khi lưỡi dao trong tay nàng tách lớp da con thú một cách nhẹ nhàng giống như róc thịt ra khỏi xương. Y chờ nàng dừng tay nghỉ và ngược mắt nhìn đám trẻ nhỏ đang chơi ở trước cửa ngôi nhà bên kia đường.

— Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt, – y nhẹ nhàng nói,

thò đầu ra ngoài khung cửa.

Nàng quay lại nhìn y với đôi mắt mở to nhưng không nói gì.

— Tôi muốn nói một câu chuyện với cô, – y nói và lui vào trong bóng tối của ngôi nhà.

Nàng vào theo.

Bên trong tối tăm. Chim Đá Hậu sắp phải nói những lời mà nàng không muốn nghe cho nên y cảm thấy lúng túng.

Lúc nàng đã đứng trước mặt y, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cảm thấy hồi hộp như trước một cuộc thẩm vấn. Nàng không làm điều gì sai trái nhưng cuộc sống của nàng đã trở thành một vấn đề cần được giải quyết. Nàng chưa biết cuộc đời nàng sắp tới sẽ ra sao, và từ khi chồng chết, nàng không muốn ai chen vào cuộc sống của nàng. Nàng đã tìm thấy niềm an ủi trong con người đang đứng trước mặt, Chim Đá Hậu được mọi người trong bộ lạc kính trọng và y đã nhận nàng đến ở với gia đình y và coi nàng như người thân thích.

Nếu có ai đó nàng tin cậy thì chính là Chim Đá Hậu.

Nhưng hôm nay trông y có vẻ đang bức bối.

— Cô ngồi xuống, – y nói. Và cả hai người cùng ngồi xuống nền nhà. – Các vết thương ra sao rồi? – y bắt đầu vào chuyện

— Sắp khỏi hẳn rồi, – nàng đáp, mắt thản nhiên nhìn y.

— Hết đau rồi chứ?

— Vâng.

— Cô đã thấy khỏe khoắn rồi chứ?

— Em thấy khỏe mạnh hơn trước. Em làm lưng không thấy mệt.

Nàng bóc ít đất dính vào bàn chân, vo lại thành một cục nhỏ trong khi Chim Đá Hậu cố tìm lời lẽ để nói. Y không muốn vội vã, nhưng cũng không muốn câu chuyện bị dở dang, bởi bất cứ lúc nào cũng có thể có người xộc vào.

Đột nhiên nàng ngẩng đầu nhìn y và Chim Đá Hậu giật mình thấy vẻ mặt người thiếu phụ đau khổ.

— Ở đây cô thấy buồn lắm phải không? – y nói.

— Không đâu, – nàng lắc đầu. – Em ở đây rất vui.

Nàng lơ đãng nghịch cục đất, gõ ngón tay lên đó.

— Em buồn vì chồng em không còn nữa.

Chim Đá Hậu suy nghĩ và nàng bóc ít đất khác vo lại.

— Anh ấy không còn, – Vị thầy lang nói. – Nhưng cô thì vẫn còn. Thời gian cứ trôi và cô cũng lớn tuổi dần, dù cô không muốn. Đời cô còn dài.

— Vâng, – nàng nói, cặp môi mím chặt lại, – nhưng em không thiết gì nữa hết.

Vị trí thuận lợi, quay ra cửa khiến Chim Đá Hậu nhìn được nhiều bóng người đi bên ngoài tấm da che cửa và y nói tiếp

— Bọn da trắng sắp đến đây, – và y nói luôn. – Mỗi năm bọn họ đến vùng của chúng ta càng nhiều hơn.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt rùng mình. Cái lạnh lan lên đôi vai nàng. Cặp mắt nàng đánh lại và hai bàn tay nàng bất giác nắm chặt.

— Em sẽ không đi với họ, – nàng nói. Chim Đá Hậu

mỉm cười.

— Đúng thế, – y nói. – Cô sẽ không đi với họ. Không một chiến binh nào trong bộ tộc ta không sẵn sàng chiến đấu để giúp cô khỏi đi với bọn da trắng.

Nghe những lời che chở ấy, người thiếu phụ tóc vàng sẫm nhích lên phía trước, tò mò.

— Nhưng họ sẽ tới đây, – y nói tiếp. – Họ là giống người khác với chúng ta cả về phong tục lẫn tín ngưỡng. Chúng ta chưa biết cần phải đối phó với họ thế nào. Nghe nói họ rất đông và điều ấy khiến tôi rất lo. Nếu họ kéo đến như nước lũ, chúng ta buộc phải chặn họ lại. Khi đó chúng ta sẽ phải mất nhiều chiến binh dũng mãnh cũng như đã mất chồng cô. Và nhiều phụ nữ của chúng ta sẽ thành góa bụa.

Trong lúc Chim Đá Hậu đi dần vào vấn đề, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cúi đầu lắng nghe từng lời của y.

— Anh lính da trắng kia đã đem cô về trả lại, tôi đã gặp anh ta. Tôi đã đến nhà anh ta, đã uống cà phê, đã trò chuyện với anh ta. Anh ta có những cách thức rất lạ đối với chúng ta. Nhưng tôi đã quan sát anh ta và nghĩ rằng tấm lòng anh ta rất tốt...

Nàng ngược mắt lên nhìn trộm Chim Đá Hậu.

— Anh da trắng đó là một người lính. Rất có thể anh ta là người có uy tín trong bọn da trắng...

Không đợi y nói tiếp, nàng đã ngẩng đầu lên.

— Vậy anh cần gì ở em? – nàng hỏi.

— Tôi cần hiểu được những lời nói của anh lính da trắng, nhưng tai tôi lại không nghe được.

Bây giờ thì y đã nói ra được rồi. Đứng Với Bàn Tay

Nắm Chặt cúi mặt xuống.

— Em sợ hấn, – nàng nói.

— Một trăm tên lính da trắng kéo đến đây trên lưng một trăm con ngựa với một trăm khẩu súng mới là sợ. Còn đây chỉ là một người. Trong khi đó chúng ta thì đông và đây là xứ sở của chúng ta.

Nàng biết y nói đúng, nhưng nàng vẫn không thấy yên tâm hơn. Nàng cựa quậy bối rối.

— Em quên mất tiếng nói của người da trắng rồi, nàng lơ đãng nói. Bây giờ em đã là người Comanche.

Chim Đá Hậu gật đầu.

— Đúng, cô là người Comanche. Tôi không đòi cô phải thành thứ người khác. Tôi chỉ đề nghị cô tạm gác nỗi sợ sang một bên và nghĩ đến bộ lạc chúng ta. Hãy đến gặp người lính da trắng. Hãy cố nói chuyện với anh ta và nếu cô làm được, ba chúng ta sẽ tiến hành một cuộc bàn bạc vì lợi ích của bộ lạc. Tôi đã tính đến chuyện này suốt bấy lâu nay.

Y rơi vào im lặng và ngôi nhà trở nên lặng lẽ.

Nàng đưa mắt nhìn xung quanh, dừng mắt lại khá lâu từng thứ một trong ngôi nhà này, như thể nàng sắp phải đi xa, còn lâu mới lại được trở về. Nàng không muốn đi đâu hết nhưng nàng biết Chim Đá Hậu sẽ tiếp tục thuyết phục để nàng phải rời khỏi cái nơi nàng xiết bao yêu mến này.

— Bao giờ em gặp hấn? – nàng hỏi.

Chim Đá Hậu đứng dậy.

— Cô hãy tìm chỗ nào yên tĩnh, – y gợi ý, – xa làng một chút. Ngồi đó và cố nhớ lại tiếng nói ngày xưa của

cô.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt thi hành điều người ta bảo nàng.

Xách cái bình rỗng bên hông, nàng xuống dốc, đi theo lối chính ra suối. Đã gần trưa. Số người qua lại vào các buổi sáng: những người lấy nước, đi giặt, trẻ con nô đùa, đã chỉ còn thừa thớt. Nàng đi chậm chậm, đưa mắt nhìn sang hai bên đường để chọn một lối đi nhỏ có thể dẫn nàng đến nơi nào vắng vẻ. Tim nàng đập mạnh khi rẽ vào con đường mòn chạy qua một chỗ trống dẫn nàng đi xa cách bờ suối khoảng một trăm thước.

Nơi này vắng vẻ nhưng nàng vẫn lắng tai nghe xem có ai sắp đến đây không. Không thấy gì, nàng đặt chiếc bình vào dưới bụi cây rồi chui xuống cái hốc bên lối đi.

Nàng thấy uất hận tên lính da trắng. Tại sao hắn lại mò tới đây? Tại sao hắn lại là lính? Thậm chí tại sao hắn lại sinh ra trên cõi đời này? Nàng uất giận cả Chim Đá Hậu đã yêu cầu nàng làm công việc này và nàng thì không thể thoái thác được. Nàng giận lây cả đấng Đại Linh Thần đã độc ác với nàng. Đấng Đại Linh Thần đã hủy hoại trái tim nàng.

Tại sao ngài lại hành hạ tôi? Nàng hỏi. Tôi sẵn sàng chết cơ mà.

Dần dần nàng dịu lại, nhưng nỗi cay đắng vẫn không giảm. Nó rắn lại thành một thứ lạnh lẽo và dễ vỡ.

Hãy nhớ lại tiếng nói ngày xưa. Tiếng nói của người da trắng.

Nàng chợt thấy là một nạn nhân mãi đã quá mệt và

nàng cảm thấy uất ức.

Các người cần đến ngôn ngữ da trắng của tôi ư? Thôi được, tôi sẽ cố gắng. Và nếu như công việc của tôi không ai làm được thì tôi sẽ là người quan trọng nhất trong tất cả các người! Tôi phải nhớ lại thứ mà các người không ai có thể nhớ lại.

Nhưng đầu óc nàng trống rỗng. Nàng cố tập trung trí óc nhưng không nhớ được gì hết. Và càng nghĩ nàng càng cảm thấy bị cản trở bởi cả một thứ ngôn ngữ nàng đã quen thuộc và lúc nào cũng che kín ngôn ngữ ngày xưa. Làn sương che phủ quá khứ đã không tan mà còn đặc lại trở thành một thứ màng đục phủ kín tất cả.

Mệt mỏi, nàng chỉ cần nơi nghỉ. Nàng nặng nề tựa lưng vào thân cây bông. Nàng khoanh hai chân theo kiểu da đỏ rồi nâng áo lên để gió lạnh dưới suối thổi vào da thịt trên đùi. Sau đấy nàng nhắm mắt lại, thử cố nhớ lại một lần nữa thứ ngôn ngữ mà hàng chục năm nay nàng không dùng đến.

Nhưng nàng vẫn không nhớ ra được gì hết. Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt nghiêng rặng. Nàng đưa tay lên dụi vào cặp mắt mệt mỏi.

Đúng lúc nàng dụi mắt thì hình ảnh kia hiện ra. Nàng cảm thấy như bị một loạt sắc màu làm nàng hoa mắt.

Hình ảnh này đã từng hiện lên vào mùa hè năm trước, khi hàng nghe tin bọn lính da trắng đã xuất hiện trong vùng. Một buổi sáng, đang nằm trong giường nàng bỗng thấy con búp bê thừa nhỏ hiện lên trên bức tường. Một lần khác, lúc đang nhảy múa, nàng nhìn thấy mẹ nàng. Nhưng cả hai lần, hình ảnh đều mờ nhạt.

Nhưng hình ảnh lúc này nàng nhìn thấy lại khá rõ nét, đồng thời chuyển động giống như trong một giấc mơ. Trong đó có cả đối thoại bằng những ngôn ngữ da trắng. Và nàng nghe hiểu được tất cả các từ.

Hình ảnh hiện lên đầu tiên là một đoạn đường viền rách của tấm áo bằng vải sọc màu xanh lam. Một bàn tay đặt trên đường viền và nghịch chỗ mép vải, của một em bé gái chừng mười tuổi. Em bé đứng trong căn phòng thô sơ tường đắp bằng đất, đồ đạc chỉ có mỗi chiếc giường nhỏ thô thiển, một khung tranh vẽ một cảnh hoa treo bên cạnh chiếc cửa sổ duy nhất và một tủ thấp bên trên theo chiếc gương soi bị rạn lớn ở góc.

Em gái quay mặt đi. Khuôn mặt bị lấp của em nghiêng xuống bàn tay đang cầm chỗ viền, xem xét vết rách.

Đột nhiên tiếng bà mẹ em vọng vào từ bên ngoài.

“Christine...”

Em bé gái quay đầu lại và đột nhiên Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt nhận ra đó chính là mình, khuôn mặt ngày xưa của nàng tỏ vẻ lắng tai nghe và cái miệng ngày xưa của nàng thốt lên mấy tiếng “Con ra đây, thưa mẹ!”

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt vội mở mắt. Nàng hoảng sợ bởi hình ảnh nàng vừa nhìn thấy. Nhưng nàng giống như đứa trẻ thèm nghe chuyện, bám lấy chân người kể, muốn đòi nghe thêm nữa.

Nàng lại nhắm mắt, và giữa túm lá trên cây thông, một cảnh tượng lại hiện ra trong tiếng lá xào xạc. Một ngôi nhà dài đắp bằng đất, nằm dưới bóng hai cây bông và dựa lưng vào con đê. Một chiếc bàn bằng ván ghép kê trước cửa nhà. Ngồi xung quanh bàn là bốn người lớn, hai đàn ông và hai đàn bà. Bốn người đó đang nói

chuyện với nhau và Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt hiểu được hết những lời nói của họ.

Ba đứa trẻ nhỏ đang chơi bịt mắt bắt dê ngoài sân, cách đó một quãng. Và hai người phụ nữ vừa nói chuyện, vừa liếc mắt theo dõi mấy đứa trẻ đang tranh cãi nhau.

Hai người đàn ông thì hút thuốc bằng tẩu. Trên bàn trước mặt họ vẫn còn sót lại thức ăn thừa của bữa chiều: một bát khoai tây nấu, mấy đĩa rau, một đồng lõi ngô, xương một con gà tây và một vò sữa vơi. Hai người đàn ông đang bàn xem liệu trời có sắp mưa không.

Nàng nhận ra một người trong đám. Ông ta cao và gầy, má hóp lại. Tóc ông ta chải lật ngược. Chòm râu ngắn màu vàng như rơm dưới hàm. Đó là cha nàng.

Ngẩng lên, nàng nhìn thấy được hai người đang nằm trên đồng cỏ mọc trên mái nhà bằng đất. Thoạt đầu nàng chưa nhận ra là ai, nhưng nhìn kỹ một lúc nàng thấy rõ.

Chính là nàng cùng với một cậu bé cũng trạc tuổi nàng. Tên cậu ta là Willy. Trông cậu ta khờ khạo, gầy gò, xanh xao. Hai đứa trẻ nằm ngửa sát bên nhau, tay nắm tay, cùng nhìn về một phía, lên đám mây cao tí đang bay trên bầu trời xanh biếc.

Chúng nói chuyện với nhau về việc sau này chúng sẽ cưới nhau.

— Mình thích sẽ không ai biết hết, – Christine nói. – Mình muốn một đêm nào đó cậu đến bên cửa sổ và bắt cóc mình đi. – Nàng nắm chặt bàn tay cậu bé nhưng cậu không nắm lại. Cậu ta vẫn mãi ngắm mây trôi.

— Mình không nghĩ như thế, – cậu nói.

— Vậy cậu nghĩ thế nào?

— Mình nghĩ làm thế sẽ phiền.

— Phiền ai? – Nàng sốt ruột hỏi.

— Cha mẹ chúng mình.

Christine quay sang nhìn bạn và mỉm cười trước vẻ mặt lo lắng của Willy.

— Nhưng chúng mình cưới nhau kia mà? Đó là cuộc đời chúng mình, không phải cuộc đời ai khác.

— Là mình đoán thế thôi, – cậu nói, nhưng vẫn chưa thôi cau mày.

Cậu ta không đưa thêm ý kiến gì nữa và Christine lại ngửa mặt lên trời nhìn mây trôi giống như cậu.

Lát sau cậu bé thở dài. Cậu ta liếc nhìn cô bạn gái và nàng cũng liếc nhìn cậu.

— Mình cho rằng chuyện cưới nhau như thế nào không đáng quan tâm.

— Mình cũng vậy, – nàng nói.

Không đưa tay ôm nhau, cả hai liền quay mặt lại sát liền nhau và hai cặp môi sắp sửa chập lại trong một cái hôn. Nhưng đến phút cuối cùng thì Christine thay đổi ý kiến.

— Không được, – nàng thì thầm.

Mắt cậu bé lộ vẻ bức bối.

— Người lớn nhìn thấy mất, – nàng lại nói thầm. – Ta xuống dưới kia đi.

Cậu bé Willy mỉm cười thấy cô bạn gái lén tọt xuống phía mái nhà đằng sau. Trước khi bò theo cô, cậu ngoái đầu liếc nhìn những người đang ngồi dưới sân.

Đám da đỏ từ phía thảo nguyên phi ngựa tới. Khoảng

hơn chục tên. Tóc chúng tẽ ra, mặt chúng bôi đen.

— Christine! – cậu bé rướn người nắm tay cô bạn, gọi khẽ.

Hai đứa trẻ lê mông nhoài lên, cố để nhìn cho rõ. Willy lôi khẩu súng ra.

Hai người đàn bà cùng đám trẻ nhỏ chắc đã vào cả trong nhà, ngoài sân chỉ còn hai người đàn ông. Ba tên da đỏ phi ngựa tới nơi, số còn lại cho ngựa đứng lại cách đó một quãng theo dõi.

Cha của Christine nói bằng cách ra hiệu với một trong ba tên đại diện. Đó là một tên thuộc bộ lạc Pawnee với một nếp nhăn trên trán. Nhìn từ xa nàng đã biết rằng cuộc thương lượng diễn ra theo chiều hướng xấu. Tên da đỏ trở tay về phía trong nhà, y nói đang khát. Cha của Christine lắc đầu từ chối.

Mấy tên da đỏ bước lên. Cha của Christine xưa nay vẫn rộng rãi, chắc mấy tên da đỏ đòi thứ mà ông không có... Hoặc thứ ông không thể cho.

Willy thì thầm vào tai nàng.

— Trông chúng có vẻ đau đớn... Hay chúng cần rượu uýtx-ki.

Có lẽ thế, nàng nghĩ. Cha nàng không tán thành dùng rượu mạnh bất kể trong trường hợp nào. Và nàng nhìn thấy cha nàng đã không còn giữ được bình tĩnh, mà bình tĩnh là nét đặc trưng của ông.

Ông xưa chúng đi ra, nhưng chúng không nhúc nhích. Thế là ông hất tay và ba con ngựa pô-ny rướn đầu lên. Mấy tên da đỏ vẫn không nhúc nhích và bây giờ cả ba tên đều quay mặt lại.

Cha Christine nói gì đó với ba người bạn da trắng đứng bên cạnh và trở lưng của chúng: chúng đã quay đầu về phía nhà.

Không ai kịp kêu lên một tiếng cầu cứu. Cái rìu của tên Pawnee to lớn đã bổ xuống trước khi cha Christine kịp quay đầu đi. Lưỡi rìu bổ sâu xuống vai ông, ngập đến tận cán. Ông sụp xuống như thể bị một cơn gió xoáy quật ngã và loạng choạng bước ngang qua sân. Nhưng ông chưa đi được ba bước thì tên Pawnee đã bước tới sau lưng và giận dữ bổ một nhát rìu nữa khiến ông quy hản.

Người da trắng thứ hai chạy nhưng mấy mũi tên vù vù bay đến, trúng vào ông khi ông chưa kịp bước tới cửa ngôi nhà đập bằng đất.

Những tiếng kêu kinh hoàng lọt vào tai Christine. Những tiếng kêu gào đau đớn từ trong nhà vọng ra. Và mấy tên da đỏ đã quay đầu ngựa, miệng hét điên cuồng, chân thúc ngựa phi thẳng về phía trước. Một người găm lên về phía nàng. Đó là Willy.

“Chạy đi, Christine... chạy đi!”

Willy đập đế ủng vào mông nàng, đẩy nàng lăn xuống dưới, chỗ rìa mái nhà đồng thời cũng là nơi bắt đầu của thảo nguyên. Nàng quay đầu lại, nhìn thấy cậu bé thô thiển và gầy còm đang đứng bên rìa mái nhà, chìa khẩu súng xuống phía sân. Súng nổ và trong một lát cậu đứng yên bất động. Sau đó cậu quay tròn khẩu súng nhảy từ trên mái xuống và biến mất.

Thế là nàng chạy, nỗi kinh hoàng làm nàng phát điên. Hai chân khảng khiu của cô bé mười bốn tuổi băng qua mặt đê đằng sau nhà giống như guồng quay của một cỗ máy nào đó.

Mặt trời rơi thẳng vào mắt và nàng liên tiếp vấp ngã, hai đầu gối toạc ra, rớm máu. Nhưng mỗi lần ngã, nàng lại đứng dậy, nỗi sợ chết làm nàng quên cả đau. Giá như có bức tường đá đột nhiên mọc lên chỗ con đê, có lẽ nàng sẵn sàng húc cả đầu vào nó.

Nàng biết không thể chạy tiếp được nữa mà dù chạy được thì chúng cưỡi ngựa vẫn đuổi kịp. Con đê chạy thành vòng cung và sườn đã thoải thoải hơn. Nàng ngó tìm chỗ để nấp. Và nàng phát hiện ra một cái hốc tối tăm do được một bụi cỏ cao che khuất ánh sáng mặt trời, nằm ở sườn đê về bên trái.

Bên trong quá chật. Nàng phải cong người như cái thai nằm trong bụng mẹ và đúng lúc đó nàng có cảm giác đau đớn như thể nàng bị nhét vào trong một cái vỏ. Mắt phải của nàng nhìn được qua miệng hố ra tới hàng trăm thước bên dưới con đê.

Nhưng không thấy ai tới. Chỉ có làn khói đen bốc lên ở phía ngôi nhà. Hai bàn tay nàng đưa lên cổ họng và một bàn tay đập phải cây thánh giá nhỏ xíu nàng đeo từ thừa nào không rõ.

Nàng nắm chặt lấy nó và chờ.

Khi mặt trời bắt đầu lặn phía sau lưng, nàng cảm thấy niềm hy vọng trào lên. Nàng đã lo một tên trong bọn da đỏ nhìn thấy nàng chạy trốn nhưng cứ mỗi tiếng đồng hồ trôi qua nàng lại thấy yên tâm hơn đôi chút. Nàng cầu nguyện cho trời chóng tối. Và bây giờ thì chắc chắn chúng không thể tìm thấy được nàng được nữa rồi.

Một tiếng đồng hồ sau khi mặt trời lặn, nàng nín thở khi nghe thấy tiếng vó ngựa phía dưới vệ đê. Đêm không trăng nên nàng không thể nhìn thấy gì hết. Nàng

có cảm tưởng nghe thấy tiếng trẻ khóc. Tiếng vó ngựa xa dần rồi mất hẳn.

Miệng nàng khô khốc khiến mỗi khi nuốt nước bọt nàng thấy đau và cảm giác đau ở hai đầu gối rách toác hình như lan ra khắp cả thân thể. Nàng sẵn sàng đổi bất cứ thứ gì để có thể duỗi chân tay. Nhưng nàng không nhúc nhích được một phân về bất cứ hướng nào. Nàng không thể giở mình và khắp cả sườn bên trái, nơi nàng nằm nghiêng về phía đó đã tê bại.

Khoảng nửa đêm nàng thiếp ngủ nhưng liền sau đấy lại bừng thức dậy trong một cơn mê sảng. Giống như trong một cái nút thông lọng, nàng càng giãy giụa bao nhiêu sợi thừng càng thít chặt nàng bấy nhiêu.

Nàng gào lên và tiếng kêu thảm thương lan ra cả phía trên và phía dưới con đê.

Cuối cùng nàng không đủ sức kêu nữa mà chỉ còn là tiếng rên rỉ. Rồi tiếng rên cũng không còn, nàng chỉ im lặng, toàn thân rã rời, giống như tình trạng kiệt sức của một con vật bị kẹt trong bẫy quá lâu.

Không thể thoát ra ngoài cái hốc được, nàng đành tập trung tâm trí vào vài cái nhúc nhích rất nhỏ để đỡ ê ẩm. Nàng cố cựa quậy hai bàn chân đôi chút, ngo nguậy ngón chân cái hoặc từng bộ phận nhỏ của cơ thể. Hai tay nàng tương đối thoải mái hơn. Nàng cố ấn các đầu ngón tay vào nhau cho đến khi có thể thay đổi tư thế bàn tay theo ý muốn. Nàng đếm hàm răng. Nàng nhắm bài kinh, đánh vần từng từ một. Nàng sáng tác bài hát về tình trạng co quắp trong hốc. Rồi nàng hát lên.

Khi trời bắt đầu sáng, nàng lại gào tiếp, biết rằng không thể gào như thế suốt cả ngày sắp tới được. Nàng

không đủ sức. Và khi nghe thấy tiếng vó ngựa phía dưới con đê, nàng bỗng nghĩ thà chết do bàn tay kẻ nào đó còn hơn là chết trong cái hốc này.

“Ai cứu tôi với!” Nàng gào lên. “Ai cứu tôi với!”

Nàng nghe thấy tiếng vó ngựa đứng dừng lại. Có tiếng người leo lên sườn đê, bám vào các tảng đá. Tiếng động dừng lại và một khuôn mặt da đỏ hiện ra trên miệng hốc. Nàng không thể nhìn vào mặt hắn, nhưng khốn nỗi nàng không sao quay đầu được. Nàng nhắm mắt lại trước khuôn mặt ngạc nhiên của người thuộc bộ lạc Comanche.

“Kéo tôi ra với... ông làm ơn,” nàng thì thào.

Nàng chưa kịp nhận ra thì cánh tay lực lưỡng của người lạ đã đưa được nàng ra ngoài ánh sáng mặt trời. Nàng không đứng nổi, chỉ ngồi bệt xuống đất, duỗi dần hai chân tê dại mỗi lúc thêm một phân. Đám người da đỏ bàn bạc gì với nhau.

Họ tranh luận. Đa số cho rằng đem cô bé này theo chẳng lợi ích gì. Họ bảo cô bé gầy quá, nhỏ quá và yếu quá. Và nếu như đem theo cô bé thảm hại này, họ sẽ bị chê trách oan vì thật ra kẻ giết những người da trắng trong ngôi nhà bằng đất kia là bọn Pawnee cơ mà!

Vị thủ lĩnh của họ không tán thành ý kiến đó. Khó mà tin được rằng những người trong ngôi nhà đất kia, sống cách xa những người da trắng khác, lại có thể được tìm thấy một cách dễ dàng. Rất có thể họ thích sống xa đồng bào của họ. Bộ lạc hiện mới chỉ có hai tù binh, đều là người Mexico mà tù binh bao giờ cũng là người có giá trị. Nếu trên đường về trại con bé này chết thì ta chôn nó cạnh đường cũng không sao. Còn nếu nó sống

sốt, nó sẽ có ích, hoặc làm lao động cho chúng ta, hoặc chúng ta dùng để đổi chác khi cần thiết. Và vị thủ lĩnh nhắc đám quân rằng đã xảy ra nhiều trường hợp tù binh sau thành những người Comanche tốt. Mà chúng ta bao giờ cũng cần đến những người Comanche tốt.

Vấn đề được quyết định nhanh chóng. Số người chủ trương giết cô bé cho rảnh việc có thể có lý hơn nhưng thủ lĩnh của đám lại là một chiến binh trẻ, khỏe và đầy triển vọng, mà không ai muốn cưỡng lại lệnh của y.

Nàng đã vượt qua bao nhiêu gian nan, cuối cùng sống sót được chủ yếu do lòng tốt của chàng chiến binh trẻ tuổi và đầy triển vọng ấy. Nàng dần dần biết được tên y là Chim Đá Hậu.

Dần dần nàng hiểu ra rằng đây là bộ lạc của nàng, tuy cũng là da đỏ nhưng họ khác xa với bộ lạc của những kẻ đã giết hại gia đình và bạn bè nàng.

Cho đến ngày hôm nay, cái ngày mà nàng khai quật lại quá khứ.

Tuy ký ức xưa trở lại rõ nét như vậy. Nhưng Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đầu có nghĩ đến nó lúc nàng đứng dậy lưng thùng đi về phía bờ suối. Lúc bước xuống nước và vốc nước vỗ lên mặt nàng còn chưa nghĩ đến cha mẹ nàng. Họ đã rời xa nàng quá lâu và nhớ đến họ chẳng ích lợi gì cho nàng.

Trong lúc đắm đắm nhìn sang bờ suối bên kia, nàng mới chỉ nghĩ đến đám Pawnee và nghĩ đến lúc chúng có thể sẽ bén mảng đến lãnh thổ của bộ lạc Comanche vào mùa hè năm nay.

Trong thâm tâm, nàng mong chúng đến. Nàng khao

khát có dịp để trả mối thù xưa.

Cách đây nhiều mùa hè, đã có dịp để nàng trả thù và nàng đã khai thác đến tối đa cái khả năng đó. Đây là lần một tên Pawnee táo tợn và ngang bướng bị bắt sống để đòi tiền chuộc.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cùng một đoàn phụ nữ đã ra đón đám chiến binh đang giải hấn về làng. Nàng đã đích thân đứng ra kể tội khiến đám chiến binh trở về không thể bác bỏ được. Họ đã kéo tên Pawnee trên lưng ngựa xuống và chặt nó ra thành từng mảnh nhỏ ngay tại chỗ. Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt là người đầu tiên thọc mũi dao vào người nó, và nàng đứng nhìn đến khi thân thể nó chỉ còn là một đồng thịt đầm máu.

Hình ảnh từ quá khứ trở về là một liều thuốc bổ và nàng cảm thấy nàng là người của dân tộc Comanche hơn bao giờ hết. Đầu nàng ngẩng cao và trái tim nàng khỏe khoắn xiết bao.

Dáng vẻ của ba con người trẻ tuổi cười trên lưng ba con ngựa pô-ny thật lạ lùng. Ăn vận diêm dúa, điệu bộ long trọng, họ ra dáng là những sứ giả, nhưng Trung úy Dunbar vẫn thận trọng. Chàng chưa tập được cách phân biệt những khác biệt giữa các bộ lạc da đỏ và cặp mắt non nớt của chàng vẫn chỉ thấy họ giống như nhau.

Cuộc trao đổi diễn ra ngắn gọn và đơn giản. Họ mời chàng theo họ đến làng và chàng trung úy nhận lời. Trong lúc Dunbar buộc dây cương lên con Cisco, họ đứng bên cạnh, thì thầm bình phẩm về con ngựa da nai, nhưng Trung úy Dunbar không để ý.

Chàng suy nghĩ không hiểu có tình hình gì mới và khi đoàn người đã phi ngựa trên đường, chàng thấy lòng vui vui.

Vẫn chính là người phụ nữ đó. Và mặc dù nàng ngồi xa, tận sát bức tường hậu của ngôi nhà, mắt chàng trung úy vẫn không rời khỏi nàng. Tấm áo dài bằng da nai trùm đầu gối nên chàng không thể biết tình trạng vết thương ở đùi nàng hiện ra sao.

Nàng vẫn đẹp nhưng chàng không thể đoán được tâm tư của nàng. Thoáng có chút sầu não nhưng chủ yếu là trống rỗng. Mắt chàng hướng về phía nàng bởi chàng

tin rằng nàng là nguyên do khiến người ta mời chàng đến đây. Chàng mong rằng họ sẽ tiếp tục câu chuyện về nàng nhưng biết mình còn quá ít kinh nghiệm tiếp xúc với người da đỏ nên chàng nghĩ tốt nhất hãy cứ kiên nhẫn chờ đợi.

Và chàng đợi cho vị thầy lang tử mẫn nhồi thuốc vào điếu của y. Chàng trung úy lại liếc mắt lần nữa nhìn Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt. Trong một tích tắc cặp mắt nàng bắt gặp cái nhìn của chàng và Dunbar chợt nhớ ra rằng mắt nàng màu nhạt khác hẳn màu mắt đen và sâu của những người da đỏ khác. Và chàng nhớ lại nàng đã nói “Đừng” bằng tiếng Anh hôm ở trên thảo nguyên. Làn tóc màu vàng sậm đột nhiên mang một ý nghĩa mới và cổ họng chàng bỗng như nghẹn lại.

Ôi lạy Chúa, chàng nghĩ, cô ta là người da trắng.

Chàng có thể đoán biết Chim Đá Hậu không phải chỉ quan tâm một cách ngẫu nhiên đến người thiếu phụ ngồi trong bóng tối kia. Lúc đưa điếu thuốc mời khách, y nhìn nàng khá lâu.

Trung úy Dunbar không muốn hút và Chim Đá Hậu lịch sự ép chàng, cầm hai tay chàng đặt lên ống điếu nhằm thín, điều chỉnh góc độ để chàng hút. Thuốc của họ nặng và ngái nhưng chàng thấy rõ nó rất thơm. Một điếu thuốc thú vị, bản thân cái điếu cũng đặc sắc. Khi nhấc lên nó rất nặng nhưng ta bắt đầu hít thì nó bỗng nhẹ tênh, khiến chàng có cảm giác nếu nới lỏng những ngón tay ra một chút, nó sẽ bay đi mất.

Họ truyền tay nhau hút thêm vài lần nữa. Rồi Chim Đá Hậu cẩn thận đặt ống điếu xuống bên cạnh. Y nhìn thẳng vào Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt và khẽ hất bàn tay. Ý bảo nàng nhích lên.

Nàng do dự đôi chút rồi chống tay đứng lên. Trung úy Dunbar vốn là người quý tộc, vội vã đứng phắt dậy và phản ứng đó của chàng đã gây nên sự rắc rối.

Tất cả diễn ra chỉ trong nháy mắt. Dunbar chỉ nhìn thấy mũi dao lúc người phụ nữ đã tiến đến giữa khoảng cách nàng và chàng. Tiếp sau đó, chàng chỉ thấy Chim Đá Hậu đánh mạnh cùi tay vào ngực chàng khiến chàng ngã vật ra phía sau. Trong khi ngã chàng nhìn thấy người phụ nữ thu mình lại lấy đà và miệng rít lên những tiếng gì đó, lao lên đâm chàng.

Chim Đá Hậu nhanh như chớp chặn nàng lại, tước con dao trong tay nàng và đẩy nàng ngã ngửa ngay cạnh chàng. Trong lúc chàng trung úy ngồi dậy, Chim Đá Hậu quay mặt lại chàng. Trên mặt y hiện lên cặp mắt dữ tợn.

Để gỡ lại cái tình thế khủng khiếp này, chàng vội vã đứng lên. Chàng xua xua bàn tay liên tiếp ý nói “Không!”. Rồi chàng khẽ nghiêng mình, giống như chàng thường làm để chào khi những người khách da đỏ đến thăm đồn Sedgewick. Chàng cũng quay về phía người phụ nữ đang nằm vật trên nền nhà và chào tiếp.

Chim Đá Hậu đã hiểu. Anh chàng da trắng chỉ định tỏ thái độ lịch sự mà thôi. Anh ta không có ý định gì xấu. Y nói câu gì đó với Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt và nàng cũng đứng dậy. Nàng cúi gằm, mắt hướng xuống nền nhà, cố tránh không tiếp xúc với tên da trắng.

Trong một lúc khá lâu, cả ba người trong ngôi nhà im lặng bất động.

Trung úy Dunbar chờ và nhìn Chim Đá Hậu gãi ngón tay đen đũi lên chỗ bên cạnh mũi, suy nghĩ gì đó. Rồi y từ tốn bước đến gần Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt và

nàng ngẩng đầu lên nhìn y. Cặp mắt nàng lúc này càng lọt lạt. Và trống rỗng hơn mọi khi. Cặp mắt nhìn thẳng vào Dunbar.

Chim Đá Hậu ra hiệu mời chàng ngồi vào chỗ cũ. Họ lại ngồi như lúc ban đầu, quay mặt vào nhau. Vị thầy lang nói thêm một câu gì đó dịu dàng với Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt và nàng nhích lên, nhẹ nhàng như chiếc lá, ngồi xuống gần Dunbar, chỉ cách chàng khoảng hai bộ.

Chim Đá Hậu nhìn họ chờ đợi. Y đưa mấy ngón tay lên môi ra hiệu cho Dunbar và lặp lại vài lần cho đến khi chàng hiểu được rằng y bảo chàng hãy nói câu gì đó với người phụ nữ ngồi bên cạnh chàng.

Chàng trung úy quay đầu về phía nàng, đợi cho đến khi bắt gặp ánh mắt nàng ngược lên của nàng.

— Hello! – chàng nói.

Nàng chớp mắt.

— Hello! – chàng nhắc lại.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đã nhớ ra hai từ ấy nhưng cái “lưỡi da trắng” của nàng đã cứng lại giống như chiếc bản lề quá lâu không dùng đã han rỉ. Nàng thấy sợ không hiểu mình nói ra có đúng được những từ cần thiết không. Và tiềm thức của nàng vẫn cưỡng lại cuộc nói chuyện hôm nay. Nàng lúng búng trong miệng một lúc rồi mới thốt lên được.

— Hulo, – nàng đáp và cúi ngay mặt xuống.

Chim Đá Hậu sướng quá, bật dậy nhưng do cuống quýt, nghẹo chân mãi, cuối cùng mới bước được đến gần Dunbar, ấn tay vào vai chàng thúc giục chàng tiếp tục.

— Nói được... – chàng trung úy hỏi, kết hợp lời nói và điều bộ mà Chim Đá Hậu vẫn thường dùng, – tiếng Anh không?

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt xoa thái dương một lát rồi gật gật đầu, cố thốt lên những từ hiện ra trong đầu nàng. Nàng đặt hai ngón tay lên môi rồi lắc lắc đầu ý nói nàng rất khó uốn lưỡi.

Chàng trung úy không hiểu. Vẻ mặt nàng vẫn còn đầy ác cảm nhưng cử chỉ nàng đã hơi thoải mái khiến chàng bắt đầu tin rằng nàng muốn giao tiếp với chàng.

— Tôi là... – Chàng nói, trở vào chiếc áo sĩ quan. – Tôi là John. Tôi là John.

Cặp mắt màu nhạt của nàng đắm đắm nhìn vào miệng chàng.

— Tôi là John, – chàng nhắc lại.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt mấp máy môi nhưng không thành tiếng. Nàng đang nhằm thử một từ nào đó. Cuối cùng nàng đã thốt lên được và từ đó nghe rất rành rọt. Nàng sừng sốt và chàng trung úy cũng sừng sốt.

Nàng vừa nói, “Willie.”

Chim Đá Hậu hiểu ngay rằng ở đây có sự lầm lẫn, khi y nhìn thấy vẻ ngạc nhiên trên khuôn mặt chàng trung úy. Y bất lực nhìn Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đang lúng túng. Nàng đưa bàn tay lên che mắt rồi lại xoa mặt. Nàng bịt mũi như thể để khỏi nghĩ thấy một cái mùi khó chịu rồi lắc đầu quầy quậy. Cuối cùng nàng đặt bàn tay lên sàn nhà rồi thở dài, miệng lắp bắp không ra tiếng. Tim Chim Đá Hậu thót lại. Hay y đã đòi hỏi ở nàng quá nhiều khi bố trí cuộc thử nghiệm này.

Trung úy Dunbar cũng không biết làm thế nào với nàng bây giờ. Chàng nghĩ có lẽ cô gái da trắng này bị cầm tù ở đây quá lâu nên trí óc đã trở thành mù mẫm.

Thử nghiệm của Chim Đá Hậu tuy vô cùng khó khăn nhưng không đến nỗi là quá đáng. Và đầu óc Đúng Với Bàn Tay Nắm Chặt cũng không hề mù mẫm. Những lời của người lính da trắng cộng với ký ức mờ ảo của nàng và sự khó khăn trong việc phát âm đã đan quện vào nhau. Vượt qua được cả một mớ rối rắm đó khó khăn như nhắm mắt mà vẽ vậy. Nàng ngược mắt nhìn vào không trung, cố đấu tranh để vượt qua.

Chim Đá Hậu bèn nói câu gì đó, nhưng nàng chặn ngay lại với thái độ thô thiển của người Comanche.

Nàng vẫn nhắm mắt một lúc nữa. Khi nàng mở mắt ra, nhìn Trung úy Dunbar qua mớ tóc rối phủ trên mặt, chàng thấy cặp mắt ấy đã hiền hòa hơn. Nàng bình thản ra hiệu bằng tay, và nói bằng tiếng Comanche, giục chàng nói tiếp.

Dunbar ho để thông cổ họng.

— Tôi là John, – chàng nói rồi nhắc lại rành rọt, – John... John.

Lại một lần nữa, môi nàng lấp bắp để nhắm lại và lại một lần nữa nàng cố nhắc lại.

— Jun.

— Đúng. – Dunbar mừng rỡ gật đầu. – John.

— Jun, – nàng nhắc lại,

Chàng trung úy ngựa đầu ra phía sau. Tiếng nói của nàng mới ngọt ngào làm sao. Đã bao nhiêu tháng nay chàng mới lại được nghe có người gọi tên chàng.

Bất giác Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt mỉm cười. Cuộc sống của nàng thời gian qua luôn luôn chỉ là những cái cau này. Sung sướng xiết bao được thấy mình đạt được kết quả nào đó, dù chỉ rất nhỏ và được cười.

Và cùng một lúc cả nàng và chàng trung úy đều đưa mắt nhìn Chim Đá Hậu.

Y không cười nhưng trong ánh mắt y, mặc dù vẫn căng thẳng, đã có chút tươi vui.

Sự tiến triển vẫn quá chậm chạp vào buổi chiều hôm đó trong ngôi nhà của Chim Đá Hậu. Việc Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt vất vả cố nhắc lại những từ và những câu đơn giản của Trung úy Dunbar đã chiếm mất hết cả thời gian. Đôi khi chỉ một từ đơn âm cũng khiến nàng phải vất vả lặp đi lặp lại đến chục lần mới phát âm ra được gần đúng. Cuộc tiếp xúc hôm nay không thể coi là cuộc nói chuyện được.

Nhưng Chim Đá Hậu đã rất vui mừng. Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt bảo y rằng nàng nhớ lại rất tốt các từ ngữ của tiếng người da trắng. Nàng chỉ còn gặp khó khăn trong việc phát chúng ra thành tiếng mà thôi. Vị thầy lang hiểu rằng dần dần lưỡi nàng sẽ mềm lại và y rất vui tin rằng sẽ đến lúc hai người nói chuyện với nhau thoải mái và khi đó y sẽ thu lượm được không biết bao nhiêu thông tin.

Thật đáng tiếc. Cuộc gặp gỡ phải kết thúc dở chừng. Và theo như chàng hiểu thì nó diễn ra khá kết quả. Đã đạt được những thắng lợi đầu tiên.

Dunbar đứng ngoài cửa sổ ngôi nhà của Chim Đá Hậu, nhìn dọc theo đường phố nhỏ trong làng của họ.

Dân làng hình như đang lục tục kéo đến tụ tập ở bãi trong đầu làng, nơi có biểu tượng hình con gấu. Chàng muốn được nán lại xem chuyện gì.

Nhưng anh chàng trầm tĩnh đã biến mất vào trong đám người mỗi lúc một đông. Chàng nhìn thấy người phụ nữ, nhỏ bé giữa những phụ nữ da đỏ nhỏ bé. Nàng đi giữa hai phụ nữ khác. Nàng không ngoái đầu lại nhìn chàng nhưng khi chàng đưa mắt nhìn theo vóc dáng của nàng xa dần, chàng nhận thấy trong điệu bộ của nàng có cả chất da trắng lẫn da đỏ.

Con Cisco đang đi về phía chủ và Dunbar ngạc nhiên thấy cậu bé lúc nào cũng nhe răng cười ngồi trên lưng con ngựa của chàng. Cậu ta dừng ngựa lại, nhảy xuống đất và vỗ vào cổ nó, nói câu gì mà chàng đoán được chính xác đó là lời ca ngợi những phẩm chất của con Cisco.

Dân làng đang kéo vào bãi trong đầu làng và họ ít chú ý đến người da trắng mặc đồng phục. Chàng trung úy lại nghĩ đến việc nán lại, nhưng dù muốn đến mấy chàng cũng hiểu rằng nếu không được mời chính thức, chàng sẽ không được họ chấp thuận. Không có ai mời chàng hết.

Mặt trời đã bắt đầu lặn và dạ dày chàng đã rỗng. Nếu chàng muốn về đến nhà trước khi trời tối thì thời gian đã rất gấp. Chàng nhảy lên lưng ngựa, quay đầu con Cisco rồi thúc nó ra khỏi làng, buông dây cương cho ngựa phi chạy.

Lúc đi ngang qua ngôi nhà cuối cùng, chàng bắt gặp một cuộc họp khác thường. Khoảng trên chục người tụ tập sau một trong những ngôi nhà cuối làng. Họ mặc rất diêm dúa và mặt mũi chân tay bôi màu thành những hình lạ mắt. Mỗi người đều trùm một cái đầu trâu rừng

kèm theo những mớ tóc quăn và cặp sừng. Chỉ con mắt đen và chiếc mũi gồ lên là lộ ra dưới cái mũ kỳ quái đó.

Dunbar giơ tay lên lúc chàng chạy nước kiệu qua. Vài người trong đám liếc nhìn về phía chàng nhưng không ai đáp lời chào và chàng trung úy phi ngựa đi khuất.

Những cuộc thăm viếng của con Tất Trắng không còn chỉ bó hẹp vào các buổi chiều tà hay sáng sớm nữa. Hình như nó xuất hiện bất cứ lúc nào và khi đến, con sói già này coi như về nhà. Nó quanh quẩn quanh khu vực của Trung úy Dunbar y hệt một con chó mà chàng nuôi trong đồn. Khoảng cách nó giữ cũng giảm dần theo với mức độ thân tình tăng lên. Và gần như thường xuyên nó bám đằng sau trung úy, chỉ cách vài ba chục bộ mỗi khi chàng sĩ quan cô độc đi ra ngoài làm công việc vặt vãnh gì đó. Khi chàng ghi chép vào sổ nhật ký quân vụ, con Tất Trắng thường đến gần, nằm xuống, cặp mắt vàng khè ngược lên tò mò nhìn chàng đưa bút trên mặt giấy.

Chặng đường về quả là cô đơn. Sự kết thúc đột ngột và quá sớm của cuộc gặp gỡ người phụ nữ mang hai dân tộc trên vai kia và không khí náo nức một cách bí hiểm của dân làng (mà chàng không được tham dự) đè nặng lên chàng một nỗi mặc cảm và chàng tủi thân thấy mình như bị hắt hủi. Suốt từ nhỏ chàng luôn có nhu cầu được tham dự với mọi người và cũng như mọi người khác, cảm giác cô đơn là thứ chàng thường xuyên tìm cách tránh xa. Khốn nỗi trong cuộc sống hiện tại, cô đơn lại là nét chủ yếu của chàng cho nên thật dễ chịu khi trở về nhà lúc hoàng hôn, chàng nhìn thấy hình thù hoang dã của con Tất Trắng hiện ra dưới tấm vải bạt.

Con sói đứng dậy, bước ra ngoài sân và ngồi xuống,

nhìn chàng xuống ngựa.

Dunbar nhìn thấy ngay một vật gì đó bên dưới mái bạt. Đó là một con gà gô thảo nguyên nằm chết trên mặt đất và khi chàng đứng lại xem xét, chàng thấy nó chỉ vừa mới chết. Máu ở cổ vẫn còn ướt. Ngoài những vết sây sát ở cổ họng, con gà hoàn toàn nguyên vẹn, không mất một cái lông. Đây là một câu đố chỉ có một lời giải đáp và chàng trung úy nhìn thẳng vào mắt Tất Trắng.

— Của mày phải không? – chàng nói to.

Con sói ngược lên và chớp mắt, trong khi Trung úy Dunbar tiếp tục xem xét con gà gô.

— Được, – chàng nhún vai. – Tao nghĩ con gà này là của cả hai chúng ta.

Con Tất Trắng đứng bên cạnh, cặp mắt nhỏ vàng khè nhìn Dunbar vật lông con gà gô, mỡ rồi rán trên bếp lửa.

Trong lúc con gà vẫn còn nằm trên chảo, nó đi theo chàng trung úy xuống chuồng ngựa, kiên nhẫn chờ chàng cho con Cisco thóc rồi theo chàng quay vào nhà đợi bữa tiệc.

Con gà rất ngon, thịt mềm và chắc. Chàng ăn chậm chạp, róc lớp thịt xăn thành từng miếng dài và thỉnh thoảng lại quăng một miếng cho con sói. Khi đã no nê, chàng quăng bộ xương ra ngoài sân và con sói mang nó chạy khuất vào bóng đêm.

Trung úy Dunbar ngồi vào một trong những chiếc ghế quân dụng có tay vịn, hút thuốc, thả hồn vào những tiếng động ban đêm. Chàng ngạc nhiên thấy chỉ trong một thời gian rất ngắn tình hình lại diễn biến với nhiều sự kiện đến thế. Mới cách đây không lâu, những âm thanh ban đêm kia làm chàng băn khoăn và nhiều đêm chàng

không ngủ được. Vậy mà bây giờ, cũng những tiếng động ấy lại thành quen thuộc và thậm chí ru chàng ngủ nữa.

Chàng hồi tưởng lại những chuyện xảy ra ban ngày và nhận định là tốt đẹp. Khi điều thuốc thứ hai sắp cháy hết, chàng bỗng nhận thấy trường hợp lúc này quả là hãn hữu đối với chàng: một mình giao tiếp với người da đỏ và giao tiếp trực diện. Chàng tự vỗ vào mạng sườn một cái, tự khen mình đã làm một công việc chính đáng, với tư cách người đại diện cho Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Không ai phải ra lệnh, phải hướng dẫn hoặc giúp đỡ gì hết.

Dunbar choàng thức dậy giữa lúc trời chưa sáng hẳn. Ngôi nhà đập của chàng rung lên. Mặt đất cũng như chao đảo. Không khí tràn đầy một thứ âm thanh âm âm như sấm động

Chàng nhảy ra khỏi giường, lắng nghe. Tiếng âm âm rất gần, ngay dưới suối.

Vội vã mặc quần và xỏ chân vào ủng chàng trung úy chạy ra ngoài. Tiếng động bên ngoài lại càng to hơn, vang động khắp cả đồng cỏ.

Chàng thấy mình quá bé nhỏ giữa những âm thanh đó.

Tiếng động không di chuyển về phía chàng và tuy chưa biết nguồn gốc chính xác chàng cũng bác bỏ ngay điều phỏng đoán đây là một thiên tai, động đất hoặc lũ lụt. Rõ ràng một sinh vật nào đó tạo ra thứ tiếng động này. Làm chao đảo cả mặt đất như thế này. Chàng phải tìm cho ra mới được.

Ánh sáng từ ngọn đèn dầu hắt ra yếu ớt khi chàng

tiến về phía có tiếng động ở phía trước mặt. Chàng đã đi được khoảng một trăm thước dọc theo bờ vách bên trên khe suối thì ánh sáng ngọn đèn giúp chàng nhìn thấy một hiện tượng lạ. Bụi bốc lên mù mịt trong bóng đêm.

Chàng trung úy bước chậm lại và thận trọng đến gần, thấy ngay rằng đám bụi bốc lên ngút trời chính là do những chiếc móng rất to. Thì ra tiếng ầm ầm như sấm động chính là do đàn thú vật đông đúc này. Và chàng tưởng như không còn tin vào mắt mình nữa.

Trâu rừng!

Một con ló ra bên ngoài đám bụi mù mịt. Rồi chàng nhìn thấy một con nữa. Chàng chỉ kịp nhìn thoáng qua trong lúc chúng lao đi, nhưng hình ảnh huy hoàng đến mức chúng in đậm trong trí óc, mãi mãi Dunbar không quên được.

Đúng lúc đó, với ngọn đèn trong tay, chàng biết rằng đàn trâu rừng kia có ý nghĩa gì đối với thế giới mà chàng đang sống. Chúng có ý nghĩa như đại dương đối với cá, trời xanh đối với chim chóc, bầu không khí đối với hai lá phổi con người.

Chúng là cuộc sống của thảo nguyên.

Và chúng có hàng ngàn con lao qua bờ cao của con suối, băng qua lòng suối rộng dễ dàng không khác gì đoàn tàu băng qua vũng nước. Sang đến bên kia chúng chạy qua thảo nguyên như sấm sét, hướng đến nơi nào chỉ riêng chúng biết mà thôi. Cả một dòng thác những vó, những sừng và thịt băng băng qua mặt đất, biểu hiện một sức mạnh vượt ra ngoài mọi óc tưởng tượng.

Dunbar đánh rơi ngọn đèn xuống chân và vội vã chạy về. Chàng chỉ dừng lại chỗ treo dây cương của con

Cisco, thậm chí không kịp cả mặc áo. Chàng nhảy phốc lên lưng ngựa và thúc nó phi nước đại. Chàng cúi rạp, bộ ngực trần gần như áp hẳn vào cái cổ bé nhỏ của con ngựa da nai, lao đi.

Cả làng đang bị hút vào đám lửa sáng khi Trung úy Dunbar phi ngựa xuống khu vực đất trũng nơi những ngôi nhà hình chóp được dựng và chàng cho ngựa chạy trên lối đi chính giữa làng.

Bây giờ thì chàng đã nhìn thấy những lưỡi lửa bốc lên trên đồng lửa rất lớn cháy bùng bùng và đám dân chúng vây xung quanh. Chàng có thể nhìn thấy những người đội đầu trâu rừng nhảy múa và nghe thấy tiếng trống gõ liên hồi. Chàng cũng nghe thấy cả tiếng hát nhịp nhàng và sâu lắng.

Nhưng chàng ít quan tâm đến cảnh tượng trước mắt cũng như chàng ít quan tâm đến chuyến phi ngựa vừa qua, băng trên thảo nguyên với tốc độ lớn qua hàng bao nhiêu dặm. Chàng cũng không để ý đến mồ hôi đã ướt đầm trên lưng con Cisco, từ đầu đến đuôi. Chỉ mỗi một ý nghĩ ngự trị trong đầu chàng... tiếng Comanche trâu rừng gọi là gì? Chàng cố nhớ lại và cố thử phát âm cái từ đó cho chính xác.

Bây giờ thì chàng đã phát âm được rồi. Nhưng do tiếng trống, tiếng hát họ đâu có nghe thấy tiếng vó ngựa của chàng. Lúc đến sát đồng lửa trại, chàng cố dừng con Cisco lại nhưng đang đà phi nhanh, con ngựa không thi hành ngay được lệnh của chủ.

Người và ngựa lao vào giữa đám người nhảy múa và làm tất cả chạy toán loạn. Cố gắng dùng sức đến cao độ

chàng trung úy ghì thật mạnh dây cương, nhưng hai vó sau của con Cisco đã đè quá mạnh xuống đất, đầu nó và cổ nó bị kéo bật lên cao. Hai vó trước của nó đập điên cuồng vào không khí. Dunbar bị mất đà. Chàng bị bật khỏi tấm lưng ướt đầm mồ hôi của con ngựa và rơi đánh bịch xuống đất.

Chàng chưa kịp ngồi dậy thì khoảng nửa tá chiến binh da đỏ đã giận dữ lao tới. Giá một người thì chỉ cần cầm cái chùy là có thể kết liễu cuộc đời của chàng rồi, nhưng đây là những sáu người, họ vướng vào nhau và cản trở nhau cho nên không ai giáng được trúng vào người chàng trung úy.

Họ quấn vào nhau thành một khối hỗn độn. Dunbar đã gào lên “Trâu rừng” trong lúc chống đỡ lại những cú đâm và những cái đá của họ. Nhưng không ai trong bọn họ hiểu được gì và bây giờ thì một vài quả đâm đã trúng người chàng.

Rồi chàng lơ mờ cảm thấy sức mạnh đè xuống người chàng bắt đầu giảm. Ai đó quát to át cả tiếng ồn ào và chàng nghe thấy có tiếng quen quen.

Đột nhiên chàng thấy tất cả sáu người đang đánh đâm chàng dừng hết cả lại và lùi ra. Một mình chàng nằm trơ trọi trên mặt đất. Chàng ngược cặp mắt nhúc nhối nhìn vào vô số những khuôn mặt da đỏ vây quanh. Một khuôn mặt cúi xuống sát mặt chàng.

Chim Đá Hậu.

— Trâu rừng. – Chàng trung úy nói.

Toàn thân chàng đau đớn như dằn và giọng chàng thều thào.

Khuôn mặt Chim Đá Hậu cúi thấp hơn nữa.

— Trâu rừng, – chàng trung úy thở hỗn hển.

Chim Đá Hậu lầu bầu gì đó và lắc đầu. Y áp tai vào tận ria mép Dunbar và chàng trung úy nói thêm một lần nữa, cố hết sức phát âm cho đúng.

— Trâu rừng.

Chim Đá Hậu quay mặt lại nhìn Trung úy Dunbar.

— Trâu rừng?

— Đúng thế, – Dunbar nói, và cố nở một nụ cười méo xệch trên mặt. – Đúng thế... trâu rừng... trâu rừng.

Kiệt sức, chàng nhắm nghiền mắt lại một lát và nghe thấy giọng trầm của Chim Đá Hậu vang lên trong không khí lạnh lẽo bao quanh.

Y được đáp lại bằng tiếng reo hò mừng rỡ vang to từ cổ họng của mọi người dân Comanche. Và trong một khoảnh khắc chàng trung úy thoáng nghĩ rằng sức mạnh của tiếng reo hò ấy làm tâm hồn chàng như bay bổng theo. Chớp mắt để nhìn cho rõ hơn, chàng thấy những cánh tay da đỏ lực lưỡng nhắc chàng đứng dậy.

Khi chàng cự trung úy nhìn lên, chàng được các khuôn mặt rạng rỡ chào đón. Họ đã xúm quanh chàng.

Tất cả mọi người đều ra đi. Nơi đóng trại ven suối hầu như bị bỏ hoang, khi đoàn người lên đường vào lúc mặt trời mọc.

Nhiều toán đã được phái đi theo các hướng. Còn lại là đoàn chiến binh đông đảo cưỡi ngựa đi đằng trước. Phía sau là đàn bà trẻ con, một số ngồi trên lưng ngựa, một số đi bộ. Những người đi bộ bước bên cạnh những con ngựa pô-ny thồ vật dụng. Một số người già quá thì ngồi xe do ngựa kéo. Bầy ngựa đông đúc đi cuối cùng.

Quang cảnh chứa đựng nhiều nét đáng kinh ngạc. Cả đoàn người ngựa đi thành hàng dài đều đặn. Tiếng ồn ào không thể ngờ nổi. Cách tổ chức kỳ diệu khiến ai cũng có vị trí và có nhiệm vụ.

Nhưng điều làm Trung úy Dunbar thấy kỳ lạ nhất là thái độ của mọi người đối với chàng. Đang ở vị trí kẻ bị cả bộ lạc nhìn bằng cặp mắt nghi ngại hoặc thờ ơ, chỉ qua một đêm chàng đã biến thành người đáng tin cậy. Bây giờ phụ nữ gặp chàng đều tươi cười còn các chiến binh thì thân mật đến mức cùng đùa giỡn với chàng. Trẻ nhỏ của họ rất đông thì sán đến với chàng lắm lúc làm phiền chàng.

Qua việc đối xử như vậy, những người Comanche đồng thời bộc lộ bản chất tính cách của họ, ngược với vẻ

ngoài lạnh nhạt và nghi ngại trước đây. Bây giờ họ trở thành những con người thoải mái và nhiệt tình khiến trung úy cũng trở thành như vậy.

Sự kiện bầy trâu rừng lẽ ra có thể khiến chàng thấy được sự nhận biết chậm trễ của dân Comanche đối với chàng nhưng trong lúc đoàn người ra đi, vượt qua đồng cỏ, chàng trung úy hiểu ra rằng sự hiện diện của chàng đem lại một sắc thái tốt đẹp thêm cho việc này. Và chàng cảm thấy đôi chút tự hào.

Khá lâu trước khi họ tới đồn Sedgewick, các thám thính viên đã về báo là tìm thấy đường đi của bầy trâu và bộ lạc cử thêm người tiếp tục đi dò xem chúng ăn cỏ ở khu vực nào.

Mỗi thám thính viên dẫn theo một số ngựa để có thể nếu cần thì thay, quyết tìm cho bằng được đàn trâu mới quay trở về báo cho biết có chừng bao nhiêu con và ở cách đó bao nhiêu dặm. Đồng thời họ cũng sẽ báo cho biết có những đám kẻ thù nào lảng vảng trong khu vực săn bắn của bộ lạc Comanche.

Trong lúc đoàn người kéo qua, Dunbar tranh thủ ghé vào đồn. Chàng lấy thêm thuốc lá dự trữ, một khẩu súng ngắn và một khẩu súng trường, một chiếc áo sī quan, ít thóc cho con Cisco, rồi quay trở về đoàn, bên cạnh Chim Đá Hậu cùng các trợ thủ của y. Chàng chỉ vắng mặt trong có vài phút.

Sau khi đoàn người vượt sang bên kia con suối, Chim Đá Hậu rủ chàng phi ngựa lên và hai người vượt lên trước đoàn người. Và Dunbar lần đầu tiên nhìn thấy đường đi của đàn trâu. Cả một dải đất khổng lồ bị dẫm nát rộng chừng nửa dặm chạy dài giữa thảo nguyên trông tựa một đại lộ trải toàn phân trâu.

Chim Đá Hậu bằng cách ra hiệu, đang nói gì với chàng trung úy và chàng chưa hiểu được hết thì họ nhìn thấy hai đám bụi nhỏ bốc lên ở phía chân trời. Đám bụi di chuyển về phía họ. Đó là hai thám thính viên. Cả hai đều quay trở về.

Dẫn theo một tốp ngựa, họ phi đến và dừng cương ngay trước mặt bộ tham mưu của ông già thủ lĩnh Mười Gấu báo cáo.

Chim Đá Hậu cũng phóng ngựa tới tham gia cuộc hội ý. Và Dunbar, tuy không biết tiếng, cũng chăm chú nhìn vị thầy lang, cố đoán xem họ nói gì.

Nhưng chỉ nhìn thôi chẳng giúp được chàng mấy. Nếu biết tiếng chàng đã nghe được rằng đàn trâu rừng hiện đang ăn cỏ trong thung lũng lớn cách vị trí hiện nay của đoàn người Comanche chừng mười dặm về phía Nam, và họ có thể kịp tới đó vào lúc trời chưa tối hẳn.

Cuộc bàn bạc đột nhiên sôi nổi và chàng trung úy cũng tiến lên như để nghe. Những người thám thính viên khoát rộng tay lúc đầu trở về phía nam rồi sau đó về phía đông. Những người nghe mặt dần dần cau lại và sau khi hỏi kỹ những người thám thính, ông già Mười Gấu họp bộ tham mưu lại và họ ngồi ngay trên lưng ngựa bàn bạc.

Liền sau đấy, hai người cưỡi ngựa tách ra để quay về nơi đoàn người. Sau khi họ đi, Chim Đá Hậu đưa mắt nhìn chàng trung úy và Dunbar vốn rất quen với các biểu hiện trên sắc mặt của y, hiểu ngay rằng tình hình có sự trục trặc.

Tiếng vó ngựa vang lên đằng sau, chàng trung úy quay đầu lại, thấy một tá chiến binh tiến lên đầu đoàn

người. Chỉ huy toán này là anh chàng cau có.

Họ dừng lại bên cạnh bộ tham mưu của ông già Mười Gấu nhận thêm chỉ thị, rồi lấy theo một toán thám thính viên, họ phi ngựa về phía Đông.

Đoàn người lại đi tiếp và trong khi Chim Đá Hậu trở lại vị trí bên cạnh người lính da trắng, y nhìn cặp mắt chàng đầy vẻ dò hỏi. Nhưng những chuyện phức tạp như thế này rất khó thuật lại bằng động tác. Chuyện đó là một niềm gỡ.

Thám thính viên phát hiện thấy có kẻ thù ngay trong khu vực, những tên bí hiểm từ một thế giới khác đến. Qua những hành động của chúng, thấy rõ chúng là loại người không có phẩm chất chút nào hết, một bọn giết người tàn bạo, không coi dân tộc Comanche là gì. Rất cần phải trừng trị chúng.

Cho nên Chim Đá Hậu lảng tránh cặp mắt của chàng trung úy. Y chỉ đưa mắt nhìn đám bụi bốc lên dưới vó ngựa của toán quân do Gió Trong Tóc chỉ huy hướng về phía Đông và lẩm nhẩm lời cầu nguyện xin đấng Đại Linh Thần phù hộ cho trận chiến đấu của họ đạt được thắng lợi.

Từ lúc nhìn thấy cái lưng bướu nhỏ màu hồng nhô lên ở phía xa, chàng biết rằng chàng sắp gặp phải một chuyện tồi tệ. Trên những lưng bướu màu hồng, có những đốm đen và đoàn người càng tiến gần, chàng càng thấy rõ những cái đốm ấy chuyển động. Thậm chí không khí cũng ngột ngạt và chàng trung úy lại phải mở thêm một cái khuy nữa trên tấm áo choàng sĩ quan.

Chim Đá Hậu đem chàng lên đầu là có lý do. Nhưng

động cơ của y không phải là định trừng phạt chàng. Y chỉ định giáo dục chàng mà cách giáo dục tốt nhất là bằng mắt thấy tai nghe chứ không phải bằng lời lẽ suông. Nỗi choáng váng mạnh nhất là đối với những người đi đầu. Và cả hai sẽ cùng phải chịu. Ngay Chim Đá Hậu cũng chưa bao giờ bắt gặp chuyện này.

Giống như thủy ngân trong nhiệt kế, nỗi uất hận bao gồm cả sự ghê tởm lẫn nỗi nhục nhã đang dâng lên chen lấy cổ họng Trung úy Dunbar. Chàng phải liên tục nuốt nước bọt cố đẩy nó xuống để khỏi bỏ chạy trong lúc chàng cùng Chim Đá Hậu dẫn đoàn người đi vào khu vực chết chóc.

Chàng đếm được hai mươi bảy xác trâu rừng. Và mặc dù không đếm xuể chàng cũng hình dung được số trâu chết ít ra phải ngang với số quạ đậu chen chúc trên lưng mỗi con lúc này. Đôi khi những cái đầu trâu bị phủ kín bởi những con quạ đen đánh nhau chí chóe, kêu quàng quạc tranh nhau ăn mắt trâu.

Trên những cái xác trâu đã bị móc mắt mất thì cả một đàn quạ đông kịt tranh nhau nháy nhót vừa mổ lấy mổ để, vừa ỉa liên tục như để nhấn thêm rằng bữa tiệc của chúng vô cùng linh đình.

Chó sói từ khắp các hướng đang kéo đến. Chắc thấy đoàn người đến gần, chúng đã nằm ép vai, đùi và bụng xuống sát đất.

Nhưng thức ăn ở đây thừa đủ cho tất cả những con sói và chim chóc trong vòng nhiều dặm. Chàng trung úy nhằm tính phác và hình dung ra con số mười lăm ngàn. Mười lăm ngàn tảng thịt trâu chết đang rửa nát dần dưới ánh nhật trời gay gắt buổi chiều.

Tất cả những thứ này bị bỏ mặc cho thối, chàng nghĩ và ngạc nhiên thấy có lẽ đây chính là kẻ thù siêu hạng của các bạn da đỏ của chàng để lại như một lời đe nẹt ghê rợn.

Hai mươi bảy bộ da đã bị lột từ cổ đến móng. Và trong lúc chàng cưỡi ngựa ngang qua bên cạnh một con trâu rừng rất to, chàng thấy mõm nó không có lưỡi còn ngoài ra vẫn nguyên vẹn.

Trung úy Dunbar đột nhiên nhớ đến cái xác người chết trong ngõ hẻm ngày nào. Cũng như con trâu rừng này, cái xác người ngày đó cũng chỉ nằm cách chàng vài bộ. Viên đạn trúng vào sau gáy và lúc xuyên ra phía trước, làm bay mất hàm của y.

Ngày đó chàng John Dunbar mới chỉ là một đứa trẻ mười bốn tuổi. Những năm tháng sau đấy chàng đã nhìn thấy vô số xác chết, cái thì vỡ toạc mặt, cái thì óc phọt ra mặt đất giống như cháo vữa. Nhưng cái xác chết đầu tiên chàng nhìn thấy trên đời vẫn gây ấn tượng mạnh nhất.

Hôm đó chàng đứng ngay sau lưng nhân viên cảnh sát, lúc phát hiện ra hai ngón tay người chết bị cưa mất. Viên cảnh sát đưa mắt nhìn xung quanh rồi nói, không với ai cụ thể, “Anh bạn này bị giết chỉ vì tay đeo nhẫn.” Và hôm nay những con trâu rừng nằm chết trên mặt đất kia, ruột của chúng xổ ra trên bãi cỏ, cũng chỉ vì kẻ nào đó cần đến lưỡi và bộ da của chúng. Và chàng nghĩ, đây cũng là loại tội ác giống như tội ác ngày nào.

Khi nhìn thấy nửa cái thai thò ra ở vết rạch trên bụng một con trâu cái, chàng bỗng như vắng vắng bên tai câu nói chàng nghe thấy ngày đó, trong ngõ hẻm. Mấy chữ nghe như một tiếng thét căm giận.

Quân sát nhân!

Chàng liếc nhìn Chim Đá Hậu. Vị thầy lang đang nhìn thi thể của con trâu mang thai, mặt y dài ra và bất động như mặt nạ.

Trung úy Dunbar vội quay mặt đi và nhìn lại phía sau, nơi đoàn da đỏ đang kéo qua bãi chết chóc. Họ đang rất đói, sau bao nhiêu tuần lễ ăn dè chút lương thực ít ỏi còn sót lại để cầm hơi, nhưng không một người nào đứng lại, đừng tới thứ thịt vô chủ đang bày ra trước mắt. Mỗi lúc sáng chàng còn nghe thấy họ ồn ào trò chuyện với nhau bằng giọng khàn khàn, bây giờ họ hoàn toàn im lặng. Chàng nhìn thấy nỗi lòng rười rượi của họ, chẳng đường tưởng vui tươi ai ngờ thành tòi tệ thế này

Đàn ngựa đổ những bóng dài trên thảo nguyên khi họ tiến đến khu vực săn bắn. Trong lúc đàn bà trẻ con gấp rút dựng lán trại dưới chân một rặng núi dài, thì đám đàn ông cưỡi ngựa đi tiếp để do thám xem đàn trâu đang ăn cỏ ở đâu, cố tìm thấy chúng trước khi trời tối hẳn.

Đi cách khu trại mới này độ một dặm, họ đến nơi hẹn với những người đi trước thám thính. Có ba người và họ dựng tạm một cái trại nhỏ cách cửa khe núi khoảng một trăm thước.

Để ngựa lại bên dưới, sáu chục chiến binh Comanche và một người da trắng lặng lẽ trèo lên sườn núi phía Tây. Càng lên tới gần đỉnh họ càng phải áp bụng vào vách núi để bò tiếp một trăm thước cuối cùng.

Chàng trung úy đưa mắt nhìn Chim Đá Hậu dò hỏi và thấy y chỉ khẽ mỉm cười. Vị thầy lang trở lên phía trước

mặt và đưa một ngón tay lên môi. Dunbar biết rằng đã sắp đến nơi.

Vài bộ trước mặt chàng, đất biến mất nhường chỗ cho bầu trời bát ngát. Chàng biết thế là đã lên đến đỉnh. Gió hun hút thổi vào mặt lúc chàng thò mặt lên, nhìn sang bên kia vách núi dựng đứng, dưới sâu khoảng một trăm thước là thung lũng.

Đó là một thung lũng tuyệt đẹp giống như cái đĩa, chiều ngang bốn hoặc năm dặm, chiều dài khoảng mười dặm. Cỏ dưới đó mọc rất tốt và đang lượn như sóng đại dương trên khắp thung lũng.

Nhưng chàng trung úy đâu có để ý đến cỏ trong thung lũng mọc tốt và rộng bao nhiêu. Thậm chí bầu trời lúc này đầy mây và mặt trời đang lặn phóng ra những tia sáng rực rỡ như tấm kính màu trong nhà thờ xứ đạo, cũng không thể sánh được với cả một đàn trâu rừng đông bạt ngàn chen chúc nhau tạo thành như một tấm chăn lay động phủ kín cả thung lũng.

Đàn thú vật này độc chiếm cả một khu vực bao la khiến óc chàng quay cuồng các loại con số, không sao tính nổi. Năm mươi ngàn? Sáu mươi hay một trăm ngàn con? Hay trên nữa? Đầu óc chàng bị choáng ngợp bởi số lượng trâu rừng quá đông đúc.

Chàng không kêu lên, cũng không nhảy lên hoặc lảo đảo kinh hoàng gì hết. Chứng kiến cảnh tượng này chàng không còn nghĩ được gì khác nữa. Chàng không hề biết tới những hòn đá nhọn đâm vào da thịt. Khi một con ong bò vẽ xanh đậu vào cằm, chàng cũng không nghĩ đến việc phui đi. Toàn bộ trí óc của chàng đang bàng hoàng trước quang cảnh kỳ diệu làm mờ mắt chàng.

Trước mắt chàng là một thứ huyền diệu.

Lúc Chim Đá Hậu vỗ vào vai, chàng mới cảm thấy miệng chàng khô khốc vì gió đồng cỏ thổi vào.

Chàng hồ hững cúi đầu, quay lại nhìn sườn núi chàng vừa leo lên.

Đám chiến binh da đỏ đã bắt đầu lục đục trở xuống từ bao giờ.

Họ ngồi trên lưng ngựa được chừng nửa giờ thì nhìn thấy những đốm lửa phía trước, giống như những chấm sáng rất xa.

Đến nhà rồi, chàng nghĩ. Đây là nhà của chàng.

Mà sao lại thành như thế được nhỉ? Một nơi đóng trại tạm thời tại một địa điểm xa vời gồm hai trăm người bản xứ màu da không giống màu da của chàng, ngôn ngữ chỉ là một mớ rối rắm những tiếng gầm gừ và quát tháo, tín ngưỡng của họ đối với chàng vẫn là điều bí hiểm và có lẽ mãi mãi vẫn sẽ là bí hiểm.

Nhưng đêm nay chàng rất mệt. Đêm nay chàng khao khát được nghỉ ngơi yên tĩnh ở nơi chôn rau cắt rốn. Đây cũng là nhà và chàng thấy trong lòng khắp khởi khi trở về đó.

Những người khác. Đám chiến binh da đỏ trần trụi, mà chàng cùng đi với họ trong mấy dặm đường vừa qua, cũng mừng rỡ khi nhìn thấy ánh lửa. Bây giờ họ đã bắt đầu râm ran cười nói với nhau. Những con ngựa cũng như đánh hơi thấy. Chúng đã chạy nhón ngón, chỉ đợi chủ cho phép là phi nước đại.

Chàng hy vọng tìm ra Chim Đá Hậu trong đám người mờ mờ xung quanh. Thường y vẫn đi với chàng và nói

chuyện bằng cử chỉ hoặc ánh mắt với chàng, nhưng từ lúc trời tối, y tách ra, đi với đám Comanche, chuyện trò thân tình với họ. Thiếu cặp mắt trò chuyện của Chim Đá Hậu, chàng cảm thấy bất lực hoàn toàn.

Cách nửa dặm, chàng nghe thấy tiếng người nói lao xao và tiếng trống gõ. Tiếng lao xao cũng lan nhanh khắp đoàn người và những con ngựa bắt đầu phi nhanh về phía trại. Vì họ đi sát nhau như những răng bánh xe trong cỗ máy cho nên Trung úy Dunbar cảm thấy biến thành một phần trong cái mãnh lực không sao ghìm lại được ấy. Đoàn người lao lên cuốn cả chàng theo.

Họ hét inh ỏi giống như chó sói và Dunbar bị lây không khí phấn khởi ấy cũng sửa lên âm ỉ.

Chàng đã nhìn thấy những đồng lửa cháy bùng bùng và những bóng người qua lại trong khu đóng trại tạm thời này. Họ đã nghe tiếng vó ngựa của những chiến binh đi do thám tình hình trở về và bây giờ họ chạy ra thảo nguyên đón.

Chàng linh cảm thấy điều gì hơi lạ, hình như trong lúc đoàn chiến binh đi quan sát “trận địa” ở làng đã xảy ra chuyện gì đó. Ngựa càng chạy đến gần, chàng càng mở to mắt cố khám phá xem sự thay đổi đó là gì.

Chàng chợt nhìn thấy một cỗ xe kiểu quen thuộc nằm bên cạnh đồng lửa to nhất, trông lạc lõng giống như một cỗ xe lênh bênh giữa đại dương.

Vậy là có người da trắng trong trại ư?

Chàng vội dừng con Cisco lại, để những chiến binh cùng đi vượt lên trước và chàng suy nghĩ.

Chàng rất mất cảm tình với cỗ xe kia, thấy nó là thứ đáng ghét. Trong lúc con Cisco nhấp nhồm bên dưới,

chàng vẫn tập trung suy nghĩ. Cổ xe của người da trắng! Chàng lại sắp phải nghe thấy tiếng nói của họ, điều mà chàng rất không muốn. Chàng cũng không muốn nhìn thấy họ mặc dù chắc họ rất muốn gặp chàng. Chàng rất không muốn trả lời những câu họ hỏi. Và chàng không muốn nghe những tin tức mà lâu nay chàng thiếu thốn.

Nhưng chàng biết mình không có quyền lựa chọn. Chàng không có nơi nào khác để đi. Chàng buông cương và cùng con Cisco chậm chậm tiến lên.

Cách trại chừng năm chục thước, chàng dừng lại. Đám dân da đỏ đang nhảy múa, trong khi những chiến binh đi thăm bãi ăn cỏ của đàn trâu trở về nhảy trên lưng ngựa xuống. Chàng đợi cho đàn pô-ny tản ra hết mới chăm chú nhìn kỹ vào từng khuôn mặt.

Không có người da trắng nào. Họ đến gần thêm và chàng chăm chú quan sát lần nữa. Vẫn không thấy có người da trắng nào hết.

Chàng nhận ra anh chàng cau có và tốp chiến binh cùng y rời khỏi đoàn người lúc buổi trưa nay đã trở về. Tốp này đang là trung tâm thu hút sự chú ý của mọi người. Trông không khí có vẻ như một sự chào mừng những người chiến thắng. Họ trao cho nhau những cái gậy. Họ reo hò. Dân làng đứng xem xung quanh cũng reo hò. Chàng cùng con Cisco tới gần thêm và chàng nhận ra mình đã lầm, đó không phải gậy mà là những ngọn giáo. Một ngọn được trả lại cho Gió Trong Tóc và Dunbar thấy gã giơ lên rất cao. Gã không cười nhưng rõ ràng là rạng rỡ. Trong lúc gã gào lên một âm thanh kéo dài và rung, chàng liếc nhìn ngọn giáo và thấy đầu ngọn giáo có chùm tóc buộc trên.

Vừa lúc ấy chàng nhận ra đó là cái xương sọ. Một cái

sọ người còn tươi. Tóc ở đó màu đen và quăn.

Chàng đưa mắt sang những ngọn giáo khác. Lại có hai ngọn giáo nữa cắm sọ người. Một tóc màu nâu nhạt và chiếc sọ kia tóc màu nhạt hơn, đúng ra là tóc vàng. Chàng vội liếc nhìn cỗ xe. Đến bây giờ chàng mới để ý thấy chông da trâu rừng tràn ra cả càng xe.

Đột nhiên chàng thấy mọi thứ rõ như ban ngày.

Những tấm da kia là của những con trâu bị giết chàng nhìn thấy ban trưa và những cái sọ kia là của những kẻ đã giết những con trâu đó. Mỗi buổi trưa nay chúng còn sống. Những tên da trắng. Người chàng trung úy tê dại đi vì nhục nhã. Chàng không thể tham gia cuộc ăn mừng này, thậm chí không thể đứng đó xem. Chàng phải tránh đi thôi.

Trong lúc quay mặt đi, chàng bắt gặp cặp mắt của Chim Đá Hậu. Vị thầy lang này đang rất tươi nhưng khi nhìn thấy Trung úy Dunbar đứng lui ra phía sau, xa đám lửa trại, nụ cười của y vụt tắt. Rồi, mặc dù y đáng lý phải động viên để chàng trung úy đỡ ngượng ngùng, y lại quay mặt đi.

Dunbar đang cần tin rằng Chim Đá Hậu thông cảm với chàng, hiểu được phần nào nỗi khổ tâm của chàng, nhưng bây giờ thì chàng thấy không phải như thế. Chàng đành phải tự quyết định tránh xa khỏi đây thôi.

Chàng đi vòng ra khỏi khu vực đóng trại, đặt đồ đạc xuống một chỗ cách xa rồi dắt con Cisco ra ngoài thảo nguyên. Chàng đi cho đến lúc không còn nhìn thấy ánh các vì sao trên trời, cố tự thuyết phục bản thân rằng những kẻ bị giết kia là những tên xấu xa, đáng tội. Nhưng không kết quả. Chàng không có chứng cứ gì để tin là như

thế và thậm chí nếu tin chàng cũng khó có thể nói ra. Chàng cố tự thuyết phục bản thân rằng Chim Đá Hậu và những chiến binh tham gia vào vụ giết mấy người da trắng đó cũng không vui vẻ gì. Nhưng sự thật là họ đang mừng rỡ.

Điều chàng cần tin lúc này nhất là chàng không nằm trong tình thế này. Chàng muốn tin rằng chàng đang bay lên các vì sao. Nhưng không thể được.

Chàng nghe thấy con Cisco nằm ngay bên cạnh đang thở dài. Nó đã nằm yên và Dunbar hướng dòng suy nghĩ vào bên trong bản thân. Chàng không còn thuộc về những người da trắng. Nhưng chàng cũng chưa thuộc về các vì sao.

Chàng thuộc về cái nơi chàng đang tồn tại. Chàng không thuộc về thứ gì hết.

Nước mắt trào lên cổ họng. Chàng cố đè nó xuống. Nhưng nước mắt cứ trào lên và lát sau chàng thấy ghìm lại cũng chẳng để làm gì.

Có vật gì đó đập vào vai chàng. Chàng thức dậy và nghĩ mình vừa mơ thấy có ai hích cùi tay vào lưng mình. Tắm chăn đắp rất nặng vì ngấm sương đêm. Suốt đêm chàng đã phải kéo nó lên trùm kín đầu.

Chàng hé mở mép chăn ra chăm chú nhìn vào ánh sáng mờ mờ của buổi ban mai. Con Cisco đã đang đứng một mình trên bãi cỏ, cách chàng vài bộ. Hai tai nó vểnh lên.

Lại có ai đá nhẹ vào lưng chàng. Trung úy Dunbar tung chăn, nhìn thẳng vào mặt người đang đứng nhìn xuống chàng.

Đó là Gió Trong Tóc. Khuôn mặt cau có của gã vẽ những vạch màu vàng đất. Khẩu súng mới bóng loáng nắm trong tay. Gã nâng khẩu súng lên và chàng trung úy nín thở. Cuộc đời ta đến lúc kết thúc rồi đây. Chàng hình dung ra chòm tóc của chàng bay phấp phơ trên đầu mũi giáo.

Nhưng vừa đưa mũi súng lên cao, Gió Trong Tóc đã bật cười. Gã khê hích ngón chân cái vào sườn chàng trung úy và nói câu gì bằng tiếng Comanche. Trung úy Dunbar vẫn nằm bất động trong khi Gió Trong Tóc chìa súng xuống phía dưới, như chơi trò gì đấy, rồi gã nhét một miếng thức ăn tưởng tượng vào miệng. Sau đó, giống như một đứa trẻ đùa nghịch với bạn, gã lại dùng mũi dép cọ cọ vào xương sườn Dunbar.

Họ đi ngược chiều gió. Tất cả trai tráng có sức khỏe của bộ tộc đi thành đội hình sừng trâu, đằng trước nhọn, đằng sau tỏa rộng ra đến một dặm. Họ đi nhẹ chân cốt để khỏi đánh động đàn thú, cố tiếp cận chúng gần nhất rồi mới cất bước chạy.

Giống như người tập sự giữa đám thợ lành nghề, Trung úy Dunbar say mê theo dõi chiến thuật săn đang diễn ra trước mắt. Chàng đi gần giữa đội hình cho nên thấy được họ đang tìm cách cô lập một bộ phận nhỏ trong cả bầy trâu rừng khổng lồ kia. Những chiến binh cưỡi ngựa cánh bên phải của đội hình đã sắp cô lập được bộ phận nhỏ đó, trong khi toàn bộ những người khác đánh tập hậu. Phía bên trái, đội hình của đoàn quân đã kéo ra thành một hàng dài dằng dặc.

Đây là phép vu hồi.

Chàng đã tiến gần đến mức nghe rõ tiếng kêu của bầy thú: tiếng gừ gừ lạ tai của những con trâu con, tiếng trầm đục của trâu mẹ và tiếng phì phò của một con trâu đực to lớn. Hàng mấy ngàn con thú đang ở ngay trước mặt họ.

Chàng trung úy liếc sang bên phải. Gió Trong Tóc cưỡi ngựa ngay bên cạnh chàng, mắt hau háu hướng thẳng về phía bầy thú. Hình như gã quên cả con ngựa đang bước bên dưới và khẩu súng đang rung trong tay. Mắt gã cùng một lúc nhìn thấy được mọi thứ: các chiến binh, đàn thú và khoảng cách đang thu hẹp dần giữa đoàn người và bầy thú. Nếu như không khí cũng có thể nhìn thấy được, hẳn gã nhìn thấy cả những chuyển động tinh tế trong đó. Gã giống như một người lắng nghe tiếng tích tắc của một chiếc đồng hồ vô hình.

Ngay Trung úy Dunbar chưa có kinh nghiệm gì về loại săn bắn như thế này cũng cảm thấy căng thẳng đến cực độ, không trung lặng lẽ như tờ, đầy chết chóc. Chàng không còn nghe thấy tiếng vó ngựa của đoàn thợ săn nữa. Thậm chí bầy thú trước mặt hình như cũng không phát ra tiếng kêu nào. Tử thần đã xuất hiện trên thảo nguyên từ tốn và kiên quyết như một đám mây đang hạ xuống.

Khi chàng chỉ còn cách chưa đầy trăm thước, một số con thú lông lá đứng phía trước bỗng cùng một lúc quay đầu lại và nhìn thẳng về phía chàng. Chúng ngẩng cao những cái đầu đồ sộ, hít luồng không khí chết chóc. Tai chúng đã nghe thấy gì đó nhưng cặp mắt kém của chúng vẫn chưa nhận định ra thứ gì. Đuôi chúng vểnh cao, cong lại trên những cặp móng giống như những lá cờ. Con to nhất trong đàn vẫn cúi đầu gặm cỏ, lắc lư

đầu và rống lên như để thách thức đám chiến binh cưỡi ngựa thử lao vào xem sao.

Dunbar chợt hiểu rằng đối với mọi thợ săn, công việc sắp tiến hành không phải thứ gì đã ăn chắc, rằng trong khi nhằm giết những con thú kia, họ đồng thời cũng đem tính mạng bản thân ra nhận sự thách đố.

Tiếng reo hò nổi lên, lan khắp cánh phải của đội hình, dội khá xa, lên trước mũi nhọn của đoàn quân. Đám thợ săn đã bắt đầu tấn công.

Mũi công kích đầu tiên đó nhanh như chớp tạo ra phản ứng dây chuyền, lôi cuốn chàng, giống như sóng đại dương dâng lên nhấn chìm mọi thứ.

Những con trâu lúc này quay đầu về phía họ bây giờ quay lưng bỏ chạy. Đúng lúc đó, tất cả các con ngựa pô-ny lao lên. Tình hình diễn ra quá nhanh khiến con Cisco cũng lao theo, mạnh đến nỗi suýt bỏ cả chủ tụt lại phía sau. Chàng bật ngựa người, mũ văng ra, chàng vội đưa tay tìm nhưng không kịp. Đành bỏ mặc, vả lại dù chàng cố hết sức giữ cũng không nổi. Con ngựa da nai bé nhỏ đã lao vun vút tựa như dưới chân nó là lửa cháy, như thể chỉ có cách chạy thật nhanh nó mới thoát được cái chết.

Dunbar liếc mắt sang hai bên phải và trái, kinh ngạc thấy không có ai. Chàng ngoái đầu lại phía sau thấy họ rạp mình trên lưng những con ngựa pô-ny. Chúng phi hết tốc lực nhưng so với tốc độ con Cisco thì không thấm vào đâu. Mỗi lúc con Cisco càng băng lên trước bỏ xa những con pô-ny và bỗng nhiên chàng trung úy nhận ra chỉ có mỗi một mình trở trụ, bỏ rơi tất cả mọi người mãi phía sau. Chàng đang phi ở khoảng giữa bầy thú và đoàn thợ săn da đỏ.

Chàng kéo dây cương lại nhưng dù con Cisco biết nó cũng không thêm để ý. Nó vẫn vươn cổ về phía trước, hai tai cụp lại, lỗ mũi nở to hít làn gió tạt vào mặt, kích thích nó tiếp cận bầy thú.

Trung úy Dunbar không còn kịp suy nghĩ gì hết. Thảo nguyên vẫn vùn vụt lướt dưới chân. Bầu trời vẫn trôi ngược lại trên đầu. Và giữa đất và trời là bức tường dựng lên trước mắt bao gồm cả một đoàn thú chạy tán loạn.

Chàng đã tới gần đến mức nhìn thấy cả bắp thịt những chân sau của chúng, cả mặt đáy những chiếc móng chân của chúng. Chỉ vài giây đồng hồ nữa thôi, chàng sẽ sờ được vào bộ lông của chúng.

Trên lưng con Cisco chàng lao lên như trong một cơn ác mộng khủng khiếp giống như một người trên con thuyền đang trôi vùn vút đến đầu ngọn thác. Chàng trung úy không kêu cứu. Cũng không nhắm lời cầu nguyện hoặc làm dấu thánh giá. Chàng chỉ nhắm mắt lại. Khuôn mặt của cha và mẹ chàng hiện lên trong trí óc. Họ đang làm cử chỉ mà chàng chưa hề nhìn thấy bao giờ. Cha mẹ chàng mãi mê hôn nhau. Kèm theo đó là tiếng ù ù trong tai chàng giống như hàng ngàn cái trống đang gõ ầm ầm. Chàng trung úy mở mắt ra và nhìn thấy quang cảnh như trong một giấc mộng. Cả một thung lũng rộng lớn chật ních những hòn đá sỏi màu nâu và đen đang văng lên theo một hướng.

Chúng cũng bay theo với đàn thú đông đúc.

Tiếng hàng trăm ngàn móng trâu đập xuống đất vang lên như sấm rền trong không khí lạnh lẽ của một cơn hồng thủy. Và trong khoảnh khắc Dunbar bỗng thấy mình như tách khỏi sự im ắng kỳ quái của cuộc tháo chạy.

Vẫn bám chặt cổ con Cisco, chàng ngấm cả một tấm thảm của muôn vàn cái lưng trâu. Chàng đã lọt thỏm vào trong đó và nghĩ rằng bây giờ chàng rời khỏi lưng trâu này sang lưng con trâu khác mà không sợ bị rơi xuống đất. Giống như đứa trẻ nhảy từ tầng đá này sang tầng đá khác trên mặt suối.

Khẩu súng tụt ra, suýt văng khỏi bàn tay đầm mồ hôi của chàng, giữa lúc đó một con trâu rừng lực lưỡng đang chạy bên trái, chỉ cách chàng một đến hai bộ, bỗng quật ngang. Nó định dùng sừng húc ngang sườn con Cisco. Nhưng con ngựa rất khôn khéo. Nó nhoài sang một bên và cái sừng chỉ sượt vào da cổ của nó. Sự việc đột ngột làm Trung úy Dunbar choáng người. Suýt nữa chàng đã trượt khỏi lưng ngựa và chết rồi. May thay con trâu lướt qua quá gần, khiến chàng ngã sang phía đó, chống được tay vào lưng con trâu nên không rơi xuống đất và lát sau chàng đã lại ngồi vững trên lưng con ngựa.

Hoảng hốt, chàng chìa súng xuống, bắn vào đầu con trâu rừng vừa suýt húc chết con Cisco. Phát đạn quá tồi không trúng đầu nhưng lại trúng vào chân trước làm con trâu lộn một vòng và gãy cổ. Chàng nghe thấy đánh “hự” một cái và con trâu quy xuống.

Bỗng xung quanh chàng trống trải. Đàn trâu nghe tiếng súng hoảng sợ chạy tán cả ra. Chàng ghìm mạnh cương ngựa và lần này con Cisco tuân lệnh chủ. Nó đứng lại. Tiếng ầm ầm của đàn thú nhỏ dần.

Nhìn đàn trâu rừng chạy tán loạn phía trước mặt, chàng đồng thời cũng thấy các bạn thợ săn da đỏ của chàng đã đuổi kịp chúng. Cảnh tượng những người trần trụi trực ngồi trên lưng ngựa đuổi theo bầy thú, giống như những nút chai lênh bênh giữa biển khơi làm chàng

mê mẩn trong một lúc. Chàng nhìn rõ những cây cung cong và những đám bụi bốc lên mù mịt mỗi khi một con trâu rừng ngã xuống.

Nhưng chỉ vài phút sau chàng đã quay trở lại. Chàng muốn nhìn tận mắt thành quả của chàng. Chàng muốn được tin chắc rằng điều chàng nghĩ là tưởng tượng chính là sự thật.

Tất cả những thứ đó xảy ra chỉ trong khoảng thời gian không bằng thời gian chàng cạo xong bộ râu.

Con đầu tiên bị hạ là một con trâu lớn, nhưng lúc này, nằm trơ trụi một mình giữa đám cỏ thấp, trông nó càng to.

Giống như người khách xem triển lãm, Trung úy Dunbar bước chân thong thả xung quanh con thú. Chàng dừng lại một lúc lâu bên cạnh chiếc đầu to tướng của con thú, nắm vào một cái sừng rồi ấn thử. Cái đầu nó rất nặng. Chàng vuốt lên bộ da, thọc tay vào lớp lông dày trên lưng rồi lại vuốt xuống đến tận bộ móng da mỏng và lông ngắn. Chàng nhấc túm lông đuôi lên, lúc này sao nó nhỏ đến thế.

Quay trở lại bên cái đầu, chàng ngồi xổm xuống giật nhẹ chòm râu đen ở cằm nó. Nhớ lại chòm râu của ông thiếu tướng, chàng thích thú nghĩ, con trâu này cũng giữ một chức vụ cao trong bầy của nó đây.

Chàng đứng dậy và lùi bước, ngắm toàn bộ con thú. Làm sao có được loài thú đặc biệt thế này. Đúng là một điều bí ẩn kỳ diệu của tạo hóa. Và còn hàng ngàn con như thế này nữa chứ.

Thậm chí có thể là hàng triệu, chàng nghĩ.

Chàng không thấy tự hào gì về việc giết một con thú nhưng chàng cũng không cảm thấy lương tâm áy náy chút nào. Ngoài cảm giác thán phục, chàng không có một cảm giác nào khác. Tuy nhiên chàng cảm thấy một tình trạng nào đó về mặt thân thể. Da dầy chàng đang cồn cào. Chàng nghe thấy cả tiếng sỏi bụng bên trong. Nước bọt tứa ra trong miệng. Suốt bao nhiêu ngày rồi, thức ăn của chàng hết sức đậm bạc và bây giờ nhìn lượng thịt lớn trước mắt, chàng bỗng cảm thấy cơn đói hoành hành dữ dội.

Chỉ trong vòng mười phút, tính từ lúc bắt đầu cuộc tấn công, cuộc săn đã kết thúc. Mặc đồng loại nằm chết đó, đàn trâu rừng bỏ chạy mất tăm. Đám thợ săn đứng bên các con vật bị họ giết, chờ đàn bà trẻ con cũng như những người có tuổi chạy ủa ra thảo nguyên, kéo theo những dụng cụ mô. Tiếng hò reo hò rung động cả núi đồi và Dunbar thích thú thấy một kiểu như hội hè đã mở màn.

Gió Trong Tóc đột nhiên phi ngựa tới cùng với hai bạn thân của gã. Mừng rỡ trước thành công, miệng gã cười toác ra trong lúc nhảy từ trên lưng con lục lưỡng xuống. Chàng trung úy nhận thấy một vết trầy da to đang rỉ máu bên dưới đầu gối gã.

Nhưng Gió Trong Tóc không để ý tới vết thương. Gã vẫn còn đang tươi cười lúc đến bên chàng trung úy và hích cùi tay vào lưng chàng tỏ vẻ chào âu yếm. Khốn nỗi gã làm chàng ngã bổ chửng ra mặt đất.

Miệng cười vang thoải mái, Gió Trong Tóc nhắc chàng trung úy đang ngờ ngác dậy rồi ấn một con dao to vào tay chàng. Gã nói câu gì đó bằng tiếng Comanche, tay trở con trâu chết nằm đó.

Dunbar đứng ngơ ngác, cặp mắt cườ nhìn con dao trong tay. Chàng ngây ngô cười rồi lắc đầu. Chàng không hiểu gã đưa chàng con dao là nghĩa làm sao.

Gió Trong Tóc nói câu gì đó với hai người bạn và họ cười rữ rượi, rồi gã vỗ vai chàng trung úy, lấy lại con dao. Sau đó gã quỳ một đầu gối xuống sát bụng con trâu Dunbar bắn được.

Bằng cử chỉ thành thạo của một tay săn lành nghề, gã thọc sâu con dao vào ngực trâu rồi dùng cả hai tay kéo mạnh con dao xuống, rạch một đường dài, mở bụng con trâu ra. Đợi bộ lòng con vật lòi ra ngoài, Gió Trong Tóc thọc bàn tay vào bên trong, như người lòa mò mẫm trong bóng đêm.

Gã đã tìm thấy thứ gã cần, kéo mạnh ra rồi đứng lên, tay bưng buồng gan rất to, tràn cả ra ngoài hai bàn tay. Bất chước điệu bộ của người lính da trắng khi chào, hắn cũng nghiêng đầu chìa món quà ra cho chàng trung úy lúc này vẫn đứng thần người. Lịch sự, Dunbar nhận bộ gan còn đang bốc hơi, nhưng không biết dùng nó làm gì, chàng cũng lại nghiêng mình đáp lễ rồi với thái độ hết sức lịch sự, chàng trao lại bộ gan cho gã.

Giá như mọi khi, Gió Trong Tóc sẽ coi là bị xúc phạm nhưng vì gã nhớ lại rằng anh chàng Jun là người da trắng và tất phải ngu dốt. Hắn bèn nghiêng mình một lần nữa, rồi ngoạm vào lá gan, xé ra, nhai một miếng khá lớn.

Trung úy Dunbar không tin vào mắt mình, khi thấy gã chiến binh chuyền lá gan cho hai người bạn gã. Họ cũng mỗi người ngoạm một miếng gan sống. Cả ba cùng nhai ngon lành, như thể đó là bánh ga tô nhân mứt táo vậy.

Lúc này một tốp có người cưỡi ngựa có người đi bộ đã kéo đến xung quang xác con trâu rừng. Có cả Chim Đá Hậu, cả Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt. Nàng cùng một phụ nữ nữa đang chuẩn bị lột bộ da con thú.

Một lần nữa Gió Trong Tóc mời chàng ăn lá gan chỉ còn một nửa và một lần nữa Dunbar đỡ lấy. Chàng hồ hững cầm nó trong tay đưa mắt nhìn xung quanh, chờ một câu nói hay một cử chỉ của người nào đó trong đám người đứng đó giúp chàng thoát thác được món quà này.

Nhưng không ai cứu chàng. Họ đều im lặng nhìn chàng, chăm chú chờ xem chàng làm thế nào và chàng hiểu ra rằng nếu lần này chàng cũng trả lá gan cho Gió Trong Tóc thì quả là chàng quá đại dốt. Ngay Chim Đá Hậu cũng chờ thái độ chàng.

Thế là Dunbar đưa lá gan lên miệng, chàng nghĩ bụng, có khó nuốt đến mấy thì cứ cho đây là một thìa thuốc đắng là cùng chứ sao.

Chàng hy vọng sẽ không đến nỗi bị nghẹn mà phải nhổ ra và thế là chàng cắn vào lá gan.

Miếng gan quả là mềm. Nó như tan ngay trong miệng chàng. Lúc nhai, chàng ngửa mặt nhìn ra phía chân trời đằng trước mặt và chàng đặc thảng giờ cao chỗ gan còn lại lên khỏi đầu.

Đám thợ săn đáp lại cử chỉ của chàng bằng một tràng reo hò khen ngợi.

Giống như rất nhiều người, hầu hết thời gian trong đời là đứng ngoài cuộc, quan sát nhiều hơn là trực tiếp tham gia, chàng cũng hành động theo cách độc lập giống như cái lần chàng lập chiến công ngày nào.

Lần đó, việc chàng làm là chuyện ngẫu nhiên, chỉ hân hữu xảy ra.

Cái tật đó bỗng nhiên thay đổi từ lúc chàng đắc thắng giờ cao phần lá gan còn lại lên cao, lá gan là vật tiêu biểu cho chiến thắng của chàng, và chàng nghe thấy tiếng reo hò, khích lệ của bè bạn. Từ đó chàng thích thú được cảm thấy mình là một bộ phận của cái toàn thể lớn hơn từng bộ phận của nó nhiều. Cảm giác đó sau khi xuất hiện đã hằn sâu vào tâm trí chàng. Và những ngày chàng thơ thẩn trên bãi săn bắn cũng như những đêm chàng nghỉ ngơi trong nơi đóng trại tạm thời này, cái cảm giác đó tiếp tục được củng cố.

Quân đội bao giờ cũng đề cao không biết mệt những công lao chiến tích, sự hy sinh cá nhân vì Thượng Đế và tổ quốc hoặc vì cả hai. Chàng trung úy đã cố gắng hết sức mình để tiếp nhận cái quy tắc đó, nhưng ý thức phục vụ của chàng chủ yếu mới nằm trong khối óc, chưa phải trong trái tim. Ý thức đó chưa bao giờ vượt ra khỏi những lý lẽ mờ nhạt và rỗng tuếch về lòng yêu nước.

Dân Comanche thì không như thế.

Họ là những người bán khai. Họ sống trong một thế giới to lớn, hẻo lánh và lạ lẫm, đã bị chính họ xóa bỏ, coi như không hơn gì một trăm dặm đường vớ vẩn họ phải vượt qua.

Nhưng cuộc sống của mỗi người đối với họ đã trở thành không quan trọng. Họ là cả một tập thể sống và phát triển thông qua hoạt động phục vụ. Chính qua hoạt động phục vụ mà họ kiểm tra số phận mong manh của cuộc đời họ. Phục vụ là thứ thường xuyên họ thực hành, một cách thành tâm, không hề phàn nàn để giữ vững bản chất đơn sơ và đẹp đẽ trong phong cách họ sống. Và Trung úy Dunbar tìm thấy ở đó niềm thanh thản rất hợp với mong muốn của chàng.

Chàng không hề tự lừa dối bản thân. Chàng không nghĩ đến chuyện trở thành dân da đỏ. Nhưng chàng hiểu rằng còn sống với họ ngày nào chàng còn tuân theo cái bản chất đạo lý của họ ngày đó.

Do phát hiện ra điều đó, chàng cảm thấy mình sung sướng hơn.

Việc mổ thú vật là cả một công việc nặng nề và phức tạp.

Có lẽ tới bảy chục con trâu rừng bị giết, nằm rải rác trên thảo nguyên như những thỏi sô-cô-la rơi vãi trên sàn nhà rộng lớn. Và mỗi con đòi hỏi cả một gia đình đem tới đầy đủ dụng cụ như một xưởng lưu động nhỏ làm việc với tốc độ và sự chính xác đáng kinh ngạc, biến những con thú đó thành các sản phẩm có ích.

Chàng trung úy không thích thú gì máu. Máu loang

trên mặt đất giống như nước quả loang ra khăn trải bàn. Máu phủ lên tay lên mặt và áo quần của những người làm công việc mổ. Máu rỏ xuống từ những con ngựa pônny, từ những cỗ xe chở thịt tươi về trại.

Họ lấy tất: da, thịt, lòng, móng, đuôi và thủ. Chỉ trong vài tiếng đồng hồ mọi công việc đã hoàn tất, để lại cả bãi hoang tựa như mặt bàn sau bữa tiệc.

Trung úy Dunbar đi thơ thẩn cùng với các chiến binh khác. Tinh thần mọi người đều phấn chấn. Chỉ mỗi hai người bị thương và đều không nặng. Một con ngựa pônny già bị què nhưng thế là thiệt hại quá ít so với kết quả của những người thợ săn thu được.

Vẻ rạng rỡ hiện lên trên nét mặt mọi người trong lúc họ nhậu nhẹt suốt cả buổi chiều, hút thuốc, ăn uống và kể cho nhau nghe các mẫu chuyện. Dunbar không biết tiếng nhưng các câu chuyện của họ đều đơn giản, dễ hiểu. Họ kể về những trục trặc trong chiến đấu, chuyện cung gãy, chuyện những người may mắn thoát được những tình thế hiểm nghèo.

Khi mọi người đòi chàng trung úy phải kể, chàng bèn dùng cử chỉ điệu bộ thuật lại chuyện ngẫu nhiên vừa rồi và cách kể của chàng tựa như biểu diễn sân khấu làm mọi người cười vỡ bụng. Câu chuyện của chàng biến thành tiết mục thành công nhất và chàng buộc phải diễn đi diễn lại tới sáu bảy lần. Kết quả giống như mọi cuộc kể chuyện khác. Càng nghe thính giả tự kích động thêm và thế là họ ôm bụng đau vì cơn cười rũ rượi không sao ngăn lại được.

Trung úy Dunbar không quan tâm. Chàng cũng cười. Và chàng không giấu giếm là chính vận may đã tạo nên những thành công của chàng, bởi chàng biết rằng những

thành công ấy là có thật. Và chàng cũng hiểu rằng trong những việc chàng làm có điều gì đó thật kỳ diệu.

Chàng trở thành người của họ.

Tối hôm ấy khi trở về trại, vật đầu tiên chàng nhìn thấy là chiếc mũ sĩ quan. Nó đang nghiêng ng Hayden trên đầu một người trung niên mà chàng chưa quen.

Đã suýt xảy ra chuyện rắc rối khi Dunbar bước thẳng tới, trở chiếc mũ quân nhân không hợp chút nào trên đầu người lạ. Chàng nói kiểu bắt quả tang, “Mũ của tôi.”

Gã chiến binh trung niên tò mò nhìn chàng rồi bỏ chiếc mũ ra, xoay trên bàn tay rồi lại đặt nó lên đầu như cũ. Sau đó gã tháo con dao ra khỏi thắt lưng, đưa cho chàng sĩ quan rồi đi tiếp, không nói một lời.

Dunbar nhìn chiếc mũ của mình lùi xa dần rồi cúi xuống nhìn con dao trong tay. Bao dao nạm những viên đá quý trông đúng là cả một tài sản lớn và chàng vội chạy đi tìm Chim Đá Hạng vì nghĩ rằng mình đổi như vậy là không xứng đáng.

Chàng đi quanh quần trong trại và đi đến đâu cũng được mọi người niềm nở chào.

Đàn ông thì tỏ vẻ cảm phục, đàn bà thì chỉ cười với chàng còn trẻ con thì bám theo chân chàng. Khắp bộ tộc đều vui vẻ chờ bữa tiệc ăn mừng và sự có mặt của chàng trung úy làm tăng thêm niềm vui của họ. Không cần ai tuyên bố, không cần bàn bạc với nhau trước, họ đều coi gặp chàng là một điềm hên.

Chim Đá Hạng dẫn chàng đến nhà ông già Mười Gấu dự một cuộc nghi lễ nhỏ để cảm ơn chàng. Ông già thủ

lĩnh trông dáng vẫn trịnh trọng. Và cái bấu trên lưng con trâu rừng chàng bắn ngã được đem nướng trước tiên. Khi miếng thịt đã chín, ông già Mười Gấu cắt miếng đầu tiên, lầm rầm khấn đấng Đại Linh Thần rồi ban thưởng cho chàng.

Dunbar nghiêng mình cung kính, nhận miếng thịt nói lịch sự trao lại cho Mười Gấu. Hành động ấy làm ông già rất cảm động. Ông nhồi thuốc vào điếu rồi đưa chàng trung úy mời hút hơi đầu tiên.

Cuộc hút thuốc trước cửa ngôi nhà của ông Mười Gấu mở đầu cho đêm ăn mừng hoang dã này. Mỗi người đều có bếp lửa nhỏ của mình và họ nướng các thứ: thịt bấu, xương sườn và các bộ phận trong bộ lòng.

Cả cái trại tạm thời sáng rực như một thị trấn nhỏ. Khói đượm mùi thơm phức tỏa lên bầu trời đêm, bay xa nhiều dặm.

Dân bộ lạc ăn uống như thể họ không có ngày mai. Khi đã no nê, họ giải lao bằng cách tụ tập thành từng nhóm chuyện trò hoặc chơi các trò may rủi. Nhưng khi một đợt thức ăn nữa được bày ra họ lại quay về ngồi bên bếp lửa tiếp tục ăn uống.

Đêm chưa khuya Trung úy Dunbar đã cảm thấy như mình ăn trọn cả một con trâu rừng vào bụng. Chàng bèn đứng dậy cùng với Gió Trong Tóc đi một vòng qua các bếp lửa, đến đâu họ cũng được đón tiếp như hai ông vua. Đang trên đường đến với một nhóm làm trò hài hước thì chàng trung úy đứng lại trong bóng tối đằng sau một ngôi nhà và bảo Gió Trong Tóc bằng cách ra hiệu rằng chàng đau bụng và muốn về nghỉ.

Nhưng lúc đó Gió Trong Tóc không chú ý nghe lắm.

Gã đang nhìn chiếc áo choàng sĩ quan của chàng. Dunbar ngó xuống hàng khuy đồng trên ngực áo, rồi ngẩng lên nhìn vào mặt người bạn sẵn. Mắt gã chiến binh sáng lên và gã sờ vào một chiếc khuy đồng.

— Anh muốn lấy không? – chàng hỏi. Câu hỏi như thức tỉnh Gió Trong Tóc.

Gã không đáp mà chỉ đưa ngón tay lên gần mắt chăm chú nhìn xem có chất gì trên chiếc khuy áo dính vào đầu ngón tay không.

— Nếu anh thích, – chàng trung úy nói, – tôi biếu anh. – Chàng mở khuy, cởi áo đưa cho gã.

Gió Trong Tóc hiểu rằng chàng cho gã, nhưng gã chưa nhận ngay. Gã cũng tháo tấm che ngực tuyệt đẹp bằng xương bóng loáng buộc vào cổ và ngang thắt lưng. Một tay gã đưa tấm che ngực cho chàng trung úy, một tay gã đón tấm áo choàng sĩ quan.

Chàng giúp gã cài khuy và khi mặc xong, thấy Gió Trong Tóc mặt rạng rỡ như đứa trẻ trong đêm Nô-en.

Dunbar trả lại tấm che ngực đẹp và thấy gã chiến binh nhăn nhó. Gió Trong Tóc lắc đầu quày quẩy và xua tay. Gã ra hiệu bảo chàng hãy đeo tấm che ngực ấy lên người.

— Tôi không thể nhận thứ này được, – chàng kêu lên. – Thứ này không... Làm thế này là không được... Thứ này của anh quá quý... Anh hiểu không?

Nhưng Gió Trong Tóc không muốn nghe. Đối với gã thế là công bằng. Tấm che ngực đúng là làm công phu nhưng tấm áo sĩ quan lại là thứ có một không hai.

Gã xoay người chàng trung úy, áp tấm che ngực tuyệt

đẹp lên người chàng rồi thắt dây đeo cho chàng.

Cuộc trao đổi đã tiến hành xong và cả hai đều vui thích. Gió Trong Tóc nói lời tạm biệt và bước đến bếp lửa gần đó nhất. Thử quà gã vừa được tặng quá chặt và cọ vào da thịt. Nhưng điều đó không quan trọng. Gã tin tưởng rằng tấm áo sĩ quan sẽ đem lại cho gã thêm nhiều may mắn nữa. Tấm áo sẽ như liều thuốc quý giúp gã thêm dũng mãnh, nhờ những chiếc khuy đồng và những vạch kim tuyến trên vai áo.

Gã cho đây là phần thưởng cực kỳ quý giá.

Đang sợ phải ăn thêm nữa đồng thời biết rằng nếu đi theo lối bình thường chàng sẽ bị người ta mời và không thể thoái thác được, chàng bèn lẩn ra thảo nguyên rồi vòng bên ngoài khu trại tạm thời này, định tìm về nhà của Chim Đá Hậu và lên giường ngủ ngay.

Quanh quần đến lần thứ hai chàng mới nhìn thấy căn nhà có biểu tượng con gấu và biết rằng Chim Đá Hậu vẫn còn đang vui chơi ở đâu đó, chàng đành quay vào trại.

Chưa đi được mấy bước chàng nghe tiếng động khiến chàng dừng lại. Chàng đang đứng sau lưng một căn nhà không rõ là nhà gì. Ánh lửa trong bếp hắt ra chiếu sáng khoảng đất trước mặt chàng và tiếng người từ phía bếp lửa đó vọng ra. Bên trong họ đang hát, nghe giọng cao và rõ ràng là giọng phụ nữ.

Nép vào tường nhà, Trung úy Dunbar ngó vào bên trong.

Mười hai cô gái đang bỏ dở công việc, đứng thành một vòng tròn không đều xung quanh bếp lửa vừa hát vừa nhảy múa. Chàng nhận thấy họ không múa hát theo

kiểu nghi thức gì hết. Vừa hát họ vừa phá lên cười và cách họ nhảy cũng lung tung như để vui là chính.

Bất giác chàng nhìn xuống tấm che ngực của mình. Nó lấp lánh phản chiếu ánh lửa. Và chàng không cưỡng được niềm thích thú sờ vào hai hàng đóng bằng xương nối liền nhau che kín ngực và bụng chàng. Quả là một vật trang sức tuyệt đẹp và chứa đựng cả một sức mạnh lớn lao bên trong. Chàng bỗng có một cảm giác rất lạ.

Ta sẽ giữ tấm che ngực này mãi mãi, chàng mơ màng nghĩ. Lúc ngừng đầu lên, các cô gái đã thôi nhảy múa và tụ tập thành một đám cười khúc khích và lầm rầm bàn tán về chàng da trắng đeo tấm che ngực bằng xương. Thì ra họ đã nhìn thấy chàng và chàng không nhận thấy, trong ánh mắt các cô có một vẻ gì tinh quái.

Là đề tài cho nhiều cuộc bàn tán suốt mấy tuần lễ qua, chàng trung úy đã trở thành nhân vật được mọi người biết đến. Lúc đầu như một vị thần linh, sau thành thẳng ngổ, rồi một anh hùng và bây giờ là một con người đầy bí hiểm. Chàng không biết mình đã chiếm một vị trí khá cao trong con mắt của dân Comanche và vị trí đó được nữ giới đánh giá cao đặc biệt.

Chàng đã thành một nhân vật nổi tiếng.

Và lúc này, tiếng tăm cùng với hình dáng đẹp trai bảnh sinh của chàng càng được nâng cao trong con mắt phụ nữ nhờ tấm che ngực bóng lộn tuyệt đẹp.

Chàng khẽ nghiêng mình chào rồi bước thẳng đến bên bếp lửa, chỉ định đi ngang qua, không muốn cản trở cuộc vui chơi của họ.

Nhưng đúng lúc chàng bước ngang qua, một cô gái âu yếm nắm lấy bàn tay chàng. Sự đụng chạm như một

luồng khí lạnh khiến chàng rùng mình. Chàng thấy các cô gái cười rộ lên điên dại và nghĩ chắc các cô định trêu chọc gì mình đây.

Hai ba cô cất tiếng hát và các cô kéo tay chàng, mời chàng cùng tham gia với họ.

Xung quang đây vắng vẻ. Chàng không phải lo có nhiều người theo dõi.

Thêm nữa, chàng tự nhủ, hoạt động một chút càng làm thức ăn chóng tiêu.

Điệu nhảy chậm và đơn giản. Nhấc một chân, giữ trên cao một nhịp rồi lại hạ chân xuống. Nhấc chân bên kia, giữ trên cao một nhịp rồi lại hạ xuống. Chàng đứng vào vòng tròn, thử nhảy. Chỉ một lát sau chàng đã nắm được động tác và bước chân ăn nhập với những người nhảy khác, chàng cũng cười thoải mái và cảm thấy dễ chịu vô cùng.

Trong khi khiêu vũ, rất dễ ôm nhau. Đây là một trong những trò giải trí chàng thích nhất. Tiếng hát của các cô cuốn hút, chàng nhấc chân mỗi lúc một cao thêm và khi đặt chân xuống, chàng đưa một cách duyên dáng. Chàng bắt đầu hoa tay, mỗi lúc thêm nhịp nhàng. Cuối cùng chàng say sưa, mắt nhắm lại tận hưởng niềm khoan khoái trong điệu nhảy.

Do đó chàng không nhận thấy là vòng tròn đã chuyển, cho đến khi chàng va vào hông của cô gái đằng trước. Lúc đó chàng mới nhận ra là căn nhà này đã trở nên quá hẹp. Chàng lo lắng nhìn các cô gái đứng trong vòng tròn nhưng họ cười cho chàng yên tâm. Dunbar vẫn tiếp tục nhảy.

Rồi chàng thấy một cặp vú chạm vào lưng chàng, hết

sức mềm mại. Bụng chàng liên tiếp đụng vào mông của cô gái đằng trước. Và mỗi khi chàng cố tránh để khỏi va vào mông cô ta thì cặp vú cô đằng sau lại ấn vào lưng chàng.

Không có thứ gì kích thích và làm chàng rung mình đến như vậy. Đã lâu quá rồi chàng không được đụng chạm da thịt phụ nữ và bây giờ thậm chí chàng không còn nhớ phải làm thế nào.

Vòng tròn càng xiết lại, những khuôn mặt các cô gái càng cởi mở. Họ cười không ngừng. Và những va chạm mông và vú vào chàng cũng không ngừng.

Chàng không nhấc cao chân được nữa, họ áp sát cả đằng trước và đằng sau đến nỗi chàng không còn nhích bước chân được nữa, chỉ rướn lên hạ xuống theo nhịp chung.

Vòng tròn cuối cùng ép chặt, chàng không cử động được nữa. Các cô quây chặt xung quanh chàng, sờ mó chàng, ấn tay vào lưng chàng, bụng chàng, mông chàng. Đột nhiên một cô nắm vào chỗ nhạy cảm nhất bên trong quần của chàng.

Chàng định bỏ chạy, nhưng chưa kịp thì các cô đã bất ngờ chạy vụt đi mất.

Chàng nhìn theo bóng các cô gái biến vào bóng đêm như những cô nữ sinh tinh nghịch. Rồi chàng ngoái đầu lại xem chuyện gì đã làm các cô hoảng hốt chạy biến đi như vậy.

Y đang đứng một mình bên cạnh bếp lửa, rục rỏ và nghiêm nghị với chiếc mũ hình đầu điều hâu. Chim Đá Hậu cầu nhàu gì với chàng nhưng Dunbar không cảm thấy là y khó chịu.

Vị thầy lang rời khỏi bếp lửa. Cảm thấy mình giống như một đứa trẻ vừa làm chuyện lầm lỗi mà chưa nhận hình phạt, Trung úy Dunbar lồm lũi bước theo chân y.

Thì ra không ai bàn tán gì về việc chàng đùa vui với các cô gái. Nhưng Dunbar gặp chuyện khổ tâm là khi đến chỗ bếp lửa trước cửa nhà Chim Đá Hậu, chàng thấy một đám toàn tu sĩ vẫn còn đang ăn uống và họ ép chàng phải ăn miếng sườn trâu nướng vừa lấy trong bếp lửa ra.

Một tiếng đồng hồ sau, chàng phải vất vả mới cưỡng được cặp mắt chỉ chực díp lại. Và khi chàng bước tới chỗ Chim Đá Hậu, y đứng dậy, đưa chàng vào nhà và dẫn chàng tới nệm nhồi có sát vách trong, dành sẵn cho chàng.

Trung úy Dunbar gieo mình ngay xuống tấm áo da trâu và bắt đầu tháo ủng. Chàng buồn ngủ đến nỗi quên cả chúc ngủ ngon, chỉ kịp đưa mắt nhìn tấm lưng của Chim Đá Hậu đang ra khỏi cửa.

Trước khi thiếp vào giấc ngủ, trạng thái bán ý thức khiến chàng thấy như đang bồng bềnh trên một dòng thác chứa đầy những hình ảnh gợi tình mờ ảo, ấm áp và chông chéo. Chàng thấy các cô gái chuyển động xung quanh. Chàng không nhìn rõ mặt họ nhưng nghe thấy tiếng họ thì ào khe khẽ. Thân thể của họ lướt ngay sát bên chàng và bay lượn như những tà áo bay trước gió.

Chàng thấy họ đụng vào chàng và khi chàng giở mình, da thịt của họ áp vào da thịt chàng.

Chàng cố mở mắt và quay đầu về phía có tiếng cười. Chàng không nhìn thấy gì hết. Chàng bên rốn đầu lên một chút. Căn nhà im ắng và những bóng người trong nhà Chim Đá Hậu đã nằm yên bất động. Họ đã ngủ say

cả rồi.

Nhưng tiếng cười khúc khích từ đâu lại vẳng đến. Tiếng cười khê, giọng cao và êm tai, nhất định phải là tiếng phụ nữ và chàng nhận ra ở đầu phòng bên kia vẳng đến. Và chàng thấy bếp lửa đang tàn dần ở giữa nhà.

Tiếng phụ nữ cười rúc rích lại nổi lên rồi tiếng đàn ông, trầm và dịu dàng, vẳng đến tai chàng. Chàng nhìn thấy có bó gì đó chàng không hiểu, thường xuyên treo lủng lẳng trên giường của Chim Đá Hậu. Tiếng người chính là từ phía đó vẳng lại.

Dunbar chưa hiểu người ta đang làm gì tại đó, nên chàng cất cao đầu thêm chút nữa, đồng thời dụi mắt.

Bây giờ thì chàng nhìn rõ hai bóng người. Cả hai đều nhoài đầu và vai ra khỏi ổ cỏ khô và cử động của họ thật khó hiểu giữa lúc đêm hôm khuya khoắt thế này.

Hai thân thể đột nhiên thay đổi tư thế. Một người nằm đè lên người kia. Lát sau tiếng rên rất khê cùng với hơi thở hỗn hển vẳng đến tai chàng và Dunbar chợt hiểu, họ đang làm tình.

Cảm thấy mình quá ngu xuẩn, chàng vội nằm ép xuống thềm hy vọng không ai trong hai người đó nhìn thấy sự lộ bịch, vụng về của mình.

Chàng đã tỉnh hẳn, nằm, lắng nghe những tiếng động nhịp nhàng và kéo dài của cuộc làm tình. Mắt chàng đã quen với bóng tối và chàng nhìn rõ hình thù của người đang nằm ngủ gần chàng nhất.

Ngực cô ta dâng lên hạ xuống đều đặn chứng tỏ đang ngủ rất say. Cô ta nằm nghiêng, lưng quay sang phía chàng. Nhưng chàng nhận ra hình thù mái đầu và làn tóc màu vàng sẫm bị rối.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt nằm một mình và chàng bỗng suy nghĩ về nàng. Dòng máu nàng là da trắng, nhưng tất cả còn lại thì thuộc bộ lạc này. Nàng nói tiếng của họ như thể nói tiếng mẹ đẻ. Tiếng Anh đối với nàng là một ngoại ngữ. Nàng không dùng nó nếu như không bắt buộc phải dùng. Không một dấu hiệu nào chứng tỏ nàng là tù binh. Nàng tuyệt đối bình đẳng với mọi thành viên khác của bộ lạc. Chàng nghĩ rất đúng rằng nàng bị họ bắt từ khi còn nhỏ.

Trong lúc suy nghĩ miên man, chàng lại buồn ngủ và những điều băn khoăn của chàng về người phụ nữ thuộc hai dân tộc kia dần dần thu lại chỉ còn một điều duy nhất.

Không biết nàng có được hạnh phúc trong cuộc sống không, chàng tự hỏi.

Rồi tuy chàng không định, điều băn khoăn ấy bắt đầu quay cuồng, lúc đầu chậm, dần dần nhanh cuối cùng quay tít cho đến lúc chàng không còn nhìn thấy nàng nữa và lại thiếp vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau họ lại tiếp tục cuộc săn và Dunbar lại hạ một con trâu rừng nữa. Lần này chàng hoàn toàn chủ động điều khiển con ngựa, không lao thẳng vào giữa đàn thú nữa mà nhắm một con ở bên rìa rồi hạ nó. Mặc dù ngắm rất cẩn thận, phát đầu tiên vẫn cao quá và chàng phải bắn phát thứ hai mới kết liễu được cuộc đời con thú.

Con trâu chàng bắn rất to và sự lựa chọn ấy khiến chàng được đám chiến binh ca ngợi hết lời. Họ phi ngựa tới để kiểm tra kết quả cuộc săn. Sự ca ngợi lần này không giống như hôm qua. Chàng không ăn gan sống nhưng chàng vẫn cảm thấy uy tín mình được nâng cao thêm.

Đám đàn bà trẻ con lại ủa ra thảo nguyên làm công việc lột da và mổ. Cuối buổi chiều hôm ấy khu trại tạm thời lại đầy ắp thịt. Không đếm xuể những thanh gỗ bắc ngang dọc, trĩu xuống dưới sức nặng của hàng ngàn tảng thịt giống như nấm mọc sau trận mưa rào, và bữa tiệc hôm nay sẽ còn nhiều món phong phú hơn hôm qua.

Những chiến binh trẻ nhất và rất nhiều thiếu niên chưa đủ điều kiện tham gia chiến trận tổ chức một cuộc thi ngựa ngay sau khi mọi người trở về trại. Hay Cười rất

mê con Cisco. Cậu ta nài nỉ tha thiết quá khiến chàng không nỡ từ chối và sau đó mới giật mình là bởi vì theo quy định, ai thắng sẽ được lấy ngựa của người thua. Chàng vội vã bắt chéo hai tay nhắc cậu bé Hay Cười cẩn thận và may thay cậu bé đã thắng cả ba đợt.

Tiếp đó đến các trò chơi và Gió Trong Tóc kéo chàng cùng vào tham gia. Trừ chơi xúc sắc là thứ chàng không quên, còn trò kéo co làm chàng thua mất toàn bộ số thuốc lá dự trữ. Vài người thích chiếc quần có vạch kim tuyến nhưng chàng nghĩ, đã đem đổi mất mũ và áo sĩ quan rồi, chàng cũng phải giữ lại thứ gì để còn là một quân nhân chứ.

Và nếu cứ tiếp tục cuộc chơi này, chàng sẽ mất nốt đến cả chiếc quần và không còn gì để mặc nữa.

Họ thích cả tấm che ngực bằng xương của chàng nhưng chàng cũng không chịu để mất. Chàng xin cược đôi ủng đang đi nhưng đám trai tráng da đỏ không biết giá trị của nó. Cuối cùng chàng trung úy đành đặt cược khẩu súng và tất cả những người tham gia đồng thanh chấp nhận. Thấy phần thưởng là khẩu súng bắn rất mạnh, mọi người đều háng hái tranh đua, cuộc chơi dần thành quan trọng và cuốn theo rất nhiều khán giả.

Đến lúc này chàng mới nhận ra là mình quá đà, nhưng may là chàng đã nắm được trò xúc sắc và chàng luôn gặp may. Kết quả không những không mất khẩu súng, chàng còn chiếm được ba con ngựa pô-ny tuyệt vời.

Mấy người thua cuộc nộp báu vật của họ cho chàng một cách rộng lượng và vui vẻ khiến Dunbar nghĩ rằng mình cũng phải có thái độ cao thượng đáp lại. Chàng lập tức nghĩ đến việc đem ba con ngựa đó làm quà tặng. Con cao nhất và khỏe nhất chàng tặng Gió Trong Tóc.

Sau đó khi mọi người kéo theo tò mò xem chàng dùng hai con ngựa kia làm gì, chàng dắt chúng đi ngang qua trại, tìm đến nhà Chim Đá Hậu, trao cả hai con cho vị thầy lang.

Chim Đá Hậu rất vui nhưng bối rối. Khi nghe một người giải thích nguồn gốc hai con ngựa đó, y đưa mắt nhìn xung quanh, thấy Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt, bèn gọi nàng đến, bảo y muốn nàng nói hộ vài câu.

Nghe vị thầy lang nói, nàng cau mày. Công việc mổ trâu đã làm hai cánh tay và mặt nàng vấy đầy máu.

Nàng bảo không biết, lắc đầu quây quây nhưng Chim Đá Hậu nài nỉ và đám người tụ tập trước cửa nhà y im lặng đứng chờ xem nàng có nói được tiếng Anh như Chim Đá Hậu yêu cầu không.

Nàng cúi gằm mặt xuống rồi nhắm mắt một từ. Lát sau nàng mới ngẩng đầu lên nhìn chàng trung úy và thử nói.

— Khám an, – nàng nói.

Mặt chàng trung úy cau lại.

— Cái gì? – chàng hỏi, cố nở một nụ cười.

— Khám ơn.

Nàng chạm ngón tay vào bàn tay chàng rồi chìa bàn tay kia về phía hai con ngựa pô-ny.

— Ngự.

— Cám ơn? – chàng trung úy đoán. – Cám ơn tôi?

Đứng Với bàn Tay Nắm Chặt gật đầu.

— Vâng, – nàng nói rất sôi.

Trung úy Dunbar bước lên định nắm lấy bàn tay Chim

Đá Hậu nhưng nàng ngăn lại. Nàng chưa nói hết. Nàng đưa một ngón tay lên cao, bước chân giữa hai con ngựa.

— Ngự, – nàng nói, dùng bàn tay còn lại trở chàng trung úy rồi lặp lại chữ đó, trở vào Chim Đá Hậu.

— Một con để lại tôi? – chàng trung úy hỏi, cũng làm động tác tay như người thiếu phụ. – Còn một con cho anh ấy?

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt thở phào sung sướng rồi mỉm cười, thấy chàng đã hiểu điều nàng nói.

— Vâng! – và bất giác, một từ nữa đột nhiên bật ra khỏi miệng nàng, – Đúng.

Cái từ rất Anh đó bật ra nghe kỳ quặc và cứng cỏi đến nỗi làm Dunbar cười vang. Và giống như đứa trẻ lên mười vừa trót buột miệng và một lời gì vô lễ, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt xấu hổ che miệng.

Đúng là buồn cười. Cả cái từ lẫn tiếng cười đều bật ra tự nhiên, cả hai đều chưa kịp suy nghĩ gì hết. Bất giác họ cùng quay sang nhìn Chim Đá Hậu và những người khác. Tuy nhiên nét mặt những người da đỏ vẫn ngơ ngác. Và khi cặp mắt chàng sĩ quan và người phụ nữ thuộc hai dân tộc khác nhau cùng quay theo hướng giống nhau, họ đều cảm thấy vui vui trong lòng là đã bắt vào được với nhau. Điều này không thể giảng cho người bên ngoài hiểu. Điều khiến họ bật cười chưa đủ để làm người ngoài cũng cười theo.

Trung úy Dunbar cũng không giữ con ngựa thứ ba. Chàng dắt nó đến nhà ông già Mười Gấu và chàng không biết rằng do làm việc đó chàng được nâng cao thêm một bậc trong sự đánh giá của mọi người. Tục lệ bộ lạc Comanche là kẻ giàu phải chia sẻ cho người nghèo.

Nhưng Dunbar đã làm ngược lại. Và ông già thủ lĩnh cảm thấy chàng da trắng này quả là khác thường.

Đêm đó, trong lúc ngồi bên cạnh bếp lửa của Chim Đá Hạng nghe cuộc trò chuyện mà chàng không hiểu gì hết, Trung úy Dunbar bỗng nhìn thấy Đứng Với Bàn Tay Năm Chặt. Nàng ngồi xỏm cách đó vài bước, mắt đăm đăm nhìn chàng. Đầu nàng hơi cúi, cặp mắt đầy vẻ tò mò. Không để nàng kịp quay mặt đi, chàng đã hất đầu về phía đám người đang trò chuyện, lấy vẻ mặt nghiêm trang, đặt bàn tay lên cạnh miệng, chàng nói lên thành tiếng.

— Đúng! – chàng nói khẽ.

Nàng vội vã quay mặt đi. Và ngay lúc đó, chàng nghe thấy tiếng cười khúc khích.

Nán lại thêm cũng chẳng để làm gì. Họ đã có đủ số thịt. Và hôm đó, đóng gói xong mọi thứ, đoàn người lên đường. Các cỗ xe đều chất thịt thành ngọn cho nên chẳng đường về mất thời gian gấp đôi so với chẳng đi và khi tới đồn Sedgewick, trời đã bắt đầu tối.

Một cỗ xe chở hàng trăm bảng thịt nén chặt được đẩy lên đồn và dỡ ra chất vào nhà kho. Họ chào chia tay nhau và chàng đứng ở cửa ngôi nhà đất nhìn mãi theo.

Không hề có dụng ý gì hết, chàng đưa mắt tìm trong bóng hoàng hôn đang trải rộng trên thảo nguyên, trong dòng người ồn ào, bóng dáng của Đứng Với Bàn Tay Năm Chặt.

Nhưng chàng không thấy nàng.

Lúc vào nhà, chàng có những tâm trạng lẫn lộn.

Đồn Sedgewick bây giờ đã là nhà của chàng. Về đây chàng cảm thấy nhẹ nhõm. Chàng sung sướng được tháo đôi ủng ra, nằm xuống giường và đuổi người thoải mái không sợ ai dòm ngó. Mắt lim dim, chàng nhìn ngọn lửa chập chờn trong ngọn đèn và nằm ườn ra lười biếng trong không khí lặng lẽ bao quanh. Mọi thứ vẫn ở vị trí của chúng và chàng cũng vậy.

Tuy nhiên, chỉ vài phút sau, cẳng chân bên phải của chàng ngứa ngáy như muốn hoạt động.

Cái gì vậy? Chàng tự hỏi, mình bắn khoản điều gì chẳng?

Mới trước đây một phút chàng đã phát hiện thấy những ngón tay của bàn tay bên phải bồn chồn gõ lên ngực.

Chàng không bắn khoản. Chàng chỉ đau đớn. Đau đớn vì cô đơn.

Giá như trước, chàng đã có thể với tay lấy thuốc hút, nhưng giờ chàng không còn chút thuốc quăn nào nữa.

Có lẽ ra ngó dòng suối một cái cũng hay, chàng nghĩ và đứng dậy xỏ chân vào ủng, bước ra ngoài.

Chàng đứng lại, nhớ đến tấm che ngực bằng xương bây giờ đã thành vật chàng rất quý. Chàng vắt nó lên trên bộ dây cương mang từ nhà kho sang.

Tuy ánh sáng ngọn đèn tù mù, tấm che ngực vẫn ánh lên. Trung úy Dunbar sờ những khúc xương nhẵn thín và bóng như gương xếp thành hai hàng. Lúc nhấc lên, chúng tạo thành những tiếng lách cách do xương chạm vào nhau. Chàng thích đeo nó lên ngực để trần và thú cái cảm giác lạnh lạnh và cứng của nó chạm vào da thịt.

Việc ra ngó con suối biến thành một cuộc dạo chơi khá lâu. Và trong lúc lang thang trên sườn núi nhìn xuống khe suối chàng không cần đèn, bởi vầng trăng gần tròn sáng vàng vạc. Chàng thấy khoan khoái vô cùng.

Ngày hôm sau xảy ra một chuyện kỳ quái. Chàng dùng cái buổi sáng và một phần buổi chiều vào việc sửa sang đồn: kiểm kê các thứ còn lại trong nhà kho, đốt những thứ gì vô dụng, tìm cách cắt thịt sao để giữ được lâu và ghi đôi điều vào sổ nhật ký quân vụ.

Khi mặt trời bắt đầu đi xuống, chàng cảm thấy lại muốn lang thang ra ngoài thảo nguyên. Hôm nay là một ngày nóng bức. Do làm những công việc chân tay nặng nhọc, mồ hôi thấm ướt quần và chàng thấy hai bên háng bức bối. Chàng thấy chẳng tội gì trong cuộc dạo chơi lại phải chịu đựng cảm giác khó chịu đó. Thế là chàng cởi bỏ hết áo quần ra, hy vọng gặp được Tất Trắng.

Bỏ qua con suối, chàng tiến thẳng ra thảo nguyên mệnh mông, nơi đám cỏ rạp rờn về các hướng như thể chúng có cuộc sống riêng.

Đến một mỏm đồi thấp cách đồn chừng một dặm, chàng nằm xuống cỏ rậm, tận hưởng những tia nắng ấm cuối cùng trong ngày và mơ màng ngắm những đám mây đang trôi chậm chậm.

Chàng chuyển sang nằm sấp để sưởi lưng. Lúc xoay người trên đám cỏ rậm, một cảm giác là lạ chợt đến, cảm giác mà lâu lắm rồi chàng không được thấy và thoát đầu chàng chưa kịp nhận ra đó là cảm giác gì.

Những ngọn cỏ bên trên xào xạc nhẹ nhẹ khi có làn gió thổi qua. Ánh nắng mặt trời phủ lên chàng như một

tấm chăn đắp nóng và khô. Cảm giác mỗi lúc một thêm dễ chịu và Dunbar thả hồn theo đó.

Đôi khi dòng ý thức bắt đầu hoạt động trở lại, chàng nhìn lên bầu trời và thấy đất bên dưới chân cùng chuyển động song song với mây trên cao. Chàng quay sang nằm ngửa, thả hai cánh tay dọc theo hai bên sườn kiểu như một xác chết và để mặc cho bản thân trôi bồng bềnh cùng với chiếc giường bằng cỏ và đất.

Rồi chàng nhắm mắt và ngủ thiếp chừng nửa tiếng đồng hồ.

Chàng cửa quay và xoay người đêm hôm đó, trí óc di chuyển từ hình ảnh này sang hình ảnh khác giống như nó đi xuyên qua hết gian phòng này đến gian phòng khác tìm chỗ nghỉ ngơi. Các căn phòng đều bị khóa hoặc không ở được và cuối cùng chàng tới một phòng mà trong tiềm thức chàng cảm giác sẽ phải sống này mãi mãi.

Căn phòng đầy những người da đỏ.

Ý nghĩ hợp thời đến nỗi chàng đã tính chạy ngay đến trại. Nhưng chàng thấy như thế hấp tấp quá. Mình sẽ dậy sớm. Có thể mình sẽ ở đó vài ngày.

Tất Trắng đã đợi chàng bên ngoài. Thấy Dunbar bước qua cửa, nó vội lùi lại vài bước, quay đầu, bước chậm thêm vài bước sang bên rồi nằm xuống, thở hỗn hển như một con chó nhỏ.

Dunbar bắt đầu hỏi đùa.

— Chú mày làm sao vậy?

Nghe tiếng chàng, con sói ngẩng đầu lên nhìn chăm chú đến nỗi chàng phải bật cười.

— Chú mày muốn đi với ta chứ gì?

Tất Trắng đứng phắt dậy, bất động nhìn chàng.

— Thôi được, thế ta đi.

Chim Đá Hậu vừa mở mắt đã nghĩ ngay đến anh chàng Jun lúc này ở tận dưới hạ lưu con suối, trong cái đồn của người da trắng.

Jun. Một cái tên kỳ quái. Y cố nghĩ xem cái tên ấy có ý nghĩa gì. Kỵ Sĩ Trẻ chẳng hay là Kỵ Sĩ Nhanh? Vì chắc cái tên ấy phải liên quan đến chuyện cưỡi ngựa.

Thật là tốt, cuộc săn đầu tiên đã kết thúc. Sự kiện đàn trâu rừng cuối cùng xuất hiện đã giải quyết xong vấn đề thực phẩm, đồng thời cũng cho phép y thực hiện tiếp ý đồ kia một cách đều đặn. Cần phải tiếp tục ngay từ ngày hôm nay.

Vị thầy lang đến nhà hai cố vấn thân cận nhất của y và hỏi xem hai người có muốn cùng đi với y không. Y ngạc nhiên thấy cả hai đều tha thiết nhưng cũng chỉ coi đó là niềm tốt mà thôi. Không người nào thấy lo sợ gì hết. Rõ ràng là dân bộ tộc đã cảm thấy thoải mái với người lính da trắng kia. Trong mấy ngày gần đây, lắng nghe câu chuyện dân làng bàn tán, y thấy họ đều mê anh chàng.

Chim Đá Hậu cưỡi ngựa ra khỏi làng với ý nghĩ ngày hôm nay sẽ tốt đẹp đấy. Những bước đầu tiên trong kế hoạch của y đều được tiến hành thuận lợi. Bây giờ có thể đi thẳng vào công việc khám phá giống người da trắng.

Sang đến dặm đường thứ ba chàng đã lấy làm lạ. Và đến dặm thứ tư thì chàng kinh ngạc thực sự.

Chàng đi vào một thung lũng hẹp đầy cỏ rậm, hai bên là sườn núi và con sói vẫn chạy theo. Có lẽ trước đây chưa bao giờ nó đi xa đến thế này.

Chàng bước xuống từ lưng ngựa, nhìn Tất Trắng. Theo lệ, con sói cũng đứng lại. Trong khi con Cisco cúi xuống gặm cỏ, Dunbar bước về phía con Tất Trắng, nghĩ rằng sẽ bắt được nó quay về. Nhưng cái đầu và đôi tai con sói lộ ra bên trên đám cỏ vẫn không nhúc nhích. Và khi chàng đứng lại, con sói chỉ cách chàng chưa đầy một thước.

Nó cúi đầu chờ nhưng khi Dunbar ngồi xổm xuống, nó vẫn không nhúc nhích.

— Tao tin rằng chú mày đến đó, người ta sẽ không đón tiếp niềm nở đâu, – chàng nói to, như thể nói chuyện với người lảng giềng tin cậy.

Chàng ngẩng đầu lên nhìn mặt trời.

— Lát nữa sẽ nắng to. Tại sao chú mày không quay về nhà đi?

Con sói nghe chăm chú nhưng vẫn không nhúc nhích. Chàng trung úy giậm chân.

— Đi về, Tất Trắng! – chàng giận dữ quát, – Về.

Chàng xua tay đuổi nhưng con sói chỉ khẽ nghiêng đầu tránh.

— Thôi cũng được, – Dunbar long trọng nói. – Mày không về nhà thì thôi. Tùy mày. Nhưng mày phải ở lại đây. Chỉ được theo tao đến chỗ này thôi.

Chàng giơ một ngón tay lên đe rồi quay mặt đi. Vừa quay xong chàng nghe thấy một tiếng hú. Tiếng hú không to nhưng rên rĩ.

Một tiếng hú.

Chàng trung úy quay đầu nhìn quanh và thấy con Tất Trắng ngẩng mồm lên cao, kêu ư ử như đứa trẻ làm nũng.

Giá người ngoài nhìn thấy ắt cho đây là một quang cảnh thú vị, nhưng chàng đã quá rõ con sói nên thấy rằng như thế này là quá đáng.

— Về nhà! – chàng quát và xô đến Tất Trắng. Tựa như biết lỗi, nó cụp tai rồi miễn cưỡng đi, đuôi cụp xuống.

Thấy vậy Dunbar nhảy lên lưng con Cisco, phi nước đại về phía làng, bỏ mặc nó.

Nhưng chàng còn đang rẽ đám cỏ rậm thì con sói đã lại chạy theo chàng, vẻ hớn hờ.

— Về! – chàng trung úy hét và quay lại đuổi.

Tất Trắng lướt về phía trước chừng hai chục thước mới đứng lại, ngoái nhìn chàng với vẻ lo lắng khiến chàng không thể ngăn được mối thương cảm.

Dunbar đột nhiên giẫy lên như có kẻ nào cắn vào gót chân. Chàng quay đầu ngựa lại xem kẻ nào.

Tất Trắng đứng đó, thở hển hển như võ sĩ quyền Anh ngồi nghỉ giữa hai hiệp đấu.

Trung úy Dunbar nhìn nó một lát.

Tất Trắng liếc nhìn về phía đồn, như thể nó đoán sẽ phải thua cuộc thôi.

— Thôi được, – chàng dịu dàng nói, phẩy tay đầu

hàng. – Chú mày đi hay ở thì tùy. Tao không còn thời giờ đâu để dành cho mày nữa.

Văng vẳng có tiếng người, hay tiếng gió thổi? Nhưng Tất Trắng đã nghe thấy. Bỗng nó quay tròn, mắt nhìn thẳng về phía con đường, hai tai vểnh lên.

Dunbar nhìn theo hướng đó và thấy Chim Đá Hậu cùng hai người da đỏ nữa. Họ đã đến rất gần, ló đầu ra nhìn, phía bên kia đỉnh dốc.

Dunbar mừng rỡ vẫy tay reo to “Hello!” và đúng lúc đó con Tất Trắng lĩnh đi đâu mất tăm.

Chim Đá Hậu cùng hai người bạn của y từ xa đã quan sát chàng trung úy và nhìn thấy toàn bộ câu chuyện vừa được chứng kiến, một điều rất quý, cung cấp lời giải đáp cho một trong bao nhiêu câu hỏi xung quanh người da trắng... câu hỏi về việc tại sao người ta lại đặt tên cho anh ta là Jun.

Mỗi con người phải có một cái tên, ý nghĩ miên man lúc ngồi trên lưng ngựa xuôi đường để gặp Trung úy Dunbar, nhất là một người da trắng như anh lính này.

Y nhớ lại tên của những người già chẳng hạn như Sáng Rực Như Tuyết, hoặc người trẻ chẳng hạn như Kiếm Trâu Rừng, không có cái tên nào thực sự thích hợp. Chắc chắn cái tên Jun cũng vậy.

Y đoán chắc rằng cái tên ấy phải đúng, phải hợp với tính cách của anh lính da trắng này. Có vậy thì mọi người mới nhớ được. Và bản thân Chim Đá Hậu cũng như hai người bạn đang đi sau lưng y đều nhận được cái tên đúng vào lúc đấng Đại Linh Thần giúp mọi người phát hiện ra tính cách của họ.

Y tự nhủ bao nhiêu lần lúc y xuống dốc. Cái tên nghe

EBOLIC #77: KHIÊU VŨ VỚI BẦY SÓI

thật hay và cũng thật phù hợp.
Nhảy Múa Với Sói.

Đó là một trong những ngày hài lòng nhất của cuộc đời Trung úy Dunbar, một ngày diễn ra thanh bình nhất.

Gia đình Chim Đá Hậu tiếp đón chàng thân tình và cảm phục khiến chàng thấy mình còn hơn một người khách. Họ tỏ ra vô cùng mừng rỡ thấy chàng tới nhà họ.

Chàng cùng với Chim Đá Hậu ngồi xuống hút thuốc. Do liên tiếp bị gián đoạn một cách dễ chịu, họ ngồi đó cho đến cuối buổi chiều.

Tên mới của Trung úy Dunbar cũng như do đâu mà có cái tên đó được lan truyền nhanh chóng khắp làng như thường lệ và mọi nghi ngờ còn vương vấn trong đầu óc dân làng đối với chàng lính da trắng đều tan biến sạch sau khi họ được nghe những tin tức mới về chàng.

Chàng không phải thần linh, nhưng cũng không giống chút nào với những tên Miệng Mọc Lông họ đã gặp. Chàng là một người thầy lang, nghĩa là có biệt tài. Các chiến binh thích gặp chàng, một số muốn chào chàng, những người khác không cần gì hơn là được ngắm Nhảy Múa Với Sói.

Chàng đã quen với phần lớn dân làng. Mỗi lần ai đến, chàng đều đứng lên, cúi đầu chào. Một số người cũng khẽ cúi đầu đáp lại. Một vài người còn đưa tay ra

bắt vì họ thấy chàng làm vậy.

Họ chưa nói được mấy với chàng, nhưng chàng hiểu rất đúng những cử chỉ ra hiệu của họ, đủ để cải chính một số sự thật trong cuộc săn vừa rồi. Đó cũng là nguyên nhân của phần lớn những cuộc thăm viếng chàng.

Hai tiếng đồng hồ sau, dòng khách đến thăm thưa dần rồi chấm dứt và Dunbar ngạc nhiên sao không thấy Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đầu và liệu nàng có đến không. Giữa lúc đó Gió Trong Tóc bước vào.

Trước khi chào nhau, trung úy Dunbar nghĩ, mình yêu anh bạn này, và chàng rất mừng được gặp gã.

Gió Trong Tóc cũng có ý nghĩ ấy. Rồi họ cùng ngồi đàm đạo thân tình mặc dù không hiểu được tiếng nhau.

Chim Đá Hậu gọi vợ, bảo đem thức ăn lên và ba người ăn bữa chiều bằng hoa quả. Trong bữa ăn họ không nói một lời.

Ăn xong, họ nhồi thuốc vào điếu và hai người da đỏ trò chuyện gì đó chàng không sao hiểu nổi. Nhưng qua điệu bộ và giọng nói, chàng đoán họ đang bàn chuyện công việc và chàng không ngạc nhiên khi thấy bàn xong, cả hai đứng dậy, ra hiệu bảo chàng theo họ.

Họ ra phía sau ngôi nhà của Chim Đá Hậu, nơi đã chất sẵn những vật liệu để chờ họ. Một bó cành liễu mềm bên cạnh một đồng cỏ gianh cao.

Hai người da đỏ bắt đầu vào việc, chàng cũng làm đỡ, nhưng chàng chưa kịp hiểu hết công việc thì đã thấy thành một cái lều.

Họ để cửa ra một khoảng để làm cửa và bảo Dunbar bước vào trước. Mái lều quá thấp không đủ để đứng thẳng

người nhưng khi ngồi xuống, chàng thấy khá rộng và ấm cúng. Gianh làm mái che nắng và độ nghiêng khá dốc đủ tạo cho không khí lưu thông từ bên ngoài vào.

Chàng chưa kịp ngắm nghía hết đã thấy Chim Đá Hậu và Gió Trong Tóc biến đâu mất. Giá cách đây một tuần chàng đã lo ngại, nhưng bây giờ, cũng như những người da đỏ, chàng không còn nghi ngại nữa. Chàng hài lòng ngồi tựa lưng vào bức tường phía sau vững chãi một cách không ngờ, chờ xem sự việc diễn ra.

Chỉ vài phút sau chàng nghe thấy tiếng chân đến gần. Chim Đá Hậu cúi rạp xuống bước qua cửa rồi ngồi xuống cách xa chàng một quãng, chừa ra một khoảng khá rộng.

Một bóng người đi ngang qua bên ngoài cửa khiến Dunbar đoán họ muốn vào. Không suy nghĩ, chàng đoán ngay đó là Gió Trong Tóc.

Chim Đá Hậu nhẹ nhàng gọi. Bóng người bên ngoài chuyển động kèm theo tiếng chuông nhỏ lạnh canh và Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt bước qua cửa vào.

Dunbar tránh sang một bên, nhường chỗ cho nàng. Sau vài giây, nàng đã ngồi yên chỗ, chàng thấy nàng hôm nay có vẻ mới mẻ.

Những chiếc chuông nhỏ xiu được khâu vào hai bên đôi dép nam quý. Tấm áo dài bằng da nai của nàng trông như một thứ đồ đặc quý được giữ gìn cẩn thận, không phải đem ra dùng bình thường. Ngực áo đính những trang sức bằng xương, chàng đoán là răng hoẵng.

Cổ tay đeo chiếc vòng bằng đồng nặng. Cô nàng đeo một chuỗi xương tẩm che ngực của chàng. Lăn tóc nàng mượt mà và thơm tho được tết thành một cái bím rủ

xuống lưng, làm tôn khuôn mặt với gò má cao và lông mày rậm dễ thương hơn so với chàng nhìn thấy trước đây. Trông nàng dịu dàng và nhiều nữ tính hơn. Và cũng mang nhiều nét của người da trắng hơn.

Chàng trung úy chợt hiểu rằng túp lều được dựng lên để làm chỗ cho hai người gặp nhau. Và trong lúc nàng ngồi xuống, chàng bỗng nhận ra là chàng khao khát gặp lại nàng biết chừng nào.

Nàng vẫn chưa nhìn chàng và trong khi Chim Đá Hậu thì thầm với nàng câu gì đó, chàng bỗng sức nhớ phải chủ động và chàng nói “Hello.”

Đám ra hai người cùng quay đầu lại cùng mở miệng và cùng nói “Hello” một lúc. Hai từ thốt lên đụng vào nhau trong khoảng không gian giữa họ. Và cả hai đều ngượng về sự mở đầu đồng thời như vậy.

Chim Đá Hậu coi đó là điều tốt. Y thấy hai người đều có thiện chí. Bởi đó là điều y vẫn hy vọng cho nên y thích thú.

Vị thầy lang bụm miệng cười. Rồi y trở trung úy Dunbar nói với ý “Bắt đầu đi, anh phải chủ động trước.”

— Hello – chàng vui vẻ miễn cưỡng nhưng chàng không nhận thấy có gì ác cảm như trước kia.

— Hullo, – nàng đáp.

Ngày hôm ấy họ ngồi với nhau khá lâu trong túp lều. Hầu hết thời gian họ ôn lại những từ đơn giản đã trao đổi trong lần gặp gỡ chính thức hôm trước.

Lúc mặt trời sắp lặn, cả ba đều đã mệt phải nhắc đi nhắc lại vẫn mấy từ ấy. Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt sức nhớ là phải giải thích bằng tiếng Anh cái tên của nàng.

Và nàng hào hứng giảng cho trung úy Dunbar. Trước tiên nàng phải làm rõ ý định. Nàng trở vào chàng và nói, Jun, sau đó trở vào mình và không nói gì. Nàng vẫn giữ nguyên ngón tay trên cao ý nói, “Khoan, tôi sẽ nói.”

Cách của chàng thường dùng là đợi nàng làm một động tác rồi nói tên cái động tác đó bằng tiếng Anh. Nàng muốn chàng đứng lên nhưng căn lều quá thấp. Nàng đành ra hiệu bảo hai người cùng ra ngoài, để có thể làm động tác thoải mái.

Trung úy Dunbar đoán “Nâng lên” “Đứng lên” rồi “Đứng dậy” mãi sau mới đoán trúng “Đứng”. Từ “Vội” không đến nỗi khó khăn lắm. “Bàn tay Nắm Chặt” thì dễ rồi, chàng đoán ra được ngay, sau khi chàng đã biết nghĩa tiếng Anh, nàng nói bằng tiếng Comanche cho chàng nhớ.

Tiếp đó, dần dần chàng biết được nghĩa các tên Gió Trong Tóc, Mười Gấu và Chim Đá Hậu.

Trung úy Dunbar phấn khởi. Chàng xin thứ gì để ghi phiên âm các từ Comanche, chàng lấy hòn than viết bốn cái tên người lên một mảnh vỏ cây mỏng và trắng.

Đứng Vội Bàn Tay Nắm Chặt cố giữ vẻ lạnh lùng, nhưng trong thâm tâm nàng rất xúc động. Những từ tiếng Anh lóe lên trong óc nàng như hàng ngàn cánh cửa bị đóng chặt quá lâu bây giờ bật mở. Nàng say sưa học.

Mỗi lần chàng trung úy liếc mắt xuống những chữ ghi trên vỏ cây và cố phát âm từng cái tên, nàng lại khuyến khích bằng một nụ cười và luôn miệng “Đúng!”

Nàng không còn là người phụ nữ đau khổ và tuyệt vọng chàng tìm thấy trên thảo nguyên ngày nào. Ấn

tượng về lần gặp gỡ ấy đã lùi xa vào dĩ vãng. Và chàng sung sướng thấy nàng đã khác xa ngày đó.

Thứ quý nhất đối với chàng bây giờ là mảnh vỏ cây chàng cầm trong tay. Chàng nắm chặt nó. Đó là mảnh bản đồ đầu tiên chỉ lối cho chàng vào một tương lai sau khi chàng tiếp xúc với dân tộc này. Bao nhiêu triển vọng có thể thành sự thật.

Tuy nhiên người mừng nhất trước sự tiến triển này là Chim Đá Hạng. Đối với y đây là một phép lạ kỳ diệu ngang tầm với những hiện tượng huyền diệu của tạo hóa tựa như sự sinh nở và cái chết.

Mơ ước của y đã biến thành hiện thực.

Khi nghe chàng trung úy phát âm tên y bằng tiếng Comanche, y cảm tưởng như cả một bức tường kiên cố đột nhiên tan vụn thành mây khói. Và bây giờ họ có thể đi xuyên qua mà không gặp cản trở gì hết.

Đồng thời cách nhìn nhận của y đối với Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cũng được mở rộng. Nàng không còn là người Comanche nữa. Nhận làm cái cầu nối bằng từ ngữ, nàng trở thành một thứ gì lớn hơn nhiều.

Dòng máu lâu nay bị chôn vùi đã chảy lại trong huyết quản của nàng. Dòng máu chưa hề bị pha trộn của người da trắng.

Sự chuyển biến đột ngột này vượt quá sức chịu đựng của Chim Đá Hạng. Và giống như ông thầy biết rõ lúc nào cần phải cho học trò nghỉ, y bảo Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt rằng ngày hôm nay thế là đủ rồi.

Trên khuôn mặt nàng thoáng hiện vẻ không hài lòng. Nàng bắt gặp luồng mắt của Chim Đá Hạng và lễ phép nài nỉ xin cho làm thêm một việc nữa.

Nàng muốn dạy cho anh lính da trắng nói được tên của anh ta.

Đây là một ý hay đến mức Chim Đá Hậu không thể từ chối cô gái y bảo trợ. Y bảo nàng cứ làm.

Nàng nhớ đúng cái từ ấy. Thậm chí nhìn thấy nó nhưng không sao nói lên được. Và nàng không thể nhớ nàng nói lên bằng cách nào trên tư cách người con gái. Hai người đàn ông chờ nàng nhớ lại.

Đúng lúc ấy Dunbar bất giác đưa tay lên bắt con muỗi đang vo ve bên tai chàng và nàng bỗng hiểu ra.

Nàng lập tức nắm bàn tay chàng trung úy đang giờ cao và bàn tay kia đặt thận trọng lên vai chàng. Rồi không đợi chàng kịp phản ứng, nàng lẩm bẩm một điệu nhạc van-xơ hoàn toàn chính xác.

Vài giây sau, nàng khẽ đẩy chàng ra, khiến Dunbar cảm thấy hơi tự ái. Chàng phải tự đấu tranh để hiểu rằng đây là việc học tiếng nói.

Một ý nghĩ lướt qua trong óc chàng. Ý nghĩ ấy hiện lên ánh mắt và giống cậu học trò nhỏ trong giờ học đã biết câu trả lời, chàng mỉm cười với cô giáo.

Khó khăn đầu tiên đã vượt qua, phần còn lại thật dễ dàng.

Trung úy Dunbar quỳ một chân xuống, viết tên vào cuối cuốn ngữ pháp bằng vỏ cây. Cặp mắt chàng dừng lại đôi chút theo kiểu người Anh. Điều này lớn hơn là một cái tên. Càng nhìn vào dòng chữ, chàng càng yêu nó.

Chàng tự nói một mình: “Nhảy Múa Với Sói.”

Chàng trung úy đứng dậy, khẽ cúi chào Chim Đá Hậu

rồi giống như gia nhân nhà quý tộc báo tin với chủ là vị khách dự tiệc đã đến, bằng giọng khiêm tốn và giản dị, chàng phát âm tên của chàng một lần nữa.

Lần này chàng nói bằng tiếng Comanche.

Nhảy Múa Với Sói.

Đêm hôm đó Nhảy Múa Với Sói nghỉ lại trong ngôi nhà của Chim Đá Hậu. Chàng mệt rũ rời, nhưng đôi khi như vậy đó, mệt quá khiến người ta lại khó ngủ. Các chuyện xảy ra ban ngày, nhảy nhót trong đầu chàng như những hạt ngô trong nồi rang.

Cuối cùng, khi cố thôi không nghĩ nữa, chàng rơi vào tình trạng mơ màng và chàng mơ thấy một giấc mơ mà từ nhỏ chưa bao giờ có. Bồng bênh giữa muôn vàn vì sao chàng trôi giữa không gian trống rỗng và giá lạnh như một đứa trẻ nhỏ giữa màu đen và những đốm bạc.

Nhưng chàng không thấy sợ. Chàng cảm thấy khoan khoái và ấm áp dưới tấm chăn trên giường bốn chân và bay bổng giống như một hạt bụi giữa vũ trụ. Dù có vĩnh hằng đi nữa thì đây không phải một đau khổ mà là niềm vui.

Đó là tâm trạng của chàng lúc thiếp ngủ trong trại mùa hè, nơi quê hương của bộ lạc Comanche.

Trong mấy tháng tiếp theo, Trung úy Dunbar nhiều lần ngủ trong làng của ông già thủ lĩnh Mười Gấu.

Chàng cũng hay quay về đồn Sedgewick, nhưng những cuộc thăm viếng đó ngắn ngủi và vì bốn phần nhiều hơn vì thích thú. Chàng vẫn cảm thấy miễn cưỡng phải về đây.

Chàng biết mình không còn lý do hản hoi nào để ở lại đồn. Tin chắc là quân đội đã bỏ nó cùng với chàng trong đó, chàng đã nghĩ đến chuyện tìm về căn cứ Fort Hays. Chàng đã làm tròn bốn phận ở đây. Đúng thế, tinh thần tận tụy của chàng đối với đồn biên giới này cũng như đối với quân đội Hoa Kỳ đáng được coi là kiểu mẫu. Chàng có thể bỏ đồn trở về, trong lòng thanh thản.

Điều níu chân chàng lại là sức hút của một thế giới khác, một thế giới mà chàng mới bắt đầu khám phá. Chàng không biết chính xác bắt đầu từ lúc nào, nhưng chàng nhận thấy niềm mơ ước được phục vụ tại nơi xa xôi hẻo lánh đã xuất hiện ngay từ những giây phút đầu tiên khi chàng đã thật sự dấn thân. Quốc gia, quân đội, nòi giống, tất cả những khái niệm đó đều lu mờ so với cuộc phiêu lưu. Chàng phát hiện ra một nỗi khát khao khiến chàng không sao khắc phục nổi, giống như một người hấp hối khước từ uống nước.

Chàng thêm được biết sự việc sẽ diễn biến ra sao, chính vì vậy mà chàng gạt đi ý định trở về với quân đội. Nhưng chàng không thể gạt bỏ điều dự đoán là quân đội sẽ quay lại với chàng. Sớm hay muộn điều này tất phải xảy đến.

Vì vậy chàng vẫn đều đặn trở về đồn và giết thì giờ bằng cách làm những công việc vớ vẩn: vá chỗ rách trên tấm mái bạt che ngoài sân, quét mạng nhện trong các ngôi nhà đất, ghi đôi ba câu vào sổ nhật ký công vụ.

Chàng cố ép bản thân làm những công việc đó cốt để giữ một sợi dây liên hệ nào đó với cuộc sống trước đây. Đã quá gắn bó với bộ lạc Comanche, chàng vẫn không thể nào vứt bỏ thứ gì, tựa như người thủy thủ vứt đồ thừa xuống biển. Và những công việc vớ vẩn chàng bắt mình

phải làm đã giúp chàng gìn giữ mối liên hệ với quá khứ.

Thăm viếng đồn khá thất thường, chàng vẫn cố bảo tồn thứ nề nếp quân nhân mà bây giờ đã trở thành không cần thiết và làm như vậy chàng đồng thời bảo tồn được khái niệm về Trung úy John J. Dunbar, Hoa Kỳ.

Cuốn nhật ký công vụ dần dần không còn ghi lại những hoạt động hàng ngày nữa. Hầu hết những gì ghi trong đó chỉ là ngày tháng, vài câu về thời tiết hoặc tình trạng sức khỏe rồi là chữ ký. Nếu muốn, chàng cũng có thể ghi về việc chàng nghĩ điều đó thuộc phạm vi cá nhân không dính dáng gì tới quân đội.

Chàng vẫn đều đặn xuống bờ suối, thông thường có con Tất Trắng theo sau. Con sói là thực thể đầu tiên chàng đã tiếp xúc ở nơi này cho nên chàng rất vui khi được gặp lại nó. Những giờ phút lặng lẽ bên cạnh nó đối với chàng rất đáng quý.

Chàng muốn dừng lại một lát bên bờ suối, nhìn dòng nước chảy. Hôm nào ánh sáng phù hợp, chàng có thể thấy bóng mình trên mặt nước. Tóc chàng đã mọc dài trùm vai. Nắng gió đã làm nước da chàng sạm lại. Chàng muốn quay bên này bên kia giống như cô người mẫu ở hiệu thời trang để ngắm tấm che ngực lúc này chàng thường xuyên đeo, coi như một thứ quân phục. Ngoài con Cisco ra, tấm che ngực là tài sản quý nhất của chàng.

Đôi khi hình ảnh phản chiếu dưới nước khiến chàng hơi bối rối. Bây giờ chàng đã gần giống họ. Những khi đó, chàng bèn đứng một chân, giơ cao chân kia lên để hình phản chiếu dưới nước có thêm được chiếc quần quân nhân với những đường viền kim tuyến và đôi ủng đi ngựa cao, đen bóng.

Thỉnh thoảng chàng đã định thay chiếc quần và đôi ủng bằng chiếc sà cạp và đôi dép da đỏ, nhưng mỗi lần nhìn hình phản chiếu trên mặt nước chàng lại thấy không được. Dù sao đó cũng là kỷ luật quân đội. Chàng định sẽ mặc quần và đi ủng cho đến khi nào chúng rách nát. Lúc đó hãy hay.

Nhiều hôm chàng cảm thấy mình giống người da đỏ hơn là da trắng, chàng vội quay trở về đồn và khu đồn trú hiện ra như một thứ gì cổ xưa, một di tích quá xa xôi, khó có thể tin chàng đã từng gắn bó với nó.

Thời gian trôi, dần dần việc trở lại đồn Sedgewick trở thành một công việc ngán ngẩm. Những chuyến viếng thăm thưa dần và ít dần. Nhưng chàng vẫn không hoàn toàn bỏ.

Làng của ông già Mười Gấu đã trở thành trung tâm cuộc sống của chàng. Nhưng tuy hoàn toàn thoải mái sống ở đây, Trung úy Dunbar vẫn cảm thấy mình là một người khác. Màu da, giọng nói và chiếc quần, đôi ủng tạo cho chàng như trở thành người khách từ một thế giới khác, và giống như Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt, chàng nhanh chóng trở thành con người thuộc hai dân tộc.

Việc thâm nhập cuộc sống của người Comanche vẫn bị cản trở phần nào do những vết tích cũ mà chàng đã rời bỏ. Và khi Dunbar thử suy nghĩ xem vị trí đích thực của mình trong cuộc sống là đâu, cặp mắt của chàng đột nhiên trở nên xa xăm. Một màn sương mờ đục tràn vào đầu óc chàng và chàng không thể suy nghĩ được nữa. Lát sau màn sương tan đi chàng mới tiếp tục công việc được và chàng bàng khuâng không hiểu vừa rồi có chuyện gì đã xảy ra.

May thay, tình trạng đó thưa dần.

Sáu tuần lễ đầu tiên chàng đã ở làng của ông già Mười Gấu diễn ra chỉ quanh quẩn tại túp lều tranh dựng tạm đằng sau nhà Chim Đá Hậu.

Tại đây, hàng ngày, họ gặp nhau vài giờ đồng hồ và Dunbar lần đầu tiên nói chuyện thoải mái với vị thầy lang.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt tiến bộ rất vững và ngay cuối tuần lễ thứ nhất ba người đã trò chuyện với nhau được một mạch khá dài.

Trước nay chàng trung úy vẫn nhận thấy Chim Đá Hậu là một người tốt bụng, nhưng khi Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt bắt đầu dịch hàng loạt những suy nghĩ của y sang tiếng Anh, Dunbar phát hiện ra chàng đang tiếp xúc với một khối óc thông minh vượt mọi khối óc chàng đã gặp.

Lúc đầu mới chỉ là những câu hỏi và trả lời, Trung úy Dunbar kể lại do đâu mà chàng lại đến đồn Sedgewick và về tình trạng đơn độc không hiểu nổi của chàng tại đó. Câu chuyện hấp dẫn nhưng không thỏa mãn Chim Đá Hậu. Thì ra Nhảy Múa Với Sói không biết gì hết. Anh ta không biết cả nhiệm vụ quân sự của anh ta và biết còn ít hơn đến kế hoạch của quân đội da trắng. Y muốn biết nhiều về các vấn đề quân sự nhưng anh này chỉ là người lính tầm thường.

Dân tộc da trắng là dân tộc rất khác họ.

— Tại sao người da trắng tìm đến xứ sở của chúng tôi? – Chim Đá Hậu muốn hỏi câu đó.

Và chắc Dunbar sẽ đáp:

— Tôi cho rằng người da trắng không định đến đây. Họ chỉ định đi qua thôi.

Chim Đá Hậu sẽ tiếp:

— Dân Texas đã đến xứ sở chúng tôi chặt hết cây cối và đào xới mặt đất. Chúng đã giết trâu rừng và bỏ xác những con thú đó trên thảo nguyên. Hiện giờ là như thế. Chúng rất đông. Nhưng chúng còn kéo thêm đến đây bao nhiêu người nữa?

Đến đây thì chàng trung úy sẽ chỉ bữu môi mà nói, “Tôi không biết.”

— Tôi đã nghe nói, – vị thầy lang sẽ tiếp tục, – rằng người da trắng chỉ muốn xứ sở này yên ổn. Vậy tại sao họ lại cử những tên lính Miêng Mộc Long đến đây? Tại sao những tên lính Miêng Mộc Long Texas lại săn đuổi chúng tôi trong khi chúng tôi chỉ muốn sống yên ổn? Tôi có nghe kể về những cuộc thương lượng giữa những người chỉ huy da trắng với các thủ lĩnh của chúng tôi. Tôi nghe kể rằng những cuộc thương lượng ấy rất hòa hiếu và họ hứa hẹn rất nhiều. Nhưng rồi họ không thực hiện những điều họ hứa. Nếu các chỉ huy da trắng đến gặp chúng tôi, chúng tôi có nên tin điều họ nói không? Có nên nhận quà tặng của họ không? Có nên đặt bút ký những tờ giấy trong đó họ cam kết hòa hiếu không? Hồi còn nhỏ tôi đã được nghe chuyện nhiều đại biểu Comanche đến tòa nhà hành chính ở Texas dự một cuộc mít tinh lớn, nhưng rồi họ đã bị bắn chết.

Chàng trung úy rất có thể sẽ đưa ra những lý lẽ để thanh minh nhưng tất cả đều chỉ là lý thuyết và rút cuộc anh ta sẽ đành phải nói “Quả thật tôi không biết.”

Chàng rất thận trọng, bởi chàng đoán được những băn khoăn sâu sắc đằng sau những câu hỏi của Chim Đá Hậu và chàng không thể nói thật những ý nghĩ của chàng. Nếu như người da trắng thật sự kéo đến đây thì

dân da đỏ dù chiến đấu dũng mãnh đến mấy cũng sẽ thất bại. Nguyên vũ khí tối tân đã đủ tiêu diệt họ rồi.

Đồng thời chàng cũng không thể bảo Chim Đá Hậu hãy bỏ những bản khoản của y. Y cần phải bắn khoản. Chàng trung úy không thể nói với y sự thật được. Có vậy thôi. Chàng cũng không thể khuyên vị thầy lang nói dối. Câu chuyện bị chứng lại. Dunbar cảm thấy bị dồn vào chân tường. Sau lưng chàng là bức thành của sự không hiểu biết. Chàng mong câu chuyện mau chuyển sang hướng khác.

Nhưng ngày nào cũng vậy, giống như vết bắn giạt không sao sạch, câu hỏi kia vẫn cứ tồn tại.

“Họ sẽ còn kéo đến bao nhiêu người nữa?”

Dần dần Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt dần mong chóng đến giờ tới túp lều tranh.

Bây giờ, khi anh ta đã được bộ lạc chấp nhận, Nhảy Múa Với Sói không còn là vấn đề đối với mọi người như ngày nào nữa. Việc anh ta là người da trắng đã hầu như bị lãng quên. Thậm chí trông anh ta không còn ra vẻ người lính nữa.

Lúc đầu những lời bàn tán về các cuộc gặp gỡ trong túp lều lợp gianh làm Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt lo lắng. Việc Nhảy Múa Với Sói học tiếng Comanche, việc chàng có mặt ở trại cùng việc nàng làm trung gian đã là đầu câu chuyện cho dân làng. Trở thành nổi tiếng cũng là điều nàng thấy khó chịu. Nàng rất dễ tự ái trước những lời chê trách, vậy mà nàng lại buộc phải bỏ những công việc nặng nhọc của người phụ nữ Comanche. Tất nhiên đó là do Chim Đá Hậu yêu cầu nhưng dù sao nàng vẫn áy náy.

Tuy nhiên, sau hai tuần lễ, nàng thấy mọi lo ngại của nàng đều vô căn cứ và mọi người vẫn yêu quý nàng như xưa, thậm chí còn hơn xưa. Nàng thấy yên tâm. Nụ cười trên môi nàng tươi tắn và nhanh nhẩu hơn. Đôi vai nàng cũng không còn rũ xuống nữa. Ý thức được vai trò mới là quan trọng, bước chân nàng đĩnh đạc hơn. Cuộc sống nàng có ý nghĩa hơn và trong thâm tâm nàng thấy tự hào.

Những người khác cũng biết điều đó.

Một buổi chiều nàng đang kiểm củi thì một chị phụ nữ bước đến gần và nói, giọng hơi kiêu hãnh:

— Ai cũng nhắc đến cô đấy.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt giật mình, chưa biết nên hiểu câu đó như thế nào.

— Họ bảo sao? – nàng lạnh nhạt hỏi.

— Họ bảo cô học khôn. Họ còn bảo cô sắp đổi tên.

— Đổi thành tên gì?

— Tôi biết đâu, – chị phụ nữ đáp – Lười Khôn Khéo chẳng hạn. Nhiều người đồn như vậy đấy.

Trên đường cùng về làng lúc hoàng hôn, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt vẫn tiếp tục suy nghĩ. Khi về đến rìa làng nàng mới nói.

— Tôi thích cái tên hiện giờ, – nàng nói và biết rằng câu nói đó sẽ lan nhanh khắp làng. – Tôi sẽ giữ cái tên ấy.

Vài đêm sau, lúc đang vào nhà Chim Đá Hậu, nàng nghe thấy tiếng ai hát ở một nhà gần đó. Nàng đứng lại lắng nghe và ngạc nhiên.

“Dân Comanche có một cái cầu

*Đang bắc qua một thế giới khác
Tên cái cầu là Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt.”*

Nàng bối rối không dám nghe tiếp, vội vã quay về và lên giường. Trong lúc kéo tấm chăn da trâu lên đến cằm, nàng không hề có ý nghĩ nào xấu về lời của bài hát. Nàng chỉ nghĩ đến những câu hát đó và càng nghĩ, nàng càng thấy chúng rất hay.

Đêm đó nàng ngủ rất say. Sáng hôm sau nàng thức dậy trời đã sáng từ lâu.

Nhảy Múa Với Sói đang cưỡi con ngựa da nai nhỏ bé của anh ta phi ra ngoài thảo nguyên. Nhìn thấy thế nàng hoảng hốt hơn là nàng tưởng. Nàng không lo chàng đi nhưng lo chàng không trở lại đây. Nỗi lo hiện rõ trên mặt nàng.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt chột nghĩ, liệu có ai nhìn thấy mình không. Nàng vội đưa mắt nhìn đằng sau và đỏ mặt.

Chim Đá Hậu đang nhìn nàng.

Tim nàng đánh thình thình trong khi nàng cố làm ra vẻ thản nhiên. Vị thầy lang đã bước đến.

— Hôm nay ta nghỉ, – y nói, mắt chăm chú nhìn nàng khiến nàng bối rối.

— Vâng ạ, – nàng nói, cố lấy giọng bình thường.

Nhưng nàng thấy vẻ dò hỏi trong cặp mắt Chim Đá Hậu và nàng buộc phải giải thích.

— Em rất thích được nói chuyện như lâu nay. Em rất vui được nói những từ của người da trắng.

— Anh ta phải về thăm cái đồn của mình. Lúc mặt trời lặn anh ta sẽ trở về đây.

Vị thầy lang lại nhìn thẳng vào mắt nàng rồi nói tiếp.
— Mai ta sẽ trò chuyện nhiều hơn.

Ngày hôm ấy trôi qua sao mà chậm chạp thế. Chốc chốc nàng lại ngược nhìn mặt trời giống như anh công chức chán chương nhìn đồng hồ. Không thú gì chậm chạp hơn thời gian chờ đợi. Nàng không sao tập trung được vào công việc.

Lúc không đoán thời gian, thì nàng mơ mộng.

Bây giờ, khi chàng đã trở thành con người rõ rệt, nàng thấy chàng có nhiều điểm đáng quý mến. Trong đó, một điểm do hai người cùng là da trắng. Một số điểm do tự bản thân nàng.

Nàng cảm thấy một niềm kiêu hãnh huyền bí khi nàng nghĩ đến những hành động của chàng, những hành động mà mọi người trong làng đều đã biết.

Nàng bật cười khi nhớ đến cách ra hiệu của chàng. Đôi khi chàng làm rất ngộ nghĩnh. Ngộ nghĩnh chứ không phải ngu ngốc. Trong mọi cử chỉ, chàng đều tỏ ra thật thà, cởi mở, tôn trọng người khác và đầy hóm hỉnh. Nàng tin rằng những phẩm chất đó là có thật.

Thoạt đầu nhìn chàng đeo tấm che ngực cũng lố bịch như nhìn một chàng Comanche đội mũ sĩ quan. Nhưng mỗi ngày một quen dần. Và nàng không thấy chàng bỏ tấm che ngực ấy bao giờ. Rõ ràng chàng đã yêu thích nó.

Tóc chàng cũng rối bù như tóc nàng, không dày và cứng, thẳng đuồn như tóc người ở đây. Và chàng không hề định thay đổi hình dạng mái tóc ấy.

Chàng cũng không thay đổi chiếc quần và đôi ủng

mà mặc chúng một cách tự nhiên y như đeo tấm che ngực.

Những suy nghĩ miên man ấy dẫn nàng đến kết luận rằng Nhảy Múa Với Sói là con người thành thật. Mỗi người đều coi một phẩm giá nào là quan trọng nhất. Ở Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đó là lòng thành thật.

Nhưng suy nghĩ về Nhảy Múa Với Sói không hề giảm bớt và khi về chiều, những ý nghĩ táo tợn hơn len vào đầu óc nàng. Nàng tưởng tượng chàng trên đường về làng lúc mặt trời lặn. Nàng hình dung thấy hai người ngồi bên nhau trong túp lều lợp cỏ gianh.

Lúc nàng quỳ gối trên bờ suối vục nước vào lọ, một hình ảnh táo tợn hơn hiện ra trong óc nàng. Hai người đang ngồi trong túp lều gianh. Chàng kể về cuộc đời chàng và nàng lắng nghe. Nhưng họ chỉ có hai người với nhau thôi.

Lúc đó Chim Đá Hậu đã ra về rồi.

Giấc mơ giữa ban ngày của nàng hôm sau đã biến thành sự thật.

Ba người vừa ngồi, sắp sửa buổi nói chuyện thì có người đến báo tin có một tốp chiến binh trẻ xin đi đánh trận với bọn Pawnee. Vì chuyện này chưa được bàn bạc và tốp chiến binh trẻ kia toàn những chàng trai chưa có kinh nghiệm nên ông già Mười Gấu triệu tập một cuộc họp.

Chim Đá Hậu bị mời đi, thế là chỉ còn hai người với nhau.

Không khí trong túp lều căng thẳng khiến cả hai đều

như không chịu nổi. Người nào cũng muốn lên tiếng nhưng đều ngần ngại nói gì và nói như thế nào. Cả hai đều như người câm.

Cuối cùng Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt quyết định nói trước, nhưng đã quá chậm.

Chàng đã quay mặt nhìn nàng, nói bằng giọng lúng túng nhưng rất rành rọt.

— Tôi muốn hiểu về cô, – chàng nói.

Nàng quay mặt đi, cố nghĩ. Tiếng Anh vẫn còn quá khó đối với nàng. Do suy nghĩ căng thẳng, những từ của nàng được thốt lên một cách vấp vả.

— Anh hiểu gì... anh... muốn hiểu gì? – nàng hỏi lại.

Từ lúc đó cho đến hết buổi sáng, nàng kể cho chàng nghe về nàng, thu hút sự chú ý của chàng trung úy vào những mẩu chuyện về thời gian nàng còn là một đứa trẻ, rồi chuyện nàng bị bắt làm tù binh và chuyện nàng đã sống bấy lâu nay cùng những người Comanche.

Chàng hỏi tại sao nàng lại có cái tên đó và nàng kể về câu chuyện đã xảy ra từ rất lâu, hỏi nàng mới chung sống với dân làng. Nàng chỉ nhớ lơ mờ về thời gian đầu nhưng riêng chuyện này nàng nhớ rất rõ.

Bấy giờ nàng chưa được ai bảo lãnh và chưa là thành viên chính thức của bộ lạc. Nàng chỉ là người làm. Cho đến khi đã hoàn thành chu đáo mọi việc được giao, nàng mới nhận công việc bớt phần hèn hạ và bắt đầu được huấn luyện để làm quen với sinh hoạt ngoài thảo nguyên. Nhưng càng làm nàng càng thấy những quy định của bộ lạc quá nghiệt ngã. Một số phụ nữ vẫn đánh đập nàng tàn nhẫn.

Một lần, bên ngoài một ngôi nhà, nàng đã chống cự lại với người đàn bà tồi tệ nhất bộ lạc và hai người vật lộn nhau. Do còn bé và lại quá vụng dại, nàng không có hy vọng thắng cuộc. Nhưng quả đấm của nàng hung hãn trúng vào cằm mục ta khiến mục ngã lăn kên, bất tỉnh. Nàng đá thêm vào mạng sườn mục ta và đứng nhìn thẳng xuống mục với hai bàn tay nắm chặt. Một đứa bé gái còm nhom dám thách thức một phụ nữ khỏe hơn nó!

Không ai ngăn nàng. Mọi người chỉ đứng nhìn. Thỉnh thoảng một người bỏ đi làm tiếp công việc của họ, mặc mục đàn bà kia nằm lịm trên mặt đất.

Sau đó không ai đánh đập nàng nữa. Nàng nhận cái tên Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt chính là từ hôm đó.

Trong lúc nàng kể chuyện, không khí ấm cúng lan tỏa khắp túp lều gianh. Dunbar muốn biết đích xác vị trí trên cằm nơi Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đã đấm trúng mục đàn bà tàn bạo kia. Không do dự, nàng trở vào chỗ đó ở cằm chàng.

Cặp mắt chàng trợn lên và chàng bật ngã ra phía sau.

Đây là trò đùa lý thú và nàng hưởng ứng thêm bằng cách bật cười khiến chàng khẽ lắc lắc tay.

Làm ra vẻ rất thản nhiên, chàng duỗi chân ra, miệng ngáp.

— Cô có chồng rồi chứ? – chàng hỏi.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cúi mặt, nhìn xuống đầu gối. Nàng lắc đầu ngượng nghịu rồi nói.

— Không.

Chàng đã định hỏi tại sao, nhưng thấy nàng từ từ đưa hai bàn tay lên ôm mặt. Chàng chờ xem thế nào.

Nhưng chàng chưa kịp lên tiếng hỏi tiếp thì nàng đã vùng đứng dậy chạy ra ngoài.

Dunbar không kịp gọi lại. Đau khổ, chàng ngồi thừ trong túp lều, hối tiếc là đã hỏi nàng câu đó, thậm hy vọng sự vô ý của chàng có thể sửa lại được.

Chàng ngồi thần thờ như thế suốt mười phút. Rồi chàng đứng lên ra chỗ đàn ngựa pô-ny. Chàng muốn đi đâu một lát cho khuây khỏa.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cũng ra lấy ngựa và cũng định đi. Nàng lội qua con suối, băng qua những bụi cây, đi tiếp mong khuây khỏa nỗi lòng.

Nhưng nàng không gặp may.

Tình cảm của nàng đối với Nhảy Múa Với Sói đang rối như mớ bòng bong. Mới cách đây ít lâu nàng còn không muốn nhìn thấy mặt anh nữa. Vậy mà ít ngày gần đây nàng lại chỉ nghĩ đến anh ta. Trong chuyện này còn có biết bao nhiêu mâu thuẫn khác.

Giật mình nàng thấy đã không hề nhớ đến người chồng đã chết. Mới đây không lâu kỷ niệm về anh ấy còn chiếm vị trí trung tâm trong tâm trí nàng, vậy mà bây giờ nàng như đã quên hẳn anh. Nàng thấy mình có tội.

Nàng quay đầu ngựa, trở về làng, cố gạt hình ảnh Nhảy Múa Với Sói ra khỏi đầu óc bằng những lời khẩn, cầu nguyện cho hương hồn người chồng cũ.

Nàng vẫn còn ở khá xa khiến người trong làng chưa thể nhìn thấy được thì bỗng nhiên con ngựa cất cao đầu lên khi nó hoảng sợ.

Có tiếng động trong bụi cây sau lưng. Tiếng động mạnh đến nỗi không thể là gì khác ngoài gấu. Đứng Với

Bàn Tay Nắm Chặt vội vã thúc ngựa phi nhanh về làng.

Đang cho ngựa lội qua sông, nàng bỗng lại giật mình.

Ngộ nhỡ Nhảy Múa Với Sói chưa nhìn thấy gấu bao giờ thì sao, nàng tự nhủ.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt vội vã tự ngăn mình lại. Nàng không thể để ý nghĩ về anh ta luôn ám ảnh mình như thế được. Điều đó không thể tha thứ nổi.

Lúc sang đến bờ bên kia, người thiếu phụ thuộc hai dân tộc đã quyết định vai trò phiên dịch của nàng từ nay chỉ là một công việc, như buôn bán. Nàng sẽ không để tình cảm nàng vượt ra ngoài phạm vi đó.

Nàng quyết chấm dứt tình trạng ấy.

Cuộc dạo chơi một mình trên lưng ngựa cũng đưa chàng đi dọc theo bờ con suối rộng. Nhưng Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đi theo hướng nam thì chàng lại ngược lên hướng bắc.

Chàng rất đau khổ.

Chàng nghiền ngẫm mãi cảnh tượng lúc nàng bỏ chạy ra ngoài túp lều, cố tìm xem nguyên nhân do đâu. Nhưng việc chàng rời khỏi làng lúc này chính lại là một cách chấm dứt và chàng hoảng hốt nhận thấy rằng hình như vừa để tuột mất một thứ gì quý báu.

Chàng tự dần vật bản thân là đã không đi theo nàng ngay từ lúc đó. Nếu đi, bây giờ hai người đã có thể trò chuyện vui vẻ.

Chàng đã định sẽ kể về cuộc đời mình cho nàng nghe. Nhưng bây giờ thì hỏng rồi. Chàng muốn trở lại túp lều để gặp nàng. Nhưng kết cục là chàng vẫn lang thang ngoài này, như một linh hồn lạc lối dưới mặt trời chói chang.

Chàng chưa bao giờ đi quá xa về hướng Bắc như thế này và ngạc nhiên thấy quang cảnh thay đổi hẳn. Nơi đây núi cao thật sự chứ không phải chỉ là những đồi thấp rải rác. Đằng sau núi cao là những khe sâu và hiểm trở.

Nóng bức cộng với nổi ân hận khiến đầu óc chàng rối tung. Mệt mỏi chàng khẽ kẹp hai chân vào sườn con Cisco. Chạy thêm khoảng nửa dặm chàng tới đầu một khe núi thông ra thảo nguyên. Nơi đó râm mát.

Sườn núi hai bên cao chừng trên một trăm bộ khiến bóng tối tỏa xuống làm cả người ngựa đều thấy mát mẻ. Nhưng càng vào sâu, khe núi càng mấp mô. Sườn núi hai bên thu hẹp lại như đỉnh kẹp chặt họ vào giữa. Chàng thấy bắp thịt con Cisco hằn lên và trong buổi chiều vô cùng lặng lẽ này chàng thấy khoảng trống trong tim như lớn thêm.

Chàng bỗng thấy như mình lạc vào nơi nào rất cổ xưa. Có lẽ là nơi nguy hiểm chẳng.

Chàng định quay ra thì khe núi bỗng mở rộng. Trước mắt hai vách núi lùi ra khiến chàng nhìn thấy một khóm mấy cây bông, ngọn cây lấp loáng ánh nắng mặt trời.

Loay hoay một lúc chàng và con Cisco ra đến một bãi rộng, nơi có khóm cây bông. Tuy giữa mùa hè nóng bức, bãi rộng này vẫn xanh um và mặc dù chưa nhìn thấy dòng nước nào, chàng vẫn tin rằng gần đây có mạch nước.

Con ngựa da nai của chàng nghển cổ hít không khí. Chắc nó khát lắm, chàng nghĩ và vỗ đầu nó. Con ngựa đi vòng qua khóm cây bông rồi nó đi thêm chừng một trăm thước nữa, tới một vách đá gần như thẳng đứng. Đây là chỗ cuối của khe đá. Chàng dừng ngựa lại.

Dưới chân chàng, bên dưới lớp lá cây và rong là một dòng suối nhỏ rộng chừng sáu bộ. Chàng chưa kịp xuống ngựa, con Cisco đã vục mõm qua lớp lá cây, uống từng ngụm lớn.

Lúc chàng quỳ xuống vực nước chàng chột chú ý tới một cái hang nằm dưới chân vách đá. Chàng bèn ướm thử. Cửa hang khá cao, đủ để đi vào không phải cúi đầu.

Chàng bước đến bên con Cisco, tháo dây cương, quăng xuống bờ suối sau đó đi vào bóng tối trong hang.

Bên trong lạnh lẽo thường. Đất dưới chân chàng xốp và bên trong hoàn toàn trống rỗng, nhưng rõ ràng đã có người ở trong này. Than đã cháy của hàng ngàn bếp lửa vẫn còn rải rác khắp mặt đất như lông chim bị vạt.

Trần hang thấp xuống và khi đụng tay vào đó, các ngón tay chàng dính một lớp bồ hóng đặc quánh.

Chàng quay nhìn lại con đường vào đây, cửa hang cách chỗ chàng chừng trăm thước và thấy nó giống như ô cửa sổ. Con Cisco vẫn gặm cỏ ở ngoài bên bờ suối. Đằng sau nó, đám lá cây bông bóng loáng như gương. Khí lạnh bao quanh chàng khiến Dunbar cảm thấy run rẩy và mệt rũ rời. Gối đầu vào cánh tay, chàng nằm xuống mặt đất xốp và nhìn lên trần.

Lớp đá vững chãi phủ đầy bồ hóng đen kịt và bên dưới có những vết khắc. Nét khắc được đục sâu trong đó và chàng chăm chú nghiên cứu, thấy đây là do con người khắc lên.

Chàng nhận ra được hình khắc ngay trên đầu. Đó là một con trâu rừng. Hình vẽ thô thiển nhưng đầy đủ chi tiết kể cả chiếc đuôi vênh lên.

Gần con trâu là người thợ săn. Anh ta cầm một cái gậy, đứng ra là một ngọn giáo chia về phía con thú.

Bây giờ không thể cưỡng được cơn buồn ngủ nữa. Một ý nghĩ lướt qua óc chàng: nước suối liệu có độc không nhỉ, đúng lúc cặp mi nặng trĩu khép lại.

Mắt nhắm rồi, chàng vẫn như nhìn thấy con trâu rừng và người thợ săn. Vẻ mặt y rất quen thuộc. Tuy không giống hoàn toàn nhưng có những nét hao hao như Chim Đá Hậu, nét gì đó được truyền lại từ hàng ngàn năm về trước cho tới ngày hôm nay.

Rồi người thợ săn đó chính là y.

Rồi y bước ra khỏi cửa.

Cây cối đã rụng hết lá.
Những vệt tuyết rải rác trên mặt đất.

Trời rất lạnh.

Vây quanh chàng không biết bao nhiêu là binh lính. Họ ngồi bất động chờ đợi, những khẩu súng trường gác bên cạnh mỗi người.

Chàng đến bên hết người này đến người khác, nhìn kỹ vào những khuôn mặt cứng đờ, tái xanh vì lạnh, xem họ có còn chút sinh khí nào không. Không người lính nào nhận ra chàng.

Chàng thấy cha chàng trong số lính đó. Chiếc túi bác sĩ xách trên tay giống như một vật dính liền với cơ thể ông. Chàng nhìn thấy cả cậu bạn thuở nhỏ đã chết đuối. Chàng nhìn thấy cả người chủ ngựa, ông ta chuyên môn đánh đập những con ngựa mỗi khi chúng chạy chệch ra ngoài đường vạch. Chàng nhìn thấy cả tướng Grant, bất động như con nhân mã Sphinx, với cái mũ quân nhân trên đầu. Chàng nhìn thấy một người mặt lợt lạt mặc áo chùng có cổ áo kiểu tu sĩ. Chàng thấy một ả gái điếm, khuôn mặt đã hết sinh khí nhưng vẫn bự phấn sáp. Chàng nhìn thấy thầy giáo hồi tiểu học béo phì. Chàng nhìn thấy khuôn mặt dịu hiền của mẹ chàng, dòng nước mắt

đã đông lại thành hàng trên gò má bà.

Dòng người đông đảo chàng đã gặp trong cuộc đời lướt qua trước mắt chàng như không bao giờ dứt.

Còn có cả ngàn súng ngắn, súng trường và những khẩu đại bác to màu đồng trên những bánh xe.

Có một người đến bổ sung thêm vào đám lính đó.

Đây là ông già Mười Gấu. Ông ta đi nhẹ nhàng trong giá lạnh, đôi vai xương xẩu chỉ khoác một tấm chăn mỏng. Giống như một du khách, ông ta đến nhìn chăm chú vào một khẩu đại bác. Bàn tay vàng khè như bằng đồng thò ra khỏi tấm chăn khoác vai muốn sờ tay vào thùng pháo.

Khẩu đại bác nổ và ông già Mười Gấu tan xác trong đám khói mù mịt. Nửa người bên trên bắn tung lên chầm chậm trên nền trời mùa đông héo hắt. Máu ở ngực phun ra như vòi nước. Khuôn mặt ông ta trắng bệch. Óc chảy từ từ ra qua hai lỗ tai.

Những khẩu pháo khác cũng nổ súng và giống như ông già Mười Gấu, các ngôi nhà trong làng của ông ta cũng tan tành. Chúng quay tròn trong không trung tựa như những chiếc phễu bằng giấy và khi rơi xuống đất, chớp mái nhọn lộn xuống trước, đâm vào nền đất rắn như thép.

Đám binh lính trở nên tàn bạo. Giống như đám người túa ra bãi biển vào ngày nóng bức, chúng ủa vào đám dân làng lúc này đang đứng run rẩy vì sợ hãi.

Trẻ nhỏ bị quăng đi trước tiên. Chúng bay lên không trung. Khi rơi xuống, chúng bị những cành cây trụi lá xuyên thủng và chúng quằn quại, máu chảy ròng ròng theo thân cây.

Chúng mổ những người đàn ông và đàn bà ra như thể họ là những túi quà ngày Giáng Sinh: đâm lưỡi lê vào đầu họ, bứt chỏm sọ họ lên, rạch bụng họ rồi hấp tấp lột da, chặt chân tay họ ra.

Có tiền trong mỗi người dân da đỏ. Bạc vương vãi từ túi chi của họ. Những tờ đô la xanh rơi từ bụng họ. Vàng nằm trong sọ họ giống như đường phèn trong hũ.

Đoàn quân đông đảo chở của cải ấy đi trong những cỗ xe chất đầy lên đến nóc. Một số tên lính chạy bên cạnh xe, nhặt những thứ do chất đầy quá bị rơi xuống đất.

Chúng bắt đầu tranh cướp nhau rồi đánh lẫn nhau. Sau khi chúng đi rồi, mãi lâu sau tiếng đánh lộn vẫn còn vọng lại như tiếng sấm bên kia núi.

Một tên lính bị tụt lại sau, buồn rầu ngo ngác bước giữa cánh đồng đầy xác chết.

Đó chính là Dunbar.

Trái tim của những người dân da đỏ bị chặt mất túi chi vẫn còn đập, nhịp nhàng, hòa lẫn vào nhau nghe như một dàn nhạc. Chàng luồn bàn tay vào trong áo và nhìn bàn tay nâng lên hạ xuống theo tiếng đập của trái tim chàng. Chàng nhìn thấy hơi thở của chính bản thân chàng đông lại thành băng trên mặt. Chẳng mấy lúc toàn thân chàng cũng sẽ đông cứng nốt.

Chàng nằm xuống, giữa những tử thi và khi chàng đuổi người, một tiếng thở dài não ruột thoát ra khỏi cặp môi. Tiếng thở dài không chìm đi mà lại mạnh lên. Nó quanh quẩn trên mặt đất đầy chết chóc rồi lướt qua lướt lại hai bên tai chàng, thì thào một lời nào đó mà chàng không sao hiểu nổi.

Dunbar thấy người lạnh buốt đến tận xương tủy.
Xung quanh tối om.

Chàng phất dậy. Nheo mắt trước ngọn gió lạnh buốt, chàng nhìn thấy ánh sáng bạc bên ngoài cửa hang. Trăng.

Hoảng hốt Dunbar vội vã chui ra ngoài.

Con Cisco đã biến đâu mất.

Chàng cố hú thật to và vang.

Chàng đi tiếp ra bãi trống và thấy vật gì động đậy trong khóm cây bông. Rồi con Cisco bước ra khỏi đám cành lá, bóng loáng như hồ phách dưới ánh trăng.

Dunbar đang đi lấy dây cương để ở bờ con suối nhỏ thì nghe thấy có tiếng vỗ cánh trong không trung. Chàng quay đầu lại vừa kịp nhìn thấy bóng rùng rợn của một con cú vọ có sừng rất to vừa lao xuống lướt trên đầu con ngựa rồi bay vụt vào một vách núi và biến mất sau cây bông cao nhất.

Sự việc con cú bay vụt qua gây nên nỗi hoảng hốt cho chàng và chắc cả cho con Cisco, bởi khi chàng đến với nó, con ngựa vẫn còn đang run lên vì sợ hãi.

Dunbar quay ngược lại khe núi và khi ra đến thảo nguyên mênh mông, chàng thở phào. Cảm giác giống như người lặn dưới nước khi nhôai được lên đến mặt nước.

Ngồi trên lưng ngựa chàng thấy phấn hứng vì đã tỉnh táo trở lại và vẫn còn sống. Giấc mơ kỳ quái kia lùi xa rồi. Chàng không cần biết do đâu có giấc mộng kia và nó có nghĩa gì. Chàng đẩy lùi nỗi ám ảnh của giấc mộng

để nhường chỗ cho những ý nghĩ khác.

Chàng cảm thấy khỏe khoắn trở lại và sức khỏe tăng theo mỗi dặm đường. Chàng thấy được nỗi khỏe khoắn đó trong từng bước chân phi nhẹ nhõm của con Cisco và cả trong sự đơn độc của chàng: sự đơn độc trên lưng con ngựa, trên thảo nguyên và trên con đường trở về cái làng nay đã trở thành nhà của chàng. Nơi đáy sâu tâm hồn chàng biết rằng sắp tới chàng sẽ làm lành với Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt và giấc mộng quái đản kia sẽ lu mờ dần trong trí óc chàng.

Tuy nhiên lúc này đây, những chuyện đó quá nhỏ nòi. Chúng không hề làm chàng bận tâm, bởi chàng đã tâm niệm rằng cuộc đời chàng coi như đã chấm dứt, quá khứ của chàng coi như đã bỏ đi. Còn tương lai thì được mở ra y hệt ngày chàng mới đẻ. Cảm giác ấy khiến chàng thấy mình như đang bay bổng. Chàng là người có một không hai trên thế gian này, một ông vua không thần dân tha hồ dạo bước trên đất đai mệnh mông của cuộc đời chàng.

Chàng mừng là họ thuộc bộ lạc Comanche chứ không phải Kiowa, bởi chàng chợt nhớ đến cái tên họ mới đặt cho chàng, cái tên chàng đã nghe thấy hay đọc ở đâu trong cái quá khứ đã chết rồi của chàng.

Chúa Tể Của Thảo Nguyên, họ được mệnh danh như vậy đó. Và chàng diễm phúc được là một người trong số họ.

Trong một thoáng mơ mộng, chàng buông dây cương bắt chéo hai cánh tay, đặt cả hai bàn tay lên tấm che ngực phả lên phần trước của cơ thể.

— Ta là Nhảy Múa Với Sói, – chàng kêu to, – Ta là

Nhảy Múa Với Sói.

Lúc chàng phi ngựa vào làng, đêm đã khuya và Chim Đá Hậu, Gió Trong Tóc cùng nhiều người khác vẫn còn đang ngồi xung quanh đồng lửa.

Vị thầy lang quá sốt ruột đã cử một tốp đi trinh sát chia làm bốn hướng tìm anh lính da trắng. Nhưng y không làm âm ỉ, hốt hoảng mà chỉ cử họ đi một cách bình thản. Tốp trinh sát đã trở về nhưng không phát hiện được gì hết và Chim Đá Hậu đã gạt nổi sốt ruột ra khỏi đầu. Mỗi khi gặp vấn đề vượt quá khả năng của y, bao giờ y cũng tin vào bàn tay của đấng Đại Linh Thần.

Y lo lắng khi nhìn thấy nét mặt và thái độ của Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt còn hơn là chuyện Nhảy Múa Với Sói đi đâu biệt. Y thấy lúc y nhắc đến tên anh chàng da trắng, thái độ của nàng có gì hơi lúng túng, như thể muốn giấu y điều gì.

Nhưng chuyện này cũng vượt quá khả năng và quyền hạn của y. Nếu như giữa họ có chuyện gì lung củng thì chỉ thời gian mới giải quyết được và cũng do tự họ.

Chàng trung úy xuống khỏi lưng ngựa, chào những người có mặt bằng tiếng Comanche. Họ chào lại và đợi xem chàng có nói điều gì liên quan đến việc chàng đi biệt cả chiều nay không.

Dunbar đứng trước mặt họ giống như người khách không mời, tháo dây cương ngựa, cầm vào tay và đưa mắt nhìn khắp cả mọi người. Ai cũng thấy rõ là chàng đang mài nghĩ điều gì đó.

Vài phút sau luồng mắt chàng chĩa thẳng vào Chim Đá Hậu và vị thầy lang nghĩ, chưa bao giờ cặp mắt của

anh da lính trắng kia lại bình thản và tự tin đến như vậy.

Dunbar mỉm cười. Một nụ cười đầy tin cậy.

Chàng nói bằng tiếng Comanche rất chính xác.

— Tôi là Nhảy Múa Với Sói.

Rồi chàng quay lưng, dắt con Cisco ra bờ suối và cho nó uống nước thỏa thuê.

Cuộc họp thứ hai của bộ tham mưu của ông già Mười Gấu được tiến hành và lần này họ đạt được một sự thỏa thuận quan trọng.

Hội nghị bằng lòng cho đám chiến binh trẻ đi, nhưng không phải đi ngay theo yêu cầu của họ mà sau một tuần để còn tiến hành công việc chuẩn bị. Cuộc họp cũng quyết định cử thêm vài chiến binh già dặn.

Dự định là Gió Trong Tóc sẽ chỉ huy và Chim Đá Hậu sẽ đi cùng để có sự lãnh đạo về mặt tinh thần cho những vấn đề cụ thể như chọn địa điểm và thời gian của cuộc công kích, cũng như đoán những điềm báo trước chắc chắn sẽ xuất hiện. Đây là một nhóm khoảng hai chục chiến binh trẻ và họ dễ mải chạy theo chiến lợi phẩm mà coi nhẹ việc trả thù.

Bộ lạc rất quan tâm đến nhóm người này bởi đại đa số còn trẻ và lần đầu tiên thử sức với tư cách là những chiến binh đủ lông đủ cánh. Bổ sung thêm những người dày dặn để lãnh đạo chúng là việc gây nên những sự bàn tán sôi nổi, tạo cho không khí sinh hoạt của làng một vẻ sôi động đặc biệt.

Cuộc sống tẻ nhạt của Trung úy Dunbar cũng bị xáo động sau chuyến đi một ngày một đêm vào khe núi cổ xưa. Do tình hình như vậy, những buổi trò chuyện trong

túp lều gianh luôn bị gián đoạn và hai ngày sau thì chấm dứt hoàn toàn.

Bị bó cổ đã lâu, Chim Đá Hậu rất hào hứng hưởng toàn bộ trí óc vào việc chuẩn bị cho cuộc hành quân. Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cũng vui vì cuộc sống bắt đầu sôi động trở lại. Nhảy Múa Với Sói cũng vậy. Chàng thấy rõ rằng, lúc ngồi trò chuyện trong túp lều nàng cố tình giữ một khoảng cách, và bây giờ chàng thở phào thấy việc chấm dứt những buổi trò chuyện kia là vì lý do này chứ không phải lý do nào khác.

Việc chuẩn bị cho cuộc hành quân cũng làm cho chàng thích thú và chàng cố bám sát Chim Đá Hậu đến mức tối đa.

Vị thầy lang hình như tiếp cận với toàn thể bộ tộc và Nhảy Múa Với Sói sung sướng được tham dự, ít nhất cũng để quan sát. Tuy chưa thật thạo tiếng, bây giờ chàng cũng hiểu được ý chính trong các câu họ nói. Và do giỏi dùng cử chỉ nên chàng vẫn hiểu được và nói lên được những gì cần thiết, ít khi phải cho người đi gọi Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đến trợ giúp trong những ngày cuối cùng trước khi đoàn quân lên đường.

Chàng cựu Trung úy Dunbar đã được hưởng một nền giáo dục thượng hạng. Chàng được ngồi dự nhiều cuộc họp bàn một cách thận trọng và tế nhị về nhiệm vụ và trách nhiệm của từng thành viên trong đoàn quân. Do có tài đọc được những ý nghĩ mới chỉ nằm trong óc người khác, chàng nhận xét thấy Chim Đá Hậu, ngoài rất nhiều phẩm chất quý báu khác còn có biệt tài là tạo cho ai cũng cảm thấy mình là một thành viên quan trọng, không thể thiếu được trong đoàn.

Nhảy Múa Với Sói cũng dành thời gian bám theo Gió

Trong Tóc. Bởi gã đã chiến đấu nhiều lần với bọn Pawnee cho nên mọi người luôn yêu cầu gã kể lại các mẩu chuyện gã đã trải qua. Quả thật những mẩu chuyện đó rất cần thiết cho đám chiến binh trẻ. Những buổi giảng không chính thức về kỹ thuật chiến đấu diễn ra bên trong và bên ngoài của ngôi nhà Gió Trong Tóc và dần dần Nhảy Múa Với Sói cũng bị lôi vào.

Thoạt đầu sự lôi cuốn này mới ở mức thấp, chỉ là những ý nghĩ nhàn tản về kinh nghiệm, nhưng sau đấy tiến dần đến chỗ tạo cho các chiến binh trẻ niềm khao khát mãnh liệt được chiến đấu chống kẻ thù của dân tộc Comanche.

Chàng kiên nhẫn chờ cho đến lúc thuận tiện sẽ đặt vấn đề xin đi với họ. Nhưng dịp này đã đến trước khi chàng kịp nói ra nguyện vọng. Chàng đâm lo ngại sợ có ai phản đối.

Trước dự định khởi hành hai ngày, có người nhìn thấy một đàn hoẵng ở gần trại. Thế là một tốp chiến binh trong đó có cả Nhảy Múa Với Sói cưỡi ngựa lên đường đi tìm thực phẩm.

Vẫn dùng chiến thuật bao vây đã dùng trong cuộc săn trâu rừng ngày nọ, tốp thợ săn giết được một số lượng khá lớn, khoảng sáu chục con hoẵng.

Thế là lại có thịt tươi. Nhưng điều quan trọng hơn là cuộc săn trâu và săn hoẵng thành công là một điềm tốt báo hiệu chuyến hành quân nhỏ tiến đánh bọn Pawnee sẽ đạt kết quả tốt. Những người ra đi cũng yên tâm gia đình họ ở nhà không lo thiếu thực phẩm nếu như cuộc chiến đấu có kéo dài nhiều tuần lễ.

Một cuộc nhảy múa được tiến hành để tạ ơn thần

linh và mọi người đều rất phấn chấn. Tất cả mọi người, trừ Nhảy Múa Với Sói. Đêm đã khuya, chàng vẫn đứng xa nhìn, nét mặt mỗi lúc thêm rầu rĩ. Đầu óc chàng chỉ nghĩ đến chuyện bị bỏ rơi lại và chàng không sao gạt bỏ được suy nghĩ đó.

Chàng lách đến gần Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt và đợi cho điệu múa kết thúc, chàng tiến đến sát nàng.

— Tôi cần nói chuyện với Chim Đá Hậu, – chàng nói.

Có điều gì không ổn đây, nàng nghĩ. Nhìn chàng chăm chú để thăm dò nhưng nàng không phát hiện ra điều gì hết.

— Bao giờ?

— Ngay bây giờ.

Có nguyên nhân gì đó khiến chàng không sao thanh thản được. Nét mặt chàng bồn chồn và tay chân chàng bối rối. Lúc chàng bước vào nhà, cả Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt và Chim Đá Hậu đều thấy rõ như thế.

— Anh nói đi, – Chim Đá Hậu bảo ngay.

— Tôi muốn được đi.

— Đi đâu? – Nàng hỏi.

Nhảy Múa Với Sói loay hoay rất lâu, cố lấy hết can đảm.

— Đi đánh bọn Pawnee.

Câu nói được truyền cho Chim Đá Hậu. Y chỉ hơi mở to mắt một chút còn vẫn giữ thái độ bình thản.

— Tại sao anh muốn chiến đấu với bọn Pawnee? – y hỏi rất hợp lý. – Chúng có làm gì hại anh đâu?

Nhảy Múa Với Sói suy nghĩ một lát.

— Chúng là kẻ thù của dân Comanche.

Chim Đá Hậu không thích nghe câu nói ấy. Trong lời đề nghị có gì đó giả tạo, Nhảy Múa Với Sói đi quá đà chẳng?

— Cuộc hành quân này chỉ dân người Comanche mới được tham gia, – y nói lạnh lùng.

— Tôi đã ở quân đội da trắng thời gian lâu hơn so với thời gian những cậu trai trẻ kia tập sự chiến đấu. Nhiều cậu còn chưa từng chiến đấu bao giờ.

— Nhưng họ được huấn luyện theo cách dân Comanche, – Vị thầy lang dịu dàng nói. – Anh thì chưa. Cách đánh của người da trắng khác với cách đánh của dân Comanche.

Nhảy Múa Với Sói bị lúng túng mất một lát. Giọng chàng bối rối.

— Nhưng nếu ở lại làng tôi sẽ không bao giờ học được cách chiến đấu của người Comanche, – chàng chậm rãi nói.

Thật khó cho Chim Đá Hậu. Y mong không xảy ra chuyện này.

Chim Đá Hậu bị phân thân thành hai phần, một là tình cảm đối với Nhảy Múa Với Sói, hai là trách nhiệm đối với dân làng. Y hiểu rằng giữa hai thứ đó không có mâu thuẫn. Và trí khôn ngoan mách bảo y rằng, nếu chấp nhận đề nghị của anh lính da trắng, y sẽ phạm sai lầm lớn.

Trong lúc đang nghĩ cách trả lời thì y nghe thấy Nhảy Múa Với Sói nói gì đó với Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt.

— Anh ấy đề nghị ông bàn với Mười Gấu xem sao.

Chim Đá Hậu trù mển nhìn cô gái y bảo lĩnh.

— Thôi được, tôi sẽ gặp ông già, – y nói.

Đêm đó Nhảy Múa Với Sói trần trọc. Chàng hồi hộp không sao ngủ được. Chàng biết rằng phải ngày mai mới nhận được quyết định và cái ngày mai ấy sao xa vời qua. Chàng thiếp đi chỉ độ mười phút và cứ thế suốt đêm. Nửa giờ trước khi rạng sáng, chàng đành dậy, ra sưởi tắm.

Ý nghĩ cứ phải loanh quanh trong làng để chờ câu trả lời khiến chàng không chịu nổi và chàng nhảy lên mừng rỡ khi thấy Gió Trong Tóc đến tìm, rủ đi trinh sát trâu rừng. Họ phi ngựa khá xa về phía Đông và rất may là đến chiều họ mới trở về làng.

Chàng trao dây cương cho cậu bé Hay Cười rồi trống ngực đánh thành thịch, chàng bước vào nhà Chim Đá Hậu.

Nhà vắng tanh không có ai.

Chàng đã định sẽ ngồi đây đợi nhưng chợt nghe thấy phía sau nhà có tiếng động gì đó. Chàng ngó thử ra xem.

Ngay sau lưng ngôi nhà Chim Đá Hậu, cách túp lều lợp gianh của chàng chỉ vài thước, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cùng với hai bà vợ của Chim Đá Hậu đang làm nốt vài công việc cuối cùng để dựng lên một ngôi nhà mới.

Họ đang buộc mấy sợi lạt và chàng đợi thêm một chút rồi mới lên tiếng.

— Chim Đá Hậu đâu?

— Bên nhà Mươi Gấu, – nàng đáp.

— Tôi đang chờ ông ấy, – Nhảy Múa Với Sói nói rồi quay bước.

— Nếu anh cần, – nàng nói, tay vẫn không ngừng làm, – anh vào trong nhà này ngồi mà đợi.

Nàng dừng tay, quệt mồ hôi đang chảy ròng ròng trên mặt rồi nhìn chàng.

— Chúng tôi dựng ngôi nhà này là để cho anh đấy.

Cuộc bàn bạc với Mười Gấu không kéo dài lâu, ít nhất thì vấn đề cũng không tốn nhiều thời gian.

Ông già đang lúc vui. Xương cốt già nua của ông hợp với thời tiết nóng nực. Thêm vào đó, tuy ông không cùng đi nhưng ông tin rằng cuộc chiến đấu chống bọn Pawnee chắc chắn sẽ thắng lợi. Mấy đứa con lớn của ông béo tròn như những cục bơ trong bữa tiệc mùa hè còn cả ba bà vợ thì gần đây đang hôn hờ.

Đến để bàn về một vấn đề tế nhị, Chim Đá Hậu khó có thể tìm được điều kiện thuận lợi hơn.

Trong khi y trình bày đề nghị của Nhảy Múa Với Sói, Mười Gấu thản nhiên lắng nghe. Chim Đá Hậu nói xong, ông già chưa trả lời vội mà nhồi thuốc vào điếu đã.

— Ông mới kể lòng anh ta nghĩ gì, thế còn lòng anh thì sao? – ông già thở hỗn hển nói.

Ông ta đưa điếu cho Chim Đá Hậu.

— Lòng tôi bảo anh ta quá hấp tấp. Anh ta muốn quá nhiều thứ. Anh ta là một chiến binh nhưng anh ta chưa phải là người Comanche. Và trong một thời gian anh ta vẫn chưa phải là Comanche được.

Mười Gấu cười.

— Bao giờ anh cũng nói đúng, Chim Đá Hậu ạ. Và anh nhìn đúng.

Ông già châm lửa vào điếu.

— Vậy tại sao lại còn phải hỏi ý kiến tôi? – Ông nói.

Thoạt tiên là một nỗi thất vọng. Chàng chỉ có thể so sánh nó với tình trạng bị cách chức. Nhưng sự việc này đau đớn hơn. Chưa bao giờ chàng chịu nỗi thất vọng đến mức này.

Nhưng chàng rất ngạc nhiên sao nỗi đau trôi qua nhanh đến thế. Chim Đá Hậu và Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt vừa bước ra khỏi nhà chàng, lập tức nỗi đau biến mất.

Chàng nằm xuống chiếc giường mới trong ngôi nhà mới và tự hỏi tại sao lại như thế. Chỉ cách đây vài phút chàng nghe được câu trả lời và rất buồn, vậy mà bây giờ hầu như nỗi buồn đã tan sạch.

Chàng sẽ phải làm điều gì đó một khi đã ở lại đây, chàng nghĩ, ở lại với dân làng này. Làm điều gì đó một khi chàng chưa bị mất giá.

Chim Đá Hậu bao giờ cũng làm mọi việc rất chính xác. Y đến, theo sau là hai người phụ nữ mang theo chăn nệm, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt và hai bà vợ của y. Sắp xếp giường chiếu xong, bà vợ y ra ngoài, còn lại ba người Chim Đá Hậu, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt và Nhảy Múa Với Sói. Họ đứng quay mặt vào nhau, chính giữa ngôi nhà.

Chim Đá Hậu không thể nhắc đến cuộc hành quân cũng như quyết định từ chối đề nghị của chàng. Y nói

ngay.

— Tốt nhất là sau khi tôi đi, anh và Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt lại tiếp tục những cuộc trò chuyện. Công việc đó anh nên tiến hành ở nhà tôi để gia đình tôi có thể theo dõi. Tôi muốn trong khi tôi đi vắng họ quen dần với anh và anh cũng quen dần với họ. Và tôi cũng muốn anh trông nom giúp cho vợ con tôi. Hãy sang ngồi bên bếp lửa của tôi và nếu anh đói thì ta sang bên đó.

Mời xong, vị thầy lang quay lưng đi ra. Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đi theo.

Nhìn hai người đi ra, Nhảy Múa Với Sói ngạc nhiên thấy nỗi thất vọng tan biến đi đâu mất. Thay vào đó là một cảm giác phấn chấn. Nỗi phấn chấn không nhỏ mà cứ tăng dần.

Chim Đá Hậu nhờ chàng trông nom hộ gia đình. Ý nghĩ giúp đỡ gia đình y ám ảnh tâm trí chàng. Chàng sẽ được ở gần Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt và điều đó làm chàng thấy vui vui.

Cuộc chinh chiến sẽ kéo dài một thời gian, chàng có nhiều điều kiện học tiếng Comanche. Và trong khi học, không phải chàng chỉ tiếp thu ngôn ngữ mà nhiều thứ khác. Nếu chịu khó, chàng sẽ tự nâng mình lên được nhiều, khi hai người mà chàng tin cậy trở về. Ý nghĩ ấy làm chàng vui.

Tiếng trống vang lên trong làng. Đêm nhảy múa tiễn đưa bắt đầu và chàng muốn tới đó. Chàng thích nhảy múa. Chàng rời khỏi giường và ngắm ngôi nhà. Hiện nay còn trống rỗng, nhưng chẳng bao lâu nữa sẽ có thêm những đồ đạc trang trí đẹp và thật dễ chịu khi nghĩ rằng chàng sẽ có thêm những thứ có thể nói là của

riêng chàng.

Chàng bước qua cửa và đứng trong ánh sáng buổi hoàng hôn. Chàng đã tính sẽ không vào dự bữa ăn ở nhà Chim Đá Hậu nhưng mùi thức ăn ngon lành trong nhà y bốc ra khiến chàng thấy thèm.

Nhưng một ý nghĩ lại hiện ra trong óc chàng.

Ở lại làng cũng hay, chàng tự nhủ, cũng là một ý hay. Chàng bước chân về phía có tiếng trống.

Đoàn quân vừa đi xong, dân làng lại trở lại cuộc sống bằng phẳng. Thời gian tiếp tục trôi, bình minh rồi ban ngày, rồi chiều tối và lại đêm, trôi qua.

Nhảy Múa Với Sói nhanh chóng bắt nhịp được với vòng quay đó, cảm thấy dễ chịu và thơ mộng. Công việc cưỡi ngựa, săn bắn và trình sát tuy vất vả nhưng thể xác chàng thích ứng được dễ dàng và khi nếp sống hàng ngày đã định hình, chàng cảm thấy không phải cố gắng gì nhiều lắm.

Trông nom hộ gia đình Chim Đá Hậu cũng chiếm khá nhiều thời gian của chàng. Một người đàn bà làm rất tốt công việc nội trợ và ngoài làng nhưng chàng vẫn thấy có bốn phận phải điều khiển họ và đám trẻ nhỏ. Kết quả là lúc nào chàng cũng bận bịu.

Gió Trong Tóc đã cho chàng một chiếc cung và túi tên vào đêm nhảy múa tiễn đưa. Chàng đã run lên khi nhận món quà và chàng tìm được một chiến binh già tên là Bê Đá dạy cho chàng các bí quyết trong việc sử dụng. Chỉ sau một tuần hai người đã thân thiết và Nhảy Múa Với Sói thường xuyên đến nhà y.

Chàng trở thành người học trò chăm chỉ trong những bài học ấy và thuộc rất nhanh, đến nỗi Bê Đá đặt cho chàng biệt danh là Nhanh.

Mỗi ngày chàng đi trinh sát vài tiếng đồng hồ cũng như đa số những người đàn ông khác. Họ đi thành từng tốp ba hoặc bốn người và chỉ sau một thời gian ngắn chàng đã có khá nhiều hiểu biết cơ bản về những thứ cần thiết, chẳng hạn đọc tuổi của những lối đi và đoán biết điềm thời tiết.

Trâu rừng đến và đi theo cách bí hiểm. Nhiều ngày không thấy con nào, nhiều ngày lại gặp chúng đông vô kể.

Về cả hai mặt, việc trinh sát đều đạt kết quả. Thứ nhất là có thịt tươi làm thực phẩm, thứ hai là loại trừ kẻ thù ra khỏi địa phận.

Đối với chàng ngôi nhà ở đây mới đúng là nhà. Khi trời nóng bức khủng khiếp thì trong này mát mẻ. Và bên ngoài dù ồn ào đến mấy, không gian trong nhà vẫn hoàn toàn yên tĩnh.

Chàng bắt đầu thấy yêu những thời gian chàng một mình trong nhà. Thời điểm chàng thích nhất là lúc chiều tà và thường chàng ngồi sát bên cánh cửa, vừa làm một việc vặt nào đó, chẳng hạn đánh bóng đôi ủng, vừa ngắm những đám mây luôn thay đổi hình dạng và lắng nghe tiếng gió hú.

Không cần phải cố tình, trong những buổi chiều tà như vậy cánh cửa trí óc chàng cứ tự nhiên khép lại, chàng không suy nghĩ gì hết. Đầu óc chàng hoàn toàn thanh thản trong nghỉ ngơi.

Tuy nhiên chẳng bao lâu sau, một việc trong cuộc sống của chàng nổi lên, át mọi mặt khác,

Đó là Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt.

Những cuộc trò chuyện giữa họ đã tiếp tục trở lại, lần

này dưới cặp mắt của những thành viên trong gia đình Chim Đá Hậu, tuy chỉ là vô tình nhưng thường xuyên hiện diện.

Vị thầy lang đã căn dặn là phải giữ cho đều đặn những cuộc gặp gỡ đó nhưng vì vắng y nên không ai hướng dẫn cụ thể cho họ lúc nào thì nói chuyện gì.

Mấy ngày đầu họ gặp nhau khá lạnh nhạt, như chỉ do nghĩa vụ, không hào hứng gì hết.

Về một mặt nào đó thì chính như thế lại tốt. Nàng hãy còn ngượng ngịu. Gặp gỡ mặt đối mặt kiểu khô khan như vậy càng giúp họ lấy dần được đầu mối đã bị đứt đoạn ngày nọ. Và nàng cũng có được thời gian cần thiết để quen dần trở lại với chàng.

Nhảy Múa Với Sói cảm thấy dễ chịu. Cuộc trao đổi tẻ nhạt mà họ đã tạo nên để củng lại thâm tâm mong muốn giải tỏa những thứ gì cản trở mối thân tình giữa họ. Và chàng kiên nhẫn chờ đến ngày băng tan.

Trình độ tiếng Comanche của chàng tiến bộ rất nhanh, nhưng chẳng bao lâu chàng cảm thấy việc ngồi trong nhà hạn chế rất nhiều kết quả học tập. Bao nhiêu điều chàng cần được học ở ngoài trời. Chưa kể người trong nhà qua lại luôn cũng làm việc học liên tục bị đứt quãng.

Nhưng chàng không hề phàn nàn, để mặc cho Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt nhảy cóc những từ nàng không tìm được cách giảng.

Một lần, ngay sau bữa ăn trưa, đến từ “cỏ” nàng không làm sao giảng cho chàng hiểu được. Nàng bèn kéo chàng ra ngoài. Một từ kéo theo từ khác thế là họ ở bên ngoài tới hơn một tiếng đồng hồ. Cũng nhân dịp đó họ được

lang thang khắp các xóm, mê mải học quên cả thời gian và quên cả họ đang ở đâu.

Cách làm đó trở thành thông lệ và họ tiếp tục áp dụng cả những ngày tiếp theo. Dân làng dần quen nhìn hai người trò chuyện say sưa quên cả mọi thứ, chỉ nghĩ gì liên quan đến công việc của họ: xương, cánh cửa, mặt trời, móng chân ngựa, chó, gậy, trời, trẻ nhỏ, tóc, áo mặt, xa, gần, tại đây, nơi kia, sáng, chậm chạp, vân vân và vân vân.

Mỗi ngày ngôn ngữ mới lại cắm sâu vào trong trí óc chàng. Chẳng bao lâu Nhảy Múa Với Sói đã tập lắp các từ thành câu và chàng cứ thử nói bừa ra mặc dù còn nhiều lỗi.

- Lửa mọc trên thảo nguyên.
- Tôi ăn nước rất ngon miệng.
- Người này có phải xương không?

Chàng giống như người tập chạy, cứ ba bước lại ngã, nhưng kiên quyết dò dẫm trong bãi lầy của thứ ngôn ngữ mới. Chàng cố gắng vượt bậc và đạt được những tiến bộ rục rờ.

Thất bại không làm chàng nản chí và chàng vượt qua các trở ngại bằng những câu pha trò hoặc những cách đánh giá làm người nghe bật cười.

Họ càng ngày càng ít ngồi trong nhà. Ngoài trời thoải mái và không khí trong làng khá yên tĩnh. Và họ cảm thấy hoàn toàn thanh thản.

Dân làng ai cũng nghĩ đến những người vắng mặt và hiện giờ chắc đang ở địa phận của bộ lạc Pawnee, đón nhận những tình hình không thể dự đoán trước. Hàng

ngày, thân thích và bạn bè những người đang chiến đấu cùng thành kính cầu nguyện cho họ được an toàn. Ban đêm, tưởng chừng như những lời cầu nguyện đã thành nét tất yếu trong sinh hoạt của dân làng. Họ cầu nguyện vào bất cứ dịp nào, lúc ăn, lúc gặp nhau, lúc làm lụng, dù những công việc đó vụn vặt và chiếm thời gian ngăn ngủi đến đâu đi nữa.

Sự thành kính nhấn chìm cả trại đã tạo cho Nhảy Múa Với Sói và Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt hoàn cảnh vô cùng thuận lợi để làm công việc của họ. Dân làng chỉ còn nghĩ đến việc mong chờ và cầu nguyện cho nên chẳng chú ý gì mấy đến cặp trai gái da trắng. Và cặp này di chuyển trong làng như trong một quả cầu thủy tinh yên tĩnh, an toàn, chỉ cần biết có họ.

Mỗi ngày họ gặp nhau ba hoặc bốn tiếng đồng hồ, không đụng chạm nhau và cũng không đụng đến mối quan hệ của họ. Bề ngoài họ giữ thái độ lịch sự một cách thận trọng. Họ cùng cười vang trước một hiện tượng và cùng bình luận về những chuyện thông thường như thời tiết chẳng hạn. Và họ giấu kín tình cảm đối với nhau trong đáy lòng. Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt thận trọng và Nhảy Múa Với Sói tôn trọng thái độ ấy.

Đoàn quân ra đi được hai tuần thì một sự kiện làm thay đổi sâu sắc tình hình.

Một buổi chiều, sau chuyến trình sát khá lâu dưới nắng gắt, Nhảy Múa Với Sói trở về nhà Chim Đá Hậu thấy vắng tanh. Chàng đoán mọi người ra suối, bèn cũng đi ra đó.

Hai bà vợ của Chim Đá Hậu ở ngoài đó đang kỳ cọ

cho lũ trẻ. Không thấy Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đầu. Chàng nán lại bên bờ suối khá lâu, nghịch nước với mấy đứa trẻ rồi quay trở về làng.

Trời vẫn nắng gay gắt và khi nhìn thấy ngôi nhà mình chàng nghĩ đến bóng mát trong đó.

Vừa bước vào, chàng phát hiện ra nàng cũng đang ngồi trong đó. Buổi học hôm ấy đã xong rồi và cả hai đều lúng túng.

Nhảy Múa Với Sói ngồi xuống cách nàng một khoảng khá xa và lên tiếng chào.

— Trời nóng quá, – nàng đáp như thể xin lỗi là đã ngồi đây.

— Đúng thế, – chàng công nhận, – nóng thật.

Tuy không có mồ hôi nhưng chàng cũng đưa tay quạt trán. Thật là bất lợi nếu nàng hiểu lầm là chàng đến đây để gặp nàng.

Nhưng trong khi làm cái động tác vô ích ấy, Nhảy Múa Với Sói đã tự lộ bản thân. Chàng cảm thấy rất muốn bộc lộ với nàng tình cảm thật của mình.

Chàng bèn nói. Chàng bảo rằng chàng rất bối rối, rằng ngồi ở đây rất dễ chịu, rằng ngôi nhà của chàng rất tốt và thật thích là chàng lại có nó. Chàng đỡ tấm che ngực bằng cả hai tay và kể nàng nghe chàng nghĩ về nó như thế nào, rằng đối với chàng, thứ trang sức này vô cùng quý giá. Chàng nâng nó lên sát cằm rồi bảo, “Tôi yêu nó lắm.”

Rồi chàng nói, “Nhưng tôi là người da trắng và là người lính. Tôi ở đây có gì là sai không và có phải là tôi ngu xuẩn không? Tôi có ngu ngốc không?”

Chàng thấy nàng chăm chú nghe.

— Không đâu... Tôi không biết, – nàng đáp.

Họ im lặng một lát. Chàng thấy nàng có vẻ chờ đợi.

— Tôi không biết tôi phải đi đâu, – chàng bình thản nói. – Tôi không biết tôi phải ở đâu mới đúng.

Đang nhìn chàng, nàng quay đầu, nhìn ra cửa.

— Tôi hiểu, – nàng nói.

Nàng vẫn còn bối rối, mắt nhìn ra bên ngoài trời nắng, thì chàng nói luôn.

— Tôi thích ở lại đây.

Nàng quay đầu về phía chàng. Mắt nàng trông rất to. Mặt trời buổi chiều tà chiếu vào mặt nàng luồng ánh sáng rực. Mắt nàng mở to xúc động và cũng sáng rực lên như thế.

— Vâng, – nàng nói, hiểu rất rõ tình cảm của chàng.

Nàng gục đầu xuống. Khi nàng ngẩng lên, Nhảy Múa Với Sói cảm thấy bị choáng ngợp giống như cảm giác ngày nào, hôm chàng cùng với bác đánh xe Timmons ra đến thảo nguyên. Cặp mắt nàng là cặp mắt của người rất giàu tình cảm, chứa đựng một vẻ đẹp mà ít người biết đến. Cặp mắt vĩnh hằng.

Nhìn cặp mắt đó, chàng bỗng thấy yêu nàng.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cũng đã thấy yêu chàng. Tình cảm ấy nảy sinh từ lúc chàng bắt đầu nói, không đến ào một lúc mà lớn dần cho đến khi nàng không thể chối từ được. Nàng nhìn thấy bản thân nàng trong chàng. Nàng nhìn thấy hai người có thể nhập vào làm một.

Họ nói với nhau thêm vài câu nữa rồi im bật. Họ nhìn

ra trời chiều bên ngoài. Cả hai đều biết tình cảm người kia nhưng đều không dám nói ra.

Cơn đê mê bị phá vỡ khi một đứa con của Chim Đá Hậu chạy đến, ngó vào hỏi hai người đang làm gì đấy.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt bật cười nghe đứa trẻ hỏi, nàng đáp bằng tiếng Comanche.

— Trời nóng quá. Chúng tôi ngồi vào trong này cho mát.

Câu nói làm đứa trẻ thích thú, nó chạy vào, nhảy vào lòng Nhảy Múa Với Sói. Hai cô cháu vật đùa nhau một lát nhưng không kéo dài lâu.

Đứa trẻ đột nhiên ngồi dậy và bảo với Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt rằng nó đói.

— Được thôi, – nàng đáp bằng tiếng Comanche rồi cầm tay đứa bé.

Nàng nhìn Nhảy Múa Với Sói.

— Ăn chứ?

— Ủ, tôi cũng đói rồi.

Họ ra khỏi nhà và sang nhà Chim Đá Hậu để nhóm bếp nấu ăn.

Nhiệm vụ đầu tiên của chàng sáng hôm sau là đến thăm Bê Đá. Mới sớm chàng đã sang và lập tức được mời ngồi và ăn lót dạ.

Ăn xong, hai người ra ngoài nói chuyện trong khi Bê Đá chặt cành liễu để làm một túi tên nữa. Trừ đối với Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt, đây là câu chuyện trêu tượng nhất nhà chàng có dịp nói với ai đó.

Bê Đá rất kinh ngạc thấy Nhảy Múa Với Sói ở đây chưa lâu mà đã nói tiếng Comanche rất khá. Thậm chí nói rất thạo.

Người chiến binh già đoán được Nhảy Múa Với Sói đang cần hỏi gì đó, cho nên khi câu chuyện chuyển sang đề tài về Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt, y hiểu rằng tất phải như thế.

Chàng cố làm ra vẻ tình cờ nhưng Bê Đá quá từng trải và hiểu ngay rằng chàng đến đây chủ yếu để nói chuyện này.

— Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt có chồng rồi chứ?

— Rồi, – Bê Đá đáp.

Điều phát hiện mới mẻ làm Nhảy Múa Với Sói choáng váng. Chàng im lặng một lúc.

— Chồng cô ấy hiện ở đâu? – cuối cùng chàng hỏi. – Sao tôi chưa biết anh ta?

— Cậu ta chết rồi.

Khả năng này chàng cũng lại không ngờ tới.

— Chết bao giờ?

Bê Đá ngừng tay, ngẩng đầu lên.

— Kiêng kể về người đã chết, – y nói. – Nhưng anh là người mới nên tôi sẽ kể. Lúc đó là tháng anh đào, vào mùa xuân. Cô ta đang khóc chồng đúng vào lúc anh tìm thấy và đem cô ta về làng.

Nhảy Múa Với Sói không hỏi thêm câu nào nữa, nhưng Bê Đá tự nguyện kể thêm vài sự kiện. Y kể về cái chết vinh quang của chồng nàng và chuyện họ chưa có con.

Thấy cần phải ngẫm nghĩ về những gì đã nghe được, chàng cảm ơn người bạn già và ra về. Bê Đá hơi ngạc nhiên, đoán có chuyện gì giữa anh chàng này và cô gái kia chẳng, nhưng y chỉ im lặng.

Nhảy Múa Với Sói làm một công việc mà chàng tin rằng có thể làm chàng thành thoi đầu óc. Chàng tìm con Cisco ngoài trại ngựa rồi phi ra khỏi làng. Chàng biết nàng có thể chờ mình trong nhà Chim Đá Hậu nhưng đầu óc còn đang choáng váng về câu chuyện của ông già Bê Đá, chàng không có bụng dạ nào gặp nàng được.

Chongựa chạy xuôi dòng suối được một hoặc hai dặm, chàng quyết định quay đầu ngựa đi về đồn Sedgewick. Đã hai tuần liền chàng chưa về thăm và thấy cần phải đi và biết đâu trong cái đồn ấy chàng lại thấy thứ gì giúp chàng biết thêm.

Từ xa chàng đã thấy mấy trận giông mùa hè gần đây đã làm hỏng hoàn toàn tấm bạt che ngoài sân. Vải rách tan tành, khung cũng bị gãy gục. Chỉ còn mảnh bên trái bay phần phật trong gió như cánh buồm của chiếc thuyền ma.

Con Tắt Trắng vẫn ngồi đợi chàng ở bờ vách bên kia khe suối và khi chàng quăng một miếng thịt mới tìm thấy được thì nó chỉ cầm đi chứ không ăn ngay. Vậy là nó không đói.

Đàn chuột chạy tán loạn lúc chàng bước vào nhà kho đổ nát. Chúng phá phách nốt thứ duy nhất chàng còn để lại đây, đó là túi bằng vải dày đựng bánh lương khô đã mục nát.

Chàng vào ngôi nhà chỉ huy đã từng là nhà của chàng, nằm xuống tấm phản vài phút nhìn những bức tường lở

lói.

Chàng lấy chiếc đồng hồ quả quýt của cha chàng ngày xưa để lại đã bị vỡ treo trên mắc, định nhét vào túi quần. Nhưng chàng ngấm nó một lát rồi lại treo vào chỗ cũ.

Cha chàng mất đã sáu năm rồi. Hay là bảy năm? Mẹ chàng mất còn trước đấy. Chàng hồi tưởng lại những chi tiết trong khi sống với cha mẹ, nhưng những con người giống như cha mẹ chàng đều đã xa cách với chàng hàng thế kỷ.

Chàng nhìn thấy cuốn nhật ký quân vụ trên một chiếc ghế bèn cầm lên. Trông thật gồm ghiếc, những trang ghi chép. Thứ này cũng già nua và lạ lẫm, giống như thứ đồ vật từ cuộc sống trong quá khứ xa vời.

Thỉnh thoảng chàng bật cười hô hố về những lời lẽ chàng ghi trong đó, nhưng nói chung chàng không hề cảm động chút nào. Cuộc sống của chàng đã sang trang vậy mà những ghi chép vẫn nguyên như thế. Thứ này chỉ dành cho sự hiếu kỳ chứ không ích gì cho tương lai. Nhưng ngoài lại nhìn quá khứ để thấy mình đã thay đổi bao nhiêu cũng là điều lý thú.

Cuối cuốn sổ, còn ít trang trắng và chàng thoáng có ý nghĩ oái oăm là có lẽ ta viết thêm một đoạn vĩ thanh hóm hình và bí hiểm cũng hay.

Nhưng khi chàng ngẩng lên để suy nghĩ, trên bức tường đất trống trơn lại hiện ra hình ảnh của nàng. Chàng nhìn thấy bắp chân rắn chắc của nàng dưới tà áo dài bằng da nai hàng ngày nàng mặc. Chàng thấy hai bàn tay thon thả duyên dáng thò ra ngoài ống tay áo. Chàng nhìn thấy đường cong của bộ ngực nàng bên trong làn

áo. Chàng nhìn thấy đôi gò má cao, cặp lông mày rậm, đôi mắt vĩnh hằng và làn tóc màu vàng sậm rối bù.

Chàng nghĩ đến những cơn giận dữ của nàng, đến quãng sáng bao bọc khuôn mặt nàng khi nàng ngồi trong túp lều. Chàng nghĩ về thái độ nhẫn nhục, lòng tự trọng và nỗi đau khổ của nàng.

Tất cả những gì chàng nghĩ đến hoặc hình dung thấy, chàng đều quý giá.

Khi cặp mắt chàng nghiêng xuống nhìn vào trang giấy của cuốn sổ mở rộng, chàng hiểu ngay cần phải viết gì vào đó. Chàng sung sướng thấy nỗi lòng mình được trải trên mặt giấy.

Cuối mùa hè năm 1863

Tôi yêu Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt.

Nhảy Múa Với Sói

Chàng gấp cuốn sổ lại và thận trọng đặt vào giữa giường.

Khi bước ra ngoài, Nhảy Múa Với Sói nhẹ cả người thấy con sói Tất Trắng đã biến đâu rồi. Biết có thể sẽ không gặp lại nó nữa, chàng đọc bài kinh cầu nguyện cho “ông nội” Sói, mong nó sống sung sướng những năm tháng cuối đời.

Rồi chàng nhảy lên lưng con Cisco, thốt lên lời chào từ biệt bằng tiếng Comanche và phi hết tốc độ.

Khi chàng ngoái đầu nhìn lại đồn Sedgewick, chàng chỉ thấy thảo nguyên mênh mông và gợn sóng.

Nàng chờ gần một tiếng đồng hồ mới thấy một trong hai vợ của Chim Đá Hậu hỏi.

— Nhảy Múa Với Sói đâu rồi?

Sự chờ đợi quả là gay go. Mỗi phút đều chứa đầy những ý nghĩ về chàng. Khi nghe hỏi, nàng cố nghĩ câu trả lời sao để che giấu nỗi lòng thật của nàng.

— Vâng... Nhảy Múa Với Sói... à, em không biết hiện giờ anh ấy đang ở đâu.

Thế là nàng ra ngoài để hỏi xung quanh. Vài người bảo nhìn thấy chàng ra khỏi nhà từ sáng tinh mơ, phi ngựa về hướng nam và nàng đoán, chắc chắn chàng về đồn binh của người da trắng.

Không cần biết tại sao chàng bỏ đi, nàng vội vã khâu nốt cái túi ngựa đang làm dở dang, cố gạt đi mọi suy nghĩ về làng xóm để tập trung nghĩ về chàng.

Nhưng như thế này vẫn chưa đủ.

Nàng mong chỉ có hai người với nhau, dù chỉ trong suy nghĩ. Sau bữa ăn trưa, nàng ra ngoài, theo con đường chính dẫn ra suối.

Buổi trưa ngoài này vắng vẻ và nàng mừng rỡ thấy không có ai bên bờ suối. Nàng tháo dép, bước lên tấm ván dây dẫn ra mặt nước, rồi thò chân xuống chỗ nước nông.

Tuy chỉ có một làn gió rất nhẹ nhưng cũng đủ làm dịu đi cái hừng hực buổi ban trưa. Nàng đặt hai bàn tay lên đùi, thả vai xuôi xuống rồi nheo mắt chăm chú nhìn làn nước chậm chậm trôi.

Giá lúc này chàng đến đây tìm mình! Nếu như chàng

nhìn mình bằng cặp mắt khỏe mạnh, cười vang giọng cười ngộ nghĩnh của chàng và rủ nàng cũng đi, nàng sẽ đi ngay, không cần biết đi đâu.

Đột nhiên nàng nhớ lại lần đầu họ gặp gỡ, rõ như chỉ mới ngày hôm qua. Nàng ngồi trên lưng ngựa trở về làng nửa tỉnh, nửa mê, máu nàng rây khắp người chàng. Nàng nhớ lại cảm giác an toàn lúc đó, cánh tay chàng quàng ôm lưng nàng, mặt nàng áp vào ngực áo chàng, mũi người thấy cái mùi là lạ của vải áo.

Bây giờ nàng đã hiểu như thế nghĩa là sao. Cảm xúc nàng lúc này y hệt cảm xúc lúc đó. Nhưng cái cảm xúc ban đầu ấy chỉ là một cái hạt, bị chôn xuống đất không còn nhìn thấy nữa. Và nàng không biết cảm xúc ấy ý nghĩa ra sao. Nhưng đấng Đại Linh Thần biết ngài đã làm cái hạt ấy nảy mầm và mọc thành cây. Đấng Đại Linh Thần và những phép lạ của ngài đã làm cho cái cây ấy đâm chồi nảy lộc

Cái cảm giác lúc đó, cảm giác an toàn. Bây giờ nàng đã hiểu đó không phải cảm giác an toàn khi đứng đối mặt với kẻ thù, với giông bão hoặc với lời nhục mạ. Đó không phải là cảm giác cơ thể. Đó là tâm hồn, nằm trong trái tim. Và cảm giác đó vẫn âm ỉ trong trái tim nàng suốt thời gian qua.

Điều hiếm hoi nhất trong mọi thứ trên trái đất này đã xuất hiện, nàng nghĩ. Đấng Đại Linh Thần đã đem họ đến với nhau.

Nàng còn đang chìm đắm trong niềm cảm phục về tất cả những gì đã xảy ra thì nghe thấy tiếng sóng vỗ chỉ cách nàng vài bộ.

Chàng đang ngồi xổm trên một chỗ bờ suối nhô ra,

vực nước dập lên mặt, dáng điệu bình thản, không vội vã gì hết. Chàng ngược nhìn nàng chăm chú, không thêm quệt những dòng nước chảy trên mặt, rõ xuống dưới. Chàng cười như một đứa trẻ.

— Hello, – chàng nói. – Tôi vừa đến thăm đồn.

Chàng nói câu đó đơn giản như thể hai người đã chung sống với nhau suốt từ nhỏ đến giờ. Nàng cũng đáp giọng như thế.

— Tôi biết.

— Ta nói chuyện một lát đi.

— Vâng. Tôi cũng đang đợi anh nói chuyện.

Có tiếng người phía xa, nơi đầu con đường.

— Ta đi đâu đi chứ nhỉ? – chàng hỏi.

— Tôi biết một chỗ.

Nàng vội vã đứng lên rồi bước đi. Chàng theo sau.

Họ lặng lẽ đi, chỉ nghe thấy tiếng chân họ bước, tiếng lá liễu xào xạc và tiếng chim hót trong bụi cây.

Bãi trong hẻm lách nơi nàng đã hồi tưởng lại quá khứ hiện ra trước mặt họ. Vẫn im lặng, họ ngồi xuống trước khóm cây bông trông xuống dòng suối.

Họ không thể nói. Mọi âm thanh xung quanh cũng im bật. Mọi thứ đều lặng lẽ.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cúi xuống và nhìn thấy chỗ sút chỉ trên ống quần. Nàng đặt bàn tay lên đó, đứng giữa đồi.

— Tuyệt chỉ mất rồi. – Nàng nói khẽ, đưa ngón tay dọc theo quăng hờ. Bàn tay đã đặt ở đó nàng không thể di chuyển được nữa. Các ngón tay cũng bất động.

Như bị một sức mạnh nào từ bên ngoài, hai mái đầu đều mềm lại. Ngón tay ở hai bàn tay lồng vào nhau. Sự đụng chạm làm họ mê mê, niềm mê mê của dục tình. Không ai có thể kể lại từng diễn biến dẫn đến chỗ đụng chạm da thịt ấy. Nhưng sau đây là một cái hôn.

Chưa phải cái hôn thật sự mãnh liệt mà chỉ là hai cặp môi áp nhẹ vào nhau. Nhưng nó đánh dấu sự khởi đầu mỗi tình của họ.

Họ áp má vào nhau và khi họ ngửi thấy hơi nhau, cả hai đều rơi vào một giấc mộng. Trong giấc mộng đó, họ làm tình và làm tình xong, họ nằm bên nhau dưới bóng cây bông xum xuê.

Chàng nhìn vào mặt người yêu và thấy mắt nàng ướt.

— Em kể anh nghe đi, – chàng thì thầm.

— Em rất sung sướng, – nàng đáp. – Em cảm ơn đấng Đại Linh Thần đã cho em hưởng niềm hạnh phúc này.

— Anh cũng cảm thấy như vậy, – chàng nói, mắt long lanh. Thế là nàng nép vào người chàng và bắt đầu nức nở. Chàng ôm chặt nàng vào lòng, biết rằng đây là những giọt nước mắt sung sướng.

Họ làm tình suốt cả buổi chiều và nói với nhau bao nhiêu chuyện. Khi bóng chiều bắt đầu phủ lên bãi trống, họ ngồi dậy, cảm thấy rằng nếu họ nán lại thêm nữa thì sẽ nguy hiểm.

Lúc hai người ngẩng ráng chiều trên mặt nước, chàng bảo, “Anh vừa nói chuyện với Bê Đá... Bây giờ anh mới hiểu tại sao hôm đó em bỏ chạy ra ngoài, khi anh hỏi em có chồng chưa.”

Nàng đứng dậy, chìa tay ra. Chàng nắm bàn tay đó và nàng kéo chàng cùng đứng dậy.

— Anh ấy đối với em rất tốt. Anh ấy bỏ em mà đi bởi vì anh đến. Bây giờ thì em hiểu là như thế.

Nàng dắt chàng ra khỏi bãi trống và quay về làng, vừa đi vừa nắm tay nhau. Khi đủ nghe thấy tiếng gọi nhau trong làng, họ dừng lại. Con đường lớn trải dài trước mặt họ.

Nắm chặt tay nhau, họ chạy ngay vào dưới bóng rặng liễu và như thể bù lại cả một đêm sắp phải xa nhau, họ vội vã ôm ghì lấy nhau trong một cái hôn tạm biệt.

Lúc bước vào con đường dẫn vào làng, họ dừng lại một lần nữa. Trong khi hôn nhau, nàng thì thầm vào tai chàng.

— Em vẫn đang có tang và nếu dân làng biết chuyện em yêu anh, họ sẽ không chấp nhận. Chúng ta phải giữ kín mối tình này cho đến khi nào em được quyền tự do yêu.

Chàng gật đầu. Họ ôm ghì lấy nhau lần nữa rồi nàng chạy lấp sau khóm cây rậm rạp bên đường.

Chàng chờ trong rặng liễu mười phút rồi mới bước chân theo. Lúc lên dốc để vượt ngọn đồi cuối cùng trước khi vào làng, chàng sung sướng thấy xung quanh vắng vẻ, không có ai.

Chàng đi thẳng về nhà, ngồi lên giường, nhìn ánh sáng chiều tà bên ngoài qua cửa sổ, mơ màng nhớ lại buổi chiều vừa rồi, lúc dưới gốc cây bông.

Khi bên ngoài trời tối, chàng nằm xuống tấm áo choàng dày bằng da và nhận ra mình rất mệt. Lúc giờ

mình, chàng phát hiện mùi thân thể nàng vẫn còn đọng lại trên một bàn tay. Hy vọng cái mùi ấy sẽ lưu lại suốt đêm nay, chàng thả mình vào giấc ngủ.

Mấy ngày sau thật là ngây ngất với chàng và nàng. Miệng họ lúc nào cũng cười, gò má họ lúc nào cũng đỏ ửng và dù đi đâu, bàn chân họ cũng như không chạm đất.

Khi có người khác, họ giữ gìn rất cẩn thận không để lộ mối tình của họ. Do cố giấu giếm như vậy mà những buổi trò chuyện chính thức diễn ra chỉ có vẻ công việc thuần túy, khô khan hơn cả mọi khi. Chỉ khi trong nhà hoàn toàn không có ai, họ mới dám táo bạo cầm tay nhau, làm tình bằng những ngón tay. Nhưng cũng chỉ đến mức đó mà thôi.

Họ tìm cách gặp nhau bí mật mỗi ngày ít nhất một lần, thường là ngoài bờ suối. Họ không thể nhịn được việc gặp riêng nhau, nhưng phải làm sao để tuyệt đối kín đáo, đặc biệt Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt rất lo có người biết.

Ngay từ đầu họ đã nghĩ đến chuyện sẽ lấy nhau. Đó là điều cả hai đều ao ước. Và càng sớm càng tốt. Nhưng việc để tang của nàng là một trở ngại lớn nhất. Tục lệ của dân Comanche không quy định thời gian để tang. Việc để tang chấm dứt lúc nào là do cha của người phụ nữ quyết định. Nếu không có cha thì quyền quyết định thuộc về người quản lý nàng. Trường hợp này Đứng Với

Bàn Tay Năm Chặt chỉ có thể chờ Chim Đá Hậu cho phép. Chỉ y mới có quyền định đoạt, khi nào nàng hết tang và có thể lấy chồng. Và như thế có thể sẽ rất lâu.

Nhảy Múa Với Sói cố an ủi người yêu. Chàng bảo rồi đến lúc đó và nàng đừng lo lắng. Nhưng nàng vẫn lo. Một lần bế tắc quá, nàng đã đề nghị chàng cùng đi trốn. Nhưng chàng cười to và từ đó nàng không dám nhắc đến đề nghị ấy nữa.

Họ đánh liều, trong vòng bốn ngày sau hôm gặp nhau ngoài bờ suối, hai lần nàng đã lén sang nhà chàng. Hai người nằm cho đến lúc trời rạng. Họ thì thầm nói chuyện với nhau trong lúc ôm nhau trần truồng dưới tấm chăn.

Họ làm tất cả những gì mà một đôi nam nữ yêu nhau say đắm thường làm. Họ tự trọng, thận trọng, và đúng mực.

Nhưng làm sao họ giấu được.

Bất cứ ai trong làng đã hiểu khi yêu nhau người đàn ông và người đàn bà có những biểu hiện gì đều thấy được những biểu hiện ấy trên khuôn mặt của chàng và nàng.

Đa số không nổi lên án tình yêu, dù nó xuất hiện trong hoàn cảnh nào. Một số nhỏ cảm thấy khó chịu nhưng im lặng vì không có bằng chứng cụ thể. Điều quan trọng nhất là đôi trai gái ấy yêu nhau không hại gì cho bộ lạc. Ngay những người già nhất, vốn bảo thủ cũng nghĩ thầm rằng tình yêu kia có thể hiểu được.

Nói cho cùng thì cả hai con người ấy đều là da trắng.

Đêm thứ năm, tính từ cuộc gặp gỡ ngoài suối, Đứng Với Bàn Tay Năm Chặt lại muốn gặp chàng. Nàng kiên nhẫn đợi cho đến lúc người trong nhà Chim Đá Hậu ngủ say.

Nàng vừa ra cửa, ngửi thấy mùi ẩm ướt của trời sắp mưa to thì có tiếng ai đó gào thét hốt hoảng trong đêm thanh vắng. Tiếng gào rất to đủ đánh thức tất cả dân làng, và chỉ vài giây đồng hồ sau, mọi người đều đã tung chăn chạy ra ngoài.

Có chuyện gì rồi. Cả làng đã dậy. Nàng cùng đám đông người theo con đường giữa làng, về phía đồng lửa to đang là trung tâm chú ý của mọi người. Trong đám hỗn loạn nàng cố đưa mắt tìm Nhảy Múa Với Sói, nhưng mãi lúc tới sát đồng lửa nàng mới nhìn thấy chàng.

Trong lúc lách qua đám người để đến với nhau, nàng nhìn thấy những người da đỏ thuộc dân tộc khác đang túm tụm quanh đồng lửa. Có sáu người, ngoài ra là những người đang nằm vất dưới đất. Một số đã chết, một số bị thương. Họ thuộc bộ lạc Kiowa, từ lâu vẫn thân thiện và cùng tham gia săn bắn với người Comanche.

Sáu người còn lành lặn đang hốt hoảng ghê gớm. Họ giơ tay giơ chân, làm điệu bộ để kể cho ông già Mười Gấu cùng những trợ thủ gần gũi của ông. Dân Comanche đứng xung quanh im lặng chờ đợi trong khi đám Kiowa tiếp tục kể.

Lúc Nhảy Múa Với Sói và Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt sắp đến được với nhau thì đám phụ nữ bắt đầu la hét. Vài phút sau, họ tản ra và hấp tấp chạy về nhà, đâm bổ vào nhau, vướng chân nhau. Các chiến binh tụ tập xung quanh ông già thủ lĩnh và tất cả cùng thốt lên một câu gì đó. Tiếng hô của họ vang rền cùng một lúc với tiếng sấm và chớp lóe lên bầu trời đen kịt.

Tiếng họ thốt lên đó Nhảy Múa Với Sói cũng hiểu, bởi chàng đã nghe thấy nhiều lần trong những cuộc trò chuyện.

— Bọn Pawnee.

Nắm tay nàng, chàng tiến lại gần đám chiến binh Comanche tụ tập xung quanh ông già Mười Gấu. Trong lúc đó, nàng kể vào tai chàng chuyện gì đã xảy ra với những người Kiowa.

Bọn họ, khoảng hai chục người đang đi tìm trâu rừng cách trại Comanche chừng mười dặm về phía bắc thì đụng đầu với một đám quân Pawnee rất đông, chừng tám chục, thậm chí có thể nhiều hơn nữa. Họ bị tấn công lúc mặt trời đang lặn và nếu không nhờ trời tối và nhờ thuộc đường thì họ đã không thể chạy thoát. Nhưng bọn Pawnee rất đông và chẳng bao lâu nữa chúng sẽ dò biết được hướng chạy trốn của họ. Những người Kiowa cho rằng chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa để chuẩn bị đối phó, bởi bọn Pawnee chắc chắn sẽ tấn công nơi này vào lúc tảng sáng. Họ tin là như vậy.

Ông già Mười Gấu bèn ra lệnh gì đó mà cả Nhảy Múa Với Sói lẫn Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đều không nghe rõ. Nhưng qua thái độ, thấy được rằng ông hết sức lo lắng. Mười chiến binh còn lại cũng chiến đấu tốt nhưng nếu bọn Pawnee đông vậy thì chúng sẽ áp đảo về số lượng.

Cuộc họp bên đồng lửa bỗng biến thành một cuộc tranh luận náo nhiệt, vô chính phủ, cuối cùng tan vỡ. Những chiến binh nhỏ tuổi tản ra, đi theo những người mà chúng cho rằng sẽ dắt dẫn chúng tốt nhất.

Nhảy Múa Với Sói bối rối. Tình hình quả thật là phức tạp. Sấm chớp trên đầu mỗi lúc một gần nhau và mưa tất sẽ càng đổ xuống càng tạo thuận lợi cho bọn Pawnee tấn công.

Nhưng đây đã là làng của chàng và chàng vội chạy đuổi theo Bê Đá chỉ định nói một suy nghĩ của chàng.

— Cho tôi theo ông! – chàng nói, khi đuổi kịp y.

Bê Đá sần nảo nhìn chàng.

— Trận đánh sắp tới sẽ dữ dội lắm đấy, – y nói. – Bọn Pawnee đến không phải để cướp ngựa. Chúng đến bao giờ cũng để tàn sát.

Nhảy Múa Với Sói gật đầu.

— Về lấy vũ khí và đến nhà tôi, – người chiến binh già ra lệnh.

— Để em đi lấy! – Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt tình nguyện và xắn váy lên đến đầu gối, nàng chạy đi.

Đang nhắm tính còn bao nhiêu đạn cho khẩu súng trường và khẩu súng lục hải quân, đột nhiên chàng nhớ ra một điều và dừng lại.

— Bê Đá! – chàng gọi to – Bê Đá!

Người chiến binh già ngoái đầu lại.

— Tôi có rất nhiều súng, – Chàng nói. – Chôn dưới đất ngay gần đồn của người da trắng ấy.

Cả hai bèn quay trở lại chỗ đóng lửa.

Ông già Mười Gấu vẫn còn đang hỏi thêm đám Kiowa.

Những người khốn khổ này vẫn còn run vì vừa thoát chết. Họ giật mình lùi lại khi nhìn thấy Nhảy Múa Với Sói. Ông già Mười Gấu vội nói vài câu cho họ hiểu.

Rồi mặt ông cau lại khi nghe Bê Đá nói đến chuyện súng.

— Súng nào? – ông hỏi giọng lo âu.

— Súng của binh lính da trắng... súng trường. – Nhảy Múa Với Sói đáp.

Mười Gấu rất khó nghĩ. Mặc dù ông ta chấp nhận Nhảy Múa Với Sói nhưng định kiến lâu đời từ trong máu của người Comanche mách bảo ông rằng đừng có tin vào bọn da trắng. Súng chôn dưới đất nghĩa là cần mất thời gian đào lên. Bọn Pawnee thì chỉ lát nữa sẽ tới và ông ta cần có rất nhiều người để chiến đấu với chúng. Đường từ đây đến đồn của người da trắng khá xa. Và trời lại sắp đổ mưa.

Nhưng trận giao chiến sắp tới sẽ tới sẽ hết sức gay go và ông biết nếu có súng tình hình sẽ thuận lợi hơn rất nhiều. May là bọn Pawnee có rất ít súng. Phải nhiều giờ nữa trời mới sáng, còn có đủ thời gian để đến đồn của bọn Miệng Mọc Lông.

— Súng đựng trong những hòm và bên trên chất củi, – Nhảy Múa Với Sói nói, cắt đứt dòng suy nghĩ của ông ta. – Tôi chỉ cần vài người và một cỗ xe để chở súng về đây thôi.

Ông già thủ lĩnh đành phải liêu thôi. Ông bảo Bê Đá chọn hai người, sáu con ngựa pô-ny, bốn con để cưỡi và hai con để kéo xe, cùng Nhảy Múa Với Sói đi thật nhanh.

Khi về đến nhà, chàng thấy con Cisco dây cương đầy đủ đang đứng trước cửa. Bếp lửa trong nhà đã được nhóm và Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đang ngồi xồm bên cạnh, quấy thứ gì đó trong bát.

Những vũ khí của chàng, khẩu súng trường, khẩu súng ngắn hải quân, cung, bao đầy tên và con dao lưỡi dài đã đặt sẵn trên nền nhà.

Chàng đang thắt khẩu súng ngắn vào ngang lưng thì

nàng bưng bát đến.

— Ngẩng mặt lên! – nàng ra lệnh.

Chàng vẫn đứng trong khi nàng thò một ngón tay vào chất gì màu đỏ trong bát.

— Lẽ ra việc này anh phải làm, nhưng anh đang vội và anh cũng không biết cách nên em làm hộ.

Nhanh nhẹn và thành thạo, nàng quệt một vạch ngang trên trán chàng và vạch dọc hai bên má. Rồi nàng chấm thành hình bàn chân chó sói lên mỗi bên má và đứng lùi lại để ngắm.

Nàng gật đầu hài lòng trong khi Nhảy Múa Với Sói đeo túi cung tên lên vai.

— Em biết bắn súng chứ? – chàng hỏi.

— Biết, – nàng đáp.

— Vậy thì cầm lấy.

Chàng đưa cho nàng khẩu súng trường.

Họ không ôm hôn cũng không nói lời từ biệt.

Chàng bước ra, nhảy lên lưng con Cisco rồi phi thẳng.

Cả tốp phi mỗi lúc mỗi xa con suối, cứ chiếu thẳng hướng đồn mà băng qua thảo nguyên.

Bầu trời đầy đe dọa, tưởng chừng như bốn trận giông kéo đến cùng một lúc. Mỗi ánh chớp chiếu sáng rực như lửa ở nòng đại bác.

Họ phải dừng lại khi một cỗ xe bị tuột ra và trong lúc chờ sửa chữa, chàng thoáng có một ý nghĩ hoảng sợ. Nếu chàng không tìm thấy súng thì sao? Chàng có nhìn thấy chiếc xương sườn trâu rừng đánh dấu nhưng đã lâu rồi. Thậm chí nếu nó vẫn cắm ở đó thì cũng không dễ

mà tìm thấy. Chàng rên rỉ khi nghĩ đến điều đó.

Trời bắt đầu đổ mưa rào, nặng hạt khi họ tới đồn. Chàng dẫn mọi người ra vị trí cất giấu đó nhưng trời tối không nhìn thấy gì hết. Chàng tả để họ cùng tìm và cả bốn người nhào trên lưng ngựa cố tìm khúc xương trắng.

Rồi giữa tiếng mưa rơi, tiếng gió rú, tiếng sấm sét ùng ùng chàng chợt nghe thấy tiếng cạch dưới một móng ngựa của con Cisco.

Chàng vội gọi các bạn và bốn người quỳ xuống, đưa tay dò dẫm trên mặt cỏ.

Đột nhiên Bê Đá đứng phắt dậy. Y sờ thấy một chiếc xương sườn dài.

Chàng đến đúng chỗ có khúc xương, đợi một ánh chớp lóe lên, đưa nhanh mắt nhìn những ngôi nhà cũ của đồn Sedgewick và định hướng theo đó, tiến về phía Bắc, từng bước chân một.

Bỗng đất lún xuống dưới gót một bên ủng, chàng bèn kêu to gọi mọi người. Đất xộp và chỉ đào vài phút, hai chiếc hòm gỗ dài đã được nhấc ra khỏi ngôi huyết nhào nhoét của chúng.

Họ mới lên đường về được tiếng rười đồng hồ thì trận giông lên đến cực điểm. Mưa đổ xuống thành từng tấm màn lớn, chạy vùn vụt. Không thể nhìn thấy gì nữa. Và bốn người đẩy hai cỗ xe đánh phải dò dẫm trên đường.

Nhưng mỗi người đều nhìn thấy rõ trách nhiệm nặng nề đè trên vai, họ không chịu dừng chân lúc nào và quãng đường trở về được vượt qua với một tốc độ đáng kinh

ngạc.

Vừa bắt đầu xuống cái dốc cuối cùng trước khi vào làng, họ nhìn thấy ánh chớp lóe làm toàn bộ phong cảnh sáng rực như ban ngày, trong hai hoặc ba giây đồng hồ.

Nhảy Múa Với Sói nhìn thấy, và những người khác cũng thấy.

Một đoàn dài dằng dặc người lạ cưỡi ngựa đang lội qua con suối chỉ cách làng chừng nửa dặm.

Một ánh chớp khác lại lóe lên và mấy người Comanche nhìn thấy kẻ thù đã lấp sau những rặng cây. Mưu đồ của chúng đã rõ. Chúng định tiến đánh từ hướng bắc, lợi dụng đám cây rậm rạp bên bờ suối để tránh bị phát hiện. Khi đến sát chúng mới bắt đầu cuộc tấn công.

Vậy là chỉ khoảng hai chục phút nữa, bọn chúng sẽ khởi sự.

Mỗi hòm đựng hai mươi tư khẩu súng trường. Nhảy Múa Với Sói tự tay lấy ra trao cho từng người đang đứng xung quanh ngôi nhà của Mười Gấu trong lúc ông nói những lời dặn dò cuối cùng.

Mặc dù biết mũi tấn công chính của kẻ địch sẽ từ bờ suối nhưng ông nghĩ có thể chúng bố trí thêm mũi khác từ thảo nguyên đánh vào, để mũi chính rảnh tay chiếm làng từ phía sau. Ông bèn cử hai chiến binh già dặn cùng một số trẻ đón cánh quân địch từ phía thảo nguyên.

Sau đó ông vỗ vai Nhảy Múa Với Sói và các chiến binh lắng tai nghe ông nói.

— Giả sử anh là người lính da trắng, – ông già thủ lĩnh nói, – và anh có trong tay những người này với đầy

đủ súng ống thì anh làm thế nào?

Nhảy Múa Với Sói nghĩ rất nhanh.

— Thì tôi bảo họ phục kích bên trong làng.

Đám chiến binh cười ồ. Mười Gấu giơ cao tay và quát họ im.

— Nhảy Múa Với Sói chưa nói hết câu, — ông nghiêm khắc nói.

— Tôi bảo họ nấp kín trong làng, đằng sau các ngôi nhà. Tôi bảo họ chỉ quan sát những rặng cây ngoài bờ suối chứ không cần nhìn đám từ ngoài thảo nguyên đánh vào. Tôi muốn chúng tự bộc lộ lực lượng trước. Tôi muốn làm cho kẻ thù đinh ninh rằng chúng ta mãi bố trí đón chúng từ phía thảo nguyên và chúng sẽ dễ dàng bất ngờ chiếm làng. Đợi khi chúng vào làng, những người của chúng ta phục kích sau các ngôi nhà mới nhảy ra và bắn. Sau đó tôi bố trí những người cầm dao và dụng cụ bổ sọ. Tôi muốn kéo kẻ địch vào dòng suối rồi tha hồ giết chúng để lần sau chúng không bao giờ dám bén mảng đến làng chúng ta nữa.

Ông già Mười Gấu nghe rất chăm chú. Rồi ông ngẩng nhìn các chiến binh, cất cao giọng.

— Nhảy Múa Với Sói cũng có ý nghĩ như tôi. Ta sẽ tha hồ giết chúng đến mức muôn đời chúng không bao giờ dám bén mảng đến đây nữa. Bây giờ chúng ta bắt đầu im lặng bố trí.

Mọi người lặng lẽ tản ra khắp làng, nấp sau những ngôi nhà hướng mặt về những con suối.

Trước khi đi cùng họ, chàng tranh thủ vào ngôi nhà của Chim Đá Hậu. Mấy đứa trẻ vẫn còn nằm trong chăn.

Hai bà mẹ ngồi lặng lẽ bên cạnh. Họ cầm sẵn chày trong tay. Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt cầm súng. Họ không nói gì, cả nàng cũng im lặng. Chàng chỉ cần nhìn xem họ đã sẵn sàng chưa mà thôi.

Chàng ra và đứng lại sau ngôi nhà của chính chàng. Nó thuộc số gần bờ suối nhất. Bê Đá đứng nấp phía bên kia. Hai người gật đầu với nhau rồi chăm chú nhìn về khoảng trống trước mắt. Từ đây đến chỗ rặng cây bờ suối chỉ khoảng một trăm thước.

Mưa đã ngớt, hạt nhỏ nhưng cũng vẫn làm họ khó nhìn. Mây xám lơ lửng khắp bầu trời và buổi sớm mai vẫn còn rất yếu ớt. Họ không nhìn rõ lắm nhưng chàng tin chắc bọn chúng đã đang ẩn nấp ở đó.

Nhảy Múa Với Sói đưa mắt nhìn khắp dãy nhà gần suối. Các chiến binh Comanche đều nấp sau đó với khẩu súng trong tay. Cả Mười Gấu cũng có mặt.

Trời mỗi lúc một sáng. Mây đen tan dần và mưa cũng tạnh. Đột nhiên mặt trời hiện ra và lát sau hơi nước từ mặt đất bốc lên trông như sương mù.

Nhảy Múa Với Sói giương mắt cố nhìn ra chỗ những rặng cây ven suối qua làn sương và thấy những bóng đen thấp thoáng như những bóng ma sau các cây liễu và cây bông.

Chàng bỗng thấy một cảm giác mà đã lâu không được thấy. Đó là cảm giác khiến mắt chàng mờ đi và tưởng như chàng không thể trúng đạn. Chàng đã biến thành cỗ máy vô tri giác như ngày nào.

Những kẻ đang di chuyển trong sương mù kia to lớn đến đâu, đông đến đâu, dũng mãnh đến đâu, chàng cũng đã mất hết khả năng sợ. Chúng là kẻ thù và chúng

đã hiện ra trên ngưỡng cửa. Chàng không còn phải suy tính gì nữa.

Tiếng súng vang lên phía sau lưng chàng. Vậy là đám địch tạt ngang từ thảo nguyên vào đã vấp phải lực lượng của ta bố trí mặt đó.

Trong lúc tiếng súng phía đó ngày càng dữ dội, chàng vẫn chăm chú nhìn sang phòng tuyến bên này. Một vài chiến binh nóng nảy đã quay sang, tiếp ứng cho cánh bên kia. Nhưng những chiến binh già dặn hơn vẫn bình tĩnh và không ai rời vị trí.

Chàng lại đưa mắt chăm chú nhìn qua lớp sương phủ trên những rặng cây ven suối.

Quân địch bước ra từ từ, một số cưỡi ngựa, một số đi chân. Chúng đang lò dò lên dốc, những tên Pawnee mặt mũi hung ác, tóc buộc dựng đứng, đang mơ tới lúc được tàn sát.

Bọn đi chân tiến trước, sau mới đến bọn cưỡi ngựa và Nhảy Múa Với Sói đợi bọn đi sau. Chàng muốn cho bọn cưỡi ngựa ném đạn đầu tiên.

Chàng đưa mắt sang phía quân ta, hy vọng họ bình tĩnh chờ thêm vài giây nữa và chàng ngạc nhiên thấy gần ấy cặp mắt đang hướng về phía chàng, nóng lòng chờ lệnh.

Nhảy Múa Với Sói giơ cao một cánh tay lên khỏi đầu.

Một tiếng thét vang lên ở đầu dốc. Tiếng gào thét mỗi lúc một dâng cao, lan rộng, phá tan không khí im ắng của một buổi sáng trời mưa, giống như một làn không khí nóng. Bọn Pawnee vừa gào thét vừa bắt đầu tấn công.

Đám cưỡi ngựa vọt lên trước đám đi bộ.

Nhảy Múa Với Sói phạt mạnh cánh tay xuống rồi nhảy ra, giương cao khẩu súng trường. Những chiến binh Comanche cũng ủa ra theo.

Đạn súng trường của họ trúng vào ngựa của quân địch, chỉ cách có hai chục thước, và như một lưỡi dao sắc rạch đứt làn da, làm tan tác đội hình của bọn Pawnee. Những đứa trên lưng ngựa rơi xuống ầm ầm như những đồ chơi trên giá rơi xuống đất. Những tên chưa trúng đạn, kinh hoàng thấy lửa lóe ra từ bốn chục khẩu súng cùng một lúc.

Vừa bắn, các chiến binh Comanche vừa phản công, lao ra qua lớp sương mù xanh biếc tiếp cận quân thù đang choáng váng.

Chàng nhằm vào từng tên trong đám hỗn loạn, nổ súng và giết thêm hai tên nữa liền nhau.

Đột nhiên một vật gì đó khá lớn hích sau lưng làm chàng ngã sấp xuống đất. Thì ra một con ngựa pô-ny trong số sống sót. Chàng liền tóm lấy dây cương và nhảy lên lưng nó.

Bọn Pawnee giống như đàn gà con bị sói vồ. Những tên sống sót hoảng hốt bỏ chạy vào những rặng cây ven suối. Nhảy Múa Với Sói tóm được một tên đang chạy, kéo nó ra khỏi lưng ngựa rồi nhằm vào gáy nó bóp cò. Nhưng súng không nổ. Chàng bèn quay nòng súng, đập mạnh báng lên đầu. Tên Pawnee ngã gục ngay trước mặt chàng và Nhảy Múa Với Sói cảm thấy vó con ngựa pô-ny chàng cưỡi giẫm lên xác nó mềm oặt.

Ngay trước mặt chàng, lại một tên Pawnee nữa, đầu quần khăn đỏ đang bỏ chạy. Hắn cũng định phi tới chỗ rặng cây.

Nhảy Múa Với Sói thúc mũi ủng vào sườn con ngựa pô-ny cho nó lao lên và túm chòm tóc của tên địch đúng lúc nó đang rơi ngựa.

Chàng vượt qua đoạn cuối cùng của khoảng trống và húc vào rặng cây bông rậm rạp. Nhảy Múa Với Sói, đang nắm đầu tên địch kéo theo, tới đây bèn đập đầu nó vào một thân cây bên cạnh. Lúc đó chàng mới nhận ra nó đã chết, hai mắt trợn lên từ bao giờ. Một cành cụt dưới thấp xuyên qua người nó như xiên miếng thịt nướng chả.

Trong lúc chàng quay lại, xác tên địch ngã về phía trước, hai tay vồ một cách thảm hại vào sườn Nhảy Múa Với Sói như thể muốn ôm lấy kẻ đã giết hấn. Nhảy Múa Với Sói lao đi và xác tên địch rơi đánh bịch úp mặt xuống đất.

Đúng lúc đó chàng nhận ra rằng tiếng gào thét đã chấm dứt.

Trận đánh đã kết thúc.

Đột nhiên cảm thấy mệt rã rời, chàng loạng choạng men theo rặng cây, bước lên đường cái rồi đi về phía dòng nước. Hai bên chàng là xác những tên Pawnee.

Nửa tá chiến binh Comanche cưỡi ngựa, trong đó có Bê Đá đang tiêu diệt nốt số Pawnee còn lại ở cánh đối diện.

Nhảy Múa Với Sói đứng nhìn cho đến khi đám chiến binh đi khuất tầm mắt. Rồi chàng chậm rãi quay trở lại. Lúc lên dốc chàng nghe thấy tiếng reo hò. Bên kia con dốc bãi chiến trường vừa qua mở ra trước mắt chàng.

Trông nó giống như một cuộc picnic bị ngưng lại vội vã. Thức ăn và đồ dùng vương vãi khắp trên mặt đất. Rất nhiều xác Pawnee. Các chiến binh Comanche phi

ngựa qua, về mặt hôn hờ.

— Tôi giết thằng này đây! – tiếng một người nói.

— Tên này vẫn còn thở, – một người khác báo tin, nhờ một người nào đó đi gần kết liễu hộ tính mạng của tên địch.

Đàn bà trẻ con cũng kéo ra khỏi nhà và ra bãi chiến trường. Một số xác không còn nguyên vẹn.

Nhảy Múa Với Sói đứng thần người, quá mệt không đi nổi vào rừng cây, thậm chí không nhấc nổi chân tay.

Một chiến binh nhìn thấy chàng bèn hét lên.

— Nhảy Múa Với Sói.

Chàng chưa kịp nhận ra thì các chiến binh đã vây quanh. Như đàn kiến đẩy một hòn cuội lên dốc. Vừa đi họ vừa hát tên chàng.

Ngơ ngác, chàng để mặc họ đẩy đi, không sao hiểu được nỗi mừng rỡ lớn lao của họ. Họ hôn hờ trước cái chết và sự tàn phá trải ra dưới chân và Nhảy Múa Với Sói không sao hiểu được.

Nhưng đứng đó, nghe tiếng họ gào tên chàng, dần dần chàng mới hiểu. Chưa bao giờ chàng tham dự vào một cuộc chiến loại này, nhưng dần dần chàng bắt đầu nhìn chiến thắng này theo cách mới.

Cuộc chém giết này được tiến hành không nhân danh một mục đích chính trị đen tối nào. Cuộc chiến đấu này là để bảo vệ lãnh thổ, gìn giữ của cải và để con người được tự do. Cuộc chiến đấu này hoàn toàn không mang tính ích kỷ.

Họ chiến đấu để bảo vệ những ngôi nhà đang đứng chỉ cách đây vài bước chân. Bảo vệ những người vợ và

những người con cùng những người mà họ yêu quý. Họ chiến đấu để gìn giữ những kho thức ăn, giúp họ sống qua mùa đông, thức ăn mà họ phải vất vả bao nhiêu mới kiếm được.

Với mỗi thành viên của bộ tộc, chiến thắng này còn là của riêng của từng người nữa.

Đột nhiên chàng thấy tự hào nghe tên mình được người ta gào lên. Và khi chăm chú nhìn xuống đất, chàng nhận ra một tên trong số những đứa bị chàng giết.

— Tôi giết thằng này đây, – chàng cũng reo lên.

Một người nói to vào tai chàng.

— Có. Tôi có nhìn thấy anh giết nó.

Một lúc lâu, cùng với những người dân Comanche, chàng lang thang khắp xung quanh và gào tên những người bạn chiến đấu Comanche chàng còn nhận mặt được.

Ánh sáng mặt trời đã chiếu chếch xuyên qua làng và các chiến binh bắt đầu cuộc nhảy múa ăn mừng chiến thắng, khích lệ nhau bằng những cái vỗ lưng và những tiếng hét thắng lợi. Họ nhảy múa trên cánh đồng chết chóc đối với bọn Pawnee.

Hai tên Pawnee bị giết do lực lượng bảo vệ mặt trước làng. Còn chiến trường chính thì đếm được hai mươi hai xác chết. Người ta còn thấy bốn cái xác trong các rặng cây ven suối. Tốp truy kích của Bê Đá giết thêm được ba tên nữa. Còn trong số chạy thoát có bao nhiêu tên bị thương thì không ai biết.

Phía Comanche, bảy người bị thương, chỉ có hai

người bị thương nặng, nhưng điều kỳ lạ là ở con số tử trận. Không một người nào. Ngay những người già cũng bảo chưa bao giờ họ thấy một trận thắng lớn đến như thế này.

Ròng rã hai tháng trời, khắp làng chỉ thấy không khí chiến thắng. Vinh quang được chất lên tất cả đàn ông nhưng chỉ một chiến binh được ca ngợi vượt lên tất cả. Đó là Nhảy Múa Với Sói.

Trong những tháng chàng sống ở đây, quan niệm về gốc gác của chàng bị thay đổi bao nhiêu lần. Bây giờ cái vòng tròn đó đã khép lại. Ngày nay mọi người nhìn chàng theo cái cách độc đáo của họ. Không ai còn nghĩ chàng là một thần linh, nhưng trong cuộc sống của họ chàng trở thành con người tuyệt mỹ gần gũi nhất.

Suốt từ sáng đến tối đám trẻ quanh quần bên nhà chàng. Các cô gái công khai tán tỉnh chàng. Tên chàng chiếm đầu bảng trong tâm tưởng bất cứ ai. Bất kể chuyện gì, tên tuổi Nhảy Múa Với Sói cũng được nhắc đến.

Buổi chính thức công nhận chàng là do đích thân ông già Mười Gấu tiến hành. Bằng một cử chỉ chưa hề có tiền lệ, ông tặng người anh hùng chiếc điệu của chính ông.

Nhảy Múa Với Sói thích được người khác mến phục nhưng chàng không hề cố tình làm điều gì để họ mến phục hơn. Sự nổi tiếng nhất thời và kéo dài đâm ra đè nặng lên sinh hoạt hàng ngày của chàng. Hình như lúc nào cũng có một người nào đó đang ngắm nghía chàng. Tệ hại nhất là chàng đâm có rất ít thời gian dành cho Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt.

Trong tất cả dân làng, có lẽ chàng là người cảm thấy

được giải tỏa nhiều nhất khi Chim Đá Hậu và Gió Trong Tóc trở về.

Sau nhiều tuần hành quân, chưa kịp khiêu chiến với kẻ thù thì đột nhiên trận mưa tuyết đầu tiên rơi xuống lúc họ đang ở dưới chân một dãy núi.

Coi đó là điềm báo năm nay mùa đông đến sớm và sẽ khắc nghiệt, Chim Đá Hậu quyết định ngừng cuộc hành quân, quay trở về nhà để chuẩn bị gấp rút cho cuộc di chuyển của bộ lạc về phía nam tránh rét.

Nếu như đoàn quân không phải xấu hổ về chuyện họ trở về tay không thì họ lại bị choáng váng bởi những tin tức khó tin nổi về vụ bọn Pawnee tấn công làng.

Việc đoàn quân trở về gây một hậu quả là hạ bớt vị trí của Nhảy Múa Với Sói lúc này đang được mọi người sùng bái. Không phải uy tín chàng bị giảm mà chỉ vì tục lệ lâu đời của dân tộc Comanche về sắp xếp ngôi thứ. Vị trí chàng đang được hưởng nay bị trả về cho Chim Đá Hậu và Gió Trong Tóc. Một kiểu như là nếp cũ được phục hồi.

Tuy không nói ra ngoài nhưng trong thâm tâm Chim Đá Hậu rất sùng sốt trước sự tiến bộ vượt bậc của Nhảy Múa Với Sói. Lòng dũng cảm và trí khôn ngoan của anh ta trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù Pawnee không thể phủ nhận đã đành mà cả trong việc anh ta hòa nhập với dân Comanche, đặc biệt trong việc học tiếng. Vị thầy lang rất thần phục.

Y vẫn tha thiết muốn học tập điều gì đó ở người da trắng và thật là khó, ngay cả đối với một người già dặn kinh nghiệm như Chim Đá Hậu, chấp nhận được một anh lính da trắng đơn độc, mới trước đây mấy tháng chưa hề nhìn thấy một người da đỏ vậy mà bây giờ đã trở thành một người Comanche.

Và còn khó chấp nhận hơn nữa việc anh ta trở thành người chỉ huy của những người Comanche khác. Nhưng điều này đã hiển nhiên đối với tất cả những ai có con mắt tinh: đám trai trẻ bám lấy anh ta và khắp dân làng luôn miệng nhắc đến anh ta.

Chim Đá Hậu không sao hiểu nổi tại sao lại có sự thay đổi lớn lao đến như vậy. Cuối cùng y đành tự cắt nghĩa đây là do phép linh thiêng của đấng Đại Linh Thần.

Điều này tạo thuận lợi cho việc y tiếp nhận những sự tiến triển nhanh chóng khác. Nó lát đường để dẫn đến một bất ngờ khác. Vợ y kể với chồng trong lúc hai người nằm trên giường ngay đêm đầu tiên.

— Mình có chắc chắn không đấy? – y hỏi vợ, rất ngạc nhiên, – tôi không sao tin được.

— Mình cứ nhìn hai người mình sẽ thấy ngay, – bà vợ thì thào tâm sự. – Ai cũng thấy hết.

— Nhưng thế có tốt không nhỉ?

Người vợ trả lời câu hỏi ấy bằng tiếng cười khúc khích.

— Chuyện ấy có bao giờ là xấu đâu nào? – Vợ y nói, nhích gần chồng thêm chút nữa.

Sáng hôm sau, việc đầu tiên là Chim Đá Hậu đến nhà con người nổi tiếng kia. Nét mặt y u ám đến mức làm Nhảy Múa Với Sói phải giật mình, lùi lại.

Họ chào nhau rồi cùng ngồi xuống.

Nhảy Múa Với Sói vừa bắt đầu nhồi thuốc vào điếu thì Chim Đá Hậu, thái độ cau có đến kỳ quái, hỏi độp ngay.

— Anh nói thạo rồi đấy, – y nói.

Nhảy Múa Với Sói ngừng việc đảo thuốc trong bát.

— Cảm ơn anh, – chàng đáp. – Tôi thích nói tiếng Comanche.

— Vậy bây giờ anh nói cho tôi biết... Giữa anh và Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt có chuyện gì đấy?

Nhảy Múa Với Sói suýt đánh rơi cái điều. Chàng lắp bắp vài từ khó hiểu trước khi nói ra được một câu chững chạc.

— Anh nói thế nghĩa là sao?

Chim Đá Hậu lộ vẻ bức dọc, khi nhắc lại câu y hỏi.

— Giữa anh và Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt có chuyện gì vậy?

Nhảy Múa Với Sói không thích nghe cái giọng ấy. Chàng đáp vẻ thách thức.

— Tôi yêu cô ấy.

— Anh có định lấy cô ấy không?

— Có.

Chim Đá Hậu suy nghĩ. Y có thể phản đối chuyện yêu đương nhưng y không tìm được lý do gì để không tán thành chuyện kết hôn.

Y đứng dậy.

— Đợi tôi, đừng đi đâu, – y nói nghiêm khắc. Nhảy Múa Với Sói chưa kịp trả lời, y đã ra khỏi cửa.

Dầu thế nào đi nữa chàng đã có thể nói “Vâng.” Việc Chim Đá Hậu đột ngột bỏ đi khiến chàng băn khoăn phải chăng điều này đụng đến thần thánh. Và chàng vẫn ngồi nguyên chỗ đó.

Chim Đá Hậu ghé vào nhà Gió Trong Tóc và nhà Bê Đá, mỗi nơi trao đổi chừng năm phút.

Trên đường về nhà, y bắt gặp bản thân y đang lắc đầu. Y cũng đoán chuyện này tất sẽ phải xảy ra, nhưng hiện giờ thì chưa được.

Nàng đang ngồi trong nhà, lúc y bước vào.

— Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt, – y lên tiếng, để nàng lắng nghe. – Cô để tang thế là đủ rồi.

Nói xong, y bước ra ngoài và tìm con ngựa quý nhất của y. Y cần đi dạo một mình lâu lâu.

Nhảy Múa Với Sói không phải chờ lâu. Gió Trong Tóc và Bê Đá đã hiện ra trước cửa nhà. Hai người khách ngó vào.

— Anh đang làm gì trong này thế? – Gió Trong Tóc hỏi.

— Chim Đá Hậu bảo tôi chờ anh ấy.

Bê Đá mỉm cười thông cảm.

— Nếu vậy anh còn phải đợi lâu, – y bùm miệng cười. – Chim Đá Hậu đã lên ngựa đi dạo cách đây mấy phút rồi. Xem chừng anh ấy đang có việc gì vội.

Nhảy Múa Với Sói không biết phải nói gì, làm gì. Chàng thấy Gió Trong Tóc nhăn mặt kiểu đùa.

— Chúng tôi vào được không? – người chiến binh cao lớn hỏi giọng hóm hỉnh.

— Được chứ... vào đi. Mời hai anh ngồi.

Hai người khách ngồi xuống trước mặt Nhảy Múa Với Sói. Trông họ tinh nghịch như hai cậu học trò nhỏ.

— Tôi đang chờ Chim Đá Hậu, – chàng nói ngắn gọn.
– Các anh đến có việc gì?

Gió Trong Tóc nhích một chút lại gần chàng. Gã vẫn cười hóm hỉnh.

— Nghe đồn anh định cưới vợ phải không?

Khuôn mặt Nhảy Múa Với Sói chuyển màu. Trong có vài giây từ màu hồng chuyển sang màu đỏ.

Hai người khách bật cười to.

— Cười ai? – chàng nói khẽ.

Hai người khách tỏ vẻ không tin.

— Cười Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt, – Gió Trong Tóc nói.

— Chúng tôi nghe đồn thế. Vậy đúng không?

— Cô ấy đang có tang, – chàng lâu bầu. – Cô ấy còn...

— Thôi rồi. Đến hôm nay cô ấy không còn phải để tang nữa. Chim Đá Hậu đã chấp nhận rồi.

Nhảy Múa Với Sói nuốt cục gì chặn ở cổ họng chàng.

— Thật không?

Cả hai người khách đều gật đầu. Lúc này vẻ mặt họ trở lại nghiêm trang. Và Nhảy Múa Với Sói hiểu rằng đây là sự công nhận chính thức rằng nàng được quyền lấy chồng. Lấy chàng.

— Vậy tôi phải làm những gì?

Hai người khách đưa mắt nhìn căn nhà, vẻ nghiêm nghị. Xem xét xong, họ lắc đầu chê.

— Anh nghèo đấy, cậu bạn ạ, – Gió Trong Tóc nói. – Tôi không biết như thế này anh đã cưới vợ được chưa?

Anh phải kiếm thêm vài thứ tài sản nữa. Hiện nay còn ít quá đấy.

Nhảy Múa Với Sói cũng đưa mắt nhìn căn nhà và mặt chàng cũng nhăn lại.

— Tôi làm gì có nhiều, – chàng công nhận.

Họ im lặng một lúc.

— Các anh giúp tôi được không? – chàng hỏi.

Thái độ của hai người là một màn kịch ngắn. Bê Đá bậm miệng lảng tránh. Gió Trong Tóc thì cúi đầu, đôi mày chau lại.

Sau khi im lặng rất lâu khiến Nhảy Múa Với Sói lo lắng, Bê Đá mới thở rất dài rồi nhìn thẳng vào mặt chàng.

— Được thôi, – y nói.

Gió Trong Tóc và Bê Đá được hưởng một ngày vui vẻ. Họ vừa trêu Nhảy Múa Với Sói.

Cùng với Gió Trong Tóc và Bê Đá với tư cách là hai giám hộ viên của Nhảy Múa Với Sói, chàng dắt cả bầy ngựa đến buộc vào vách nhà Chim Đá Hậu, với tư cách người đi dạm vợ.

Lòng ái mộ của bạn bè dân làng đã là rất đủ, nhưng chàng muốn thêm vào đó thứ gì của riêng chàng, Nhảy Múa Với Sói bèn tháo khẩu súng ngắn hải quân ở thắt lưng ra, đem đặt trước cửa nhà Chim Đá Hậu.

Rồi chàng quay lại, chìa tay với hai vị giám hộ để họ trở về nhà. Đêm nay chàng làm công việc chờ đợi.

Sáng sớm hôm sau, chàng ra cửa, ngó sang nhà Chim Đá Hậu. Gió Trong Tóc đã nói chàng biết nếu lời cầu hôn

được nhà gái chấp thuận thì những con ngựa sỉnh lẽ sẽ được họ đem ra trại. Nếu không họ vẫn để ngựa nguyên chỗ cũ.

Những con ngựa đã không còn buộc ở chỗ đó nữa.

Chàng vào nhà sửa sang quần áo và mặt mũi. Chàng cạo râu rất cẩn thận, lau chùi đôi ủng, cọ rửa tấm che ngực và xúc dầu lên tóc.

Chàng vừa chuẩn bị xong thì nghe tiếng Chim Đá Hậu gọi bên ngoài.

— Nhảy Múa Với Sói!

Hy vọng y không chỉ đi một mình, chú rể cúi người chui qua cửa, bước ra.

Chim Đá Hậu đứng bên ngoài, đang nhìn chú rể bằng cặp mắt niềm nở. Sau y vài bước là Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt. Sau khi là toàn thể dân làng tụ tập và nhìn chàng bằng những cặp mắt long trọng.

Chàng cúi chào, Chim Đá Hậu đáp lễ rồi chàng đứng chăm chú nghe y nói cả một bài diễn văn dài về nghĩa vụ người làm chồng.

Nhảy Múa Với Sói không sao rời mắt khỏi khuôn mặt xinh đẹp của cô dâu. Nàng đứng bất động, đầu hơi cúi. Nàng mặc tấm áo dài bằng da nai rất đẹp và đeo chuỗi răng hoẵng trên ngực. Đôi dép độc đáo dưới chân. Cổ nàng đeo một chiếc vòng cũng bằng xương.

Trong lúc Chim Đá Hậu nói, một lần nàng ngẩng đầu lên. Nhìn thấy khuôn mặt nàng bình thản, chàng thấy yên tâm. Nhảy Múa Với Sói ngắm nàng bao lâu cũng không chán.

Tưởng như Chim Đá Hậu sẽ không bao giờ kết thúc

bài diễn văn của y, nhưng rốt cuộc bài đó cũng vẫn chấm dứt.

— Anh có nghe hết những điều tôi nói đấy chứ? – Vị thầy lang hỏi.

— Có.

— Tốt. – Chim Đá Hậu nói khẽ. Y quay sang Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt và bảo nàng tiến lên.

Nàng bước lên, đầu vẫn hơi cúi. Chim Đá Hậu cầm bàn tay cô dâu, trao cho Nhảy Múa Với Sói rồi bảo chàng nắm lấy.

Khi chú rể dẫn cô dâu qua cửa vào nhà, đám cưới coi như đã kết thúc. Sau đó dân làng bình thản quay về nhà.

Suốt buổi chiều hôm đó dân làng đi từng tốp đến, đặt quà mừng trên bậc cửa nhà của đôi vợ chồng mới cưới. Đến lúc mặt trời lặn, đồng quà mừng đã chất cao.

Hơi giống lễ Giáng Sinh của người da trắng.

Cho đến lúc này, đôi vợ chồng trẻ vẫn chưa hề biết đến lòng hào hiệp của dân làng. Ngày hôm đó họ ở lì trong nhà. Và cửa nhà cũng đóng chặt.

Sau lễ cưới hai ngày, một cuộc họp chức sắc được triệu tập. Những trận mưa rào vừa rồi đến muộn, cuối mùa, đã khiến cỏ ngoài thảo nguyên đang tàn héo bỗng tươi tốt trở lại cho nên cuộc họp quyết định hoãn ngày di chuyển về phương Nam ít lâu, vì lợi ích của đàn ngựa. Được ăn cỏ tươi thêm một thời gian nữa sẽ làm chúng tăng thêm ít trọng lượng, giúp chúng chịu đựng mùa đông dễ dàng hơn. Bộ tộc quyết định lui lại thêm hai tuần ở trại mùa hè này.

Không ai vui mừng nghe tin này bằng hai vợ chồng Nhảy Múa Với Sói. Họ đang mê mải hưởng những ngày đầu mới cưới và rất không muốn cắt đứt dòng trôi của cuộc sống hiện giờ. Ngay việc rời khỏi giường đối với họ cũng đã khó khăn rồi. Vậy mà lại phải đóng gói đồ đạc, di chuyển hàng trăm dặm đường trong một đoàn người dài dằng dặc! Chuyện đó lúc này là không thể tưởng tượng nổi.

Hai vợ chồng quyết định có con cho nên cửa nhà họ lúc nào cũng đóng chặt, ít khi hé mở.

Mỗi khi Nhảy Múa Với Sói thò mặt ra là lập tức bị chế giễu. Đặc biệt Chim Đá Hậu trêu chọc chàng không thương hại. Hễ Nhảy Múa Với Sói bước ra khỏi nhà để hút một điếu thuốc, lập tức chàng bị những ai đi qua

chào và hỏi thăm sức khỏe hoặc nói trêu rằng hôm nay mới thấy chàng ra khỏi giường. Gió Trong Tóc thậm chí còn gán cho chàng biệt hiệu là Ong Độc với ý so sánh chàng với con ong chỉ hút nhụy của độc một bông hoa, nhưng may thay cái biệt hiệu ấy không được ai hưởng ứng.

Nhảy Múa Với Sói bỏ ngoài tai mọi lời trêu chọc. Lấy được người vợ đúng như mong ước chàng cảm thấy vững vàng, và không lời châm chọc nào khiến chàng động lòng hết.

Ngoài ra cuộc sống bên ngoài của chàng cũng rất dễ chịu. Ngày nào chàng cũng đi săn, thường là với Gió Trong Tóc và Bê Đá. Ba người thân thiết nhau đến nỗi ít khi dân làng nhìn thấy người nào mà không có hai người kia đi cùng.

Những cuộc chuyện trò với Chim Đá Hậu vẫn tiếp diễn. Họ nói chuyện dễ dàng và không hạn chế đề tài nào. Sự ham hiểu biết của Nhảy Múa Với Sói còn vượt xa của Chim Đá Hậu và vị thầy lang kể với chàng đủ điều, các chuyện trong lịch sử của bộ lạc đến những phương pháp chữa bệnh bằng thảo mộc. Y càng hào hứng khi thấy cậu học trò quan tâm đặc biệt đến tín ngưỡng và vui vẻ bỏ qua niềm thích thú đó của chàng.

Tín ngưỡng của dân tộc Comanche khá đơn giản, chỉ là sự thờ cúng những giống vật xung quanh và một số hiện tượng thiên nhiên. Tuy nhiên các nghi thức lại rất phức tạp. Lễ nghi và những điều cấm kỵ vô cùng rắc rối và nguyên việc tuân thủ những tục lệ đó đã đủ vất vả.

Cuộc sống của chàng chưa bao giờ phong phú như hiện giờ. Và điều này được phản ánh trong cách xử sự của chàng. Không cần giả tạo, chàng vẫn tỏ ra không hề

khờ khạo mà vẫn giữ nguyên sức quyến rũ đối với mọi người. Chàng phúc hậu hơn nhưng vẫn không mất đi chất sắc sảo. Và chàng tiếp nhận vai trò mới mẻ trong bộ lạc một cách nhẹ nhàng, êm thấm nhưng vẫn không mất đi nét độc đáo của con người chàng.

Chim Đá Hậu vốn nhạy cảm với thực chất của mọi vật, rất tự hào về con người được y giám hộ này. Và một buổi chiều, sau cuộc đi dạo sau bữa ăn chiều, y đặt tay lên vai Nhảy Múa Với Sói và bảo.

— Trong cuộc đời, có rất nhiều con đường nhưng con đường quan trọng nhất ít người có khả năng theo đuổi... thậm chí ngay cả dân Comanche. Đó là con đường của con người chân chính. Tôi nghĩ rằng anh đang đi theo con đường ấy. Nhìn thấy thế tôi rất mừng. Lòng tôi sung sướng thấy anh như thế này.

Nhảy Múa Với Sói ghi nhớ những lời đó và cố gắng gìn giữ. Nhưng chàng không nói với ai, ngay cả Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt.

Trước thời điểm cuộc di chuyển lớn về phương nam để tránh mùa đông ít ngày, một buổi sáng Chim Đá Hậu đến tìm chàng, báo tin sắp đến thăm một nơi đặc biệt. Cuộc đi này sẽ chiếm chọn một ngày, thậm chí cả một nửa ban đêm. Nếu Nhảy Múa Với Sói cũng muốn đi thì y sẵn sàng cho.

Họ cưỡi ngựa băng qua thảo nguyên, tiến về hướng đông nam. Sau vài giờ họ lọt vào một vùng quang cảnh hùng vĩ đến mức họ trở thành nhỏ nhoi thảm hại và từ đó họ ngừng nói chuyện với nhau.

Đến gần giữa trưa, họ quay ngựa theo hướng chính nam và một tiếng đồng hồ sau, hai con ngựa pô-ny đã

đứng trên đỉnh một sườn đồi thoải thoải dài đến một dặm và bên dưới là một con sông.

Họ nhìn thấy được màu sắc và hình dạng của dòng sông về phía đông và tây nhưng khúc trước mặt, họ lại không nhìn thấy.

Khúc này bị một cánh rừng khổng lồ che lấp.

Nhảy Múa Với Sói chớp mắt liên tiếp như thể xua đi một ảo ảnh. Ở cự ly lớn như thế này khó ước lượng nổi chiều cao chính xác, nhưng chàng biết rằng những cây tại đó rất cao.

Cánh rừng chạy dài xuống dưới chỗ hạ lưu phải đến non một dặm. Vẻ hùng vĩ của nó tương phản với quang cảnh bằng phẳng và trống trải bao quanh. Trông nó giống như do phép lạ của một vị thần linh nào đó tạo nên.

— Nơi này là có thật hay ta mơ? – chàng nói, hơi đùa.

Chim Đá Hậu mỉm cười.

— Có thể không phải là thực. Mà là một địa điểm linh thiêng đối với chúng ta... thậm chí cả đối với một số tên trong những kẻ thù của chúng ta. Nghe đồn tại đây mọi tạo vật được hồi sinh. Những cái cây cao vút kia che những sinh vật đáng Đại Linh Thần sáng tạo ra. Nghe nói mọi sinh vật đều được ấp ủ tại đây trước khi ra đời và khi chết lại quay về nơi sản sinh ra chúng. Đã lâu lắm rồi tôi không đến đây. Ta cho ngựa uống nước rồi sẽ ngắm phong cảnh sau.

Họ càng đến gần, cây cối trong khu rừng càng to khủng khiếp và lúc hai người bắt đầu đi vào rừng, Nhảy Múa Với Sói cảm thấy mình quá bé nhỏ. Chàng liên tưởng đến rừng Eden trong thần thoại cổ đại.

Nhưng khi cây cối đã vây kín xung quanh, họ cảm thấy như có chuyện gì không bình thường.

Xung quanh lặng như tờ. Không một tiếng động nhỏ.

— Lặng lẽ quá! – Nhảy Múa Với Sói nhận xét.

Chim Đá Hạng không đáp. Y đang lắng tai nghe và chăm chú nhìn cảnh giác như một con mèo.

Họ càng vào sâu trong rừng, sự lặng lẽ càng ngọt ngào và Nhảy Múa Với Sói rừng mình nghĩ rằng chỉ một thứ có thể tạo nên tình trạng im ắng đến như thế này. Chàng đã ngửi thấy mùi của thứ đó. Vị của nó đã nằm trên đầu lưỡi của chàng.

Sự chết chóc đang lơ lửng trong không trung.

Chim Đá Hạng đột nhiên ghìm ngựa lại. Con đường rộng ra và Nhảy Múa Với Sói nhìn qua vai người thầy của chàng, thấy y đang ngây ngất trước vẻ đẹp kỳ thú đang trải ra trước mắt.

Phía trước họ là một bãi trống rất rộng. Cây mọc cách đều nhau, dành ra một khoảng đủ để dựng tất cả các nhà, chứa tất cả dân trong bộ lạc cùng ngựa của họ. Nắng chiếu xuống đất thành từng mảng loang lổ và ấm áp.

Chàng tưởng tượng như đây chính là miền đất hứa và dân ở đây là những con người thánh thiện, sống hòa thuận với mọi sinh vật khác.

Bàn tay con người không thể tạo nên được một nơi có vẻ đẹp đến mức này của ngôi đền thiên nhiên kia.

Tuy nhiên bàn tay con người lại có thể phá hủy nó. Chứng cứ đã bày ra trước mắt.

Khoảng đất này đã bị bôi bẩn.

Cây cối đủ mọi kích thước nằm ngay nơi chúng bị dẫn xuống. Nhiều cây trơ trụi. Nhiều cây vẫn nguyên cả cành lá và chàng không sao hiểu nổi kẻ nào đã dẫn chúng xuống để làm gì.

Hai người thúc ngựa tiến lên và Nhảy Múa Với Sói nghe thấy tiếng vo ve kỳ lạ.

Thoạt đầu, chàng nghĩ đó là tiếng ong hoặc côn trùng nào đó bay thành đàn. Chàng ngẩng đầu lên, cố xem tổ chúng ở đâu.

Nhưng càng tiến gần tới tòa đền thờ lộ thiên chàng càng nhận ra, tiếng vo ve vang động không phải trên cao vọng xuống mà ngay dưới mặt đất, do đàn ruồi nhặng đông không đếm xuể đang yển tiệc.

Trên mặt đất đầy xác thú vật hoặc nguyên cả con hoặc chỉ từng bộ phận. Có những vật nhỏ như chồn, cáo, thỏ, sóc. Đa số còn nguyên vẹn. Nhiều con bị mất đuôi. Chúng nằm bắt đầu thối rữa đúng tại nơi chúng bị bắn, bởi vì rõ ràng chúng là nạn nhân của một cuộc tập bắn bia.

Chiếm vị trí hàng đầu là những con hươu nằm chổng bốn vó trước mặt chàng. Một số ít còn nguyên vẹn, một số bị chặt mất một phần, còn đa số bị chặt nát.

Những cái đầu thú rất đẹp bị chặt rời ra ngay giữa cổ, mở to cặp mắt chết chóc và đồ dần lên nhìn chàng. Một số được đặt ngay trên nền đất. Một số bị chất thành từng đống sáu cái đầu một.

Ở một chỗ, các đầu hươu được xếp thành từng cặp, quay mặt vào nhau như thể đang trò chuyện. Chắc hẳn do kẻ nào đó tinh nghịch, xếp chơi để cười với nhau.

Những cái chân trông còn gớm ghiếc hơn. Chúng

cũng bị chặt rời khỏi thân mà chúng đã từng nâng đỡ. Chúng chậm thối rửa hơn nên trông vẫn rất đẹp, như thể đang còn sống và đang làm gì đó.

Nhưng thảm thương thay, những cái móng xẻ giữa và những cái chân thú lông mượt mà sẽ chẳng dẫn ai đến đâu hết. Nhiều cái chân bị buộc lại thành từng bó như bó củi và nếu chàng chịu khó đếm, khéo con số sẽ lên đến hàng trăm.

Hai người đi đường xa đã mệt, nhưng họ không cho ngựa dừng lại. Họ vẫn tiếp tục đi.

Trên khoảng đất trống thoáng đãng họ nhìn thấy bốn túp lều nghiêng ngả dựng gần nhau, bốn vết thương nung mủ làm ô uế cả khu rừng.

Những kẻ đã dẫn ngần ấy cái cây rõ ràng là những tên xây dựng tồi. Bởi dù chúng có cố gắng đến mấy thì kết quả cũng vẫn không hơn. Những túp nhà chúng dựng lên đã xấu xí từ trong dự tính của chúng.

Đứng về mọi phương diện, những túp nhà ấy không phải dựng để ở.

Những chai uýt-xi uống hết quăng đầy xung quanh các túp nhà thảm hại. Có rất nhiều đồ vật vô dụng khác, chén vỡ, một dây lưng được chữa chưa xong, một báng súng vỡ, mọi thứ nằm nguyên tại nơi chúng bị quăng ra.

Một đôi gà rừng, bốn chân trói lại với nhau nhưng chưa kịp làm thịt, vẫn nằm giữa hai túp nhà.

Đằng sau mấy túp nhà họ tìm thấy một cái hố lớn, chứa đầy thân những con hươu bị tàn sát, da bị lột, chuẩn bị chặt và không còn đầu, đã thối rửa.

Tiếng ruồi nhặng vang động đến nỗi Nhảy Múa Với

Sói phải gào lên mới nghe thấy rõ được.

— Chúng ta đi tìm chúng chứ?

Chim Đá Hậu không cần gào lên. Y lái ngựa sát bên Nhảy Múa Với Sói.

— Chúng đi khỏi đây một tuần rồi. Ta cho ngựa uống nước rồi về thôi.

Tiếng đồng hồ đầu tiên trên đường về không ai nói năng gì hết. Chim Đá Hậu chăm chú nhìn phía trước, vẻ mặt đau đớn. Nhảy Múa Với Sói thì nhìn xuống đất, nhục nhã thay cho giống người da trắng của chàng và suy nghĩ rất nhiều về giấc mơ mà chàng thấy hôm ở trong cái hang cổ xưa.

Chàng chưa kể ra với ai, nhưng bây giờ chàng thấy cần phải kể. Lúc này chàng cảm thấy đó không phải chỉ là giấc mơ. Đây có thể là một linh cảm.

Khi họ dừng chân để ngựa nghỉ ngơi đôi chút, chàng bèn kể cho Chim Đá Hậu nghe giấc mơ đến nay chàng vẫn còn nhớ rõ từng chi tiết và chàng không bỏ một chi tiết nào.

Vị thầy lang lắng tai nghe câu chuyện khá dài của chàng một mạch, không ngắt lời lần nào. Nghe chàng kể xong, y cúi nhìn xuống bàn chân, mặt cau lại.

— Tất cả chúng tôi đều chết?

— Tất cả những ai có mặt trong giấc mơ đó, – chàng nói. – Nhưng hôm đó tôi không nhìn thấy ai cụ thể. Tôi không nhìn thấy anh.

— Phải kể chuyện này với Mười Gấu, – Chim Đá Hậu nói.

Họ lại lên lưng ngựa và phi nhanh qua thảo nguyên để tranh thủ thời gian. Họ về đến làng lúc mặt trời vừa lặn được một lúc.

Hai người thuật lại tình trạng khu Rừng Thiêng bị phá phách, hành động mà họ cho rằng do bàn tay một đám thợ săn da trắng khá đông. Những con vật chết trong khu rừng đó chắc hẳn chỉ là kết quả của một việc làm nhân tiện. Đám thợ săn kia chủ yếu đi săn trâu rừng và chắc đã giết được một số trâu rất lớn.

Mười Gấu gật đầu mấy lần trong lúc nghe kể. Nhưng ông ta không nói thêm gì hết.

Nhảy Múa Với Sói thuật lại giấc mơ khủng khiếp lần thứ hai.

Ông già thủ lĩnh vẫn không nói gì. Vẻ mặt ông không biểu lộ gì hết. Nghe Nhảy Múa Với Sói kể xong, ông ta cũng không bình luận gì, chỉ nhắc cái điệu lên và nói.

— Ta hút thuốc đi đã.

Nhảy Múa Với Sói có cảm giác ông già Mười Gấu suy nghĩ rất lung về những câu chuyện đó, nhưng ông chỉ chuyển cái điệu lần lượt cho từng người. Chàng sốt ruột, rất muốn biết trong đầu ông già đang nghĩ gì.

Cuối cùng chàng nói.

— Tôi muốn nói thêm một chút.

Người thủ lĩnh gật đầu.

— Lúc Chim Đá hậu và tôi bắt đầu tiến hành các buổi nói chuyện, – chàng mở đầu. – Anh ấy hỏi tôi một câu mà khi đó tôi chưa trả lời được. Chim Đá Hậu hỏi, “Có bao nhiêu người da trắng đến vùng đất này?” tôi không biết. Mà đúng là tôi không biết thật. Tôi không biết họ

đến đây đông bao nhiêu, nhưng bây giờ thì tôi biết rằng họ sẽ kéo đến đây rất đông.

Người da trắng đông lắm. Đông đến mức bất cứ ai trong chúng ta cũng không thể đếm xuể. Nếu họ muốn chiến đấu với các anh, họ sẽ dùng hàng ngàn binh lính Miêng Mộc Long. Chúng sẽ có những khẩu súng khổng lồ và sẽ bắn vào những trại như của chúng ta và sẽ tàn phá sạch.

Điều đó làm tôi sợ. Tôi vẫn sợ giấc mơ của tôi bởi tôi tin chắc rằng giấc mơ đó sẽ thành sự thật. Tôi không dám quả quyết, nhưng tôi là người da trắng, tôi hiểu họ. Bây giờ tôi nhìn chúng khác với ngày trước tôi vẫn nhìn. Tôi lo cho toàn thể dân Comanche.

Nghe chàng nói, Mười Gấu chốc chốc lại gật đầu, nhưng chàng không thể biết ông ta nhìn nhận vấn đề ra sao.

Ông ta đứng lên, đi vài bước trong ngôi nhà rồi dừng lại bên cạnh giường. Ông vói tay lên phía trên cao, lôi xuống một cái túi to bằng quả dưa hấu rồi quay lại bếp lửa.

Miêng khê lắm bầm, ông ngồi xuống.

— Tôi nghĩ anh nói đúng, – ông nói với Nhảy Múa Với Sói. – Thật khó mà nghĩ được cần phải làm thế nào. Tôi là người già, đã trải qua nhiều mùa đông vậy mà tôi vẫn chưa biết phải làm thế nào khi đụng đến chuyện đám người da trắng và bọn lính Miêng Mộc Long của chúng. Nhưng tôi muốn các anh xem một thứ này.

Những ngón tay xương xẩu của ông già giật giật sợi dây buộc ngoài cái túi và lúc sau sợi dây bật ra. Ông nghiêng túi, mở một bên, lôi ra một vật xấu xí bằng sắt

han rỉ to bằng đầu người.

Chim Đá Hậu chưa từng nhìn thấy vật này và không biết nó là cái gì.

Nhảy Múa Với Sói cũng chưa bao giờ nhìn thấy, nhưng chàng biết. Chàng đã nhìn thấy hình vẽ vật này trong cuốn sách viết về lịch sử quân sự. Đó là chiếc mũ sắt có mào của lính chinh chiến Tây Ban Nha thời xưa.

— Những kẻ này đến xứ sở chúng tôi đầu tiên. Chúng đi ngựa... và bắn chúng tôi bằng những khẩu súng lớn chúng tôi chưa hề nhìn thấy. Chúng đi tìm kim loại quý và chúng tôi rất sợ chúng. Đó là thời của ông nội của ông nội tôi. Tất nhiên chúng tôi đánh đuổi được chúng đi.

Ông già ngậm điều thuốc rất lâu và phả khói mấy lần.

— Rồi bọn Mexico bắt đầu kéo tới. Chúng tôi đành phải chống lại chúng và cuối cùng chúng tôi đã thắng. Chúng rất sợ chúng tôi và từ đấy không đến nữa. Đến thời tôi thì bọn da trắng kéo đến. Bọn Texas. Chúng cũng giống như bọn trước, cũng thấy thú chúng cần ở xứ sở chúng tôi. Chúng đoạt lấy không cần hỏi ai hết. Chúng rất tức khi thấy chúng tôi vẫn không chịu làm theo ý chúng. Chúng bèn tìm cách giết chúng tôi. Chúng giết cả đàn bà trẻ con, như thể đó là các chiến binh.

Hồi trẻ tôi đã từng chiến đấu với bọn Texas. Chúng tôi giết được rất nhiều tên và bắt đàn bà, trẻ con của chúng. Một trong những đứa trẻ đó bây giờ là vợ của Nhảy Múa Với Sói.

Sau đó ít lâu có cuộc họp để tìm kiếm hòa bình. Chúng tôi gặp bọn Texas và thỏa thuận với chúng. Nhưng những

thỏa thuận ấy luôn bị vi phạm. Mỗi khi bọn da trắng cần chúng tôi làm gì cho chúng, chúng bèn bất chấp lời lẽ trong tờ giấy. Luôn luôn xảy ra như thế.

Tôi đâm chán và tôi đưa dân của tôi ra đây, tránh xa bọn da trắng. Và chúng tôi sống yên ổn nơi này đã được khá lâu.

Nhưng đây là nơi cuối cùng của xứ sở chúng tôi. Ngoài nơi này chúng tôi không còn nơi nào khác nữa. Mỗi khi nghĩ đến bọn da trắng sẽ kéo đến đây, tôi không còn biết phải làm thế nào.

Xưa nay bao giờ tôi cũng là người mong muốn yên ổn, muốn được sống trong mảnh đất của chúng tôi và không đòi gì ở bọn da trắng. Tôi không đòi họ điều gì hết. Nhưng tôi nghĩ anh nói đúng. Tôi nghĩ chúng còn tiếp tục kéo đến đây.

Mỗi khi nghĩ đến chuyện đó, tôi nhìn lên cái túi này, biết bên trong túi là cái gì và tôi tin chắc chúng tôi sẽ còn phải chiến đấu để giữ xứ sở cùng tất cả những gì chứa đựng tại đây. Xứ sở này là toàn bộ những gì chúng tôi có. Và cũng là toàn bộ những gì chúng tôi cần.

Chúng tôi sẽ chiến đấu để giữ gìn nó.

Nhưng tôi định ninh mùa đông này chúng tôi chưa phải chiến đấu. Chuyện anh vừa kể khiến tôi nghĩ, có lẽ chính là mùa đông này đây.

Sáng ngày mai, tôi sẽ lệnh cho dân làng và chúng ta sẽ lên đường đến trại mùa đông.

Đêm hôm đó, lúc sắp chợp mắt, Nhảy Múa Với Sói cảm thấy có điều gì đó day dứt trong đáy trí óc chàng. Sáng hôm sau thức dậy, chàng vẫn thấy như vậy và mặc dù biết chàng phải làm gì đó sau khi chứng kiến sự hiện diện của đám thợ săn da trắng trong cái ngày chàng dạo chơi với Chim Đá Hậu ra khỏi làng, sau giấc mơ ở cái hang cổ xưa kia và sau câu chuyện của ông già Mười Gấu, nhưng chàng không thể làm gì được.

Khi mặt trời lên cao, dân làng đang thu dọn để lên đường, chàng bắt đầu nghĩ rằng rời khỏi đây chàng sẽ thanh thản. Trại Mùa Đông còn ở xa nơi này, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt đoán rằng nàng đã có thai và chàng thấy trước ở nơi xa xôi chàng sẽ che chở được gia đình mới của chàng chu đáo hơn.

Nơi đây không kẻ nào bén mảng tới được. Họ sẽ thành những con người vô danh. Chàng sẽ không còn tồn tại nữa ngoài con mắt của những người dân thuộc bộ lạc đã thu nhận chàng.

Thế là ý nghĩ ấy xâm chiếm chàng, khiến trái tim chàng đột nhiên hốt hoảng.

Chàng đã từng tồn tại.

Và chàng đã ngu xuẩn để lại một bằng chứng về bản thân chàng. Những lời ghi chép của Trung úy John J.

Dunbar đã được viết ra để bất cứ ai cũng có thể đọc được. Chúng hiện đang còn nằm trên tấm phản trong ngôi nhà đắp bằng đất, an toàn giữa những trang giấy của cuốn nhật ký quân vụ.

Hiện gia đình chàng không còn gì để thu dọn cho nên Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt sang giúp đỡ những gia đình khác. Tìm được nàng bây giờ giữa đám dân làng đang vội vã thu dọn đâu phải dễ. Rồi lại còn phải giảng giải cho nàng hiểu. Trong khi cần phải đi cho thật nhanh. Chậm một phút nào là thêm nguy hiểm phút ấy.

Chàng vội vã chạy đi tìm ngựa, đầu óc chỉ nghĩ mỗi một việc là lấy lại cuốn nhật ký quân vụ.

Cưỡi con Cisco, vừa vào đến làng, chàng xộc ngay vào nhà Chim Đá hậu.

Vị thầy lang cau mặt khi nghe chàng nói. Họ sẽ phải lên đường vào lúc đứng bóng và rất có thể việc Nhảy Múa Với Sói quay về đồn chiếm nhiều thời gian hơn anh ta dự tính.

Nhưng chàng đã nhất quyết và Chim Đá Hậu đành miễn cưỡng bảo chàng đi ngay. Con đường dân làng sẽ đi cũng không khó tìm nếu chàng về chậm. Nhưng vị thầy sang vẫn thúc chàng phải đi thật nhanh. Y rất không thích lại xảy ra sự cố gì cản trở vào phút cuối cùng.

Con ngựa Cisco bé nhỏ rất mừng rỡ được phi trên đồng cỏ. Mấy ngày gần đây khi trời khô ráo và sáng nay gió bắt đầu thổi mạnh. Cisco rất thích phi trên thảo nguyên, để gió tạt vào mặt và cú thể qua nhiều dặm tới đồn.

Cái dốc cuối cùng quen thuộc hiện ra trước mắt Nhảy Múa Với Sói và chàng tụt khỏi lưng ngựa định chạy bộ

nốt nửa dặm ở nơi này lần cuối cùng.

Người và ngựa lao lên đỉnh dốc và chạy xuống dốc để đến đồn binh xưa.

Đột nhiên chàng sững sờ.

Đồn Sedgewick đầy lính tráng.

Chàng phải chạy nốt một trăm thước cuối cùng mới níu con Cisco đứng lại được. Con ngựa da nai nhảy lên và quay tròn cưỡng lại khiến chàng phải vất vả mới giữ được nó đứng yên. Chàng phải đấu tranh tư tưởng dù đội mới chịu coi là có thật, cái đồn đang náo động đầy quân lính kia.

Hàng chục lều bạt được dựng xung quanh ngôi nhà kho và ngôi nhà chỉ huy bằng đất đắp của chàng. Hai khẩu đại liên Hotchkiss bắc trên những hòm đạn được bố trí ngay bên cạnh. Bãi thả ngựa đầy chạt ngựa và toàn bộ khu vực đông nghịt binh sĩ mặc quân phục. Họ đi lại, trò chuyện và làm các công việc.

Một cỗ xe nằm ngay trước mắt chàng, chỉ cách chừng năm chục thước và bốn người lính trơn nằm trong đó nhìn chàng chăm chú.

Đường nét trên mặt họ chưa đủ rõ để chàng có thể nhận ra đây là những chàng trai còn rất trẻ.

Những chú lính chưa đầy hai chục tuổi chưa bao giờ trông thấy người da đỏ. Nhưng những tuần tiếp theo ngày nhập ngũ họ được cấp trên nhắc đi nhắc lại rằng chẳng bao lâu nữa họ sẽ phải chiến đấu với một kẻ thù thâm hiểm, khát máu. Và bây giờ họ đã tận mắt nhìn thấy kẻ thù đó.

Họ hốt hoảng.

Nhảy Múa Với Sói nhìn thấy những nòng súng trường nâng lên đúng lúc con Cisco lùi lại. Chàng không thể làm gì được. Loạt đạn được bắn ra rất kém và khi nhìn thấy súng nổ, chàng vội nằm ngay xuống đất, tránh được.

Nhưng một viên đạn trúng vào giữa ngực con Cisco, xuyên qua tim, con ngựa chết ngay lập tức khi chưa kịp nằm xuống đất.

Quên cả đám lính vừa bắn giờ đang chạy về phía mình, Nhảy Múa Với Sói lao đảo quay trở lại chỗ con Cisco, sờ đầu nó, nhắc mõm nó lên. Nhưng con ngựa đã chết hẳn rồi.

Nỗi căm giận tràn lên, một câu hỏi hình thành trong đầu chàng: “Chúng bay làm cái gì thế hả?”. Chàng quay đầu về phía những tiếng chân đang chạy tới, chuẩn bị quất vào mặt mấy tên lính.

Nhưng mặt chàng chưa kịp quay hẳn lại thì một báng súng đã giáng vào mặt và chàng không kịp biết gì nữa.

Lưỡi chàng đầy cát. Mặt chàng úp xuống đất bắn. Chàng nghe thấy tiếng người nói ồn ào và một câu chàng nghe rất rõ.

— Trung sĩ Murphy... nó tỉnh rồi.

Nhảy Múa Với Sói quay mặt lại, nhăn nhó vì đau bởi chiếc hàm bị vỡ của chàng vừa đụng phải nền đất rắn.

Chàng sờ một ngón tay lên bộ mặt bị thương và nhớ lại rằng báng súng đã quất vào một bên mặt chàng.

Chàng cố mở mắt nhưng chỉ được một bên còn bên kia sừng húp. Khi con mắt lành mở được, chàng nhận ra đây là nơi nào. Chàng đang nằm trong ngôi nhà kho cũ.

Một tên đá vào sườn chàng.

— Ê, ngồi dậy.

Mũi ủng của thằng cha thúc vào lưng chàng và Nhảy Múa Với Sói bèn nghiêng người sang một bên để tránh. Nhưng chàng đụng phải bức tường hậu của nhà kho.

Chàng bèn ngồi dậy, nhìn bằng con mắt lạnh, thoát tiên vào mặt tên trung sĩ để râu đang nhìn xuống, rồi những bộ mặt lạ lẫm của những tên lính da trắng khác đang chen chúc ở cửa.

Tiếng một người đằng sau chúng kêu to, “Các người tránh ra cho ông Thiếu tá Hatch!” thế là những khuôn mặt chen chúc nhau ở cửa biến mất.

Hai sĩ quan bước vào ngôi nhà kho, một còn trẻ, mày râu nhẵn nhụi đeo lon trung úy và một già hơn nhiều, để ria mép dài và muối tiêu, mặc bộ quân phục sĩ quan không đúng cỡ. Mắt ông ta ti hí. Vạch kim tuyến trên vai ông ta mang hình cảnh thông, có nghĩa ông ta là thiếu tá.

Cả hai nhìn chàng, lộ vẻ ghê tởm.

— Nó là gì vậy, trung sĩ? – viên thiếu tá hỏi, giọng lạnh lùng và đa nghi.

— Thưa ngài thiếu tá, tôi không biết.

— Nó nói được tiếng Anh không?

— Tôi cũng chưa biết, thưa ngài... Này, mày nói được tiếng Anh không?

Nhảy Múa Với Sói chớp con mắt lạnh.

— Nói? – tên trung sĩ hỏi lần nữa, đặt mấy ngón tay lên môi. – Nói được không?

Hắn lại đá nhẹ vào một bên ủng đen đi ngựa của tù binh. Và Nhảy Múa Với Sói ngồi thẳng người lên. Đây không phải là cử chỉ đe dọa nhưng chàng thấy cả hai tên sĩ quan đều lùi lại.

Chúng sợ chàng.

— Mày nói được không? – tên trung sĩ lại hỏi.

— Tôi nói tiếng Anh được, – Nhảy Múa Với Sói yếu ớt nói. – Nói đau lắm, một người trong các ông đã đập vỡ quai hàm tôi.

Đám lính sững sốt nghe thấy tên tù binh nói tiếng Anh sôi đến như thế. Và chúng nhìn chăm chăm vào chàng một lúc.

Trông Nhảy Múa Với Sói vừa giống người da trắng, vừa giống người da đỏ. Và khó mà nói phần giống nào là thật. Bây giờ ít nhất chúng cũng hiểu được chàng là người da trắng.

Trong lúc im lặng, đám lính lại chen lấn ngoài cửa và Nhảy Múa Với Sói nói với chúng.

— Một trong mấy thằng ngu xuẩn kia đã giết chết mất con ngựa của tôi!

— Anh là ai?

— Tôi là Trung úy hạng nhất John J. Dunbar, thuộc quân đội Hoa Kỳ.

— Tại sao anh lại ăn mặc quần áo da đỏ thế kia?

Giả như muốn, chàng cũng không đủ sức khỏe trả lời câu đó. Đằng này chàng lại không muốn.

— Đây là đồn của tôi, – chàng nói, – Tôi từ Fort Hays được cử đến đây hồi tháng tư, nhưng lúc đó đồn này không có ai.

Viên thiếu tá và viên trung úy bàn riêng với nhau một lát. Họ nói rất khẽ vào tai nhau.

— Anh có bằng chứng gì không? – viên trung úy hỏi.

— Dưới tấm nệm giường ở ngôi nhà bên kia có một tờ giấy gấp. Đó là quyết định của cấp trên cử tôi đến đây. Đầu giường có cuốn sổ nhật ký quân vụ. Tôi sẽ kể cho các ông nghe tất cả những gì các ông cần biết.

Sức lực chỉ cho phép chàng nói đến đó. Chàng ngheo đầu sang một bên tay. Tim chàng muốn vỡ. Dân làng chắc chắn đã bỏ rơi chàng lại. Và khi chàng làm rõ được chuyện này thì đã quá muộn để có thể tìm được họ. Và lại chắc gì chàng đã làm được rõ. Con Cisco thì đã nằm chết ngoài kia rồi. Chàng muốn gào lên nhưng không dám. Chàng chỉ biết gục đầu.

Mọi người đi ra. Nhưng chàng không muốn nhìn xem đó là những ai. Lát sau ngẩng lên, chàng chỉ thấy tên trung sĩ nói khẽ nhưng thô lỗ.

— Mày đã thành người da đỏ rồi chứ gì?

Nhảy Múa Với Sói ngẩng cao đầu lên. Tên trung sĩ cúi xuống, mắt nheo nhìn chàng.

— Phải thế không?

Nhảy Múa Với Sói không đáp. Chàng lại gục đầu lên bàn tay, không ngẩng lên nhìn, cho đến khi viên thiếu tá và viên trung úy quay mặt lại.

Lần này viên trung úy hỏi.

— Tên anh là gì?

— Dunbar... D-u-n-b-a-r... John.

— Đây có phải là quyết định điều động của anh không?

Y giờ lên một tờ giấy ố vàng. Nhảy Múa Với Sói phải nheo mắt mới nhìn rõ.

— Đúng thế.

— Tên ghi trong này là Rumbar, – viên trung úy mỉa mai nói. – Ngày tháng lại được ghi thêm bằng bút chì, trong khi các chữ khác bằng mực. Chữ ký của cấp chỉ huy thì nhòe nhoẹt, không đọc nổi. Vậy anh nói sao?

Nhảy Múa Với Sói thấy rõ vẻ nghi ngờ trong giọng nói của viên trung úy. Chàng bắt đầu đau đớn thấy những người này không tin chàng.

— Đó là tờ quyết định tôi nhận ở Fort Hays, – chàng lạnh lùng nói.

Viên trung úy nhăn mặt. Y lộ rõ vẻ không tin.

— Ông đọc sổ nhật ký quân vụ đi, – Nhảy Múa Với Sói nói.

— Tôi không thấy cuốn sổ nào hết, viên sĩ quan trả đáp.

Nhảy Múa Với Sói chăm chú nhìn y, tin rằng y nói dối.

Nhưng viên trung úy nói thật.

Một tên trong đội tiền trạm, tên đầu tiên đặt chân đến đồn Sedgewick đã nhặt được cuốn sổ. Hắn tên là Sheets, do không biết chữ, hắn đã nhét vào túi áo định làm giấy vệ sinh. Bây giờ hắn nghe nói là có một cuốn sổ bị mất và hắn biết cuốn sổ hắn giữ trong túi áo là của anh tù binh này, nếu hắn đem trả, hắn sẽ được thưởng. Nhưng hắn lại nghĩ, biết đâu hắn bị phạt thì sao. Hắn đã hơn một lần bị xung vào đội cải huấn vì tội ăn cắp vặt. Cho nên cuốn sổ vẫn náu trong túi áo quân phục của

hắn.

— Anh có muốn kể cho tôi nghe nguyên do xuất hiện của anh tới đây không? – viên trung úy hỏi tiếp. Bây giờ chàng nghe giọng y đúng là giọng hỏi cung. – Nếu như anh đúng là sĩ quan như anh đã khai, tại sao anh không mặc quân phục?

Viên Thiếu tá lại thì thầm với viên trung úy. Rồi viên trung úy lại hỏi tiếp.

Nhảy Múa Với Sói tựa đầu vào bức tường của nhà cho.

— Quân đội kéo ra đây để làm gì?

Viên thiếu tá và viên trung úy lại thì thầm với nhau. Và viên trung úy lại nói.

— Chúng tôi nhận nhiệm vụ lấy lại tài sản đã bị lấy cắp, kể cả những tù binh đã bị kẻ địch giữ trong những cuộc hành quân thù địch của chúng.

— Không hề có hành quân thù địch nào hết và cũng không có người da trắng nào bị bắt làm tù binh hết, – Nhảy Múa Với Sói nói dối.

— Chúng tôi sẽ tự điều tra lấy chuyện này. – Viên trung úy bác lại.

Hai viên sĩ quan lại thì thầm thì một lúc lâu, tới khi viên trung úy hắng giọng nói.

— Chúng tôi sẽ dành cho anh cơ hội để chứng tỏ sự lịch sự chính đáng của anh đối với tổ quốc. Nếu như anh bằng lòng dẫn chúng tôi đến trại da đỏ và làm thông ngôn thì chúng tôi sẽ xem xét lại tư cách của anh.

— Tư cách gì?

— Tư cách của kẻ phản bội.

Nhảy Múa Với Sói mỉm cười.

— Anh cho tôi là kẻ phản bội? – chàng hỏi.

Viên trung úy giận dữ cao giọng.

— Anh có muốn cộng tác không nào?

— Việc các anh kéo ra ngoài này là việc vô tích sự. Tôi chỉ nói có vậy thôi.

— Nếu vậy chúng tôi không còn cách nào khác là giam anh lại. Anh sẽ ngồi tại đây và suy ngẫm về hoàn cảnh của mình. Nếu bao giờ anh bằng lòng cộng tác, anh hãy nói với Trung sĩ Murphy và chúng ta sẽ nói chuyện cụ thể.

Nói xong, viên thiếu tá và viên trung úy bước ra khỏi nhà kho. Trung sĩ Wilcox phân công hai binh sĩ canh gác ngoài cửa và họ bỏ mặc Nhảy Múa Với Sói ở lại một mình.

Chim Đá Hạng cố chần chừ đến mức tối đa nhưng tới đầu buổi chiều, bộ lạc của ông già Mười Gấu cũng vẫn phải khởi hành chuyển đi dài, nhằm hướng tây nam, băng qua thảo nguyên.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt rắn nì mọi người hãy nán đợi chồng nàng về và do nàng gần như phát điên phát cuồng nên cuối cùng mọi người phải lôi nàng đi. Mấy bà vợ của Chim Đá Hạng đã phải xằng với nàng cho đến khi nàng chịu theo họ lên đường.

Nhưng trong những người Comanche, Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt không phải người duy nhất lo lắng. Tất cả dân làng đều lo. Và cuộc họp bộ tham mưu đã phải triệu tập vào phút cuối cùng. Họ cử ba chàng trai trẻ cười ba

con ngựa tốt nhất đi dò la tin tức của Nhảy Múa Với Sói.

Chàng ngồi ba tiếng đồng hồ liền, cổ nén cơn đau trên bộ mặt bị đánh, sau đó bảo lính canh là chàng muốn đi ngoài.

Trong lúc đi về phía bờ cao của khe suối, kẹp chặt giữa hai tên lính, chàng cảm thấy ghê tởm những con người kia cùng với cái đồn của chúng. Chàng không ưa cái mùi từ người chúng thoát ra. Tiếng nói của chúng chàng nghe cũng thấy thô lỗ, chối tai. Thậm chí cách đi đứng của chúng cũng cứng nhắc và kệt cớm.

Chàng đã lên đến bờ vách và hai tên lính giục chàng nhanh để về. Chàng nghĩ đến chuyện chạy trốn khi một cỗ xe chở củi và ba tên lính lộc cộc chạy về phía đồn và đỗ lại ngay gần chàng.

Một tên trên xe thân mật gọi một tên khác trong đồn và Nhảy Múa Với Sói nhìn thấy một tên cao lớn bước ra, tiến đến gần cỗ xe. Ba tên đang nằm trên xe cười với nhau khi tên cao lớn đi tới.

— Nhìn xem tụi tao đem về thứ gì này, Burns. — Chàng nghe thấy một tên nói.

[...]⁽¹⁾

(1) Ở đây có một đoạn văn khoảng 1500 chữ mà sách giấy in thiếu, không rõ lí do. Đoạn này kể về cái chết của con sói Tất Trắng, quá trình biến chuyển tâm lí để dứt hoàn toàn khỏi gốc gác người da trắng của Nhảy Múa Với Sói, và hành trình phục kích lính da trắng để giải cứu Nhảy Múa Với Sói của những người Comanche. (Tornad)

Tuyết rơi sớm trên đầu đám dân của Mười Gấu, may mắn phủ một lớp dày lên con đường chạy trốn của họ.

Mỗi người tranh thủ và sáu ngày sau các tổp bị phân ra đi theo nhiều con đường khác nhau đều đã tụ tập đầy đủ dưới một thung lũng rất lớn, nơi sẽ là nhà của họ trong nhiều tháng tới.

Vị trí này đã đi vào lịch sử dân tộc Comanche và được đặt một cái tên rất thích hợp là Đại Linh Thần Bước Chân Tại Đây. Thung lũng dài nhiều dặm. Chiều ngang trung bình là một dặm. So với chiều cao của những dãy núi bao quanh thì thung lũng này lọt sâu nửa dặm. Mùa đông nào họ cũng đến trú ở đây, từ bao giờ không ai biết. Địa điểm này thật hoàn hảo, có đầy đủ cỏ khô và nước uống cho dân làng và ngựa của họ, đồng thời lại che chở cho họ khỏi phải chịu gió lạnh thổi trên cao, lướt qua các đỉnh tìm đến.

Có những bộ lạc khác cũng tới tránh mùa đông ở đây và thật thú vị được gặp lại những người quen biết và họ hàng họ chia tay từ mùa xuân.

Tuy các tổp đã tụ tập đầy đủ, dân làng của ông già Mười Gấu vẫn hồi hộp trông ngóng, đợi tin tức của đội quân đi giải cứu.

Họ đến hôm trước thì sáng hôm sau, lúc đã gần trưa, một người thám thính phi ngựa như bay vào trại báo tin, đội quân giải cứu đã sắp về, trong đó có cả Nhảy Múa Với Sói.

Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt lao lên, dẫn đầu mọi người. Nàng vừa chạy vừa gào, cho đến khi nhìn thấy đoàn người cưỡi ngựa đi thành hàng một trên sườn núi cao. Nàng hét lên gọi tên chàng.

Nàng gọi mãi, cho đến khi nắm được bàn tay chàng mới thôi.

Tuyệt sớm báo hiệu cho trận bão tuyết khủng khiếp đầu tiên vào ngay chiều hôm đó.

Mọi người nấu kín trong nhà suốt hai ngày liền.

Nhảy Múa Với Sói và Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt hầu như không gặp ai.

Chim Đá Hậu làm hết sức y để sửa sang lại bộ mặt cho Nhảy Múa Với Sói. Y làm xẹp các chỗ sưng và đẩy nhanh quá trình lên da non bằng các thứ lá thuốc. Chỉ riêng cái quai hàm thì không làm gì được vì chỗ đó rất nhạy cảm. Tuy nhiên y cũng dùng phương pháp giữ gìn để nó tự lành trở lại.

Nhảy Múa Với Sói không hề băn khoăn nhiều về các thương tích. Một thứ khác đè nặng lên tâm trạng của chàng và chàng phải tự đấu tranh lấy. Cho nên chàng tránh gặp mọi người.

Chàng chỉ nói chuyện với Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt. Hầu hết thời gian chàng nằm nhà như người ốm. Nàng nằm bên choàng băn khoăn, không biết chồng

buồn gì nhưng không dám hỏi. Nàng tin rằng đến lúc thích hợp chàng sẽ nói ra với vợ.

Trận bão tuyết sang đến ngày thứ ba thì Nhảy Múa Với Sói bỏ đi đâu một mình khá lâu. Lúc trở về chàng bảo nàng ngồi xuống và kể với nàng điều chàng đã quyết định dứt khoát.

Nàng quay mặt và ngồi lặng đi suốt một tiếng đồng hồ, đầu cúi xuống suy nghĩ.

Cuối cùng nàng nói,

— Không có cách nào khác ư? – Cặp mắt nàng long lanh nổi đau đớn.

Nhảy Múa Với Sói cũng đau lòng.

— Không, – chàng bình thản đáp.

Nàng thở dài buồn bã, cố ngăn dòng nước mắt chỉ chực trào ra.

— Vậy thì ta sẽ làm như thế.

Nhảy Múa Với Sói đề nghị triệu tập một cuộc họp. Chàng cần nói chuyện với Mùoi Gấu. Chàng đề nghị cuộc họp có cả Chim Đá Hạch, Gió Trong Tóc và Bê Đá và Mùoi Gấu.

Họ gặp nhau ngay trong đêm hôm đó. Bão tuyết đã ngớt và mọi người đang hào hứng. Họ ngồi ăn và hút thuốc, chuyện trò sôi nổi trước khi đi vào việc. Họ kể những mẩu chuyện lý thú xung quanh trận chiến đấu bên bờ suối và việc giải cứu Nhảy Múa Với Sói.

Chàng cũng vui vẻ chờ mọi người trò chuyện. Chàng thấy hạnh phúc được ngồi bên các bạn bè thân thiết.

Nhưng câu chuyện bắt đầu tàn và lúc đầu tiên khi thấy mọi người im lặng, chàng bèn lên tiếng.

— Tôi muốn tâm sự với các anh một điều, – chàng nói và cuộc họp chính thức bắt đầu.

Mọi người đều biết có chuyện quan trọng và họ hết sức chăm chú lắng nghe, Mười Gấu nghiêng bên tai nghe rõ về phía người nói để không bỏ sót một lời nào.

— Tôi sống với các anh chưa lâu, nhưng lòng tôi tưởng như đã sống bên các anh cả cuộc đời. Tôi tự hào là người Comanche và mãi mãi sau này tôi vẫn cứ tự hào được là người Comanche. Tôi yêu cách sống của dân Comanche và tôi yêu tất cả các anh như thể chúng ta mang cùng dòng máu. Trái tim và khối óc tôi mãi mãi bên các anh, cho nên thật đau lòng khi tôi phải nói rằng tôi buộc phải rời xa các anh.

Ngôi nhà vang ầm lên những tiếng thảng thốt. Mọi người đều giận dữ không tin. Gió Trong Tóc vùng đứng dậy, giậm mạnh chân, đi đi lại lại, hoa tay múa chân phản đối ý nghĩ điên rồ của chàng.

Trong không khí ồn ào đó chàng vẫn ngồi lặng lẽ.

Mười Gấu giơ cao tay và bảo mọi người hãy bình tĩnh. Ngôi nhà lặng lẽ trở lại. Chàng nói tiếp.

— Việc giết mấy tên lính da trắng trên bờ suối là việc tốt. Nhờ thế mà tôi được giải thoát và tim tôi tràn đầy niềm vui vì các bạn đến cứu tôi. Tôi không hề áy náy gì về việc giết bọn chúng. Tôi còn thấy vui. Nhưng các anh chưa hiểu bọn da trắng bằng tôi đâu. Bọn lính sẽ nghĩ rằng tôi là kẻ xấu. Chúng nghĩ rằng tôi phản bội chúng. Trong con mắt chúng, tôi là kẻ phản bội bởi tôi đã chọn cuộc sống bên các anh. Chuyện chúng nghĩ thế là sai hay

đúng không làm tôi bận tâm, nhưng tôi kể với các anh sự thật là chúng nghĩ thế đấy. Bọn da trắng sẽ lòng bất kể phản bội đến cùng. Chúng quan niệm rằng phản bội là tội lớn nhất của một người lính. Cho nên chúng sẽ lòng cho kỳ được để bắt tôi. Khi tìm ra tôi, chúng cũng sẽ tìm ra được các anh. Chúng sẽ treo cổ tôi và cũng sẽ dùng hình phạt đó đối với các anh. Có thể nếu tôi chạy thoát, chúng cũng vẫn trừng trị các anh. Tôi không biết nữa. Nếu như chỉ có mấy anh ngồi đây, tôi có thể ở lại. Nhưng còn những người khác. Vợ con các anh, vợ con những bạn bè của các anh. Cả một bộ lạc sẽ bị tiêu diệt. Không thể để chúng tìm thấy tôi ở đây. Đó là tất cả nguyên do khiến tôi phải đi. Tôi đã bàn chuyện này với Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt và cô ấy sẽ cùng đi với tôi.

Trong một lát không ai nhúc nhích. Họ đều hiểu rằng chàng nói đúng nhưng không ai cất lên lời nào được.

— Anh đi đâu? – cuối cùng Chim Đá Hậu hỏi.

— Tôi chưa biết. Đi thật xa. Xa hẳn khỏi đây.

Họ lại im lặng. Và khi không khí căng thẳng đến mức không còn chịu nổi, Mười Gấu hắng giọng rồi nói.

— Anh nói thế là rất tốt, Nhảy Múa Với Sói. Tên anh sẽ sống mãi trong trái tim của dân chúng tôi chừng nào bộ lạc Comanche vẫn còn tồn tại. Chúng tôi sẽ thi hành cách sao để tên tuổi anh sống mãi. Bao giờ anh đi?

— Khi nào bão tuyết tan, – chàng dịu dàng nói.

Mười Gấu tựa mình rồi nói, giọng của ông như người nói trong giấc mơ.

— Tôi nghĩ mãi về những điều anh nói... về nguyên do khiến anh quyết định đi khỏi nơi đây.

Đột nhiên ông già mở to mắt và Nhảy Múa Với Sói hốt hoảng thấy cặp mắt ông sáng rực như ngôi sao.

— Anh muốn rời xa chúng tôi bất cứ lúc nào cũng được, nhưng không thể vì những lý do đó. Bọn lính Miệng Mọc Lông có thể tìm ra nơi đóng trại của chúng tôi nhưng không thể tìm thấy người mà chúng cần tìm, người mà anh ta tự đặt cho cái tên Tun I.

Mười Gấu giơ hai bàn tay và giọng ông vui vẻ.

— Người tên là Tun I không có ở đây. Vào đến ngôi nhà này chúng chỉ thấy một chiến binh Comanche, một chiến binh Comanche tốt bụng với vợ anh ta.

Nhảy Múa Với Sói liếc mắt về phía Đứng Với Bàn Tay Nắm Chặt và thấy nụ cười trên môi vợ, nhưng nàng không nhìn về phía chàng. Cho nên chàng không thể nói gì.

Khi quay mặt lại chàng thấy ông già Mười Gấu đang cúi nhìn cái điếu đẽo gần xong thò ra ngoài cái hốc. Ông già trở ngón tay xương xẩu vào vật ông quan tâm.

— Anh đang làm điếu à, Nhảy Múa Với Sói?

— Vâng

Mười Gấu chìa tay và Nhảy Múa Với Sói đưa ông cái điếu. Ông già đưa cái điếu lại sát mặt và ngó qua ngó lại.

— Cái điếu này sẽ đẹp lắm đây... Hút có tốt không?

— Tôi không biết, – Nhảy Múa Với Sói đáp. – Tôi chưa hút thử.

— Ta hút thử xem sao, – Mười Gấu nói, trả lại cái điếu cho chủ nhà. – Thật thú khi được ngồi như thế này.

Đó là một mùa đông để nằm trong chăn. Trừ một cuộc đi săn ngẫu nhiên, dân Comanche chỉ họa hoằn mới ra khỏi nhà. Phần lớn thời gian họ ngồi bên bếp lửa cho nên Mùa Đông năm đó còn được gọi là Mùa Đông Lắm Khói.

Sang xuân, mọi người đều nóng lòng muốn di chuyển và ngay khi băng bắt đầu tan họ đã lại lên đường.

Lần này họ cắm trại nơi khác, cách xa hẻo lánh Sedgewick. Địa điểm mới này rất tốt, thừa thãi nước dùng và cỏ cho ngựa. Trâu rừng lại kéo tới hàng ngàn con và việc săn bắn đạt kết quả mỹ mãn, rất ít người bị thương. Cuối mùa hè, nhiều trẻ sơ sinh ra đời, nhiều đến nỗi đa số dân làng không biết chính xác là bao nhiêu đứa.

Họ sống xa các đường giao thông, không gặp một người da trắng nào, chỉ gặp một số nhỏ dân buôn Mexico. Do đó dân làng sống tươi vui, không bị chuyện gì cản trở,

Nhưng rồi một làn sóng người mà họ không hề nghe thấy và nhìn thấy đã dâng lên ở phía đông. Chẳng mấy lúc làn sóng nhận chìm bọn họ. Cuộc sống tươi vui họ hưởng mùa hè năm ấy là cuối cùng. Thời của họ đang kết thúc và chẳng bao lâu nữa sẽ chấm dứt vĩnh viễn.

KHIÊU VŨ VỚI BẦY SÓI

ĐÃ DỰNG THÀNH PHIM
VỚI 7 GIẢI OSCAR CỦA
VIỆN HÀN LÂM ĐIỆN ẢNH MỸ
1991

Giải Oscar năm 1991 được công bố đã khiến giới hâm mộ điện ảnh trên khắp thế giới sửng sốt. Phim hay nhất được chọn là *Khiêu vũ với bầy sói*, của một hãng phim loại xoàng, vậy mà nhận liền một lúc 7 pho tượng vàng tặng cho đạo diễn, kịch bản, âm nhạc, biên tập, kỹ thuật điện ảnh và kỹ thuật âm thanh.

Kevin Costner đang từ một đạo diễn ít ai biết đến đột nhiên trở thành đạo diễn nổi tiếng. Nhà văn trẻ Michael Blake mới chỉ xuất hiện trong vài ba cuốn truyện loại trung bình đột nhiên thành nhà văn hàng đầu của nền văn học Mỹ.

Cũng giống trường hợp *Cuốn theo chiều gió*, thành công rực rỡ của bộ phim đã khiến công chúng đua nhau tìm đọc tác phẩm văn học được dùng là cơ sở cho phim, tiểu thuyết *Khiêu vũ với bầy sói* của Michael Blake đã trở thành cuốn sách ăn khách bậc nhất trong năm 1991, được dịch ra hàng chục thứ tiếng với hàng chục triệu bản in.

Người dịch Vũ Đình Phòng
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh, *Dances with Wolves*
Nhà xuất bản Bantam Book, New York, 1990

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN KIÊN
Chịu trách nhiệm bản thảo: NGÔ VĂN PHÚ
Biên tập: PHẠM SÔNG HỒNG
Bìa của: LÊ HOÀNG DUNG

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
Hà Nội – 1992

In 1000c khổ 13×19 tại xí nghiệp in Báo Hà Nội mới
Giấy xuất bản số 195/XB. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/1992

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	
CHO PHIÊN BẢN SỐ....	4
1.....	7
2.....	20
3.....	23
4.....	27
5.....	33
6.....	48
7.....	55
8.....	59
9.....	67
10.....	79
11.....	83
12.....	91
13.....	111
14.....	124
15.....	138
16.....	146
17.....	166
18.....	181
19.....	203
20.....	216
21.....	229
22.....	237
23.....	252
24.....	262
25.....	272
26.....	290
27.....	308
28.....	316
29.....	328
30.....	339
31.....	345